**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 1: CÁCH LÀM BÀI TẬP ĐỌC HIỂU**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức: Củng cố lại kiến thức trọng tâm phần tiếng Việt giúp làm phần đọc hiểu tốt hơn

2. Kỹ năng: Nhận diện, phân tích các nội dung liên quan ở phần đọc – hiểu

3. Thái độ, phẩm chất: Hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, nghiêm túc, thận trọng trong đặt câu và sử dụng từ ngữ.

4. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1:**

***A. LÝ THUYẾT***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| GV liệt kê ra các dạng câu hỏi đọc hiểu thường gặp:  **Cho đoạn trích sau:**  **“** *…Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp của đất nước ra thế giới… Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế. Mọi sự thay đổi cho tương lai đến từ những thay đổi nhỏ ở hiện tại. Chính các em là người sẽ tạo nên sự thay đổi. Để làm chủ tương lai đó, các em cần làm chủ chính vận mệnh của bản thân và tin tưởng vào những điều tốt đẹp vẫn hiện diện xung quanh, nhất là tại đất nước của các em. Hãy nuôi dưỡng những vẻ dẹp của dân tộc mình trong các em! Hãy lan tỏa nó bằng bản lĩnh, tri thức của các em!*  (Trích “Thư gửi học sinh nhân ngày tựu trường năm học 2016 – 2017..)  GV: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên?  HS: Trả lời: Nghị luận  HS: Đọc đoạn trích và xác định nội dung của đoạn trích trên?  HS: Trả lời  GV: Nội dung: Ca ngợi, khẳng định niềm tự hào dân tộc gắn với ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc.  GV: Nhắc lại các phương thức biểu đạt mà các em đã được học trong chương trình?  HS: Trả lời  GV: Chốt  GV: Tìm và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong đoạn trích trên?  HS: Trả lời  GV: Chốt  Biệp pháp Điệp cấu trúc: Tự hào dân tộc…  Tác dụng: Nhấn mạnh và khẳng định quan điểm của người viết về niềm tự hào dân tộc.  GV: Nhắc lại các biện pháp tu từ mà em đã được học?  HS: Trả lời  GV: Chốt (hs cần nắm vững khái niệm và dấu hiệu nhận biết của các biện pháp tu từ)  Khi làm thực hiện theo 2 bước( theo yêu cầu của đề bài)  B1: xác định biện pháp tu từ  B2: nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó. VD: Xác định nghĩa của từ *“thuyền”* trong câu thơ sau và cho biết phương thức chuyển nghĩa của từ *“thuyền”:*  *“Tổ quốc tôi như một con tàu Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau Những dòng sông rộng hơn ngàn thước Trùng điệp một màu xanh lá đước”.*  HS: Trả lời  GV: Đưa ra đáp án  Từ *“thuyền”:* nghĩa gốc🡪 phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ. VD: Người bà trong bài thơ *“Bếp lửa”* của Bằng Việt đã vi phạm phương châm hội thoại nào?  *“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*  *Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*  *Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh*  *Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh*  *"Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,*  *Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,*  *Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!"*  *HS:* Trả lời  GV: đưa ra đáp án: Người bà vi phạm phương châm về chất.  VD: Tìm thuật ngữ trong ví dụ sau:  “*Xentimét là đơn vị đo khoảng cách thường dùng, 1 xentimet  bằng 1/100 mét.”*  HS: Trả lời  GV: Đưa ra đáp án:  Xentimet là thuật ngữ toán học.  VD: Tìm lời dẫn trong đoạn văn sau. Cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp.  *“Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mày khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiều phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một – hoà nhé!*”.  (Nguyễn Thành Long)  HS: Trả lời  GV: Đưa ra đáp án:  Lời dẫn gián tiếp trong đoạn văn: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hùm Rồng.  – Lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn: “Thế là một – hoà nhé!”. **VD:** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  *Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già. Anh ta lúc nào cũng bi quan và phàn nàn về mọi khó khăn. Đối với anh, cuộc sống chỉ có những nỗi buồn, vì thế học tập cũng chẳng hứng thú gì hơn.*  *Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*  *- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi. Lập tức, chàng trai làm theo.*  *- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*  *Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước: Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*  *- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào. Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*  *Người thầy chậm rãi nói:*  *- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*  (Theo *Câu chuyện về những hạt muối* – vietnamnet.vn, 17/06/2015)  **Câu 1:** Nêu cách hiểu của em về hình ảnh, chi tiết “*thìa muối*” và “*hòa tan*”.  **Câu 2:** Từ "*đắng chát*” trong câu cuối của văn bản cần hiểu như thế nào và được chuyển nghĩa theo phương thức gì?  **Câu 3:** Bức thông điệp mà em nhận được từ văn bản là gì?  (Trình bày trong một đoạn văn ngắn 4 – 6 dòng)  HS: Trả lời  GV: Chốt đáp án  Câu 1: Ý nghĩa hình ảnh, chi tiết:  - Thìa muối: Những khó khăn, thử thách, nỗi buồn trong cuộc sống hàng ngày mà con người gặp phải.  - Hòa tan: Cách đối mặt, tiếp nhận và giải quyết những khó khăn đó.  **Câu 2:**  - Đắng chát: là vị của sự trải nghiệm khi cuộc sống bi quan, tự khép mình.  - Phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ  **Câu 3:** Cách nhìn nhận bản thân đối với mọi chuyển xảy ra trong cuộc sống:  - Tinh thần lạc quan  - Sự sẻ chia  - Không để bản thân bi quan và có suy nghĩ tiêu cực… | **I. Các dạng câu hỏi đọc hiểu**  **Dạng 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.**  - Tự sự: kể lại sự việc, có diễn biến và kết thúc.  - Miêu tả: tái hiện hình ảnh  - Biểu cảm:bộc lộ cảm xúc  - Nghị luận: bàn luận, đánh giá  - Thuyết minh: trình bày đặc điểm, cấu tạo…  - Hành chính công vụ: văn bản hành chính.  **Dạng 2: Nêu nội dung chính, chủ đề của văn bản**  - Xác định nhanh xem câu chủ đề nằm ở đâu? Đầu hoặc cuối 🡪 để tìm ra nội dung chính của văn bản.  - Đối với các văn bản nghệ thuật: thơ, truyện 🡪 chú ý đến các từ ngữ, hình ảnh xuất hiện nhiều lần🡪 thể hiện chủ đề của tác phẩm.  - Với các văn bản mà có nhiều đoạn, mỗi đoạn lại thể hiện chủ đề khá độc lập thì hs cần phải đặt các đoạn văn cạnh nhau và suy nghĩ xem các chủ đề độc lập đó có liên quan đến nhau không. Khi đó sẽ tìm ra được chủ đề chính.  **Dạng 3: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ.**  - So sánh  - Nhân hóa  - Ẩn dụ  - Hoán dụ  - Nói quá  - Nói giảm, nói tránh  - Đảo ngữ  - Câu hỏi tu từ  - Liệt kê  - Điệp  - Tiểu đối  **Dạng 4: Xác định nghĩa của từ và phương thức chuyển nghĩa của từ.**  **-** Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị.  - HS chú ý nghĩa của từ có nghĩa gốc và nghĩa chuyển.  - Phương thức chuyển nghĩa của từ: phương thức ẩn dụ và phương thức hoán dụ.    **Dạng 5: Xác định các phương châm hội thoại:**  - Phương châm về chất – **đúng**  - Phương châm về lượng – **đủ**  - Phương châm cách thức **– rõ ràng**  - Phương châm quan hệ - **đề tài**  - Phương châm lịch sự- **tế nhị**    **Dạng 6: Thuật ngữ:** HSnắm chắc khái niệm của thuật ngữ: *“các từ vựng biểu thị các khái niệm trong một số lĩnh vực như khoa học, công nghệ. Thuật ngữ đặc thù riêng và không thể thiếu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.”*  **Dạng 7: Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp:**  - Dẫn trực tiếp: nhắc lại y nguyên lời nói hay ý nghĩa của người hoặc nhân vật , lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép.  - Dẫn gián tiếp: thuật lại lời nói hay ý nghĩa của nhân vật , có điều chỉnh cho thích hợp, lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép.  **Dạng 8: Giải thích ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh, lời nhận định, quan điểm.**  - HS cần dựa vào nội dung của văn bản để giải thích    **Dạng 9: Câu hỏi liên hệ**  Đây là dạng câu hỏi thường xuất hiện trong câu hỏi cuối cùng của bài đọc hiểu. Tập trung ở 3 dạng:  - Viết 1 đoạn văn ngắn 3-5 dùng trình bày hoặc nêu ý kiến đồng ý/ không đồng ý, đúng/ sai về một vấn đề.  - Nêu thông điệp hoặc bài học có ý nghĩa từ văn bản đối với bản thân.  - Nêu giải pháp cho vấn đề được đề cập tới văn bản. |

***B. Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1: 2 học sinh một nhóm**  Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:  *“Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kĩ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: “Tại sao…?”, “Tại sao không…?” và thử tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”. Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới.*  *Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích như khiêu vũ, chơi đàn, hội họa hay tập luyện một bộ môn thể thao. Dù bạn chọn cho mình một bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”. Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn”.*          (Trích *Tìm kiếm niềm đam mê*, Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới - Hồ Thu Hương, Nguyễn Phan Linh, Phạm Anh Đức, NXB Thế giới, 2017, tr 17, 18)  a. Theo tác giả, “khám phá” sẽ giúp cho con người đạt được những lợi ích gì?  b. Tại sao tác giả lại khuyên chúng ta: *“Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích …”*?  c. Tìm lời dẫn trực tiếp trong câu: “*Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”* ” và cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn.  d. Em hãy viết một đoạn văn (5 đến 7 câu) giới thiệu niềm đam mê của bản thân và cách thực hiện niềm đam mê đó. | GV đưa ra đáp án:  a. “Khám phá” sẽ giúp cho con người đạt được những lợi ích:*phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kĩ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh…; Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học…; Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn.*  b. Vì tác giả muốn chúng ta hãy hành động cụ thể: nghe nhạc cổ điển sẽ mang đến sự thư thái cho tâm hồn …; đến viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật sẽ có kiến thức về lịch sử, nghệ thuật …; đọc sách để mở mang kiến thức, …; và những sở thích khác để tìm ra được niềm đam mê của bản thân.  c.- Lời dẫn trực tiếp: *“Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”*  - Dẫn lại lời nói.  d. - Học sinh chọn niềm đam mê của bản thân để giới thiệu.  - Học sinh nêu cách thực hiện niềm đam mê một cách thuyết phục, hợp lí.  + Cố gắng kiên trì, theo đuổi, không ngừng cố gắng.  + Học hỏi , tích lũy kiến thức…. |

**Tiết 2: *Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| GV: 2hs là 1 nhóm🡪 thảo luận  - HS thực hiện  **Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**  (…) *Các “hiệp sĩ” trên đường phố thành phố Hồ Chí Minh không giống như những hiệp sĩ thời trung cổ thường thấy qua phim ảnh hay sách báo. “Chiến mã” của họ là những chiếc xe máy. Họ đi dép tông làm bằng cao su chứ không phải ủng sắt. Thay vì khoác lên mình bộ giáp sáng loáng, họ mặc áo gió mỏng tang bay phần phật trong gió - theo Reuters (hãng tin của Anh).  Họ là lực lượng “công lý dân phòng” tình nguyện đuổi bắt những tên tội phạm cướp giật ở thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương lân cận.*  *“Bất cứ khi nào nhận được cuộc gọi, tôi đều có mặt”, Nguyen Thanh Hai, một “hiệp sĩ đường phố” cho biết […] Người đàn ông 47 tuổi này giữ một cuốn sổ ghi chép thông tin chi tiết về gần 4.000 tên tội phạm mà ông từng giúp cơ quan chức năng bắt giữ và giao nộp cho cảnh sát suốt 21 năm qua, dù “công việc bán thời gian” này không đem lại cho ông một đồng nào.*  *“Anh không nghĩ tới chuyện tiền bạc khi làm công việc này đâu”, ông Hai nói.*  *Những người đàn ông này không nghĩ mình là anh hùng, nhưng họ trân trọng những trái sầu riêng mà người dân tặng để bày tỏ lòng cảm kích (…)*  (Trích *“Hãng tin Anh theo chân các hiệp sĩ đường phố ở Sài Gòn”*, theo báo VnExpress.net, số ra ngày 4/6/2018)   1. Các “*hiệp sĩ đường phố*” được nhắc đến trong đoạn trích trên khiến em liên tưởng đến nhân vật nào trong một tác phẩm đã học của chương trình Ngữ văn 9 (tập 1)? Hãy kể tên nhân vật, tên tác phẩm và tác giả. 2. Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp có trong đoạn trích. 3. Câu văn sau: “*“Chiến mã” của họ là những chiếc xe máy”* đã sử dụng biện pháp tu từ nào? 4. Trình bày ý kiến của em về câu sau: “*Những người đàn ông này không nghĩ mình là anh hùng”* (viết 3 đến 5 dòng). | **GV: ĐÁP ÁN**  **a.-** Lục Vân Tiên  *- “Truyện Lục Vân Tiên”* – Nguyễn Đình Chiểu  b.HS chỉ ra đúng 1 trong những lời dẫn trực tiếp sau:  *“Bất cứ khi nào nhận được cuộc gọi, tôi đều có mặt”*  *“Anh không nghĩ tới chuyện tiền bạc khi làm công việc này đâu”*  c.Phép tu từ so sánh.  d.HS tự do trình bày suy nghĩ của mình về câu: “*Những người đàn ông này không nghĩ mình là anh hùng ”*  - Đó là những con người bình thường, với những hành động nhỏ bé mà ai cũng có thể thực hiện.  - Là những con người gan dạ, dũng cảm…. |
| **Bài tập 2**  Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  *Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già. Anh ta lúc nào cũng bi quan và phàn nàn về mọi khó khăn. Đối với anh, cuộc sống chỉ có những nỗi buồn, vì thế học tập cũng chẳng hứng thú gì hơn.*  *Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*  *- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi. Lập tức, chàng trai làm theo.*  *- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*  *Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước: Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*  *- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào. Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*  *Người thầy chậm rãi nói:*  *- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*  (Theo *Câu chuyện về những hạt muối* – vietnamnet.vn, 17/06/2015)  **Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?  **Câu 2:** Nêu cách hiểu của em về hình ảnh, chi tiết “*thìa muối*” và “*hòa tan*”.  **Câu 3:** Tìm và nêu hiệu quả của biện pháp nghệ thuật trong câu sau:  *“Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”*  **Câu 4:** Từ "*đắng chát*” trong câu cuối của văn bản cần hiểu như thế nào và được chuyển nghĩa theo phương thức gì?  **Câu 5:** Bức thông điệp mà em nhận được từ văn bản là gì?  (Trình bày trong một đoạn văn ngắn 4 – 6 dòng) | GV đưa ra đáp án:  **Câu 1**: Xác định PTBĐ: Tự sự , nghị luận.  **Câu 2:** Ý nghĩa hình ảnh, chi tiết:  - Thìa muối: Những khó khăn, thử thách, nỗi buồn trong cuộc sống hàng ngày mà con người gặp phải.  - Hòa tan: Cách đối mặt, tiếp nhận và giải quyết những khó khăn đó.  **Câu 3:**  - Biện pháp nghệ thuật: So sánh  - Tác dụng: So sánh tâm hồn con người cũng như thìa muối khi được thả và nước và biển hồ. Ý nói chỉ nhiều cách tiếp nhận và vượt qua nỗi buồn, đó là tùy thuộc vào bản thân mỗi người.  **Câu 4:**  - Đắng chát: là vị của sự trải nghiệm khi cuộc sống bi quan, tự khép mình.  - Phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ  **Câu 5:** Cách nhìn nhận bản thân đối với mọi chuyển xảy ra trong cuộc sống:  - Tinh thần lạc quan  - Sự sẻ chia  - Không để bản thân bi quan và có suy nghĩ tiêu cực… |
| **Bài tập 3**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  *“…Trong xã hội Truyện Kiều, đồng tiền đã thành một sức mạnh tác quái rất ghê. Nguyễn Du không phải không nhắc đến tác dụng tốt của đồng tiền. Có tiền, Thúc Sinh, Từ Hải mới chuộc được Kiều, Kiều mới cứu được cha và sau này báo ơn cho người này, người nọ. Đó là những khi đồng tiền nằm trong tay người tốt. Nhưng chủ yếu Nguyễn Du vẫn nhìn về mặt tác hại. Vì Nguyễn Du thấy rõ cả một loạt hành động gian ác bất chính đều là do đồng tiền chi phối.* ***Quan lại vì tiền mà bất chấp công lý; sai nha vì tiền mà tra tấn cha con Vương Ông; Tú Bà, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, Bạc Hạnh vì tiền mà làm nghề buôn thịt bán người; Sở Khanh vì tiền mà táng tận lương tâm; Khuyển, Ưng vì tiền mà làm những điều đại ác****. Cả một xã hội chạy theo tiền…”* (Trích *Hoài Thanh toàn tập*, tập II)  **Câu 1:** Tìm hai từ thuộc trường từ vựng chỉ hành động trong đoạn trích.  **Câu 2:** Từ *chạy* trong câu “*Cả một xã hội chạy theo tiền*” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ? Nếu là nghĩa chuyển thì chuyển theo phương thức nào?  **Câu 3:** Chỉ ra một phép tu từ được sử dụng trong câu in đậm và nêu tác dụng của phép tu từ đó.  **Câu 4:** Xác định nội dung đoạn trích. Nội dung đó đề cập đến giá trị nào trong *Truyện Kiều* (Nguyễn Du)?  **Câu 5:** Từ thông tin của đoạn trích, em có suy nghĩ gì về vai trò của đồng tiền đối với cuộc sống của em và cho biết bản thân em sử dụng những đồng tiền được ba mẹ hoặc người thân cho như thế nào? Hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu để trình bày suy nghĩ đó. | GV đưa ra đáp án:  Câu 1: HS chỉ **hai** từ thuộc trường từ vựng chỉ **hành động** trong các từ: nhắc, chuộc, cứu, báo ơn, tra tấn...  Câu 2: Hs trả lời 2 ý sau:  - Từ *chạy* trong câu “*Cả một xã hội chạy theo tiền*” được dùng theo nghĩa chuyển.  - Nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ.  *Câu 3:* HS chỉ rõ được một trong hai phép tu từ:  - Liệt kê : *Quan lại vì tiền mà bất chấp công lý; sai nha vì tiền mà tra tấn cha con Vương Ông; Tú Bà, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, Bạc Hạnh vì tiền mà làm nghề buôn thịt bán người; Sở Khanh vì tiền mà táng tận lương tâm; Khuyển, Ưng vì tiền mà làm những điều đại ác.*  - Điệp ngữ: *vì tiền* (mà)  \* Nêu tác dụng của ***một*** phép tu từ đã tìm được  *Câu 4:*  \* Xác định nội dung đoạn trích: Sức mạnh tác quái của đồng tiền trong xã hội *Truyện Kiều*  \* Nội dung đó đề cập đến giá trị **hiện thực** trong *Truyện Kiều*  Câu 5:  \* Hình thức: 1 đoạn văn từ 5 đến 7 câu  \* Kĩ năng: diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi dùng từ, ngữ pháp, chính tả  \* Nội dung:  - Nêu suy nghĩ về vai trò của đồng tiền đối với cuộc sống của bản thân học sinh: có cần thiết không, vì sao?  - Liên hệ đến việc sử dụng đồng tiền một cách có ý nghĩa: phục vụ cho các nhu cầu chính đáng của bản thân (học hành, du lịch khám phá, trải nghiệm...), giúp đỡ người khác. |

**Tiết 3:**

***Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1**  Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:  “ *…Lười biếng là thói quen không muốn tách mình ra khỏi cảm xúc tốt cạn cợt để vươn tới những cảm xúc tốt sâu sắc hơn. Cũng như con mèo thích cuộn tròn mãi trong bếp tro hay chiếc khăn ấm, dù rất đói nhưng nó lại rất tiếc khi rời xa cảm giác dễ chịu ấy để đón nhận cảm giác khó chịu là phải đứng dậy kiếm ăn. Những người mang tật lười biếng nhưng lại muốn hưởng nhiều, thích dựa vào sự giúp đỡ của người khác hay cầu vận may mà không chịu nỗ lực. Họ luôn lánh nặng tìm nhẹ, hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Họ thích ăn, thích ngủ, thích những trò tiêu khiển giải trí. Họ chỉ thích thú với những trò họ yêu thích. Tức là họ thích làm những việc thuộc về năng khiếu có sẵn hơn là do rèn luyện hoặc nó không đòi hỏi phải vận động tay chân hay đào sâu suy nghĩ… Những kẻ lười biếng không bao giờ có đời sống ổn định hay một tương lai tốt đẹp. Nói cách khác, vương quốc của sự thành công không bao giờ có bóng dáng của sự lười biếng.”*  (Trích *Hiểu về trái tim* – Minh Niệm, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2016, tr.351)   1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì? Chỉ ra câu văn thể hiện chủ đề của đoạn trích. 2. Em rút ra được những bài học gì từ đoạn trích trên? 3. Chuyển câu văn sau thành lời dẫn gián tiếp:   *“Họ luôn lánh nặng tìm nhẹ, hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.”* | GV đưa ra đáp án:  a. - Đoạn trích bàn về thói lười biếng.  - Câu văn thể hiện chủ đề: HS trả lời 01 trong 02 đáp án  + *Những kẻ lười biếng không bao giờ có đời sống ổn định hay một tương lai tốt đẹp. Nói cách khác, vương quốc của sự thành công không bao giờ có bóng dáng của sự lười biếng.*  *+ Nói cách khác, vương quốc của sự thành công không bao giờ có bóng dáng của sự lười biếng.*  b. Trả lời đúng 02 nội dung (*GV chấm theo ý, HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau*):  - Trong cuộc sống, nếu chúng ta lười biếng thì sẽ không bao giờ có tương lai tốt đẹp hay cuộc sống hạnh phúc.  - Muốn thành công thì không được lười biếng. Chẳng có gì tự nhiên mà đến, tất cả là do sự cố gắng của chúng ta.  c. Chuyển thành lời dẫn gián tiếp:  Trong cuốn sách “*Hiểu về trái tim*” (NXB Tổng hợp TP.HCM, 2016), tác giả Minh Niệm nói rằng những người lười biếng luôn lánh nặng tìm nhẹ, hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. |
| **Bài tập 2**  Đọcphần văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:  *Quan niệm thế nào là lớp học hạnh phúc có muôn hình vạn trạng nhưng chỉ cần đến lớp học mang tên Hạnh Phúc của cô Nguyễn Thị Thanh Sương (tỉnh Tây Ninh) là có thể cảm nhận nghĩa bình dị nhất, đơn sơ nhất của định nghĩa này.*  *Lớp học cô Sương không dạy điều gì quá cao siêu. Cũng chỉ học tiếng, ghép vần, cách viết văn nhưng điều đặc biệt nhất của lớp học không phải ở phương pháp dạy hay lời giảng truyền cảm mà là cách cô dạy nhân cách sống cho học sinh... “Giúp cho các em phân biệt được điều hay lẽ phải là hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc hơn là dạy các em rồi, vài bữa sau phụ huynh vô nói: học cô Sương con em có thay đổi”. Không phải bố mẹ không biết dạy con, nhưng nhiều khi bố mẹ gấp đưa con đi học nên việc chào hỏi ông bà, cha mẹ có phần qua loa, lấy lệ. Vì thế, cô bắt buộc con về phải khoanh tay, đứng trước ông bà, cha mẹ chào thưa lễ phép đàng hoàng. Ở lớp, học sinh xếp dép ngay ngắn, về nhà cũng phải như vậy. Cô có một tờ kiểm tra cho học sinh và ba mẹ. Ba mẹ cũng đánh dấu vào đó những việc con mình có làm đúng theo những điều cô dặn hay không. “Mình dạy các em, được các em và cả phụ huynh áp dụng trong cuộc sống đời thường mới là hạnh phúc”, cô Sương chia sẻ.*  (Theo báo *Thanh Niên*, ngày 19/11/2018)  Câu 1:Em hãy cho biết nội dung củaphần văn bản trên.  Câu 2: Chuyển câu sau đây thành lời dẫn gián tiếp: ***“Mình dạy các em, được các em và cả phụ huynh áp dụng trong cuộc sống đời thường mới là hạnh phúc”, cô Sương chia sẻ.***  Câu 3: Em có suy nghĩ gì trong lời chia sẻ của cô Sương về hạnh phúc, hãy viết ngắn gọn ý kiến của em từ 3-5 câu. | GV đưa ra đáp án:  a.Nội dung: Sự bình dị của một lớp học mang tên hạnh phúc.  *b.*  Cô Sương chia sẻ rằng: Cô dạy học sinh, được các em và phụ huynh áp dụng trong cuộc sống đời thường mới là hạnh phúc.  c.  *Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác, miễn sao đúng được nội dung cơ bản, giám khảo nên lưu ý sự suy nghĩ của các em để cho điểm.*  - Hạnh phúc từ những điều bình dị nhất.  - Hạnh phúc là sự thấu hiểu... |
| **Bài tập 3**  Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:  *[...] Khi đến với xứ sở mặt trời mọc, chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp người dân Nhật cho rác thải vào túi xách của mình sau đó đem đến vứt rác vào thùng tại các cửa hàng tiện lợi hoặc bỏ vào thùng tại các trạm tàu điện ngầm. Thậm chí, họ còn mang rác về nhà nếu như không tìm được thùng rác. Vì thế, hầu như tình trạng tắc cống do các loại rác thải hầu như không bao giờ xảy ra tại đất nước này, chính phủ Nhật Bản cũng tiết kiệm được rất nhiều chi phí cho công tác vệ sinh môi trường. Đây cũng là nguyên nhân tại sao Nhật đặt rất ít thùng rác công cộng mà vẫn không xảy ra tình trạng rác thải đầy đường, đi đến đâu cũng gặp phải rác hay có những bãi rác tự phát ven đường như tại nhiều nước khác.*  *Không chỉ không vứt rác bừa bãi, người Nhật còn đổ rác rất đúng nơi quy định, mỗi buổi sáng họ đều đem rác đến nơi đổ rác và phân loại rác thải trước khi bỏ vào thùng. Nếu như thùng rác đã đầy họ có thể sẵn sàng đi đẩy một thùng rác từ xa đến.*  *Trên thực tế, ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng của người Nhật đã ăn vào máu ngay từ nhỏ. Người Nhật dạy trẻ giữ gìn vệ sinh từ rất sớm. Các trường học không hề có nhân viên dọn dẹp, mà học sinh Nhật thường tự quét, lau dọn phòng học, cửa kính, cầu thang… khoảng 30 phút mỗi ngày.*  *Ý thức quyết định hành động, vì người Nhật Bản có ý thức bảo vệ môi trường nên trong từng hành động của họ thể hiện được tình yêu thiên nhiên, yêu môi trường và coi trọng việc bảo vệ môi trường.*  (Theo Nhật Minh *- Tạp chí bảo vệ môi trường*)  a) Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?  b) Xét về mặt nội dung, phần trích trên thuộc loại văn bản nào?  c) Hãy chỉ ra những việc làm tích cực của người dân Nhật Bản được nhắc đến trong văn bản.  d) Thông qua văn bản, tác giả muốn nhắn gửi đến mọi người thông điệp gì trong cuộc sống?  e) Xác định rõ một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong phần in đậm của văn bản trên. | GV đưa ra đáp án:  a) Việc giữ gìn vệ sinh môi trường của người Nhật  b) Thuộc văn bản nhật dụng  c) Những việc làm tích cực của người dân Nhật Bản được nhắc đến trong văn bản:  + cho rác thải vào túi xách của mình sau đó đem đến vứt rác vào thùng tại các cửa hàng tiện lợi hoặc bỏ vào thùng tại các trạm tàu điện ngầm. Thậm chí còn mang rác về nhà nếu như không tìm được thùng rác.  + không vứt rác bừa bãi, đổ rác rất đúng nơi quy định  + phân loại rác thải trước khi bỏ vào thùng.  + nếu như thùng rác đã đầy có thể sẵn sàng đi đẩy một thùng rác từ xa đến.  d) Thông điệp: Hãy học hỏi người dân Nhật Bản về ý thức bảo vệ môi trường trong từng hành động nhỏ nhất.  e) Biện pháp nghệ thuật liệt kê:quét, lau dọn phòng học, cửa kính, cầu thang. |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- Hệ thống lại kiến thức của KH1 và các dạng câu hỏi đọc hiểu

- Hoàn thiện các bài tập trên

- BTVN: ***Học sinh đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

[…] Thân của hướng dương non phát triển nhanh hơn vào ban đêm ở mặt phía tây cho phép đầu của chúng ngả về phía đông. Ban ngày, mặt phía đông của thân phát triển và chúng ngả về phía tây theo hướng mặt trời. Tiến sĩ Atamian đã thu thập các mẫu về các cạnh đối diện của thân từ hoa hướng dương một cách định kỳ, và tìm thấy những gen khác nhau, liên quan đến việc phát hiện ánh sáng và quá trình tăng trưởng, hoạt động của các mặt đối diện của thân cây. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện thấy các hoa trong chậu quay mặt hướng Đông được sưởi ấm và thu hút nhiều côn trùng thụ phấn hơn, ngược với những bông hoa bị buộc phải quay mặt phía tây vào lúc bình minh. Việc sưởi ấm những bông hoa quay mặt hướng tây cũng thu hút nhiều loài thụ phấn hơn. Các nhà nghiên cứu cho rằng, thực vật thường phát triển theo hướng đông khi còn non, và tiếp tục khi trưởng thành bởi vì hướng đó được sưởi ấm vào buổi sáng, khi đó các con bọ hoạt động tích cực hơn mang lợi thế phát triển cho cây.

*(Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)*

1. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên. (1đ)

2. Tìm hai thuật ngữ được sử dụng trong đoạn văn sau và cho biết các thuật ngữ đó thường được dùng trong môn học nào? (1đ)

*“Tiến sĩ Atamian đã thu thập các mẫu về các cạnh đối diện của thân từ hoa hướng dương một cách định kỳ, và tìm thấy những gen khác nhau, liên quan đến việc phát hiện ánh sáng và quá trình tăng trưởng, hoạt động của các mặt đối diện của thân cây. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện thấy các hoa trong chậu quay mặt hướng Đông được sưởi ấm và thu hút nhiều côn trùng thụ phấn hơn, ngược với những bông hoa bị buộc phải quay mặt phía tây vào lúc bình minh.”*

3. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (10 đến 12 câu) nêu suy nghĩ về lối sống hướng đến “mặt trời” - những điều tốt đẹp luôn hiện hữu quanh chúng ta. (2đ)

**ĐÁP ÁN**

|  |
| --- |
| **Câu 1:Nội dung chính của đoạn văn bản trên**: Giải thích việc hoa hướng dương quay về phía mặt trời thì phát triển nhanh hơn. …  **Phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên:** thuyết minh |
| **Câu 2:**   * **Thuật ngữ được sử dụng trong đoạn văn trên:** gen, tăng trưởng, côn trùng, thụ phấn… * Các thuật ngữ trên thường được sử dụng trong môn Sinh học. |
| **Câu 3:**  **\* Yêu cầu chung**:  - Lời văn mạch lạc - rõ ràng - trong sáng - có tính biểu cảm.  - Văn bản có bố cục 3 phần mở đoạn – thân đoạn - kết đoạn chặt chẽ, cân đối.  **-** Lập luận chặt chẽ. Lí lẽ, dẫn chứng hợp lí.  **\* Nội dung :**  *- Giải thích thông điệp:* lối sống hướng đến “mặt trời” - những điều tốt đẹp luôn hiện hữu quanh chúng ta.  *- Biểu hiện:* Học sinh có thể nêu những biểu hiện trong suy nghĩ, lời nói, việc làm. Có thể đưa dẫn chứng chung chung, có thể đưa những tấm gương, tên tuổi cụ thể, những hành động tốt đẹp mà học sinh chứng kiến...  VD: + Cư dân mạng vẽ hình hoa hướng dương ủng hộ bệnh nhân...  + Những việc làm từ thiện...  + Những hành động giúp đỡ các bệnh nhân nghèo, những người có hoàn cảnh khó khăn...  + Các hành động trong các phong trào mà trường phát động  *- Ý nghĩa (giá trị) của lối sống hướng đến “mặt trời” đó:* HS có thể nêu những ý nghĩa đối với chính bản thân, với mọi người xung quanh, với xã hội (với hiện tại, tương lai)...miễn là làm nổi bật lên ý thức xây dựng lối sống tốt đẹp.  *- Phê phán lối sống tiêu cực, vô cảm, hoang phí....* |

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 2: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức:

- Hs hiểu được kiểu bài: nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống; đặc điểm, yêu cầu, cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Phân biệt được sự việc, hiện tượng đáng khen, đáng trách.

- Xác định phạm vi đề bài yêu cầu (chú ý những đề có tính mệnh lệnh và đề không có tính mệnh lệnh); nhiệm vụ của các phần: mở bài, thân bài và kết bài.

2. Kỹ năng:

- Biết cách làm một bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

- Biết cách xây dựng đoạn văn.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Có ý thức học tập nghêm túc, rèn kĩ năng làm bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

4. Năng lực: Giúp Hs phát triển:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ và tìm hiểu, thâm nhập vào các sự việc, hiện tượng đời sống.

**II. Tiến trình lên lớp:**

**Tiết 1:**

***A. Hệ thống lại kiến thức đã học (25 phút)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - Gv yêu cầu Hs trình bày những hiểu biết của các em về tác giả.  - Gv yêu cầu Hs nêu ngắn gọn về:  1. Khái niệm và yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  2. Đặc điểm của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  3. Cách làm kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  4. Dàn ý chung bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  5. Cách làm phần thân bài bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  - Gv chốt KT trên bảng chiếu. | **I. Ôn tập kiến thức lí thuyết:**  ***1. Khái niệm:***  - Nghị luận xã hội là một lĩnh vực rất rộng lớn. Từ bàn bạc những sự việc, hiện tượng trong đời sống đến luận bàn những vấn đề chính trị, chính sách, từ những vấn đề đạo đức, lối sống đến những vấn đề tư tưởng, triết lí.  - Nghị luận xã hội gồm 2 kiểu bài:  + Nghi luận về sự việc, hiện tượng đời sống.  + Nghi luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Kiểu bài nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống:  + Nghi luận về sự việc, hiện tượng đời sống là bàn về một sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội, đáng khen, đáng chế hay có vấn đề đáng suy nghĩ.  ***2. Yêu cầu***:  - Về nội dung: phải nêu rõ được sự việc, hiện tượng có vấn đề; phân tích mặt sai, mặt đúng, mặt hại, mặt lợi của nó; chỉ ra nguyên nhân và bày tỏ thái độ, ý kiến nhận định của người viết.  - Về hình thức: bài viết phải có bố cục mạch lạc; có luận điểm rõ ràng; luận cứ xác thực, phép lập luận phù hợp; lời văn chính xác, sống động.  ***3. Đặc điểm:***  - Sử dụng tổng hợp các thao tác lập luận để làm cho người đọc hiểu rõ, hiểu đúng, hiểu sâu những sự việc, hiện tượng đời sống có ý nghĩa xã hội.  - Thông thường, những sự việc, hiện tượng mà đề bài đề cập tới thường là những sự việc, hiện tượng nổi bật, tạo được sự chú ý và có tác động đến đời sống xã hội.  - Tập trung ở hai dạng: Những sự việc, hiện tượng đáng khen và những sự việc, hiện tượng đáng trách (Không chỉ đề cập đến những sự việc, hiện tượng tốt đẹp, tích cực trong đời sống, kiểu bài nghị luận này còn đề cập đến những sự việc, hiện tượng mang tính chất tiêu cực, đang bị xã hội lên án, phê phán.)  ***4. Cách làm:*** Để triển khai bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống, học sinh cần thực hiện theo các bước sau:  - Giải thích, nêu thực trạng của sự việc, hiện tượng.  - Phân tích: nguyên nhân, ích lợi hoặc hậu quả của sự việc, hiện tượng.  - Biện pháp, khắc phục hoặc giải pháp cho sự phát triển của sự việc, hiện tượng.  ***5. Dàn ý chung:***  a. Mở bài:  - Giới thiệu sự việc, hiện tượng cần bàn.  - Đánh giá chung về sự việc, hiện tượng đó (đáng khen, đáng trách,... đang là vấn đề được xã hội quan tâm).  b. Thân bài:  - Giải thích tên gọi của sự việc, hiện tượng (nếu có).  - Thực trạng.  - Nguyên nhân.  - Thái độ.  - Biện pháp (phát huy hoặc hạn chế).  - Liên hệ bản thân.  c. Kết bài:  - Suy nghĩ về tầm quan trọng của sự việc, hiện tượng đã bàn.  - Thông điệp, lời khuyên cho bản thân và mọi người.  ***6. Hướng dẫn cụ thể cách làm phần thân bài:***  - Giải thích khái niệm (tên gọi của sự việc, hiện tượng- nếu có).  - Thực trạng: Những biểu hiện cụ thể của sự việc, hiện tượng (nêu ví dụ).  - Nguyên nhân: Do đâu đã xảy ra sự việc, hiện tượng trên (khách quan và chủ quan).  - Thái độ: Nhận định đối với sự việc, hiện tượng (đúng- sai, lợi- hại, kết quả- hậu quả, biểu dương- phê phán).  - Biện pháp: Đối với sự việc, hiện tượng về phía xã hội, nhà trường, gia đình, cá nhân-> ý thức, hành động.  - Liên hệ bản thân: rút ra bài học nhận thức và hành động cho mình.  **7. Cấu trúc đoạn văn nghị luận về một hiện tượng đời sống**  Để triển khai đoạn văn nghị luận về một hiện tượng đời sống, cần theo các bước sau:  - Giải thích, nêu thực trạng của hiện tượng.  - Phân tích: nguyên nhân, hậu quả của hiện tượng.  - Biện pháp, khắc phục hoặc giải pháp cho sự phát triển của hiện tượng.  **1. Mở đoạn:** - Dẫn dắt vào đề (…) để giới thiệu chung về những vấn đề có tính bức xúc mà xã hội ngày nay cần quan tâm. - Giới thiệu vấn đề nghị luận đặt ra ở đề bài: hiện tượng đời sống mà đề bài đề cập… -   ( Chuyển ý) **2. Thân đoạn:** **\* Bước 1: Trình bày thực trạng – Mô tả  hiện tượng đời sống được nêu ở đề bài (…). Có thể nêu thêm hiểu biết của bản thân về hiện tượng đời sống đó (…).** **Lưu ý:**Khi miêu tả thực trạng, cần đưa ra những thông tin cụ thể, tránh lối nói chung chung, mơ hồ mới tạo được sức thuyết phục. - Tình hình, thực trạng trên thế giới (…) - Tình hình, thực trạng trong nước (…) - Tình hình, thực trạng ở địa phương (…) **\* Bước 2:  Phân tích những nguyên nhân – tác hại của hiện tượng đời sống đã nêu ở trên.** ***- Ảnh hưởng, tác động - Hậu quả, tác hại****của hiện tượng đời sống đó:* + Ảnh hưởng, tác động***-***Hậu quả, tác hại đối với cộng đồng, xã hội (…) + Hậu quả, tác hại đối với cá nhân mỗi người (…) ***- Nguyên nhân:*** + Nguyên nhân khách quan (…) + Nguyên nhân chủ quan (…)    **\* Bước 3:  *Bình luận về hiện tượng ( tốt/ xấu, đúng /sai...)*** ***-****Khẳng định:* *ý nghĩa, bài học từ hiện tượng đời sống đã nghị luận.*     *-*Phê phán, bác bỏ một số quan niệm và nhận thức sai lầm có liên quan đến hiện tượng bàn luận (…).    - Hiện tượng từ góc nhìn của thời hiện đại, từ  hiện tượng nghĩ về những vấn đề có ý nghĩa thời đại        **\* Bước 4:  Đề xuất những giải pháp:** ***Lưu ý:*** Cần dựa vào nguyên nhân để tìm ra những giải pháp khắc phục. *-         Những b*iện pháp*tác động vào hiện tượng đời sống để ngăn chặn (nếu gây ra hậu quả xấu) hoặc phát triển (nếu tác động tốt):*      *+ Đối với bản thân…* *+ Đối với địa phương,* cơ quan chức năng*:…* *+ Đối với xã hội, đất nước: …* *+ Đối với toàn cầu*  **3. Kết đoạn:** - Khẳng định chung về hiện tượng đời sống đã bàn (…) - Lời nhắn gửi đến tất cả mọi người  **Lưu ý:** – Đề yêu cầu viết ĐOẠN VĂN khoảng 200 chữ, tương đương 2/3 trang giấy thi hoặc trên dưới 20 dòng. Không được xuống dòng trong quá trình viết. – Vì là đoạn văn nên nội dung viết cần tập trung làm rõ một luận điểm, không viết dàn trải, lan man, có thể rèn luyện trước trong quá trình ôn tập tại nhà.   * Vẫn cần đảm bảo đủ bố cục 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn – Cố gắng thể hiện được nhiều quan điểm và thái độ của bản thân. – Huy động kiến thức về xã hội – Đảm bảo thời gian viết phù hợp, có thể viết từ 20-25 phút. |

***B. Luyện tập:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1: Hãy nêu một số sự việc, hiện tượng tốt, đáng biểu dương của các bạn, trong nhà trường, ngoài xã hội có thể viết thành một bài văn nghị luận xã hội.**  - Hình thức tổ chức luyện tập: cá nhân.  - HS lên bảng trình bày.  - Các Hs khác ở dưới theo dõi, bổ sung, hoàn chỉnh câu trả lời.  - Gv chốt KT.  **Bài tập 2: Lập dàn bài khái quát cho đề bài sau: Trò chơi điện tử.**  - Hình thức tổ chức luyện tập: thảo luận theo bàn  - HS thực hiện:  + Thảo luận thời gian: 5 phút, nội dung thảo luận viết vào bảng phụ.  + Đại diện Hs trình bày, các bạn khác ở dưới theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - GV giảng và củng cố lại KT trên bảng chiếu. | - GV chốt kiến thức:  **Một số sự việc, hiện tượng tốt, đáng biểu dương của các bạn, trong nhà trường, ngoài xã hội có thể viết thành một bài văn nghị luận xã hội:**  + Giúp người gặp hoạn nạn.  +Nhặt được của rơi trả lại cho người mất.  + Học sinh nghèo vượt khó, học giỏi.  + Hành động đẹp để cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh covid- 19.  - GV chốt kiến thức  1. Mở bài:  - Trò chơi điện tử được cài đặt trên internet để mọi người truy cập. Dẫu biết rằng nhu cầu giải trí là rất cần thiết nhưng phải chọn đúng hình thức thì mới đem lại hiệu quả cao.  - Trò chơi điện tử thu hút rất nhiều người, nhất là học sinh. Nó nguy hại về tinh thần và thể chất, đang là vấn đề bức thiết của toàn xã hội.  2. Thân bài:  a. Giải thích khái niệm: Trò chơi điện tử là gì?  b. Thực trạng:  - Quán nét mọc lên như nấm sau mưa, thu hút mọi đối tượng.  - Giới trẻ tìm đến quán nét chủ yếu là để chơi trò chơi điện tử.   - Nhiều bạn học sinh ngồi hàng giờ, hàng ngày trước màn hình máy tính, mê mẩn với những trò chơi điện tử mà sao nhãng học hành và còn phạm nhiều sai lầm khác nữa.  c. Nguyên nhân:  - Khách quan:  + Trò chơi điện tử rất đa dạng và phong phú, là thú tiêu khiển rẻ tiền, hấp dẫn.  + Thiếu sự quan tâm của cha mẹ.  + Không có những hoạt động giải trí lành mạnh, bổ ích, thu hút giới trẻ tham gia.  - Chủ quan:  + Không chuyên tâm vào việc học, nên có nhiều thời gian rảnh rỗi.  + Thích đua đòi nên bi bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo.  + Thiếu bản lĩnh, không chống lại được những cám dỗ trong cuộc sống.  d. Tác hại:  - Bản thân:  + Sức khỏe ngày càng giảm sút, người lúc nào cũng uể oải, mệt mỏi….  + Học hành sa sút, ảnh hưởng đến tương lai.  + Đạo đức suy thoái, bất hiếu với cha mẹ.  + Sa chân vào các tệ nạn khác, để rồi rơi vào vòng lao lí.  - Gia đình: Cha mẹ buồn khổ, gia đình lục đục.  - Xã hội: Ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn của xã hội.  e. Biện pháp khắc phục và liên hệ bản thân:  - Gia đình, nhà trường quan tâm, giáo dục con em mình.  - Tăng cường công tác tuyên truyền về tác hại của trò chơi điện tử.  - Tạo nhiều sân chơi bổ ích, thù vị để giới trẻ được tham gia.  - Bản thân phải chú tâm vào việc học tập, biết học điều hay, sống lành mạnh….  3. Kết bài:  - Trò chơi điện tử nếu ham mê quá đà sẽ dần phá hủy nền tảng đạo đức truyền thống của dân tộc. Chúng ta cần phê phán những bạn quá nghiện nó mà đánh mất tương lai.  - Bản thân em sử dụng trò chơi điện tử (nếu có) thì chỉ ở mức độ giải trí và tuyên truyền cho các bạn nhận thức đúng hơn về nó. |

**Tiết 2: *Luyện tập :***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1: Muốn làm tốt bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống thì ta cần phải làm gì?**  - Hình thức tổ chức luyện tập: cá nhân  - HS thực hiện:  + Hs đọc to yêu cầu và trả lời nhanh.  + Hs khác cho ý kiến Đ/ S.  - Gv lưu ý và chốt KT | | - GV chốt kiến thức  **Muốn làm tốt bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống thì ta cần phải tuân thủ đầy đủ các bước làm bài:**  + Tìm hiểu kĩ đề bài.  + Phân tích sự việc, hiện tượng để tìm ý.  + Lập dàn ý.  + Viết bài.  + Sữa chữa sau khi viết. |
| **Bài tập 2: Hãy viết các mở bài và kết bài cho những đề sau:**  **a. Trò chơi điện tử.**  **b. Tình trạng xả rác bừa bãi ở các khu dân cư hiện nay.**  **c. Tình trạng nghiện thuốc lá trong giới trẻ.**  **d. Những người không chịu thua số phận.**  - Hình thức tổ chức luyện tập: thảo luận theo bàn.  - HS thực hiện:  + Thảo luận thời gian: 7 phút, nội dung thảo luận viết vào bảng phụ.  + Đại diện Hs trình bày, các bạn khác ở dưới theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Gv sửa sai và hướng dẫn chi tiết về cách viết mở bài và kết bài.  \* Lưu ý: Gv khuyến khích để Hs có sự sáng tạo, miễn đảm bảo yêu cầu là được. | - GV chốt kiến thức:  Gv lưu ý và cho Hs ghi:  \* Mở bài phải:  - Giới thiệu sự việc, hiện tượng cần bàn.  - Đánh giá chung về sự việc, hiện tượng đó (đáng khen, đáng trách,... đang là vấn đề được xã hội quan tâm).  \* Kết bài phải đảm bảo những nội d ung sau:  - Suy nghĩ về tầm quan trọng của sự việc, hiện tượng đã bàn.  - Thông điệp, lời khuyên cho bản thân và mọi người.  **a. Trò chơi điện tử**  - Mở bài:  + Trò chơi điện tử được cài đặt trên internet để mọi người truy cập. Dẫu biết rằng nhu cầu giải trí là rất cần thiết nhưng phải chọn đúng hình thức thì mới đem lại hiệu quả cao.  + Trò chơi điện tử thu hút rất nhiều người, nhất là học sinh. Nó nguy hại về tinh thần và thể chất, đang là vấn đề bức thiết của toàn xã hội.  - Kết bài:  + Trò chơi điện tử nếu ham mê quá đà sẽ dần phá hủy nền tảng đạo đức truyền thống của dân tộc. Chúng ta cần phê phán những bạn quá nghiện nó mà đánh mất tương lai.  + Bản thân em sử dụng trò chơi điện tử (nếu có) thì chỉ ở mức độ giải trí và tuyên truyền cho các bạn nhận thức đúng hơn về nó.  **b. Tình trạng xả rác bừa bãi ở các khu dân cư hiện nay:**  - Mở bài:  + Môi trường là nơi con người sinh sống, tồn tại nhưng chính con người lại đang hàng ngày phá hoại môi trường.  + Con người không hiểu hết được tầm quan trọng của môi trường hoặc thiếu ý thức cộng đồng, sống ích kỉ, chỉ biết sạch nhà mình, gia đình mình khỏe và vô tâm với mọi thứ xung quanh.  + Tình trạng xả rác bừa bãi ở các khu dân cư đang trở thành vấn nạn…  - Kết bài:  + Việc vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường và đời sống của con người.  + Để môi trường trở nên sạch đẹp, cuộc sống tốt lành và xã hội ngày càng văn minh, mỗi người phải nhận thức được trách nhiệm của mình đối với viêc bảo vê môi trường, hãy ngăn chặn tình trạng xã rác bừa bãi trong các khu dân cư.  **c. Tình trạng nghiện thuốc lá trong giới trẻ:**  - Mở bài:  + “Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe” là lời nhắc nhở được in trên mỗi bao thuốc lá, mục đích là làm cho người mua có thể suy nghĩ kĩ hơn và chịu trách nhiệm với sức khỏe của bản thân và cộng đồng. Tuy nhiên dường như nó chẳng mang lại nhiều tác dụng.  + Ngày càng có nhiều thanh thiếu niên nghiện thuốc lá.  - Kết bài:  + Nghiện thuốc lá có nhiều tác hại đối với sức khoẻ, nhân cách và đời sống nên mỗi cá nhân cần phải tích cực chống việc hút thuốc lá.  + Không chỉ là lời nói, khẩu hiệu suông mà ai cũng phải tự ý thức thực hiện bằng hành động. Người người nhắc nhở nhau, nhà nhà nhắc nhở nhau không hút – không mua – không bán thuốc lá….  **d. Những người không chịu thua số phận:**  - Mở bài:  + Có những người sinh ra đã phải chịu bất hạnh nhưng bằng ý chí, nghị lực phi thường họ vẫn vượt lên và chiến thắng số phận.  + Anh Nguyễn Ngọc Ký, anh Hoa Xuân Tứ, anh Đỗ Trọng Khôi… đều là những người như vậy.  + Họ là “những người không chịu thua số phận”, là những tấm gương sáng đáng tôn vinh và học tập.  - Kết bài:  + Xung quanh chúng ta có rất nhiều tấm gương chiến thắng số phận nghiệt ngã để khẳng định giá trị của bản thân.  + Nếu gặp khó khăn thì hãy chấp nhận và kiên cường vượt qua. Hãy sống thật ý nghĩa.  + Hãy quan tâm giúp đỡ những người bất hạnh hơn mình và trân trọng những gì mình đang có. | |

**Tiết 3: *Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập: Hãy lập dàn bài phần thân bài chi tiết cho các đề sau:**  **1. Tình trạng xả rác bừa bãi ở các khu dân cư hiện nay.**  **2. Tình trạng nghiện thuốc lá trong giới trẻ.**  **3. Những người không chịu thua số phận.**  - Hình thức tổ chức luyện tập: thảo luận nhóm theo yêu cầu sau:  + Nhóm 1 và 3: Thực hiện đề 1 và 2.  + Nhóm 2 và 4: thực hiện đề 1 và 3.  - HS thực hiện:  + Thảo luận thời gian: 10 phút, nội dung thảo luận viết vào bảng phụ.  + Đại diện Hs trình bày, các bạn khác ở dưới theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Gv hướng dẫn Hs làm thân bài chi tiết và chốt Kt trên bảng chiếu.  \* Lưu ý: Gv khuyến khích để Hs có sự sáng tạo, miễn đảm bảo yêu cầu là được. | - GV chốt kiến thức:  **1. Tình trạng xả rác bừa bãi ở các khu dân cư hiện nay:**  a. Giải thích từ ngữ:  \* Rác thải là gì? Tất cả những vật chất còn thừa lại sau sử dụng bị con người bỏ đi.  *\** Phân loại rác thải:  - Theo tính chất: rác thải hữu cơ và rác thải vô cơ.  - Theo nguồn gốc: rác thải công nghiệp và rác thải sinh hoạt.  \* Vứt rác bừa bãi là vứt rác không đúng nơi quy định, cứ tiện đâu vứt đấy.  b. Thực trạng:  - Số lượng rác thải, chất thải chưa qua xử lí thải ra môi trường ngày càng nhiều; hình thành nhiều bãi rác tự phát trong khu dân cư, mùi hôi thối bốc lên, ruồi nhặng bu đen, bu đỏ,…  - Vứt rác ra đường hoặc những nơi công cộng là một thói quen vẫn thường xảy ra trong đời sống của con người Việt Nam, vứt ở khắp mọi nơi kể cả trong môi trường nước và các khu vực cấm đổ rác (VD).  - Những nơi có biển báo cấm đổ rác thường tập trung lượng rác thải cao.  - Ngay cả trong trường học, học sinh cũng thường vứt rác vào ngăn bàn, chân cầu thang, dưới sân trường….  c. Nguyên nhân:  \* Chủ quan:  - Thói quen đã có từ lâu đời, thiếu hiểu biết, thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường (VD).  - Ý thức cá nhân trong cộng đồng chưa cao; nếp sống văn minh chưa được phổ biến rộng rãi (VD).  - Ích kỉ, lười nhác, chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt, thiếu lòng tự tôn dân tộc, thiếu một tấm lòng (VD).  \* Khách quan:  - Đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu (Các phương tiện thu gom rác còn hạn chế, thiếu thốn, lạc hậu, có nơi còn không có phương tiện cũng như người thu gom rác… Thùng đựng rác nơi công cộng còn thiếu hoặc đặt ở vị trí không thuận tiện cho việc vứt rác.)  - Giờ thu gom rác không đáp ứng được với tất cả người dân.  - Không có chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với hành vi xả rác bừa bãi.  d. Tác hại:  - Tạo ra một thói quen xấu trong đời sống văn minh hiện đại.  - Ô nhiễm trầm trọng môi trường sống và sinh hoạt ( VD), chất lượng cuộc sống giảm sút, đời sống người dân trở nên khó khăn.  - Gây cản trở giao thông, có thể gây tai nạn bất ngờ cho người đi đường (VD)  - Phát sinh hàng loạt dịch bệnh nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.  - Ảnh hưởng đến bộ mặt xã hội, nét đẹp văn minh nơi công cộng, hình ảnh dân tộc, đất nước bị xấu đi trong mắt bạn bè thế giới.  - Các khu du lịch, các danh lam thắng cảnh mất đi vẻ đẹp vốn có  -> ngành du lịch gặp nhiều khó khăn.  - Nhà nước phải bỏ ra một khoản tiền lớn cho việc thu gom rác thải và làm sạch môi trường  e. Biện pháp và liên hệ bản thân (Bài học nhận thức và hành động)  - Tuyên truyền giáo dục và nâng cao ý thức người dân trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng. Tuyên truyền sâu rộng về tác hại của việc xả rác.  - Tổ chức các hoạt động thu gom rác thải, bảo vệ môi trường như: Ngày thứ bảy tình nguyện, ngày chủ nhật xanh, …  - Nhà nước cũng cần có những biện pháp hữu hiệu trong việc thu gom rác thải và có biện pháp xử lí nghiêm khắc đối với những trường hợp xả rác bừa bãi.  **2. Tình trạng nghiện thuốc lá trong giới trẻ.**  a. Giải thích từ ngữ:  - Thuốc lá là tên gọi của một loại sản phẩm được làm từ lá của cây thuốc lá đã thái sợi, được cuốn hay nhồi định hình bằng giấy, có dạng hình trụ dài, chứa các chất độc hại.  - Sử dụng: đốt cháy ở một đầu, để cháy âm ỉ nhằm mục đích tạo khói và khói này theo dòng khí vào miệng người hút từ đầu đối diện  b. Biểu hiện:  - Người ta hút thuốc lá mọi nơi, mọi lúc; người lớn hút, trẻ nhỏ hút.  - Thanh thiếu niên, giới trẻ nghiện thuốc lá ngày càng tăng, hút đến vàng răng, ngón tay bị cháy xém, …(VD)  - Tỷ lệ người chết vì hút thuốc lá ngày càng cao tăng.  c. Nguyên nhân:  \* Chủ quan:  - Người lớn:  + Thiếu ý thức về việc phòng ngừa bênh tật, chưa thấy hết tác hại của việc hút thuốc lá.  + Thói quen giao tiếp hoặc do công việc quá căng thẳng, nặng nề, mệt mỏi, đòi hỏi có sự thư giãn.  - Tuổi trẻ:  + Thiếu hiểu biết, đua đòi học theo chúng bạn hoặc những người xung quanh.  + Thích thể hiện cái tôi cá nhân để chứng tỏ ta đây đã lớn, có đẳng cấp dân chơi  + Thiếu bản lĩnh nên bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo.  \* Khách quan:  - Gia đình không quan tâm, quản lý con cái lỏng lẻo; nhiều cha mẹ không làm gương….  - Nhà trường giáo dục chưa nghiêm khắc.  - Nhà nước chưa quản lí tốt việc mua bán thuốc.  d. Tác hại:  - Hút thuốc lá ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe của con người (Y học c/m thuốc lá chứa đến 4000 hóa chất tàn phá không chừa bộ phận nào trong cơ thể, trong đó có 43 chất gây ung thư. Hút thuốc lá có thể làm hỏng hệ hô hấp, dẫn đến ho, đau ngực, tức ngực, khó thở, gây nám phổi, rỗ phổi, lủng phổi, ung thư phổi; hút thuốc lá còn ảnh hưởng xấu đến gan và một số cơ quan khác đẫn đến sức khỏe, tuổi thọ suy giảm)  - Hút thuốc lá không chỉ có hại cho người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến mọi người xung quanh (Những người hút thuốc lá bị động bị nhiễm độc gấp 4 lần so với người hút thuốc lá chủ động, thai nhi trong bụng mẹ hít phái khói thuốc chết lưu, sinh ra bị dị tật,..)  - Đối với trẻ nhỏ việc học đòi bắt chước hút thuốc lá không những nguy hại cho sức khỏe mà còn làm thay đổi tâm tính, có thể dẫn đến nhiều sai phạm khác làm suy thoái đạo đức (nói dối, trộm cắp ,…)  - Hút thuốc lá tốn rất nhiều tiền và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, xã hội.  e. Giải pháp và liên hệ bản thân (Bài học nhận thức và hành động):  - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các bạn trẻ để các bạn hiểu được sự ảnh hưởng không tốt của thuốc lá tới sức khỏe, tâm sinh lý.  - Cần có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc tuyền truyền, giáo dục về tác hại của thuốc lá.  - Gia đình cần phải quan tâm, chăm sóc, theo dõi sát sao mọi hành vi của con cái, để phát hiện và ngăn chặn kịp thời….  - Nhà trường cần có những hình thức xử lí thật nghiêm minh đối với những bạn hút thuốc lá.  - Nhà nước nghiêm cấm hút thuốc ở nơi công cộng, phạt nặng những người vi phạm, hạn chế sản xuất thuốc lá…  - Bản thân có ý thức cao, chủ động tránh xa thuốc lá; cần tích cực tuyên truyền, phân tích cho bạn bè, người thân tác hại của việc hút thuốc lá và khuyên họ không nên hút thuốc lá.  **3. Những người không chịu thua số phận:**  a. Giải thích:  - Số phận ở đây được hiểu là những nỗi khốn khổ về hoàn cảnh hoặc bất hạnh về thể xác của một ai đó. Xưa nay, số phận thường được nhiều người coi là sự an bài của ông trời nên người có số phận bất hạnh thường có tâm lí cam chịu, trời phạt đành chịu…  - Những người không chịu thua số phận là những con người có ý chí, nghị lực, niềm tin vào cuộc sống, mạnh mẽ vươn lên để sống một cuộc sống có ích và ý nghĩa.  b. Biểu hiện:  - Những con người không chịu thua số phận là những con người có nhận thức đúng đắn về số phận, có nhiều đóng góp cho xã hội, là những tấm gương sáng về ý chí, nghị lực.  + Thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí bị liệt hai tay từ nhỏ nhưng trở thành Nhà giáo Ưu tú, nhà văn, nhà thơ.  + Hiệp sĩ công nghệ thông tin Nguyễn Công Hùng, từ khi còn nhỏ đã mắc căn bệnh hiểm nghèo khiến anh bị liệt toàn thân.  + Hay Nick Vujicic – chàng trai người Úc sinh ra với cơ thể không tay không chân, nhưng trở thành một diễn giả nổi tiếng khắp thế giới.  => Họ chính là những tấm gương tiêu biểu cho một lẽ sống đẹp, không chịu khuất phục sự nghiệt ngã của số phận.  c. Nguyên nhân:  \* Chủ quan:  - Có ý chí, nghị lực phi thường; có niềm tin yêu mãnh liệt vào cuộc sống và quyết tâm chiến thắng số phận.  \* Khách quan:  - Có sự động viên khích lệ của gia đình; sự giúp đỡ của thầy cô và bạn bè.  - Nhà trường có nhiều hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có số phận bất hạnh.  - Nhà nước tạo nhiều điều kiện thuận lợi để những người kém may mắn có thể khẳng định mình.  d. Ý nghĩa:  - Họ “tàn nhưng không phế” , đã vượt lên chính mình để sống có ích, sống có cống hiến cho xã hội, giảm bớt gánh nặng cho gia đình; thậm chí họ đã khẳng định được bản thân và đóng góp cho xã hội; là niềm tự hào của gia đình, nhà trường và xã hội.  - Họ là những tấm gương sáng về nghị lực và ý chí vươn lên, dạy cho chúng ta phải biết vượt qua những khó khăn trong cuộc sống để thực hiện hoài bão ước mơ.  - Phản đề: Vẫn còn những cá nhân nhụt chí trước những chông gai của cuộc sống. Mỗi khi gặp khó khăn thường rất dễ nản lòng, chưa cố gắng đã đầu hàng số phận…  e. Giải pháp và liên hệ bản thân bản thân (Bài học nhận thức và hành động):  - Không đao to búa lớn, chính cuộc đời họ - “những người không chịu thua số phận” là thông điệp cao cả về lối sống có ích.  - Giúp mọi người có thêm niềm tin yêu vào cuộc sống, có ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn.  - Trách nhiệm của chúng ta:  + Cần được quan tâm, giúp đỡ những người tàn tật, khó khăn trong cuộc sống.  + Hiểu được rằng: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền”. Dù rơi vào hoàn cảnh nào, dù số phận có nghiệt ngã đến đâu chỉ cần có quyết tâm vươn lên, vượt qua thì sẽ thành công. Để từ đó có ý thức bồi dưỡng, rèn luyện ý chí, nghị lực của bản thân.  **ĐỀ LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN** :  Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh đoàn kết trong cuộc sống ngày nay  Gợi ý : Đoàn kết đã trở thành một truyền thống quý báu của dân tộc ta từ xưa đến nay. Đoàn kết là sự hợp tác chung tay góp sức để kết thành một khối thống nhất về cả tư tưởng lẫn hành động nhằm thực hiện một mục đích chung, đem lại lợi ích vì sự phát triển của tập thể. Trong bối cảnh ngày nay, tinh thần ấy một lần nữa được khẳng định mạnh mẽ. Trên mặt trận chính trị, nhân dân cả nước đồng lòng chống lại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù đich, không tiếp tay cho mọi hành động đi ngược lại với chủ trương của Đảng và nhà nước, quyết chí bảo vệ biên cương, biển đảo. Trên mặt trận kinh tế, hợp tác chung tay xây dựng nền kinh tế vững mạnh, sản xuất ổn định, tăng cường xuất khẩu. Hành động chung tay góp sức ủng hộ, giúp đỡ đồng bào miền trung vượt qua bão lũ, giúp đỡ cho đời sống ngư dân sau thảm họa ô nhiễm môi trường biển ở Hà Tĩnh, cùng người nông dân giải quyết tiêu thụ nông sản, chuyển đổi quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả lao động…từng bước đưa nước ta tiến lên sánh ngang với các cường quốc năm châu. Tinh thần đoàn kết là một trong những giá trị tinh thần quý báu của dân tộc ta. Phải biết đoàn kết để cùng bảo về nền hòa bình dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- GV yêu cầu HS nhớ lại đơn vị kiến thức đã học:

+ Thế nào là nghi luận về một sự việc, hiện tượng đời sống?

+ Hãy trình bày những yêu cầu của kiểu bài nghi luận về một sự việc, hiện tượng đời sống?

+ Để làm tốt bài văn nghi luận về một sự việc, hiện tượng đời sống em phải chú ý điều gì?

- Giao bài tập về nhà:

+ Viết bài văn hoàn chỉnh cho các đề đã ôn trong 3 tiết vào vở bài tập.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 3: LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC,**

**HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

**1. Kiến thức:**

- Khái quát, thống kiến thức về kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống xã hội.

- Hình thành kĩ năng làm kiểu bài nghị luận một sự việc, hiện tượng đời sống xã hội.

**2. Kỹ năng:**

- Vận dụng kiến thức để viết bài văn về một sự việc, hiện tượng đời sống xã hội.

**3. Thái độ, phẩm chất:**

- Tích cực học tập.

- Tù tin, tù chñ, sèng cã tr¸ch nhiÖm.

**4. Năng lực**

**-** HS cã n¨ng lùc gi¶i quyÕt vÊn ®Ò, n¨ng lùc tù häc, n¨ng lùc hîp t¸c, tổng hợp.

**II. Chẩn bị :**

- GV : Hệ thống bài tập

- Học sinh : Ôn lại kiến thức đã học

**III. PP và KT**

1.Phương pháp: Gợi mở-vấn đáp, hoạt động nhóm, pp luyện tập thực hành.

2. Kĩ thuật : Thảo luận, động não,lược đồ, sơ đồ tư duy.

**VI . Tổ chức các hoạt động dạy học**

**Tiết 1:**

**1. Ho¹t ®éng khëi ®éng**

*\* Ổn định lớp*:

*\* Khởi động : GV sử dụng PP trò chơi*

*- HS tham gia trò chơi:* - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: 2 học sinh đi trên đường, 1 bạn mải mê điện thọa, bạn kia đi xe 1 tay, rồi va chạm vào nhau. Xảy ra to tiếng, có người can ngăn kịp thời

- Dẫn vào bài

**2. Hoạt động củng cố, luyện tập thực hành kiến thức**

***A. Hệ thống lại kiến thức đã học (15-25 phút)***

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Từ tình huống 1**:  Hình thức HS thảo luận nhóm  **Câu hỏi thảo luận:**  Em hãy liệt kê:   1. Những sự việc – hiện có tác động **tốt** đến con người? 2. Những sự việc – hiện có tác động **xấu** đến con người   - HS thực hiện  - Báo cáo kết quả:  - GV đánh giá, chuẩn kiến thức.  GV chốt lại có 2 dạng đề...  **Tình huống 2**:  ? Từ thực tế học lí thuyết trên lớp, em hãy lập dàn ý chung cho kiểu bài nghị luận về sự việc hiện tượng?  - HS trả lời  - GV đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Từ tình huống 1 và 2**  GV đặt vấn đề trao đổi cùng HS :  Sự việc hiện tượng đời sống luôn tác động, ảnh hưởng đến con người theo 2 **chiều hướng tốt hoặc xấu**.  Vây ta có thể vận dụng dàn ý trên đối với từng dạng đề (ảnh hưởng tốt, xấu ) như thế nào?  ? Hãy rút ra cấu trúc bài làm riêng cho từng kiểu bài ?  -HS trao đổi với GV  - GV kết luận, chốt cấu trúc bài làm cho 2 dạng đề:  ? Hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau về cấu trúc bài làm cho 2 dạng đề trên?  - HS trả lời  - GV đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. Củng cố phần lí thuyết**  **1**.  **Dạng đề:**  **a. Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động tốt đến con người.**  - Chấp hành luật giao thông.  - Hiến máu nhân đạo  - Phong trào thanh niên tiếp sức mùa thi  - Cuộc vận động giúp đỡ đồng bào hoạn nạn  - Cuộc đấu tranh chống nạn phá rừng  - Những tấm gương người tốt việc tốt: Những thiên thần áo trắng hết mình chống dịch Covid-19.....  b. **Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động xấu đến con người**  - Bạo lực học đường.  - Nạn bạo hành trong gia đình  - Nhiều bạn trẻ quên nói lời xin lỗi khi mắc lỗi hoặc quên nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ....  **2. Dàn ý chung**  **+Mở bài** :  - Cần giới thiệu sự việc hiện tượng đời sống phải nghị luận  **+Thân bài :**  **Luận điểm 1.** Giải thích sơ lược sự việc, hiện tượng, làm rõ những hình ảnh từ ngữ khái niệm trong đề bài.  ( Luận điểm 1 áp dụng cho sự việc hiện tượng khó hiểu hoặc xa lạ với mọi người, còn sự việc hiện tượng quen thuộc, dễ hiểu ta bỏ qua)  **Luận điểm 2.** Nêu rõ thực trạng biểu hiện . Thực tế vấn đề đang diễn ra ở đâu, như thế nào. Cần chú ý tới những sự việc hiện tướng thực tế mới và ở địa phương càng tốt.  **Luận điểm 3.** Phân tích các mặt đúng-sai và ảnh hưởng của sự việc hiện tượng đời sống: có ảnh hưởng ra sao (tốt hay xấu,lợi hay hại) đối với đời sống. Thái độ của xã hội đối với vấn đề (Chú ý liên hệ với thực tế địa phương để đưa ra những chứng cứ sắc bén, thuyết phục ).Từ đó làm nổi bật tính cấp thiết phải giải quyết vấn đề.  **Luận điểm 4.** Lý giải nguyên nhân dẫn đến sự việc hiện tượng đời sống .  **Luận điểm 5.** Đề xuất giải pháp để giải quyết sự việc hiện tương đời sống (từ nguyên nhân nảy sinh vấn đề đẻ đề xuất phương hướng giải quyết trước mắt, lâu dài. Chú ý chỉ rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, đòi hỏi sự phối hợp với những lực lượng nào) những giải pháp để xử lí, khắc phục  **+ Kết bài**: Khái quát lại vấn đề đang nghị luận, bày tỏ thái độ của bản thân về hiện tượng đời sống đang nghị luận.  - Liên hệ bản thân  **3. Vận dụng dàn bài chung hình thành Cấu trúc cho từng dạng bài cụ thể.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Sự việc hiện tượng**  **ảnh hưởng xấu** | **Sự việc hiện tượng**  **ảnh hưởng tốt** | | **Mở bài** | Nêu vấn đề | Nêu vấn đề | | **Thân bài** | **1**.**Giải thích** **sự việc hiện tượng.**  a. Giải thích( với sự việc hiện tượng khó hiểu hoặc xa lạ)  b.Trình bày thực trạng, biểu hiện thực tế vấn đề  **2. Bàn luận**  a.Phân tích tác hại  b. Chỉ ra nguyên nhân.  c.Biện pháp khắc phục.  **3.Bài học cho bản thân** | **1.Giải thích sự việc hiện tượng**  a. Giải thích( với sự việc hiện tượng khó hiểu hoặc xa lạ)  b.Trình bày thực trạng, biểu hiện thực tế vấn đề  **2. Bàn luận**  a. Phân tích tác dụng, ý nghĩa của hiện tượng.  c.Biện pháp nhân rộng hiện tương.  d.Phê phán hiện tượng trái ngược.  **3**.**Bài học** **cho bản thân** | | **Kết bài** | -Đánh giá chung về hiện tượng  -Liên hệ | -Đánh giá chung về hiện tượng  -Liên hệ | |
| **B. Luyện tập** | |
| **Bài tập 1. Tìm hiểu đề và**  **Lập dàn ý cho đề bài sau:**  Một trong những vấn đề nhức nhối nhất trong môi trường học đường hiện nay đó là tình trạng “Bạo lực học đường”, em có suy nghĩ như thế nào về hiện tượng trên..”  -Thực hiện bằng hình thức hoạt động nhóm.  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Nhận xét , bổ sung.  - GV đánh gíá, chốt kiến thức chuẩn.    **GV lưu ý:**     * **Phân biệt được Nghị luận về 1 sư việc, hiện tượng với nghị luận về tư tưởng đạo lí.** * **Phân biệt được điểm giống và khác nhau về cấu trúc bài làm cho 2 dạng đề trên.** * **Xác định được SV tốt, xấu để áp dụng cho phù hợp.** | **Bài tập 1.**  **Gợi ý.**  **1.Tìm hiểu đề:**  - Xác định vấn đề nghị luận: Bạo lực học đường – > hiện tượng cỏ ảnh hưởng xấu.  - Phạm vi dẫn chứng: Môi trường học đường ( thông tin lấy từ mạng Internet, từ quan sát cuộc sồng xung quanh...)  **2. Dàn ý** **A. Mở bài :**  - Môi trường học đường đang đứng trước nhiều thói hư tật xấu: nói tục chửi thề, gian lận trong thi cử.... Một trong những vấn đề nhức nhối hàng đầu hiện nay đó chính là vấn nạn : Bạo lực học đường. . Đây là một hiện tượng xấu có nhiều tác hại mà ta cần loại bỏ. **B. Thân bài: 1. Giải thích khái niệm Bạo lực học đường**  **a. Giải thích**  Bạo lực học đường là hành vi giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực giữa những học sinh với nhau. Có 2 dạng hành vi bạo lực: Bạo lực bằng vũ lực lên cơ thể của nạm nhân,bạo lực bằng lời nói xúc phạm nhân phẩm người khác.  **b.Thực trạng bạo lực học đường hiện nay:**  - Hiện tượng bạo lực học đường hiện nay xảy ra ở mức độ khá trầm trọng. Nhất là với học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông.  - Chỉ cần đánh cụm từ “ học sinh đánh nhau” trên Google tìm kiếm là trên 3.145 .000 cụm từ liên quan đến việc học sinh dùng bạo lực học đường để giải quyết thắc mắc.  - Đây là con số thật khủng khiếp và đáng báo động.  **2. Bàn luận.**  **a. Phân tích hậu quả của vấn đề:**  - Bạo lực học đường để lại những hậu quả nghiêm trọng, khó lường. Để lại nỗi đau cho nạn nhân, cho phụ huynh, cho giâ đình, xã hội  -Với nạn nhân: Thể xác, tinh thần bị thương tích...( dẫn chứng..)  - Về phía người gây ra bạo lực phải đối mặt với pháp luât,với tòa án lương tâm, con đường học hành bị ảnh hưởng...( dẫn chứng) - Thiệt hại về kinh tế: Phải chữa chạy, đền bù cho nạm nhân... – Từ bạo lực học đường ở lứa tuổi học sinh dẫn đến thói côn đồ khi lớn lên... gây nguy hiểm cho xã hội.  -> Từ những hậu quả trên ta thấy bạo lực học đường gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về sự suy đồi đạo đức ở một bộ phận giới trẻ hiện nay  **b. Chỉ ra nguyên nhân của vấn đề :** - Do học sinh cá biệt lập kết bè để ức hiếp bạn, để tỏ ra ta đây.  – Do ảnh hưởng từ phim ảnh bạo lực.  – Do ghen tị về thành tích học tâp, Do mâu thuẫn nhỏ trong bạn bè dẫn đến xích mích,nổi nóng không biết kiềm chế..  - Do bị tiêm nhiễm từ cách cư xử của các đối tượng bên ngoài nhà trường , thậm chí là của người lớn trong gia đình.... Những cách cư xửkhông chuẩn mực ấy gieo vào đầu óc các trẻ em những suy nghĩ không tốt dẫn đến các em có lối hành vi cư xử không hay với bạn bè trong nhà trương.  **c. Đề ra giải pháp khắc phục.**  –Phương thuốc hiệu nghiệm nhất là lấy tình thương, trách nhiệm để ngăn chăn bạo lực học đường.  – Bản thân mỗi học sinh cần nghiêm túc kiểm điểm, rèn tính kiềm chế để không nổi nóng, biết nhận lỗi khi mình sai, biết tha thứ , độ lượng khi bạn nhận ra lỗi lầm.  - Tham gia các hoạt động thể thao, phong trào... có ích cho cộng đồng...  – Biết rèn luyện nhan cách, đạo đức,lối sống lành mạnh, chuẩn mực,  – Hày tiên phong trong phong tráo chống bạo lực học đường.  **C. Kết bài:**  - Vì một môi trường lành mạnh, Học sinh chúng ta cùng nhau hãy nói không với: **Bạo lực học đường.** |

**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng :**

- Vẽ lại dàn ý bài tập trên bằng bản đồ tư duy.

- GV yêu cầu HS nhớ lại cấu trúc bài văn và phương pháp làm kiểu bài: **Nghị luận về sự việc hiện tượng**

**4. Hoạt động tìm tòi và mở rộng**

- Về nhà: Hoàn thành bài viết từ các dàn ý trên lớp.

- Tìm hiểu các hiện tượng đời sống ở địa phương em **có ảnh hướng tốt đến con người**.

**........................................................**

**Tiết 2:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn

? Lập dàn ý cơ bản cho kiểu bài **Nghị luận về sự việc hiện tượng có ảnh hướng tốt đến con người**.

**Đáp án:** Cấu trúc bài làm Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động tốt đến con người.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sự việc hiện tượngảnh hưởng tốt** |
| **Mở bài** | Nêu vấn đề |
| **Thân bài** | **1.Giải thích sự việc hiện tượng**  a. Giải thích( với sự việc hiện tượng khó hiểu hoặc xa lạ)  b.Trình bày thực trạng, biểu hiện thực tế vấn đề  **2. Bàn luận**  a. Phân tích tác dụng, ý nghĩa của hiện tượng.  c.Biện pháp nhân rộng hiện tương.  d.Phê phán hiện tượng trái ngược.  **3**.**Bài học** **cho bản thân** |
| **Kết bài** | -Đánh giá chung về hiện tượng  -Liên hệ |

**2. Luyện tập :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1. Xác định yêu cầu**  **Lập dàn ý cho đề bài sau:**  **Đề bài số 2** ( SKG t/34): Nước ta có nhiều tấm gương vượt lên số phận, học tập thành công (như anh Nguyễn Ngọc Kí bị hỏng tay, dùng chân viết chữ ; anh Hoa Xuân Tứ bị cụt tay, dùng vai viết chữ ; anh Đỗ Trọng Khơi bị bại liệt toàn thân đã tự học, trở thành nhà văn..). Lấy nhan đề “Những người không chịu thua số phận”, em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của mình về những con người ấy.  HS: Hình thức luyện tập: hoạt động nhóm  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Nhận xét , bổ sung.  - GV đánh gíá, chốt kiến thức chuẩn.  **Yêu cấu HS** vẽ lại dàn ý bài tập 1bằng sơ đồ tư duy | **1**.  **Dạng đề:**  **a. Cấu trúc bài làm Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động tốt đến con người.**  **Bài tập 1.**  **Gợi ý**  **\*. Tìm hiểu đề:**  - Xác định vấn đề nghị luận: suy nghĩ về **Những người không chịu thua số phận”,** – > hiện tượng cỏ ảnh hưởng tốt.  - Phạm vi dẫn chứng: ` những người có số phận không may mắn từ đời sồng đã vượt lên chính mình đường ( thông tin lấy từ mạng Internet, từ quan sát cuộc sồng xung quanh...)  **\*. Lập dàn ý**  **Gợi ý dàn bài.**  **Những người không chịu thua số phận**  **A.Mở bài:**  - Trong cuộc sống có nhiều người có số phận không may mắn . Họ ỉ lại, đòi hỏi người thân, gia đình, xã hội phải chu cấp .Nhừn có những con người sinh ra cũng rơi vào hoàn cảnh như thế . Nhưng họ có ý chí vươn lên mạnh mẽ góp phần có ích cho xã hội. Họ chính là “Những người không chịu thua số phận”. Đây là hiện tượng tốt cho chúng ta những bài học quý giá,mang lại ý nghĩa nhân văn cao đẹp cho xã hội.  **B. Thân bài:**  **1. Giải thích sự việc hiện tượng.**  **a. Thế nào là Những người không chịu thua số phận?**  - Đó là những người từ khi sinh ra đã bất hạnh, kém may mắn trong cuộc sống, thế nhưng họ không vì những điều bất hạnh, những sự kém may mắn kia vùi dập mà cố gắng để có thể vươn lên trong cuộc sống để thành công.  **b. Những tấm gương sáng đã chiến thắng số phận để sốn có ích .**  - Nguyễn Ngọc Kí là 1 trong những tấm gương sáng cho Những người không chịu thua số phận”. Từ khi sinh ra anh đã bị liệt cả hai tay. Bằng nghị lực và sự quyết tâm, anh đã kiên trì tập viết bằng chân. Học hết phổ thông, đại học, trở thành Nhà giáo ưu tú, nhà văn...  - Anh Hoa Xuân Tứ cụt hai tay, tập viết bằng vai.  - Anh Đỗ Trọng Khơi bị liệt, không ngừng tự học và đã trở thành nhà thơ. - Trần Văn Thước sau tai nạn lao động, bị liệt toàn thân, vẫn phấn đấu để trở thành nhà văn.  - Năm 2005, cả nước không ai là không biết đến Nguyễn Công Hùng - người thuộc xã Nghi Diên, huyện Nghi Lợi, tỉnh Nghệ An. Anh bị bại liệt bẩm sinh và bị bệnh viêm phổi hành hạ. Chàng trai 23 tuổi, nặng 12 cân với cơ thể teo tóp đã chăm chỉ học tin học và được Nhà nước phong danh hiệu "Hiệp sĩ tin học" vì những đóng góp không vụ lợi cho xã hội. Anh là những người tật nguyền đầu tiên làm giám đốc trung tâm tin học và trung tâm đào tạo ngoại ngữ được kỉ lục Guiness Việt Nam ghi nhận.  - Chúng ta xúc động và cảm phục khi biết được từng trang đời của những con người bất hạnh như: Nguyễn Ngọc Kí, Trần Văn Thức, Đỗ Trọng Khơi,Nguyễn Công Hùng, Trần Văn Thước... ..Họ có thể khác nhau về hoàn cảnh sống nhưng tất cả đều có chung ý chí, nghị lực vượt lên số phận để sống có ích, để thành công, góp phần cống hiến cho xã hội… đúng như lời Bác Hồ nói  họ đã trở thành những người “Tàn” nhưng không “phế”  **2. Bàn luận**  **a. Phân tích tác dụng, ý nghĩa của hiện tượng**  - Tấm gương: Những người không chịu thua số phận như Nguyễn Ngọc Kí.... là những tấm gương sáng để lại nhiều ý nghĩa tích cực cho bản thân mỗi chúng ta và cho xã hội.  **- Với bản thân**. Hình ảnh các anh cho chúng ta thấm thía giá trị của niềm tin vào bản thân, của ý chí và nghị lực mà còn hiểu sâu hơn ý nghĩa về một cuộc sống có ý nghĩa  + Thấy được vai trò to lớn của nghị lực, sự kiên cường phấn đấu không mỏi mệt để chiến thắng bản thân là chìa khóa dẫn ta đến thành công.  + Đừng bao giờ nản lòng, hãy vươn lên phía trước bóng tối sẽ ngả sau lưng...  +**- Với xã hội:** Sự cố gắng vượt lên trên số phận để thành công như các anh là những làn gió mát mang lại cái nhìn lạc quan tin tưởng vào bản thân cho nhiều người bất hạnh học tập, để vươn lên trong cuộc sống, để cống hiến cho xã hội  + Tấm gương của họ như những ngọn lửa nhó nhen nhóm lên trong mỗi con người ý chí nghị lực phải vượt lên và [chiến thắng](https://sotayvanmau.com/tag/chien-thang/) số phận để thành công.  + Tấm gương của giúp chúng ta thấy được: “Cuộc sống chỉ thất bại khi con người ta không có sự cố gắng" mà thôi.  **c. Phê phán**  - Những con người lành lặn nhưng sống thực dụng, lười nhác, mỗi khi gặp khó khăn thường rất dễ nản lòng, chưa thật sự cố gắng đã đầu hàng số phận, dễ buông xuôi hoặc ý lại, hoặc phản ứng tiêu cực…  - Những con người sống hèn nhát, không dám đối diện với sự thật nên khó thành công trong mọi việc.  - Đó là những con người đáng phê phán trong xã hội ta  **d**. **Giải pháp nhân rộng.**  **-** Tuyên truyền cho mọi người biết được những tấm gương vượt khó của họ....  - Cần tạo ra chương trình để những người không chịu thua số phận được phát sóng trên nhiều kênh thông tin khác nhau,qua đó truyền cảm hứng .. sống cao đẹp, sống có ích tới mọi người... như chương trình “ tàn mà không phế” ..., “người ”  **3. Bài học**  - Chúng ta hãy chung tay gíup đỡ, động viên những con người khuyết tật, những con người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.  - Mỗi chúng ta cần lấy tấm gương của họ làm động lực để học tập, phấn đấu và cống hiến, để cho cuộc sông của mình thêm ý nghĩa  - Mỗi chúng ta phải cần biết vượt qua những khó khăn trong cuộc sống để thực hiện hoài bão ước mơ. Họ là thần tượng của mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày hôm nay học tập...  C. Kết bài: Suy nghĩ của bản thân về những gương sáng đó:  - Khâm phục và kính trọng.  - Rút ra được nhiều bài học bổ ích về quan niệm sống, về ý chí và nghị lực vươn lên số phận. |
| **Bài tập 2. Lập dàn ý cho đề bài sau:** Vẻ đẹp của những thiên thần áo trắng trong đại dịch covid 19.  HS: Hình thức luyện tập: hoạt động nhóm thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy  - HS tìm hiểu đề và vẽ sơ đồ tư duy dàn ý  (*HS có thể lựa chon hình thức sơ đồ tư duy sao cho sinh động, đẹp và sáng tạo)*  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Nhận xét , bổ sung, cho điểm.  - GV đánh gíá, chốt kiến thức chuẩn. | **Gợi ý**  **\*. Tìm hiểu đề:**  - Xác định vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của những thiên thần áo trắng trong đại dịch covid 19.– > hiện tượng cỏ ảnh hưởng tốt.  - Phạm vi dẫn chứng: ` những việc làm,suy nghĩ của y bác sì trong cuộc chiến với Covid-19 ( thông tin lấy từ mạng Internet, từ quan sát cuộc sống xung quanh...)  **\*. Lập dàn ý**  **Gợi ý dàn bài.**  **A.MỞ BÀI:**  *-T*ừ cuối năm 2019 đến nay,Việt Nam cũng như nhiều nước khác trên thế giới đang đứng trước một đại dịch vô cùng nguy hiểm có tên là Covid 19....  -Tuy nhiên khi đến Việt Nam, nó đã bị chặn đứng bởi những thiên thần áo trắng đang ngày đêm không quản công sức góp phần đẩy lùi dịch bệnh. Chúng ta thật tự hào về họ.  **B.THÂN BÀI.**  **1.Giải thích:**  **a. Giải thích khái niệm Covid 19.**  - Covid – 19 là một bệnh dịch do virut corona gây ra. Đây là loại virut mới chưa từng được phát hiện trước đó, lây truyền từ người sang người qua giọt dịch hô hấp mà con người ho, hắt hơi hoặc thở ra và gây ra căn bệnh viêm phổi quái ác, suy hô hấp cấp tính.  **b. Nêu hiện trạng:**  - Được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán (Trung Quốc) vào tháng 11/ 2019, đến nay Covid 19 đã trở thành đại dịch toàn cầu với diễn biến vô cùng phức tạp.  - Tính đến ngày 30/6/2020, dịch bệnh đã lan ra trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, số ca nhiễm bệnh đã vượt ngưỡng 10 triệu người, số ca tử vong đã lên đến hơn 500 nghìn người và chưa có dấu hiệu dừng lại. Thực là một con số đáng báo động, gây nên sự hoang mang, lo lắng và sợ hãi trong toàn thể cộng đồng. - Tuy nhiên ở Việt Nam chúng ta, tình hình kiểm soát dịch bệnh được đánh giá rất tốt. Tính đến ngày 30/6 là tròn 75 ngày Việt Nam không có ca lây nhiễm COVID-19 trong cộng đồng. Tổng số ca nhiễm là 355, đang điều trị là 20 và có 335 bệnh nhân đã được chữa khỏvà không ghi nhận ca tử vong nào.  **2. Bàn luận**  **a. Suy nghĩ về hình ảnh những y bác sĩ đang ngày đêm gồng mình chống dịch.**  - Để có được thành quả lớn lao ấy trong công tác phòng chống dịch bệnh phải nói đến công lao của những chiến sĩ nơi tuyến đầu trận địa – những y bác sĩ, những người vẫn được dân ta gọi bằng cái tên với đầy lòng biết ơn và quý trọng - **“những thiên thần áo trắng”.** - Đầu tiên, chúng ta thấy được vai trò của các bác sĩ trong công tác đẩy lùi dịch bệnh, giành lấy sự sống cho con người. – Sự chủ động vào cuộc của chính phủ và các ban ngành ngay khi dịch bệnh có dấu hiệu bùng phát mạnh ở Trung Quốc thì tại Việt Nam các y bác sĩ dưới sự lãnh đạo của Chính phủ đã tìm hiểu, chuẩn bị về mọi mặt để sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh.  - Cụ thể: Ngay khi xác nhận hai ca nhiễm đầu tiên vào tối 23/1, Bệnh viện Chợ Rẫy (TP. HCM) đã ngay lập tức đưa bệnh nhân vào cách ly, ngăn chặn nguồn lây ra cộng đồng. - Từ ngày 21/1 đến 12/3 dịch bệnh bị khống chế, 16 ca nhiễm và được chữa khỏi hoàn toàn, trong đó có cả em bé 3 tháng tuổi. Kết quả ấy chính là sự phản ánh nỗ lực hết mình của các y bác sĩ. - Trong cuộc chiến với kẻ thù vô hình ấy, các y bác sĩ đã không quản ngại hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ. Họ không sợ hãi trước dịch bệnh, trước lưỡi hái tử thần, mạnh mẽ đứng vững trên tuyến đầu cuộc chiến. Những gương mặt trắng bệch, hằn vết lằn khẩu trang; những mái tóc bù xù ; những đôi mắt trũng sâu, những cái gục đầu ngủ tạm trên ghế, trên bàn làm việc, … của các y bác sĩ thực sự khiến ta cảm thấy xót xa. Có biết bao người đã làm bố làm mẹ, trên vai họ là cha mẹ già, con thơ dại nhưng họ đành nén lại nỗi nhớ nhà, nhớ con để túc trực nhiều tháng giòng trong khu cách li, trong các bệnh viện. Có biết bao bác sĩ già đã về hưu nhưng vẫn làm đơn xin được ra “tuyến đầu” chung sức chống dịch,…Tất cả những hi sinh ấy thật khiến ta ngưỡng mộ, tự hào.  **c. Phê phán hiện tượng trái ngược.:**  Phê phán những hiện tượng khai báo không trung thực, trốn trốn cách li, lợi dung mạng Internet tuyên truyền những thông tin sai lệch về bệnh covid gây hoang mang...  **3. Bài học**  Bản thân mỗi chúng ta cần phải làm gì để những hi sinh ấy không trở thành vô nghĩa? Bằng khả năng của chính mình, hãy bằng những hành động và việc làm thiết thực để chung tay đẩy lùi dịch bệnh. Chỉ cần mỗi cá nhân biết tuân thủ mọi chỉ thị của Đảng, nhà nước, mọi khuyến cáo của Bộ y tế; biết đặt lợi ích của cả cộng đồng lên trên những suy nghĩ ích kỉ của cá nhân thì chắc chắn sẽ sớm khống chế dịch bệnh. Và một ngày không xa, chúng ta cùng thế giới lại được vui trong niềm vui chiến thắng vẹn tròn.  **C. KẾT BÀI.**  -Thông điệp mùa dịch của - “những thiên thần áo trắng”. thật đáng yêu.: 'Chúng tôi đi làm vì bạn, hãy ở nhà vì chúng tôi'.  Và chúng ta hãy cùng nhau vì họ - “những thiên thần áo trắng”. Và vì cộng đồng chung tay đẩy lùi dịch bệnh.   * Hãy chung tay vì 1 Việt Nam bình yên ,là điểm đến đáng tin cậy của cộng đồng trên thế giới. |

**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng :**

- Viết lại từng đoạn văn dựa vào gợi ý trên

- GV yêu cầu HS nhớ lại cấu trúc bài văn và phương pháp làm kiểu bài: **Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động tốt đến con người**

**4. Hoạt động tìm tòi và mở rộng**

- Về nhà: Hoàn thành bài viết từ các dàn ý trên lớp.

- Tìm hiểu các hiện tượng đời sống ở địa phương em **có ảnh hướng xấu đến con người**

**........................................................**

**Tiết 3:**

**1. Ho¹t ®éng khëi ®éng**

*\* Ổn định lớp*:

*\* Khởi động : GV sử dụng PP trò chơi*

*- HS tham gia trò chơi:* - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn

? Lập dàn ý cơ bản cho kiểu bài **Nghị luận về sự việc hiện tượng có ảnh hướng xầu đến con người**.

**Đáp án:** Cấu trúc bài làm Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động xấu đến con người

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sự việc hiện tượng ảnh hưởng xấu** |
| **Mở bài** | Nêu vấn đề |
| **Thân bài** | **1**.**Giải thích** **sự việc hiện tượng.**  a. Giải thích( với sự việc hiện tượng khó hiểu hoặc xa lạ)  b.Trình bày thực trạng, biểu hiện thực tế vấn đề  **2. Bàn luận**  a.Phân tích tác hại  b. Chỉ ra nguyên nhân.  c.Biện pháp khắc phục.  **3.Bài học** |
| **Kết bài** | -Đánh giá chung về hiện tượng  -Liên hệ |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1**  **Lập dàn ý cho đề bài sau:**  Tuổi trẻ học đường suy nghĩ và hành động để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.  HS: Hình thức luyện tập: hoạt động nhóm vẽ sơ đồ tư duy  - HS vẽ sơ đồ tư duy  (*HS có thể lựa chon hình thức sơ đồ tư duy sao cho sinh động, đẹp và sáng tạo)*  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Nhận xét , bổ sung.  - GV đánh gíá, chốt kiến thức chuẩn.  **GV lưu ý:**    Tùy từng yêu cầu của đề mà vận dụng linh hoạt , sáng tạo các ý trong cấu trúc bài làm trên. | **Bài tập 1**  - **Gợi ý.**  **1.Tìm hiểu đề:**  - Xác định vấn đề nghị luận: vấn đề tai nạn giao thông đang 1à điểm nóng – > hiện tượng gây thiệt hại lớn về người và tài sản..  - Phạm vi dẫn chứng: Môi trường giao thông hiện nay ( thông tin lấy từ mạng Internet, từ quan sát cuộc sồng xung quanh...)  -> Suy nghĩ những giải pháp để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tai nạn giao thông.  **2. Dàn ý A. Mở bài :**  Đặt vấn đề : trong nhiều năm trở lại đây, vấn đề tai nạn giao thông đang 1à điểm nóng thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận bởi mức độ thiệt hại mà vấn đề này gây ra. - Tuổi trẻ học đường những công dân tương lai của đất nước cũng phải có những suy nghĩ và hành động để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông. **B. Thân bài: 1. Giải thích:**  **a- Khái niệm:** Tai nạn giao thông ( đây là hiện tượng dễ hiểu nên không hất thiết cần giải thích)  **b.Thực trạng** **tai nạn giao thông ở Việt Nam hiện nay:** + Đang diễn ra hàng ngày hàng giờ trên cả nước, 33 -34 người chết và bị thương/1 ngày + Trong số đó, có không ít các bạn học sinh, sinh viên là nạn nhân hoặc là thủ phạm gây ra các vụ tai nạn giao thông.  **2. Bàn luận.**  **a. Hậu quả của tai nạn giao thông:** + Thiệt hại lớn về người và của, để lại những thương tật vĩnh viễn cho các cá nhân và hậu quả nặng nề cho cả cộng đồng. + Gây đau đớn, mất mát, thương tâm cho người thân, xã hội  **b. Phân tích nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông :** + ý thức tham gia giao thông của người dân còn hạn chế, thiếu hiểu biết và không chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông (lạng lách, đánh võng, vượt đèn đỏ, coi thường việc đội mũ bảo hiểm. . .) + Thiếu hiểu biết về các quy định an toàn giao thông (lấy trộm ốc vít đường ray, chiếm dụng đường . . .) + Sự hạn chế về cơ sở vật chất (chất lượng đường thấp, xe cộ không đảm bảo an toàn...) + Đáng tiếc rằng, góp phần gây ra nhiều tai nạn giao thông, còn có những bạn học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường..... **c. Hành động của tuổi trẻ học đường góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông:** + Tham gia học tập luật giao thông đường bộ ở trường lớp. Ngoài ra, bản thân mỗi người phải tìm hiểu, nắm vững thêm các luật lệ và quy định đảm bảo an toàn giao thông. + Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông: không lạng lách,đánh võng trên đường đi, không đi xe máy khi chưa có bằng lái, không vượt đèn đỏ, đi đúng phần đường, dừng đỗ đúng quy định, khi rẽ ngang hoặc dừng phải quan sát cẩn thận và có tín hiệu báo hiệu cho người sau biết, đi chậm và quan sát cẩn thận khi qua ngã tư... + Đi bộ sang đường đúng quy định, tham gia giúp đỡ người già yếu, người tàn tật và trẻ em qua đường đúng quy định. + Tuyên truyền luật giao thông: trao đổi với người thân trong gia đình, thamgia các hoạt động tuyên truyền xung kích về an toàn giao thông để góp phần phổ biến luật giao thông đến tất cả mọi người, tham gia các đội thanh niên tình nguyện đảm bảo an toàn giao thông... **C. Kết bài:** - An toàn giao thông là hạnh phúc của mỗi người mỗi gia đình và toàn xã hội. - Tuổi trẻ học đường với tư cách là chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ tiên phong trong nhiều lĩnh vực, có sức khoẻ, có tri thức... cần có những suy nghĩ đúng đắn và gương mẫu thực hiện những giải pháp thiết thực để góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông. |
| **Bài tập 2:**  Ngày 10/5 Trên mạng xã hôi Facebook xuất hiện video clip ghi lại cảnh một nữ sinh THCS bị bạn bắt quỳ xin lỗi và có hành động đánh tát đã thu hút được sự quan tâm chú ý của rất nhiều người. .  Chỉ trong vòng 1 ngày xuất hiện đoạn vidio clip trên đã thu hút được hàng ngàn lượt bình luận, chia sẻ. Trong đó, đa phần mọi người lên án hành động nói trên.Theo điều tra của PV, nữ sinh bị bắt quỳ xin lỗi và bị đánh hiện đang học lớp 9 tại trường THCS Nhất Hòa (xã Nhất Hòa,huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn)  Còn nữ sinh có hành động đánh và bắt bạn quỳ xin lỗi hiện đang học tại trường THCS nội trú huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.  Liên quan đến sự việc trên, sáng nay (ngày 11/5), trao đổi với PV, một vị lãnh đạo Công an xã Nhất Hòa,huyện Bắc Sơn chi biết , hiện ban Công an xã xã Nhất Hòa đã nắm được thông tin vụ việc và đang tiến hành điều tra làm rõ.      GV trao đổi với HS  -Yêu cầu HS xác định dạng đề, cấu trúc bài làm  - So sánh với đề 1 tiết 1  \*. Cùng 1 vấn đề nghị luận: SVHT xấu, nhưng cách ra đề có sự khác nhau.  - Cách làm phải phù hợp với đề bài và yêu cầu của đề.  - Bán sát vào đề, vào bản tin trên để mở bài, để trình bày thực trạng, đưa dẫn chứng khi phân tích tác hại của Bạo lực học đường  -Kết bài cũng phải phù hợp với đề....  - HS thực hiện:  + Hs lập dàn ý  + Tham khảo đề luyên tập ở tiết 1  - GV bổ sung và chốt kiến thức.  **GV lưu ý:**  **-**Với đề bài ngữ liệu là bản tin trên báo, đài... Cần sáng tạo và linh hoạt vận dụng cấu trúc bài làm trên.  - Luôn bán sát vào đề, vào bản tin trên để viết mở bài, để trình bày thực trạng, đưa dẫn chứng khi phân tích ảnh hưởng tốt xấu của vấn đề  -Kết bài cũng phải bám sát, phù hợp với đề.... | **Bài tập 2**  **Gợi ý.**  **1.Tìm hiểu đề:**  - Vấn đề nghị luận từ 1 bản tin cụ thể: Bạo lực học đường – > hiện tượng có ảnh hưởng xấu.  - Phạm vi dẫn chứng: Môi trường học đường ( thông tin lấy từ mạng Internet, từ quan sát cuộc sống xung quanh...)  **2. Dàn ý** **A. Mở bài :**  - Dẫn dắt vấn đề và thông tin của bài báo trên.  + Môi trường học đường hiện nay đang đứng trước 1 vấn đề vô cùng nhức nhối , đó chính là vấn nạn : Bạo lực học đường.  + Hiện tượng như nữ sinh học lớp 9 tại trường THCS Nhất Hòa bị bạn bắt quỳ xin lỗi và bị đánh là không hiếm. Đó là lời cảnh tỉnh cho tất cả chúng ta .  - >Đây là một hiện tượng xấu có nhiều tác hại mà ta cần loại bỏ. **B. Thân bài: 1. –Tóm tắt bản tin và giải thích khái niệm: Bạo lực học đường**  **-** Bản tin trên nói về 1vidio clip ghi lại cảnh một nữ sinh lớp 9 trường THCS Nhất Hòa (xã Nhất Hòa,huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị bạn học tại trường THCS nội trú huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bắt quỳ xin lỗi và bị đánh,bị tát gây bức xúc trong dư luận. Điều đó cho thấy Bạo lực học đường là vấn nạn đáng báo động trong giới học sinh chúng ta  - Bạo lực học đường là hành vi giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực giữa những học sinh với nhau. Có 2 dạng hành vi bạo lực: Bạo lực bằng vũ lực lên cơ thể của nạm nhân,bạo lực bằng lời nói xúc phạm nhân phẩm người khác.  **b.Thực trạng bạo lực học đường hiện nay:**  - Hiện tượng bạo lực học đường hiện nay xảy ra ở mức độ khá trầm trọng. Nhất là với học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông.  - Chỉ cần đánh cụm từ “ học sinh đánh nhau” trên Google tìm kiếm là trên 3.145 .000 cụm từ liên quan đến việc học sinh dùng bạo lực học đường để giải quyết thắc mắc như video clip ở bài báo trên .‘  - Đây là con số,là những hiện tượng thật khủng khiếp và đáng báo động.  **2. Bàn luận.**  a. Phân tích hậu quả của vấn đề:  - Bạo lực học đường để lại những hậu quả nghiêm trọng, khó lường. Để lại nỗi đau cho nạn nhân, cho phụ huynh, cho giâ đình, xã hội  -Với nạn nhân: Bị đau đớn về thể xác, tinh thần bị tổn thương, bị thương tích...( như Bạn nữ sinh lớp 9 trường THCS Nhất Hòa (xã Nhất Hòa,huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn .....)  - Về phía người gây ra bạo lực phải đối mặt với pháp luât,với tòa án lương tâm, con đường học hành bị ảnh hưởng...( như bạn học sinh trường THCS nội trú huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng.....) - Thiệt hại về kinh tế cả 2 bên : Phải chữa chạy, đền bù cho nạm nhân... – Từ bạo lực học đường ở lứa tuổi học sinh dẫn đến thói côn đồ khi lớn lên... gây nguy hiểm cho xã hội.  -> Từ những hậu quả trên ta thấy bạo lực học đường gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về sự suy đồi đạo đức ở một bộ phận giới trẻ hiện nay  b. Chỉ ra nguyên nhân của vấn đề : - Do học sinh cá biệt lập kết bè để ức hiếp bạn, để tỏ ra ta đây.  – Do ảnh hưởng từ phim ảnh bạo lực.  – Do ghen tị về thành tích học tâp, Do mâu thuẫn nhỏ trong bạn bè dẫn đến xích mích,nổi nóng không biết kiềm chế..  - Do bị tiêm nhiễm từ cách cư xử của các đối tượng bên ngoài nhà trường , thậm chí là của người lớn trong gia đình.... Những cách cư xửkhông chuẩn mực ấy gieo vào đầu óc các trẻ em những suy nghĩ không tốt dẫn đến các em có lối hành vi cư xử không hay với bạn bè trong nhà trương.  c. Đề ra giải pháp khắc phục.  –Phương thuốc hiệu nghiệm nhất là lấy tình thương, trách nhiệm để ngăn chăn bạo lực học đường.  – Bản thân mỗi học sinh cần nghiêm túc kiểm điểm, rèn tính kiềm chế để không nổi nóng, biết nhận lỗi khi mình sai, biết tha thứ , độ lượng khi bạn nhận ra lỗi lầm.  - Tham gia các hoạt động thể thao, phong trào... có ích cho cộng đồng...  – Biết rèn luyện nhan cách, đạo đức,lối sống lành mạnh, chuẩn mực,  – Hày tiên phong trong phong tráo chống bạo lực học đường.  **C. Kết bài:**  - Từ thông điệp của bài báo trên : Vì một môi trường lành mạnh, Học sinh chúng ta cùng nhau hãy nói không với: **Bạo lực học đường.** |

**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng :**

- Viết lại từng đoạn văn dựa vào gợi ý trên

- GV yêu cầu HS nhớ lại cấu trúc bài văn và phương pháp làm kiểu bài: **Nghị luận về sự việc hiện tượng có tác động tốt-, xấu đến con người**

**4. Hoạt động tìm tòi và mở rộng**

- Về nhà: Hoàn thành bài viết từ các dàn ý trên lớp.

- Tìm hiểu các hiện tượng đời sống ở địa phương em **có ảnh hướng tốt và xấu đến con người.** Tìm hiểu kĩ, có ghi chép lại theo dàn ý từng dạng bài đã học.

- Thường xuyên theo dõi thông tin trên nhiều kênh khác nhau, có ghi chép lại làm tư liệu cho bài NLXH.

.......................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:** | **Ngày dạy:** |

**BUỔI 4: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI:**

**DẠNG II: NGHỊ LUẬN VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

**I. Mục tiêu cần đạt:** Sau khi học xong buổi học này giúp học sinh có được:

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về bài văn nghị luận xã hội.

- Hiểu được đặc điểm, yêu cầu tính chất giữa bài văn nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống với bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí.

**2. Về kĩ năng:**

- Nắm được cách làm, thứ tự trình bày các luận điểm trong bài văn (đoạn văn) nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí.

**3. Thái độ, phẩm chất:**

- Có ý thức bày tỏ quan điểm bản thân.

- Có sự nghiêm túc trong quá trình học tập.

**4. Năng lực:** Tạo tư duy độc lập, sáng tạo, có chính kiến trước một vấn đề về một tư tưởng đạo lí.

**II. Tiến trình lên lớp.**

**Tiết 1**:

**A . Hệ thống lại kiến thức đã học (15 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| Hình thức tổ chức dạy Phần I: GV Thuyết trình nhắc lại kiến thức chung về văn nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí.  - Hình thức tổ chức hoạt động Phần II: đàm thoại, vấn đáp.  - Kiến thức: khắc sâu kiến thức cách làm bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lý. | **I. Khái quát chung bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí.**  **1. Khái niệm:**  Nghị luận về tư tưởng đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng đạo đức, lối sống... của con người.  \* Tưởng đạo lí đó bao gồm các vấn đề:  - Vấn đề nhận thức: lí tưởng, mục đích sống (sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình, đồng cảm chia sẻ, tình yêu thương..)  - Vấn đề đạo đức tâm hồn tính cách (trung thực, khiêm tốn, khiêm nhường, giản dị, chăm chỉ, cần cù, thái độ hòa nhã, thói ích kỉ ba hoa, vụ lợi…….)  - Vấn đề các quan hệ gia đình (đạo làm con, tình mẫu tử, tình phụ tử, lòng hiếu thảo, tình cảm anh em…)  - Vấn đề các quan hệ xã hội (tình thày trò, bạn bè, tình đồng bào…)  - Vấn đề về cách đối nhân xử thế của con người trong cuộc sống (ở câu ca dao tục ngữ: lời nói chẳng mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau, ở bầu thì tròn ở ống thì dài,…)  **2. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí:**  - Về nội dung: Bài nghị luận phải làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng đạo lí bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh đối chiếu, phân tích…. Để chỉ ra chỗ đúng chỗ sai của một tư tưởng nào đó, nhằm khẳng định tư tưởng của người viết  - Về hình thức: Bài viết có bố cục ba phần, có luận điểm rõ ràng đúng đắn, lời văn chính xác sinh động.  **3. Trình tự lập luận:**  - Phải nêu rõ được nội dung - ý nghĩa của vấn đề nghị luận là tư tưởng đạo lí.  - Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa sâu.  - Bàn luận chứng minh mặt đúng - mặt sai, tích cực- tiêu cực.  - Mở rộng, nâng cao.  - Khẳng định vấn đề liên hệ.  **II. Các bước làm bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí.**  Có 4 bước:  - Tìm hiểu đề, tìm ý  - Lập dàn bài  - Viết bài.  - Đọc lại, sửa lỗi.  **1. Tìm hiểu đề -Tìm ý.**  \* Tìm hiểu đề:  - Kiểu bài nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí.  - Vấn đề nghị luận.  - Phạm vi bàn luận.  \* Tìm ý:  - Giải thích nêu ý nghĩa, khái niệm, đặc điểm của vấn đề nghị luận.  - Phân tích, chứng minh bằng lí lẽ dẫn chứng.  - Vấn đề đó được thể hiện như thế nào trong văn hóa đời sống.  - Còn có những biểu hiện nào trái ngược không? Nên nhận thức và hành động như thế nào cho đúng?  **2. Dàn bài nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lý.**  Bố cục gồm 3 phần:  **\* Mở bài**: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần bàn luận (Nêu vấn đề nghị luận) **\* Thân bài:** **+ Giải thích, nêu biểu hiện (nếu có)** -> Giải thích khái niệm, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa nội dung vấn đề. -> Giải thích nghĩa đen của từng từ ngữ, rồi suy ra nghĩa bóng, trên cơ sở đó xác định nội dung ý nghĩa của vấn đề mà câu nói đề cập đến . Giải thích từng từ rồi giải thích cả câu rút ra vấn đề cần bàn . => Đây chính là phần khái quát vấn đề. **+ Bàn luận:** Khẳngđịnh, phân tích và chứng minh những mặt đứng của tư tưởng đạo lý cần bàn luận( thực chất chúng ta đi trả lời câu hỏi: ?Vì sao?, Tại sao? Ở phần này chủ yếu sử dụng những lý lẽ và dẫn chứng (biểu hiện) đó là các việc làm, tấm gương tiêu biểu. Vấn đề được biểu hiện như thế nào? Đưa ra ý nghĩa. **+ Bình luận đánh giá:** -> Phê phán thái độ đối lập, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề bàn luận**(phản đề)** **+ Đánh giá mở rộng nâng cao vấn đề rút ra bài học cho bản thân ( Đây chính là bài học nhận thức và hành động).**Thực chất từ sự đánh giá rút ra bài học nhận thức, tư tưởng tình cảm thái độ hành động đề xuất phương châm đúng đắn, phương hướng hành động cụ thể. Để là phần này tốt chúng ta trả lời câu hỏi: Từ vấn đề bàn luận hiểu ra điều gì? Nhận ra vấn đề gì có ý nghĩa đối với tâm hồn, lối sống cho bản thân,? Bài học hành động. **\* Kết bài:** Khẳng định chung tư tưởng đạo lý đã bàn luận, Lời nhắn nhủ tới mọi người.  **3. Viết bài:**  \* Mở bài:  - Gián tiếp (đi từ cái chung đến riêng, khái quát đến cụ thể)  - Trực tiếp (nói đúng vào vấn đề).  \* Thân bài:  Viết thành các đoạn văn theo hình thức lập luận:  + Diễn dịch  + Quy nạp.  + Tổng-phân -hợp.  -> Chú ý câu văn nêu luận điểm.  \* Kết bài: Dùng từ ngữ: Tóm lại, nhìn chung, nói tóm lại... |

GV giúp HS so sánh đặc điểm về Kiểu bài nghị luận về Sự việc hiện tượng đời sống và nghị luận về tư tưởng đạo lí.

**III. So sánh đặc điểm giữa bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lý và nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghị luận về tư tưởng đạo lý** |  | **Nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống.** |
| Là các vấn đề mang tính khái quát, đúc kết tạo thành những triết lí, truyền thống, phong tục, văn bản. VD: Uống nước nhớ nguồn, Hết mưa là nắng hửng lên thôi. | **Vấn đề nghị luận** | Là các vấn đề mang tính cụ thể, thời sự, thể hiện qua hành đông, sự việc, thói quen. VD: nạn dịch, việc làm tử tế. |
| - Giải thích vấn đề nghị luận:  + Các từ, cụm từ trọng tâm.  + Từ nghĩa đen nghĩa bóng.  - Bàn luận và chứng minh:  + Khẳng định tính đúng, sai.  + Nêu dẫn chứng, lí lẽ.  - Bàn luận mở rộng:  Nêu biểu hiện trái ngược để phản biện hoặc lên án sau đó quy về chuẩn mực đúng đắn, bài học cho bản thân | **Trình tự lập luận** | **-** Nêu thực trạng hiện tượng biểu hiện,thực tế vấn đề đang diễn ra, có ảnh hưởng như thế nào.  - Phân tích mặt đúng, mặt sai, mặt lợi, mặt hại: Tác dụng- kết quả( tích cực- tiêu cực)  - Nguyên nhân: khách quan, chủ quan của hiện tượng bằng các thao tác chứng minh, phân tích.  - Giải pháp: phát huy (tích cực), khắc phục (tiêu cực) |

**IV. CẤU TRÚC ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

***A- Câu mở đoạn***: Giới thiệu ý có liên quan để dẫn vào tư tưởng, đạo lí

Nêu vấn đề: Đề bài có câu trích thì ghi lại nguyên văn câu trích. Đề bài không có câu trích thì nêu ý của đề và nhận định phù hợp với đề bài

B– ***Thân đoạn:*** ( 4 ý cơ bản )

*Ý TƯ TƯỞNG ĐÚNG TƯ TƯỞNG KHÔNG ĐÚNG*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Giải thích đề | Giải thích đề |
| 2 | Phân tích những mặt đúng (lí lẽ, dẫn chứng), chỉ ra ý nghĩa, tác dụng của TTĐL. Phần này thực chất là trả lời câu hỏi: Tại sao? (Vì sao?) Vấn đề được biểu hiện như thế nào? Có thể lấy những dẫn chứng nào làm sáng tỏ? | Phân tích các mặt sai, chỉ ra tác hại của TTĐL. |
| 3 | Phân tích mặt tiêu cực: Bác bỏ những tư tưởng sai lệch, chỉ ra tác hại. | Nêu quan niệm đúng có liên quan đến tư tưởng, chỉ rõ ý nghĩa, tác dụng. |
| 4 | Rút ra bài học nhận thức và hành động  - Từ sự đánh giá trên, rút ra bài học kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như trong học tập, trong nhận thứccũng như trong tư tưởng, tình cảm, …( Thực chất trả lời câu hỏi: từ vấn đề bàn luận, hiểu ra điều gì? Nhận ra vấn đề gì có ý nghĩa đối với tâm hồn, lối sống bản thân?...)  - Bài học hành động - Đề xuất phương châm đúng đắn, phương hướng hành động cụ thể  ( Thực chất trả lời câu hỏi: Phải làm gì? …) | Rút ra bài học nhận thức và hành động |

**C.Kết đoạn:** Nhận định chung, cảm nghĩ chung về tư tưởng, đạo lí. Khẳng định chung về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận ở thân bài. Ý nghiã vấn đề đối với con người, cuộc sống.

**B. Luyện tập. (30 phút)**

**Dạng 1: Tư tưởng đạo lí gửi trong câu ca dao, tục ngữ.**

**1. Mở bài:**

- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận

- Giới hạn vấn đề (Để hiểu rõ ý nghĩa gửi gắm trong câu nói trên , ta hãy cùng bàn luận)

**2. Thân bài:**

**- Luận điểm 1:** **Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng** câu CD, TN hay những từ ngữ quan trọng để chỉ ra thông điệp mà ông cha ta gửi trong câu CD, TN

**- Luận điểm 2: Phân tích và chứng minh**

+ Khẳng định xem vấn đề đưa ra trong đề là đúng hay sai

(Có thể nói vấn đề mà ông cha ta gửi trong câu CD, TN là vô cùng đúng đắn)

+ Dùng lí lẽ và dẫn chứng để chứng minh tại sao đúng? Tại sao sai?

**- Luận điểm 3: Bình luận, mở rộng vấn đề:**

+ Lật ngược: Đưa ra biểu hiện ngược lại với phần phân tích (Nếu là vấn đề tốt thì cần động viên, khích lệ, phát huy. Nếu là xấu thì kêu gọi hạn chế, từ bỏ.

+ Lời khuyên mọi người.

+ Liên hệ bản thân (có thể đẩy xuống kết bài)

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận

- Rút ra bài học cho bản thân và mọi người.

**Bài tập 1:**

**Suy nghĩ của em về bài ca dao:**

*Công cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

**Hướng dẫn chi tiết:**

**\* Mở bài**:

-Tục ngữ ca dao là cây đàn muôn điệu bộc lộ tâm tư tình cảm của con người Việt Nam. Tiếng đàn ngọt ngào trong trẻo ấy đã thấm sâu vào tâm hồn ta ngay từ thuở ta còn nằm trong nôi qua lời ru ngọt ngào của mẹ, tiếng võng của bà với bao bài học về đạo lý làm người.

- Để ngợi ca Công cha Nghĩa mẹ to lớn sâu nặng và nhắc nhở đạo làm con phải lấy chữ hiếu làm đầu ông cha ta đã nhắn nhủ:

Công cha...... là đạo con

**\* Thân bài**

**1. Giải thích**

- Với âm hưởng như một lời hát ru thể hiện tình cảm mượt mà, ông cha ta đã đưa ra hình ảnh so sánh thật cụ thể: công cha - nghĩa mẹ với núi Thái Sơn và nước trong nguồn để tạo ra một sự đăng đối hài hòa gần gũi dễ hiểu công cha được so sánh với núi Thái Sơn một ngọn núi cao nổi tiếng ở Trung Quốc trải qua bao thời gian gió bão, mưa ngàn ,ngọn núi ấy vẫn hiên ngang sừng sững để cụ thể hóa công lao to lớn vĩ đại của người cha. Còn nghĩa mẹ được so sánh với nước trong nguồn là nguồn nước trong mát không bao giờ vơi cạn để ngợi ca sự vô cùng vô tận của tình mẹ.

- Trước công lao to lớn sâu nặng của cha mẹ Đạo làm con phải một lòng thờ mẹ kính cha có nghĩa là Đạo làm con phải biết lòng tôn thờ cha mẹ có hiếu với cha mẹ.

**2. Bình:**

+ Lời khuyên của bài ca dao thật thấu tình đạt lý đúng đắn muôn đời

- Con cái phải có hiếu với cha mẹ bởi công lao của cha mẹ vô cùng to lớn:

Nếu không có cha mẹ thì không có chúng ta mẹ ta chín tháng cưu mang phải chịu nhiều gian khổ tra nhọc nhằn sớm hôm chuẩn bị mọi điều kiện đón con vào đời:

Ơn cha nặng lắm ai ơi

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang

Không chỉ sinh thành ra ta mà cha mẹ còn là người nuôi dưỡng ta khôn lớn trưởng thành cha mẹ phải làm lụng vất vả thức khuya dậy sớm lo cho con có cơm ăn áo mặc được học hành có cuộc sống đầy đủ về vật chất cho bằng bạn bằng bè. Mẹ cha còn luôn chăm chút cho ta từng li từng tí với tất cả tình yêu thương.

Bên cạnh đó cha mẹ còn là người thầy đầu tiên đối với mỗi chúng ta từng bước đi tiếng nói đầu tiên dạy ta những điều hay lẽ phải lẽ sống là người.

Cha mẹ còn luôn là điểm tựa cho tâm hồn mỗi chúng ta cho dù chúng ta còn thơ bé hay khi chúng ta đã khôn lớn trưởng thành cha mẹ cũng bồi dưỡng cho chúng ta ý chí nghị lực để bước vào đời khơi mở chắp cánh cho những ước mơ của chúng ta. Là bến đỗ bình yên khi chúng ta gặp phong ba bão táp cuộc đời

Con dù lớn vẫn là con của mẹ

Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con con

- Trước công lao trời biển đó của cha mẹ Đạo làm con phải một lòng thờ mẹ kính cha. Một lòng nghĩa là trước sau như một từ nhỏ đến lớn phải luôn yêu kính hiếu thảo với cha mẹ vâng lời cha mẹ làm những việc vui lòng cha mẹ thường xuyên quan tâm đến đời sống tâm tư tình cảm của cha mẹ đó là trách nhiệm là đạo lí thiêng liêng cơ bản nhất trong đạo làm người.

=>Như vậy yêu kính cha mẹ còn là vấn đề nhân cách nhân phẩm đó là cái gốc của những tình cảm khác một người con mà không biết ơn không yêu kiếm cha mẹ thì làm sao có tính người có tình yêu đối với tổ quốc với nhân dân vì vậy hiếu với cha mẹ là nền tảng đạo đức xã hội không có đạo yếu thì xã hội không phải là xã hội văn minh.

**3. Luận (Bàn bạc, mở rộng)**

- Trong xã hội ngày nay cuộc sống của con người ngày càng tiến bộ nhưng chúng ta vẫn phải kế thừa và phát huy truyền thống đạo lí tốt đẹp đó của dân tộc.

- Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn những người con bất hiếu vô ơn bạc nghĩa đối với cha mẹ đó là những kẻ đáng lên án phê phán và nghiêm khắc đồng thời có biện pháp giáo dục giúp đỡ họ để họ trở thành những người con hiếu thảo có như vậy xã hội của chúng ta mới ngày càng tốt đẹp hơn.

- Bài ca dao có ý nghĩa sâu sắc nó giúp chúng ta một bài học đạo lí làm người đó nuôi dưỡng trong ta những tình cảm thiêng liêng cao đẹp để sau này trở thành người có ích cho xã hội.

- Lòng biết ơn cha mẹ phải được biểu hiện bằng những thái độ lời nói và việc làm cụ thể mộtngười con có hiếu trước hết phải yêu thương kính trọng lễ phép phụng dưỡng với cha mẹ.

- Ngày nay chúng ta phải quan niệm chủ yếu một cách rộng rãi hơn hiếu với cha mẹ đồng thời phải yếu với nhân dân khi tổ quốc cần nhân dân yêu cầu người con có thể tạm gác việc nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ. Trong trường hợp đó hiếu với dân cũng có nghĩa là hiếu với cha mẹ đó là đỉnh cao của chữ hiếu ngày nay.

**\* Kết bài:**

Bài ca dao chỉ có bốn câu mà truyền lại cho chúng ta một bài học đạo lí thật sâu sắc thấm thía. Nó đã từng nuôi dưỡng biết bao tình cảm đằm thắm thiêng liêng, tạo cơ sở cho những tình cảm cao đẹp khác, có tác dụng giáo dục cho mọi người, mọi thời đại. Bài ca dao đã thức tỉnh chúng ta phải sống lao động và học tập tốt để cha mẹ vui lòng giữ trọn chữ hiếu của đạo làm con.

**Tiết 2: Luyện tập**

**\* Dạng 2: Tư tưởng đạo lí được gửi trong một đoạn thơ, đoạn văn hay trong một câu chuyện.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề:

+ Nếu là đoạn thơ hay đoạn văn thì MB theo truyền thống (MXNN là một trong những bài thơ hay của nhà thơ Thanh Hải, với thể thơ…, hình ảnh thơ giàu sức biểu đạt, bài thơ đã thể hiện….Trong bài thơ có đoạn viết:

“Ta làm con chim hót

……………………

Dù là khi tóc bạc”

Đó là khát vọng sống của Thanh Hải nhưng lại khơi gợi trong mỗi chúng ta điều băn khoăn về lí tưởng sống cua thế hệ trẻ hiện nay.

+ Nếu là câu chuyện thì có thể lấy câu thơ hay bài hát để dẫn vào vấn đề:

Ví dụ: Câu chuyện về người ăn xin:

**2. Thân bài:**

**- Luận điểm 1: Giải thích**:

+ Nếu là đoạn thơ, đoạn văn thì phân tích nội dung, từ ngữ để chỉ ra thông điệp mà tác giả nhắn gửi trong đó.

+ Nếu là câu chuyện thì nên tóm tắt lại nội dung câu chuyện để chỉ ra thông điệp của tác giả (ý nghĩa)

**- Luận điểm 2: Bình:** Chứng minh tính đúng đắn hay sai trái của vấn đề.

**- Luận điểm 3: Luận**:

+ Nhận định, đánh giá vấn đề (Biểu dương thái độ đúng hay lên án, phê phán thái độ sai trái)

+ Mở rộng (đào sâu.)

+ Rút ra bài học và liên hệ bản thân (Có thể đưa xuống phần kết bài)

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề nghị luận (đúng- sai, tốt- xấu)

- Rút ra bài học và liên hệ bản thân.

**Bài tập 2: (Phiếu học tập)**

Cho đoạn ngữ liệu sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Mùa xuân nho nhỏ- Thanh Hải)

**Câu 1:** Xác định thể thơ của bài thơ trên? Nêu hoàn cảnh ra dời của tác phẩm đó?

**Câu 2:** Giải thích nhan đề của bài thơ?

**Câu 3:** Chỉ ra các biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu thơ sau:

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc

**Câu 4:** Ước nguyện của nhà thơ thanh Hải được gửi gắm trong đoạn thơ trên là gì:

**Câu 5:** Từ đoạn ngữ liệu trên em hày trình bày suy nghĩ của mình về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay?

**Hướng dẫn chi tiết:**

**Câu 1:**

- Thể thơ 5 chữ.

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt, được viết vào tháng 11 năm 1980 khi tác giả đang ốm nặng nằm trên giường bệnh, không bao lâu sau nhà thơ qua đời.

**Câu 2:** Giải thích nhan đề

Nhan đề bài thơ là một sự sáng tạo đặc sắc của nhà thơ Thanh Hải nó mang nhiều tầng ý nghĩa - một ẩn dụ đầy ý nghĩa sáng tạo góp phần thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm: sự thống nhất giữa cái riêng và cái chung, giữa cái cá nhân và cái cộng đồng là ước nguyện sống đẹp, sống có ích, sống có ý nghĩa, sống là phải cống hiến.

**Câu 3:**

- Điệp ngữ: dù là

- Hoán dụ: tuổi hai mươi, khi tóc bạc

- Tác dụng: Trong sự biến thiên của cuộc sống dù khi con người còn trẻ hay đến khi già ... dù có thế nào thì con người vẫn vượt lên hoàn cảnh chung thủy với lẽ sống cống hiến của mình. Còn sống còn cống hiến, cống hiến đến hơi thở cuối cùng, tự khẳng định để nhủ với lương tâm sẽ phải kiên trì , thử thách với thời gian, tuổi già bệnh tật trong mọi hoàn cảnh đề mãi mãi làm một mùa xuân nho nhỏ trong mùa xuân rộng lớn của quê hương đất nước.

**Câu 4:** Đó là ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

**Câu 5:**

**\* Tìm hiểu đề:**

- Kiểu bài nghị luận về một tư tưởng đạo lý.

- Nội dung: Bàn về lý tưởng sống của thanh niên hiện nay.

**\* Dàn ý chi tiết:**

**a. Mở bài:**

**Mở bài 1:**

Bước vào thế kỉ XX, đất nước ta đang trên đà hội nhập cùng với rất nhiều cơ hội và cũng không ít thử thách được đặt ra. Điều đó đòi hỏi thanh niên chúng ta phải suy nghĩ lí tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì?

**Mở bài 2:**

“ Mùa xuân nho nhỏ” là một trong những bài thơ hay của nhà thơ Thanh Hải, với thể thơ…, hình ảnh thơ giàu sức biểu đạt, bài thơ đã thể hiện….Trong bài thơ có đoạn viết:

“Ta làm con chim hót

……………………

Dù là khi tóc bạc”

Đó là khát vọng sống của Thanh Hải nhưng lại khơi gợi trong mỗi chúng ta điều băn khoăn về lí tưởng sống cua thế hệ trẻ hiện nay.

**b. Thân bài:**

**- Giải thích:**

+ Đoạn thơ cho ta thấy ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc, đó là lí tưởng sống đẹp

+ Lí tưởng sống là mục đích tốt đẹp mà mỗi con người muốn hướng tới, là mục tiêu mà mỗi con người mong mỏi đạt được.

Người có lí tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động để hoàn thiện mình hơn, biết giúp ích cho bản thân, gia đình, xã hội và đất nước.

**- Bình:**

+ Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có ích, dâng hiến và hòa nhập vào cuộc đời chung:

->Anh hùng Lý Tự Trọng từng nói: Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác. Trong chiến tranh biết bao lớp thanh niên xông pha lên đường vời mục tiêu lý tưởng: Tất cả vì tiền tuyến vì độc lập tự do của đất nước.

-> Ngày nay thế hệ trẻ là chủ nhân tương lại của đất nước càng cần phải có mục đích sống cao đẹp điều đó được thể hiện qua lời nhắn nhủ thiêng liêng “ Non sông Việt Nam.... của các em”

+ Lý tưởng sông đôi khi không cần lớn lao mà có thể chỉ như một chiếc lá, nhành hoa để làm đẹp cho đời.

+ Hãy mở rộng tấm lòng của bạn với cuộc sống này, với mọi người xung quanh và khi ấy bạn sẽ nhận được những điều tốt đẹp từ cuộc sống .

**- Luận:**

Nhà văn Pháp Đi-đơ-rô từng nói: Nếu không có mục đích, anh không làm được gì cả.Anh cũng không làm được gì vĩ đại nếu mục đích tầm thường. Câu nói đó là lời khẳng định thật rõ ràng. Nó khuyên chúng ta sống phải có mục đích, lý tưởng phải cao đẹp thì sống mới có ý nghĩa mới làm nên những điều vĩ đại.

Tuy nhiên trong khi rất nhiều người đang cố gắng đóng góp phần công sức nhỏ bé của mình mong muốn xã hội tốt đẹp hơn thì lại không ít người tỏ ra rất hờ hững với những gì đang diễn ra trên đất nước mình, một bộ phận chìm đắm trong lối chơi hưởng lạc. Họ đang hủy hoại chính mình và đất nước bởi lối sống lệch lạc ấy

**c. Kết bài:** Lí tưởng sống là lẽ sống của mỗi cuộc đời . Lí tưởng quyết định sự thành công dẫn dắt sự nghiệp, tăng thêm sức mạnh cho mỗi người.

**Tiết 3:**

**Bài tập 3: (phiếu học tập)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**NGƯỜI ĂN XIN**

*Một người ăn xin đẫ già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi ông tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gỉ hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông:*

*-Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm đôi môi nở nụ cười:*

*-Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa tôi cũng vừa nhận được mộ cái gì đó của ông.*

(Theo Tuốc-ghê-nhép, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009,tr.22).

**Câu 1:** Tìm những từ tượng hình được tác giả sử dụng để khắc hoạ hình ảnh người ăn xin. Tác dụng của việc sử dụng từ ngữ đó?

**Câu 2:** Câu: “*Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi ông tái nhợt, áo quần tả tơi.”* thuộc kiểu câu gì phân theo cấu tạo? Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu.

**Câu 3:** Hãy đặt một nhan đề mới cho văn bản trên?

**Câu 4:** Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: “*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*” Theo em cậu bé đã cho ông lão cái gì?

**Câu 5**:Từ nội dung của câu chuyện “Người ăn xin” em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về vấn đề “cho” và “ nhận” trong cuộc sống.

**Hướng dẫn chi tiết:**

**Câu 1:** Những từ tượng hình được tác giả sử dụng để khắc hoạ hình ảnh người ăn xin: *đỏ hoe, giàn giụa, tái nhợt, tả tơi, chăm chăm.*

->Tác dụng: Khắc họa cụ thể hình ảnh ông lão ăn xin thật tội nghiệp và đáng thương.

**Câu 2:**

Câu: Đôi mắt ông /đỏ hoe, nước mắt ông/ giàn giụa,đôi môi /tái nhợt, áo quần/ tả tơi.

CN1 VN1 CN 2 VN2 CN3 VN3 CN 4 VN4

->Thuộc kiểu câu ghép.

**Câu 3:**Không đặt lại nhan đề văn bản: *Người ăn xin* của tác giả.

- Học sinh đặt một nhan đề cho văn bản theo suy nghĩ của bản thân. Yêu cầu nhan đề:

+ Về nội dung: phải gắn với nội dung ý nghĩa của văn bản.

+Về hình thức: yêu cầu chỉ đặt một nhan đề, có thể diến đạt bằng một từ, một cụm từ hoặc một câu nhưng phải ngắn gọn, rõ ý.

+ Ví dụ: Lòng nhân ái; Tình yêu thương...

**Câu 4:** Tuy cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: “ Như vậy là cháu đã cho lão rồi.” Điều đó có nghĩa là với ông lão thì cậu bé đã cho ông sự đồng cảm, thương xót, sự san sẻ khổ đau.

**Câu 5**:

**\* Tìm hiểu đề:**

- Kiểu bài: Nghị luận về một tư tưởng đạo lý

- Nội dung: Bàn về cho và nhận trong cuộc sống.

**\* Dàn ý chi tiết:**

**a. Mở bài:**

Có một nhà thơ từng viết:

*“Còn gì đẹp trên đời hơn thế*

*Người với người sống để yêu nhau”*

Trong dòng chảy vô tận của cuộc đời, con người có rất nhiều mối lo toan, bận tâm... nhưng cuộc sống sẽ tốt đẹp và hạnh phúc biết bao khi con người biết yêu thương quan tâm và chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh. Câu chuyện “ Người ăn xin” đã gợi nhắc cho mỗi chúng ta những suy nghĩ về vấn đề đó trong cuộc sống

**b. Thân bài:**

**- Giải thích:**

->Truyện kể về việc cho và nhận giữa cậu bé và người ăn xin. Cậu bé không có gì về vật chất để cho người ăn xin nhưng bù lại cậu đã chia sẻ với người ăn xin bằng sự cảm thông chia sẻ. Còn người ăn xin tuy không nhận được ở cậu bé giá trị vật chất nhưng vẫn nở nụ cười cảm ơn cậu bé.

->Truyện đã gợi cho chúng ta nhiều suy ngẫm về thái độ sống, cách ứng xử giữa con người với con người trong cuộc sống.

-> Sự đồng cảm tình yêu thương chân thành và cách ứng xử lịch sự là món quà quý giá ta tặng cho người khác.

->Và khi trao món quà tinh thần đầy lòng yêu thương sẻ chia ấy thì ta cũng nhận được món quà quý giá như vậy.

**- Bình:**

Thông điệp mà câu chuyện gửi đến cho mỗi bạn đọc quả là vô cùng đúng đắn và có ý nghĩa sâu sắc.

Trong cuộc sống:

-> Cái cho và nhận đôi khi đâu phải chỉ vật chất. Không phải chúng ta có đầy đủ về vật chất mới có thể giúp đỡ người khác, mà đôi khi chỉ cần một lời hỏi han, một lời động viên, một cử chỉ... đúng lúc cũng có thể giúp người khác có thêm sức mạnh, niềm tin và nghị lực sống.

-> Điều quan trọng hơn là thái độ khi ta cho và nhận: Khi ta cho dù không phải là món quà về vật chất nhưng ta cho bằng tất cả tấm lòng cảm thông chia sẻ, bằng sự chân thành thì người nhận mới cảm thấy được cần cảm thông, chia sẻ, chân thành có văn hóa.

-> Khi người nhận nhận được sự qua tâm, sẻ chia, cảm thông, thì người nhận cảm thấy hạnh phúc, cảm thấy được an ủi, sẽ vợi bớt đi nỗi đau khổ bất hạnh. Người nhận sẽ vô cùng cảm kích trước sự sẻ chia mà người khác đem lại cho. Lúc đó người cho sẽ cảm nhận được niềm hạnh phúc tràn ngập từ trong sâu thẳm trái tim mình, hạnh phúc đó được đem đến từ chính hành động đẹp đẽ của sự sẻ chí cảm thông.

**- Luận:**

->Đó là cách ứng xử cao đẹp, nhân ái giữa con người với con người, là một trong những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam và là nền tảng văn minh của xã hội chính vì vậy điều đó cần không ngừng phát huy.

->Tuy nhiên trong thực tế cuộc sống không phải ai cũng biết cảm thông chia sẻ với những đau khổ mất mát, thiệt thòi của người khác.

-> “Cho” và “nhận” cúng như cặp phạm trù “nhân”, “quả” trong triết học. Trên đời này luôn có luật “nhân”, “ quả”, “gieo gió gặp bão” nếu chúng ta biết yêu thương người thì cũng sẽ được yêu thương trở lại, khi chúng ta giúp người khác thì cũng chính là chúng ta tự giúp mình. Khi chúng ta cho đi cũng chính là lúc chúng ta nhận lại, là lúc chúng ta tạo được những điều kì diệu nhất của cuộc sống.

->Ý nghĩa của cuộc sống không phải là những điều xa vời mà nằm ngay trong những giá trị bình thường quanh ta. Hằng ngày ta vẫn luôn nhận rất nhiều tình cảm yêu thương chăm chút của người thân, cha mẹ, thầy cô. Ta đang được sống trong hạnh phúc hòa bình hôm nay cũng là ta đang nhận từ công sức của bao thế hệ cha anh đi trước...Vì thế ta hãy biết đáp lại bằng những hành động cụ thể thiết thực.

**c. Kết bài:**

Hạnh phúc thật giản đơn và cũng thật kì diệu. Ta chỉ nhận được nó khi bản thân ta đem điều đó trao cho người khác. Vậy chúng ta hãy “học” cách “cho” và “nhận”sao cho đúng nhất để cuộc sống ngày một tươi đẹp hơn.

**III. Củng cố, dặn dò**

? Dựa vào những gợi ý của bài tập 3, các em viết thành bài văn hoàn chỉnh.

? Tìm hiểu cách viết đoạn văn nghị luận khảng 200 chữ về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

? Tìm hiểu cách làm bài văn nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí được gửi trong một ý kiến hay trong một câu nói của người nổi tiếng.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 5: LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức

Bài văn nghị luận xã hội

2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức viết bài văn nghị luân xã hội

3. Thái độ, phẩm chất

- Hình thành thói quen luyện tập, tự học.

4. Năng lực

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Giáo viên định hướng học sinh nhắc lại những kiến thức cơ bản.**  ? Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa văn bản NL về một sự việc hiện tượng đời sống và văn bản NL về vấn đề tư tưởng, đạo lí?  - HS: Thảo luận – trả lời.  - GV: Chốt ghi bảng.  - GV Cho hs nhận dạng đề có lệnh, không có lệnh.  GV: Cho HS trình bày các bước làm bài (có 4 bước)  Đề 1: Đạo lý “uống nước nhớ nguồn”  Đề 2: Suy nghĩ từ truyện ngụ ngôn “Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng”.  Đề 3: Bàn về ích kỷ cá nhân và quan tâm đến mọi người.  Đề 4: Suy nghĩ từ câu ca dao: Ai ơi giữ chí cho bền, Dù ai xoay hướng đổi nền mặt ai.  ? Các đề trên có gì giống nhau và khác nhau?  Thử lập dàn ý chi tiết các đề trên?  🡪 Sau khi học sinh lập dàn ý, giáo viên nhận xét, chốt lại các bước làm bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý  - Các đề trên đều là đề văn nghị luận.  - Có đề có lệnh,có đề không có lệnh.  - Có đề NLV một HTĐS (Đ3)  **Bài tập 1:** *Cùng bày tỏ về lẽ sống, trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ, nhà thơ Thanh Hải thì ước nguyện làm “Một mùa xuân nho nhỏ/ Lặng lẽ dâng cho đời”, còn trong bài thơ nói với con, nhà thơ Y Phương dặn con: Con ơi tuy thô sơ da thịt/ Lên đường/ không bao giờ nhỏ bé được/ Nghe con”.* ***Em có suy nghĩ gì về lẽ sống được thể hiện qua các câu trên?***  GV hướng dẫn, lưu ý học sinh trình bày theo quan điểm các nhân, tuy nhiên cần đảm bảo các ý cơ bản của kiểu bài nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lý. | **A. Kiến thức cơ bản**  **1. Phân biệt điểm giống và khác của văn bản NL về 1 HTĐS và TTĐL:**  1. Giống: Đều là văn bản nghị luận.  2. Khác: - NL về HTĐS: Xuất phát từ sự thực đời sống mà nêu ra tư tưởng, bày tỏ thái độ.  - NLVTTĐL: Xuất phát từ tương tưởng đạo lý, được giải thích, phân tích thì vận dụng các sự việc, thực tế của đời sống để chứng minh, nhằm khẳng định hoặc phủ định một tư tưởng nào đó.  **2. Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý.**  ***2.1.Dạng đề:***  - Dạng có lệnh: Suy nghĩ từ chuyện ngụ ngôn: “Đẽo cày giữa đường”  - Dạng mở không có mệnh lệnh: Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”  **2.2. Cách làm**:  **a.Mở bài**  – Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận  – Nêu vấn đề cần nghị luận ra (trích dẫn)  – Phải làm gì về vấn đề đưa ra nghị luận (có tính chuyển ý)  **b. Thân bài**  **\* Bước 1: Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (…).**  Tùy theo yêu cầu đề bài có thể có những cách giải thích khác nhau:  – Giải thích khái niệm, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.  Giải thích nghĩa đen của từ ngữ, rồi suy luận ra nghĩa bóng, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.  – Giải thích mệnh đề, hình ảnh trong câu nói, trên cơ sở đó xác định nội dung, ý nghĩa của vấn đề mà câu nói đề cập.  *\* Lưu ý: Tránh sa vào cắt nghĩa từ ngữ (theo nghĩa từ vựng).*  **\* Bước 2:** **Phân tích và chứng minh những mặt đúng của tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (…)**  Bản chất của thao tác này là giảng giải nghĩa lí của vấn đề được đặt ra để làm sáng tỏ tới cùng bản chất của vấn đề. Phần này thực chất là trả lời câu hỏi: Tại sao? (Vì sao?) Vấn đề được biểu hiện như thế nào? Có thể lấy những dẫn chứng nào làm sáng tỏ?  **\* Bước 3**: **Bình luận, đánh giá (bàn bạc, mở rộng, đề xuất ý kiến…):**  – Đánh giá vấn đề: Nêu ý nghĩa của vấn đề, mức độ đúng – sai, đóng góp – hạn chế của vấn đề.  – Phê phán, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề đang bàn luận (…)  – Mở rộng vấn đề  **\* Bước 4**: **Rút bài học nhận thức và hành động**  – Từ sự đánh giá trên, rút ra bài học kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như trong học tập, trong nhận thức cũng như trong tư tưởng, tình cảm, …(Thực chất trả lời câu hỏi: từ vấn đề bàn luận, hiểu ra điều gì? Nhận ra vấn đề gì có ý nghĩa đối với tâm hồn, lối sống bản thân?…)  – Bài học hành động – Đề xuất phương châm đúng đắn, phương hướng hành động cụ thể  (Thực chất trả lời câu hỏi: Phải làm gì? …)  **c.Kết bài**  – Khẳng định chung về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận ở thân bài (…)  – Lời nhắn gửi đến mọi người (…)  **3. Bài tập:**  **Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: lẽ sống  Phạm vi nghị luận: Lẽ sống của Y Phương và Thanh Hải được thể hiện qua bài thơ Nói với con và Mùa xuân nho nhỏ, cụ thể qua các câu thơ……………………………  **Thân bài:**   * Giải thích: Lẽ sống là gi?   + Lẽ sống của Y Phương thể hiện qua câu thơ là: giữ vững bản sắc dân tộc, tự tin vào bản thân, mạnh mẽ và lạc quan.  + Lẽ sống của Thanh Hải thể hiện qua câu thơ là cống hiến âm thầm, khiêm tốn.   * Hai nhà thơ nói đến vấn đề lẽ sống đẹp của con người, tuy nhiên mỗi người hướng tới một khía cạnh khác nhau của lẽ sống, nếu như Y Phương muốn nhấn mạnh vào việc sống cần giữ giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa thì Thanh Hải muốn nhấn mạnh tới lí tưởng sống cống hiến cho đời. Mỗi lẽ sống đều bổ sung cho nhau để hướng con người tới cái cao đẹp. * Bình:   + Hai lẽ sống của hai nhà thơ đều là những lẽ sống cao đẹp.  + Cuộc sống có nhiều khó khăn nhưng nếu ta mạnh mẽ, tự tin, lạc quan thì ta sẽ bước tới thành công ( lấy dẫn chứng)  + Mỗi con người cần có khát khao cống hiến, đó là động lực để ta đạt đến thành công, để ta tìm thấy giá trị của bản thân mình( Lấy dẫn chứng)   * Luận:   + Cần sống có lí tưởng, biết cống hiến cho cộng đồng  + Cần sống khiêm nhường  + Cần giữ vững giá trị văn hóa của dân tộc.  + Cần vững tin, giàu nghị lực.   * Có lẽ sống riêng của mình rồi ta cần nỗ lực không ngừng, cần trao dồi bản thân mỗi ngày.   **Kết bài:**   * Khẳng định lẽ sống luôn là vấn đề quan trọng trong cuộc đời mỗi người. * Khẳng định lẽ sống của Y Phương và Thanh Hải là những lẽ sống đẹp, đáng noi theo. |

**Tiết 2,3 Luyện tập**

**Đề luyện tập: đề 1,2,3 luyện tập tại lớp trong 2 tiết, đề 4, 5,6,7,8,9,10,11,12 về nhà.**

|  |
| --- |
| **Đề 1:** Viết đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ về tư tưởng:  *“Hạnh phúc như bầu trời này vậy*  *Không chỉ dành cho một riêng ai”*  ( Trích trong bài thơ “Tự sự” của nhà thơ Lưu Quang Vũ)  **Đề 2:** Trong cuộc sống, ai cũng cần có một người bạn. Nhưng, thế nào là một tình bạn đẹp? Em hãy trả lời câu hỏi ấy bằng một đoạn văn nghị luận 200 chữ.  **Đề 3:** Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ về giá trị của lời nói trong cuộc sống.  **Đề 4:** Trình bày suy nghĩ của em ( khoảng 2/ 3 trang giấy thi) về sức mạnh của niềm hy vọng trong cuộc sống.  **Đề 5:** Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về lòng vị tha trong cuộc sống.  **Đề 6:** Hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/ 3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về lòng biết ơn của giới trẻ hiện nay.  **Đề 7:** Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về nghị lực, bản lĩnh trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.  **Đề 8:** Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc xác định giá trị bản thân trong cuộc sống.  **Đề 9:** Trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 200 chữ về chủ đề: hạnh phúc gia đình.  **Đề 10:** Trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 200 chữ về tinh thần lạc quan.  **Đề 11:** Trình bày ý kiến của em bằng một đoan văn khoảng 200 chữ về vấn đề:*“Sự tự tin của con người trong cuộc sống”.*  **Đề 12:** Viết đoạn văn ngắn (không quá 600 từ) trình bày ý kiến của anh/chị về câu nói sau đây của nhà văn Nga Lep Tôn-xtôi:*“Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống”.* |

***Hướng dẫn làm bài:***

***\* Yêu cầu chung:***

- Học sinh nhận diện được dạng đề nghị luận xã hội, biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để tạo lập văn bản.

- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi ngữ pháp, chính tả.

- Học sinh có thể đưa ra các quan điểm, suy nghĩ viên nhưng cần có lý lẽ thuyết phục, tránh những suy nghĩ tiêu cực.

\* ***Yêu cầu cụ thể: ( theo dàn ý)***

**Đề 1:** Viết đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ về tư tưởng: “Hạnh phúc như bầu trời này vậy / Không chỉ dành cho một riêng ai” trích trong bài thơ “Tự sự” của nhà thơ Lưu Quang Vũ.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đoạn:**  ( Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề) | - Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có một mục tiêu, một ước mơ để theo đuổi. Nhưng có lẽ, khát vọng lớn lao nhất đó chính là “ Hạnh phúc”.  - Và nhà thơ Nguyễn Quang Vũ đã dành ngòi bút của mình để viết nên những lời nhắn gửi ý nghĩa “ Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy - Không chỉ dành cho một riêng ai” – một thông điệp nhẹ nhàng mà sâu sắc về hạnh phúc. |
| **2. Thân đoạn:** |  |
| - Giải thích | Quan niệm “Hạnh phúc như bầu trời” chính là muốn nhấn mạnh hạnh phúc là món quà của thượng đế dành cho cả nhân loại và vạn vật trên thế giới. |
| - Biểu hiện | - Hạnh phúc luôn bao bọc quanh chúng ta:  + Có một mái ấm gia đình, có cha mẹ, anh chị em để yêu thương.  + Được ăn no, mặc ấm  + Được cắp sách tới trường.  + Đôi khi, nhìn thấy một bông hoa đẹp hay nhận được một nụ cười của người bạn mới quen… cũng làm ta hạnh phúc.  - Càng nhiều người hạnh phúc, bầu trời chung ấy càng rộng lớn. Và ta sẽ càng gần bầu trời ấy hơn khi ta biết vươn lên và cố gắng. |
| - Đánh giá: vai trò, giá trị. | - Hạnh phúc có trong những điều vô cùng giản dị: Một sức khỏe tốt, có tiền bạc, có công việc ổn định, có gia đình tốt và có người để yêu thươn… cho nên ta phải biết trân trọng những điều nhỏ nhất.  - Người hạnh phúc thực sự là người biết cân bằng và san sẻ.  - Biết cho đi, biết giúp đỡ người khác thì hạnh phúc sẽ tự tìm đến tâm chúng ta.  - Khi được cho đi, nhìn thấy nụ cười, niềm vui của những người nhận lại, đó chính là giây phút hạnh phúc nhất. |
| - Mở rộng | - Hạnh phúc đến từ những điều giản dị, ta không được coi thường.  - Phê phán những người không biết trân trọng hạnh phúc do người khác mang lại. |
| - Bài học nhận thức và hành động. | - Luôn biết quan tâm, yêu thương đến những người xung quanh.  - Phải biết cho đi để nhận lại những hạnh phúc. |
| **3. Kết đoạn:**  ( Khẳng định vấn đề). | Hạnh phúc là tình cảm vô cùng thiêng liêng, mỗi chúng ta cần phải cố gắng lỗ lực để có được niềm hạnh phúc chọn vẹn cho mình và người thân. |

**Đề 2:** Trong cuộc sống, ai cũng cần có một người bạn. Nhưng, thế nào là một tình bạn đẹp? Em hãy trả lời câu hỏi ấy bằng một đoạn văn nghị luận 200 chữ.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đoạn:**  ( Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề) | Có câu: “ Cuộc đời mất đi tình bạn cũng giống như thế giới mất đi mặt trời”. Tình bạn là thứ tình cảm đẹp, có ý nghĩa rất lớn đối với cuộc đời mỗi con người. |
| **2. Thân đoạn:** |  |
| - Giải thích | Tình bạn là mối quan hệ tình cảm giữa những người cùng sở thích, cùng lý tưởng, cùng môi trường sống, học tập, làm việc. |
| - Biểu hiện | - Tình bạn đẹp là tình bạn luôn yêu thương, quan tâm, kề vai sát cánh bên nhau, kể cả lúc gặp khó khăn.  - Luôn hiểu nhau, chia sẻ niềm vui nỗi buồn với nhau.  - Chân thành, chung thủy, không bao giờ phản bội.  - Không rủ rê, lôi kéo nhau vào những việc làm xấu. |
| - Đánh giá: vai trò, giá trị. | - Tình bạn chân thành sẽ tạo nên những người bạn chân thành, luôn sẵn sàng giúp đỡ, bên cạnh trong lúc gặp khó khăn, thử thách.  - Một người bạn thực sự là người có thể sẻ chia, tâm sự những vui buồn.  - Bạn là người sẽ góp ý khi ta mắc lỗi lầm để hoàn thiện và thay đổi bản thân.  - Tình bạn thực sự sẽ vượt lên trên ranh giới về vật chất, giai cấp, tầng lớp.  - Cuộc sống của chúng ta sẽ cô đơn, buồn chán khi không có bạn. |
| - Mở rộng | - Phê phán những người không biết quý trọng tình bạn, bỏ rơi bạn bè lúc khó khăn hoặc lợi dụng bạn bè để trục lợi cho bản thân. |
| - Bài học nhận thức và hành động. | Làm thế nào để xây dựng tình bạn đẹp:  - Luôn có tình cảm chân thành, thẳng thắn, không gian dối, không lợi dụng.  - Tôn trọng bản thân và tôn trọng bạn, khích lệ động viên, thẳng thắn góp ý khi cần thiết.  - Sẻ chia, động viên khi bạn gặp khó khăn,... |
| **3. Kết đoạn:**  ( Khẳng định vấn đề). | Tình bạn luôn là thứ tình cảm đặc biệt cần thiết và quan trọng trong cuộc đời mỗi người, đặc biệt các bạn học sinh, những người bạn là người đồng hành quan trọng không thể thiếu. Mỗi người hãy cố gắng xây dựng những tình bạn thật đẹp và tuyệt vời cho riêng mình bằng sự chân thành, bằng tấm lòng thật tốt. |

**Đề 3:** Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ về giá trị của lời nói trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đoạn:**  ( Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề) | Giới thiệu vai trò của lời nói trong cuộc sống: Lời nói có vai trò vô cùng quan trọng: tạo lập cuộc giao tiếp, điều khiển, tạo nên sự thành công của cuộc giao tiếp, phản ánh trình độ, phẩm chất, văn hóa người nói. |
| **2. Thân đoạn:** |  |
| - Giải thích | Từ rất lâu trong lịch sử nhân loại, ngôn ngữ đã được hình thành qua quá trình lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên, xây dựng mối quan hệ cộng đồng. Con người dùng ngôn ngữ để bày tỏ tư tưởng tình cảm của bản thân với những người xung quanh. Từ đó, loài người hiểu và thêm yêu thương gắn bó với nhau. |
| - Biểu hiện | Trong ca dao có nhiều câu đề cập đến vấn đề lời nói:  Chim khôn kêu tiếng rảnh rang  Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe  Kim vàng ai nỡ uốn câu  Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời. |
| - Đánh giá: vai trò | - Là phương tiện kết nối vô cùng quan trọng: chia sẻ thông tin, nâng đỡ tinh thần, an ủi khi buồn, chia sẻ khi vui.  - Những sức mạnh tinh thần mà lời nói đem lại sẽ giúp con người chúng ta vượt qua nhiều thử thách, có thể học tập, lao động, sáng tạo tốt hơn, gặt hái nhiều thành tựu hơn.  - Trong khoa học, lời nói giúp chuyển tải các quan điểm nghiên cứu để khoa học được tiếp thu, phát triển.  - Trong công việc, lời nói là cách thức trao đổi làm việc nhóm, góp ý, động viên nhau; trong đời thường, lời nói là sự bày tỏ yêu thương, chia sẻ cùng nhau. |
| - Mở rộng | Những lời nói hay ý đẹp: khen ngợi, khuyến khích, động viên, chia sẻ có tác dụng tích cực trong việc mang lại điều tốt đẹp cho người nghe, giúp xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp, xã hội văn minh.  + Những lời nói chê bai, dèm pha, nói xấu, nói móc,... sẽ mang lại những hậu quả tiêu cực cho người nghe, dẫn đến những hiểu nhầm, mâu thuẫn không đáng.  + Phân biệt lời nói tiêu cực từ bản chất và những lời nói thẳng thắn xuất phát từ sự chân thành người "khẩu xà tâm phật". |
| - Bài học nhận thức và hành động. | Cần chú ý lời ăn tiếng nói bởi lời nói ra rất khó lấy lại, đừng để lời nói làm tổn thương người khác. |
| **3. Kết đoạn:**  ( Khẳng định vấn đề). | Có lẽ bao giờ con người còn hiện diện trên mặt đất này thì cũng không thể thiếu được vai trò của lời nói, để gắn kết và yêu quý nhau hơn. Người Việt chúng ta yêu quý tiếng mẹ đẻ, quyết tâm gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt. Mà muốn gìn giữ sự trong sáng đó, trước tiên, chúng ta cần học cách sử dụng lời nói thật đúng đắn, thật hay. |

**III. Củng cố, dặn dò.**

* Hoàn thành các bài tập
* HS lập dàn ý cho các đề 4,5,6,7,8,9,10,11,12

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**BUỔI 6: CHỦ ĐỀ: CÁC THÀNH PHẦN CÂU**

***(Khởi ngữ- Các thành phần biệt lập)***

**I. Mục tiêu cần đạt:**

***1. Kiến thức:*** Giúp HS củng cố, ôn tập lại nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức vào làm các bài tập về các thành phần câu: Khởi ngữ; Các thành phần biệt lập

***2. Kỹ năng:*** Tiếp tục rèn luyện kĩ năng phát hiện, nhận diện và sử dụng các thành phần câu: Khởi ngữ; Các thành phần biệt lập; trong giao tiếp, tạo lập văn bản.

***3. Thái độ, phẩm chất:*** Luôn có ý thức tích cực, chủ động và tự giác rèn luyện các kĩ năng cơ bản đối với môn học, nhất là nói và viết cho đúng, cho hay.

***4. Năng lực***

- Năng lực tự học;

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong học tập;

- Năng lực giao tiếp;

- Năng lực hợp tác trong học tập và làm việc;

- Năng lực giải quyết vấn đề;

- Năng lực giao tiếp tiếng việt

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1**

***A. Kiến thức cơ bản***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ***Hoạt động 1: Gv hướng dẫn HS khái quát lại nội dung kiến thức khởi ngữ.*** | **I. Khởi ngữ**  a. Khái niệm:  - Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu đề tài được nói đến trong câu.  Ví dụ: Giàu, tôi cũng giàu rồi.  b. Vai trò tác dụng của khởi ngữ*:*  - Khi muốn nhấn mạnh một bộ phận nào đó trong câu thì bộ phận đó được đưa lên làm khởi ngữ. |
| ***Hoạt động 2: Gv hướng dẫn HS khái quát lại nội dung kiến thức các thành phần biệt lập.***  *a. Thành phần tình thái:*  *b. Thành phần cảm thán:*  *c. Thành phần gọi – đáp:*  *d. Thành phần phụ chú:*  -> Các thành phần tình thái, cảm thán, gọi- đáp, phụ chú là những bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu nên được gọi là ***thành phần biệt lập.*** | **II. Các thành phần biệt lập.**  *1. Thành phần tình thái:*  - Được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  - Những yếu tố tình thái gắn với độ tin cậy của sự việc được nói đến, như:  + *chắc chắn, chắc hẳn, chắc là,...* (chỉ độ in cậy cao).  + *hình như, dường như, hầu như, có vẻ như,...(*chỉ độ tin cậy thấp)  VD: Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ vừa lắc đầu cười. **Có lẽ** vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.  - Những yếu tố tình thái gắn với ý kiến của người nói, như:  + *Theo tôi, ý ông ấy, theo anh*  - Những yếu tố tình thái chỉ thái độ của người nói đối với người nghe, như:  + *à, ạ, a, hả, hử, nhé, nhỉ, đây, đấy... (đứng cuối câu).*  VD: Mời u xơi khoai đi ạ! (Ngô Tất Tố)  *2. Thành phần cảm thán:*  - Được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận,...).  VD: *Trời ơi! Chỉ còn có năm phút.*  *3. Thành phần gọi – đáp:*  - Được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.  VD:  - Bác ơi, *cho cháu hỏi chợ Đông Ba ở đâu?*  *-* Vâng, *mời bác và cô lên chơi.*  *4. Thành phần phụ chú:*  Được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu. Thành phần phụ chú thường đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa một dấu gạch ngang với một đấu phẩy. Nhiều khi thành phần phụ chú còn được đặt sau dấu hai chấm.  VD: *Lúc đi, đứa con gái đầu lòng của anh - và cũng là đứa con duy nhất của anh, chưa đầy một tuổi.* (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà) |

**Tiết 2**

**B. Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - GV chiếu bài tập  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu bài tập, suy nghĩ trả lời  **Bài tập 1:** Xác định khởi ngữ trong đoạn văn sau:  *Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”. Còn anh, anh đứng sững lại đó nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuôi như bị gẫy.* | **Bài tập 1**  TP khởi ngữ : còn anh |
| **Bài tập 2:** *Hãy viết lại các câu sau đây bằng cách chuyển phần được in đậm thành khởi ngữ (có thể thêm trợ từ “*thì”*)*  a. Anh ấy làm bài cẩn thận lắm.  -> Về làm bài thì anh ấy cẩn thận lắm.  b. Tôi hiểurồi nhưng tôi chưa **giải** được.  -> Hiểu thì tôi hiểu rồi nhưng tôi chưa giải được. | **Bài tập 2:**  a. Anh ấy làm bài cẩn thận lắm.  -> Về làm bài thì anh ấy cẩn thận lắm.  b. Tôi hiểurồi nhưng tôi chưa **giải** được.  -> Hiểu thì tôi hiểu rồi nhưng tôi chưa giải được. |
| **Bài tập 3:**  *Tìm các thành phần tình thái, cảm thán trong những câu sau đây:*  a, Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.  b, Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.  c, Ông lão bỗng ngừng lại ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được. | **Bài tập 3:**  a, Thành phần tình thái: có lẽ  b, Thành phần cảm thán: Chao ôi  c, Thành phần tình thái:Chả nhẽ |
| **Bài tập 4:** *Xác định thành phần biệt lập và gọi tên các thành phần đó trong các câu sau:*  a. Chao ôi, có biết đâu rằng : hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi.  b. Nhưng hình như lão cũng biết vợ tôi không ưng giúp lão. | **Bài tập 4:**  a. Chao ôi-> TP cảm thán  b. hình như -> TP tình thái |
| **Bài tập 5:** *Chỉ ra các thành phần biệt lập trong mỗi câu sau:*  a) Tác giả thay mặt cho đồng bào miền Nam – những người con ở xa - bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn.  b) Thế à, cảm ơn các bạn!  c) Này! ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn. | **Bài tập 5:**  a) những người con ở xa -> Phụ chú  b) Thế à -> CT    c) Này! -> TT |
| **Bài tập 6:** Hãy viết một đoạn văn từ 12-15 câu (có sử dụng thành phần tình thái) trình bày suy nghĩ của em về: ***Giá trị của tài nguyên thiên nhiên biển đảo***.  **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đúng yêu cầu của đoạn văn, dung lượng khoảng từ 12 đến 15 câu. Bố cục cân đối, diễn đạt lưu loát, hành văn trong sáng, không mắc các lỗi thông thường (chính tả, dùng từ, viết câu).  - Có sử dụng thành phần tình thái: Hình như, chắc hẳn, chắc chắn, có lẽ….  **\* Yêu cầu về nội dung:** Đoạn văn cần đảm bảo được các ý sau: | **Bài tập 6:**  - Tài nguyên thiên nhiên biển đảo là tài sản vô cùng quý giá của quốc gia:  + Giá trị về kinh tế: Biển cung cấp tài nguyên khoáng sản như: dầu, than, cát…; thủy hải sản; phục vụ du lịch…  + Giá trị về chính trị- quân sự: Biển giữ vị trí chiến lược trong quân sự, chính trị; có ảnh hưởng đến an ninh của cả quốc gia…  + Giá trị về môi trường: Biển mang đến sự cân bằng môi trường và không gian tốt đẹp cho cuộc sống con người…  - Trách nhiệm của chúng ta với tài nguyên thiên nhiên biển đảo:  + Phải trân trọng, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên. Tránh việc khai thác bừa bãi, bất hợp lí làm cận kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường… Phải biết phát huy tiềm năng biển đảo…  + Phải bảo vệ chủ quyền biển đảo, kiên quyết chống lại mọi âm  mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch…   * Liên hệ bản thân |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- GV yêu cầu HS nhớ lại đơn vị kiến thức đã học

GV chiếu sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung kiến thức vừa học.

**Bài tập về nhà:**

Hiện nay có một số học sinh lớp 9 do xác định không thi vào các trường công lập nên còn mải chơi, chưa chú tâm vào việc học tập. Hãy viết một đoạn văn (từ 12-15 câu) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng trên? Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ.

Gợi ý:

**\* Yêu cầu về hình thức:**

- Đúng yêu cầu của đoạn văn, dung lượng khoảng từ 12 đến 15 câu. Bố cục cân đối, diễn đạt lưu loát, hành văn trong sáng, không mắc các lỗi thông thường (chính tả, dùng từ, viết câu). Có sử dụng và chỉ rõ thành phần khởi ngữ.

**\* Yêu cầu về nội dung:** Đoạn văn cần đảm bảo được các ý sau:

- Nêu vấn đề nghị luận: có một số học sinh sau lớp 9, không xácđịnh thi vào học các trường công lập nên còn mải chơi, chưa chú tâm vào việc học tập.

- Nêu những biểu hiện: không học bài và làm bài trước khi đến lớp; nghỉ học, trốn học tự do...

- Nguyên nhân:

+ Bản thân chưa xác định được mục đích học tập đúng đắn->buông thả, không cố gắng học tập

+ Do sự quan tâm, quản lý của gia đình chưa chặt chẽ

+ Sự tác động của môi trường xung quanh (các anh chị lớp trên truyền đạt, tác động không tích cực) -> nhận thức về môi trường giáo dục chưa đúng đắn, phù hợp...

- Hậu quả:

+ Hổng kiến thức -> kết quả học tập thấp

+ Không tạo được ấn tượng tốt với những người xung quanh (thầy cô, bạn bè...)

+ Thậm chí khi mải chơi quá đà, sẽ dễ mắc phải những tệ nạn xã hội -> tổn thương cho gia đình về tinh thần và vật chất

+ Con đường lập nghiệp, tương lai gặp nhiều khó khăn do không có kiến thức

- Biện pháp khắc phục:

+ Cần có sự nhận thức đúng đắn về mục đích học tập

+ Gia đình cần quan tâm con cái nhiều hơn nữa, phối hợp với các nhà trường thường xuyên, chặt chẽ hơn

+ Tuyên truyền, khuyên bảo các bạn còn mải chơi, chưa ham học...

- Liên hệ bản thân.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 7: CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VIỆT NAM**

*TIẾT 1+2: Bàn về đọc sách ( Chu Quang Tiềm)*

*TIẾT 3: Tiếng nói của văn nghệ (Nguyễn Đình Thi)*

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức: Giúp học sinh:

- Hiểu, cảm nhận được nghệ thuật lập luận, giá trị nội dung và ý nghĩa thực tiễn của hai văn bản.

+ Hiểu được sự cần thiết của việc đọc sách và phương pháp đọc sách.

- Nắm được những nét khái quát về tác giả và tác phẩm, nội dung và nghệ thuật của văn bản Tiếng nói của văn nghệ.

- Nhận biết được tính cấp thiết của vấn đề được đề cập trong văn bản.

**2. Kỹ năng** :

- Rèn luyện thêm cách viết văn nghị luận qua việc lĩnh hội bài văn nghị luận sâu sắc, sinh động, giàu sức thuyết phục

- Nhận ra và phân tích được các yếu tố của lập luận (luận điểm, luận cứ, luận chứng) trong văn bản.

**3. Thái độ:**

- Hình thành thói quen yêu quí, trân trọng những quyển sách quý, sách hay, say mê đọc sách và đọc đúng phương pháp, lựa chọn sách cho phù hợp.

- Các phẩm chất: Tự lập, tự tin, tự chủ.

**4. Năng lực:** Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ; năng lực cảm thụ văn học.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1+2: VĂN BẢN: BÀN VỀ ĐỌC SÁCH**

***A. Hệ thống lại kiến thức đã học***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ?Giới thiệu những nét chính về Chu Quang Tiềm và văn bản “Bàn về đọc sách”? | 1. **Bàn về đọc sách** 2. **Tác giả**: Chu Quang Tiềm (1897-1986) là nhà mĩ học và lí luận văn học nổi tiếng của Trung Quốc.   **2.Tác phẩm**: *Bàn về đọc sách* trích trong *Danh nhân Trung Quốc bàn về niềm vui nỗi buồn của việc đọc sách.*  **\* Nội dung:** Bài viết nêu tầm quan trọng, ý nghĩa của việc đọc sách, các khó khăn nguy hại dễ gặp của việc đọc sách trong tình hình hiện nay. Từ đó đưa ra cách lựa chọn sách cần đọc và cách đọc như thế nào cho hiệu quả.  **\* Nghệ thuật**:  Sức thuyết phục, hấp dẫn của văn bản được thể hiện ở:  + Nội dung luôn thấu tình đạt lý. Các ý kiến nhận xét đưa ra thật xác đáng, có lý lẽ đưa ra với tư cách là một học giả có uy tín, cách trò chuyện thân tình, chia sẻ những kinh nghiệm trong cuộc sống.  + Bố cục chặt chẽ, hợp lý, ý kiến dẫn dắt tự nhiên.  + Cách viết giàu hình ảnh, ví von cụ thể sinh động.  **\* Ý nghĩa**: Tầm quan trọng, ý nghĩa của việc đọc sách và cách lựa chọn sách, cách đọc sách sao cho hiệu quả. |
| Giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập hai văn bản nghị luận đã học.  ***? Nhắc lại kiến thức cơ bản về tác giả?***  ***? Văn bản viết vào thời gian nào?***  ***? Phương thức biểu đạt?***  ***? Nếu đây là một văn bản nghị luận thì vấn đề nghị luận là gì?***  ***? Khái quát nội dung và nghệ thuật của văn bản?*** | | **II.Văn bản: “Tiếng nói của văn nghệ”**  **I. Kiến thức cơ bản**  **1. Tác giả**  - Nguyễn Đình Thi (1924-2003) quê ở Hà Nội.  - Ông là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, soạn kịch,sáng tác nhạc, viết tiểu luận phê bình,.. -> Ở lĩnh vực nào, ông cũng cóđóng góp đáng kể.  - Là một nghệ sĩ tiên phong trong việc tìm  tòi, đổimới nghệ thuật, đặc biệt là thơ ca.  **2. Văn bản:**  **a. Xuất xứ:**  - Văn bản được viết ở chiến khu Việt Bắc (1948) – giai đoạnđầu cuộc kháng chiến chống Pháp – thời kì đang nỗ lực xây dựng một nền văn nghệ với phương châm: dân tộc – khoa học – đại chúng.  **b. Phương thức biểu đạt:**Nghị luận.  **c. Vấn đề nghị luận:** Sức mạnh lớn lao của văn nghệ trong đời sống.  **3.** **Nghệ thuật:**  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục  - Sử dụng nhiều thành ngữ, tục ngữ, thuật ngữ.  **4. Nội dung.**  - Nội dung phản ánh hiện thực của văn nghệ:Người đọc đã nhận ra được tư tưởng, tình cảm của ngườinghệ sĩ gửi vào cái hiện thực cuộc sống ấy. Chính lời nhắn gửi toát lên từ hiện thực khách quan được biểu hiện trong tác phẩm đã đem đến cho người đọc một nhận thức mới mẻ.  - Sức mạnh kì diệu của văn nghệ: Tiếng nói của văn nghệ rất cần thiết đối với đời sống của con người. Tác phẩm văn nghệ lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn người đọc bằng con đường tình cảm. Đến với một tác phẩm văn nghệ, chúng ta sống cùng cuộc sống được miêu tả trong đó, được yêu ghét, buồn vui đợi chờ, cùng với các nhân vật và người nghệ sĩ. Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi mà vào đốt lửa trong lòng khiến chúng ta phải tự bước lên đường. |

***B. Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1:** Vấn đề nghị luận của bài viết này là gì ? Hãy tóm tắt các luận điểm của tác giả khi triển khai vấn đề ấy ?  - Hình thức tổ chức luyện tập: hs làm việc cá nhân  - HS thực hiện  - GV gọi hs trả lời. | ***II.Luyện tập :***  - GV chốt kiến thức  - Vấn đề nghị luận: Bàn về đọc sách  - Luận điểm :  + Tầm quan trọng, ý nghĩa cần thiết của việc đọc sách  -> Sách có ý nghĩa quan trọng trên con đường phát triển của nhân loại  -> Đọc sách là một con đường tích luỹ, nâng cao vốn tri thức.  + Nêu các khó khăn, các thiên hướng sai lạc dễ mắc phải của việc đọc sách trong tình hình hiện nay  -> Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu.  -> Sách nhiều dễ khiến ngược đọc lạc hướng  + Bàn về phương pháp đọc sách  -> Cách chọn sách  -> Cách đọc sách |
| **Bài tập 2:** Qua lời bàn của Chu Quang Tiềm, em thấy sách có tầm quan trọng như thế nào ? Việc đọc sách có ý nghĩa gì ?  - Hình thức tổ chức luyện tập: hs làm việc cá nhân  - HS thực hiện  - GV gọi hs trả lời. | GV chốt kiến thức  - Tầm quan trọng của việc đọc sách:  + Sách đã ghi chép cô đúc và lưu truyền mọi tri thức, mọi thành tựu mà loài người đã tìm tòi, tích luỹ qua từng thời đại.  + Những cuốn sách có giá trị có thể xem là những cột mốc trên con đường phát triển học thuật của nhân loại.  + Sách trở thành kho tàng quý báu của di sản tinh thần mà loài người thu lượm, suy ngẫm suốt mấy nghìn năm nay.  - Ý nghÜa cña viÖc ®äc s¸ch : §äc s¸ch lµ con ®­êng quan träng ®Ó n©ng cao tÇm hiÓu biÕt, lµ sù chuÈn bÞ hanhg trang ®Ó b­íc vµo t­¬ng lai mét c¸ch v÷ng ch¾c. Kh«ng thÓ tiÕn xa nÕu kh«ng thÓ tiÕn xa nÕu kh«ng n¾m ®­îc nh÷ng thµnh tùu v¨n ho¸ c¶u nh©n lo¹i, kh«ng tiÕp thu nh÷ng thµnh tùu khoa häc mµ loµi ng­êi ®· rµy c«ng nghiªn cøu vµ ®óc rót thµnh kinh nghiÖm tõ bao ®êi nay. |

**Tiết 2: *Luyện tập :***

GV cho bài tập đọc hiểu dưới dạng phiếu học tập, chia lớp thành 4 nhóm để thảo luận và trình bày

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Cho đoạn văn:

*“Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán - Thuộc lòng, ngẫm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về.” .*

(*Bàn về đọc sách* - Chu Quang Tiềm, ***Ngữ văn 9****, tập hai*, NXB Giáo dục)

1. Nêu chủ đề của văn bản “Bàn về đọc sách”. Đoạn trích trên đề cập đến khía cạnh nào của chủ đề?

2. Trong câu văn “*Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về*”, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép tu từ ấy trong đoạn trích.

3. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 1/2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nhiều học sinh rất ít đọc sách.

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | - Chủ đề của văn bản: Bàn về sự cần thiết của việc đọc sách và phương pháp đọc sách.  - Đoạn văn đề cập đến phương pháp đọc sách (cách đọc sách) |
| 2 | - HS xác định được phép tu từ **so sánh** và **ẩn dụ** ***(đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa (đi chợ, tay châu báu phơi đầy, chỉ tố làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về)***  - Hiệu quả nghệ thuật: Diễn tả một cách hình ảnh và sinh động hệ quả của việc đọc nhiều sách mà không nghĩ sâu. Đọc nhiều mà không nghĩ sâu thì dù sách có hay, có bổ ích cũng chẳng thu nhận được điều gì giá trị. Từ đó người đọc nhận thức được đọc sách không nên đọc qua loa, đại khái. |
| 3 | HS viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:  **- Nội dung**  + Nêu rõ hiện tượng  + Bày tỏ suy nghĩ về hậu quả và nguyên nhân của hiện tượng;  + Đề xuất một vài giải pháp thiết thực để nâng cao nhận thức của học sinh về giá trị của sách và có phương pháp đọc sách có hiệu quả.  + Liên hệ bản thân  **- Hình thức**  Là đoạn văn nghị luận có kết hợp các phương thức biểu đạt khác, diễn đạt sinh động, đảm bảo dộ dài. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

*“Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại”.*

***(*** *Trích* ***“Bàn về đọc sách”,*** *Chu Quang Tiềm, Ngữ văn 9, tập II)*

**Câu 1.** Các từ *học vấn, nhân loại, thành quả, sách* được sử dụng hình thức liên kết nào?

**Câu 2.** Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là gì?

**Câu 3.** Theo em, vì sao muốn tích lũy kiến thức, đọc sách có hiệu quả thì trước tiên cần phải biết chọn lựa sách mà đọc?

**Câu 4.** Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (từ 8 – đến 10 câu) nêu suy nghĩ của em về lợi ích của việc đọc sách.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1** | Các từ ***học vấn, nhân loại, thành quả, sách*** thuộc hình thức liên kết : lặp từ ngữ . |
| **Câu 2** | Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là : Tác giả Chu Quang Tiềm bàn về việc đọc sách và nhấn mạnh đọc sách là một con đường quan trọng của học vấn. “Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại”. |
| **Câu 3** | Vì sách có nhiều loại, nhiều lĩnh vực : khoa hục, xã hội, giải trí, giáo khoa…Mỗi chúng ta cần biết mình ở độ tuổi nào, có thế mạnh về lĩnh vực gì. Xác định được điều đó ta mới có thể tích lũy được kiến thức hiệu quả. Cần hạn chế việc đọc sách tràn lan lãng phí thời gian và công sức… |
| **Câu 4** | **Yêu cầu chung:**  HS viết đoạn văn : Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, HS viết đoạn nghị luận nêu suy nghĩ về lợi ích của việc đọc sách. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức. Học sinh có nhiều cách triển khai khác nhau nhưng đảm bảo các ý cơ bản sau: |
| **Yêu cầu cụ thể:** |
| **- Nêu được vấn đề nghị luận**:  Lợi ích của việc đọc sách |
| - **Bàn luận:**  + Đọc sách là việc làm cần thiết đối với mọi người, nhất là các bạn học sinh. |
| + Sách với mục đích chung là lưu giữ và phổ biến kiến thức của nhân loại. Khi đọc những sách về chủ đề khoa học, lịch sử, địa lý… chúng ta sẽ biết thêm được nhiều kiến thức mới mẻ về các lĩnh vực trong cuộc sống. Trong thực tế, không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu và nâng cao kiến thức, đọc sách còn bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tốt đẹp, giúp chúng ta hoàn thiện về mọi mặt) |
| + Sách giúp chúng ta rèn luyện khả năng tưởng tượng, liên tưởng và sáng tạo. Ngoài ra, việc đọc sách sẽ giúp chúng ta nâng cao khả năng ngôn ngữ của cả Tiếng Việt lẫn tiếng nước ngoài . |
| + Nhờ những cuốn sách, chúng ta có thể viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp và nói năng lưu loát hơn. Hơn nữa, sách còn là người thầy hướng dẫn ta cách sống tốt, cách làm người đúng đắn. Thế nhưng, muốn đạt được những lợi ích đó, mỗi chúng ta phải là những người đọc sáng suốt, biết chọn lựa sách phù hợp với mình và phải biết tránh xa những cuốn sách có nội dung xấu xa, đồi trụy. |
| **- Khẳng định vấn đề:** Tóm lại, việc đọc những cuốn sách hay luôn đem đến cho con người những điều bổ ích và cần thiết trong cuộc sống. Bởi thế nên mỗi chúng ta hãy có những việc làm thiết thực, cụ thể ngay lúc này để phát huy tốt nhất ích lợi của việc đọc sách, |
| Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề. |
| Chính tả , dùng từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích luỹ ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hoá học thuật của nhân loại. Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hoá, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xoá bỏ hết các thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ, thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giật lùi, làm kẻ lạc hậu.*

(Trích Ngữ văn 9 tập 1, NXBGD, năm 2012)

1. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Của ai?
2. Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là gì?

3. Trong đoạn văn tác giả đã vận dụng phép lập luận nào và vận dụng như thế nào?

4. Trong bài phát biểu khai mạc Ngày sách Việt Nam tỉnh Nam Định và phát động chương trình “Xây dựng 12662 tủ sách lớp học tỉnh Nam Định” (ngày 29/4/2016), ông Bạch Ngọc Chiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định đã nhấn mạnh: *Muốn có kiến thức thì phải học và tự học mà đọc sách là quan trọng nhất của việc tự học.*

Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: *Đọc sách là quan trọng nhất của việc tự học.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1** | - Đoạn văn được trích từ văn bản *Bàn về đọc sách.* |
| - Tác giả Chu Quang Tiềm. |
| **Câu 2** | Vấn đề nghị luận trong đoạn trích là:  Bàn về việc đọc sách và nhấn mạnh đọc sách là một con đường quan trọng của học vấn.  (*Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn*)*.*  HS chép lại câu văn vẫn cho điểm tối đa. |
| **Câu 3** | - Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận phân tích. |
| - Cụ thể: Để làm sáng tỏ luận điểm *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn*, tác giả đã đi vào phân tích làm rõ theo từng ý, với thứ tự phân tích lô gic và chặt chẽ:  + Học vấn là việc của toàn nhân loại nói chung.  + Học vấn của nhân loại đều được lưu truyền, tích lũy trong sách vở. + Sách vở chính là cuốn bách khoa toàn thư, là kho tàng tri thức khổng lồ.  + Nếu xóa bỏ thành quả của nhân loại thì loài người sẽ trở về thời điểm khởi thủy, mới lạ với tất cả những hiện tượng của tự nhiên, xã hội. |
| **Câu 4** | Viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Đọc sách là quan trọng nhất của việc tự học. |
| *Cần trình bày được một số ý cơ bản sau:*  - Khẳng định: Tự học là sự chủ động, tự mình tìm hiểu nghiên cứu lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng cho mình. Có thể tự học bằng nhiều cách nhưng *Đọc sách là quan trọng nhất của việc tự học*, vì:  + Sách là sản phẩm tinh thần của con người, là kho tàng tri thức vô tận của nhân loại.  + Khi đọc sách là được chủ động tiếp nhận, tích luỹ, nâng cao vốn tri thức ở nhiều lĩnh vực; giúp con người có được kiến thức vững vàng sâu sắc, được bồi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú. Đã có những dẫn chứng sinh động về những người thành công nhờ vào thói quen đọc sách...  + Có thể tự học bằng đọc sách ở bất kì thời gian, không gian, hoàn cảnh nào. |
| - Tuy nhiên để việc tự học có hiệu quả qua con đường đọc sách cần biết lựa chọn sách để đọc và có phương pháp đọc sách khoa học.  Phê phán những trường hợp trong quá trình nâng cao trình độ học vấn và khi tự học chưa thấy tầm quan trọng của việc đọc sách hoặc đọc những loại sách không có ích. |
| - Liên hệ bản thân: Nâng cao nhận thức và có những hành động cụ thể để tăng cường việc tự hc bằng đọc sách. |
| *\*Lưu ý: HS có thể có những cách trình bày lập luận khác, nếu hợp lý, thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.* |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

***Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:***

*“Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển đấy mà đọc một quyển thực sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ xem trăm lần chẳng chán - Thuộc lòng, ngẫm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn trong mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều cũng không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm thay đổi khí chất; đọc nhiều mà không chịu suy nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao nhiêu người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó chỉ thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém”.*

***(Theo Ngữ Văn 9, tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)***

1. Đoạn trích trên trong văn bản nào? Ai là tác giả?
2. Tác giả đã chỉ ra những cách đọc sách nào trong đoạn văn trên?
3. Tìm thành phần khởi ngữ trong câu sau:

*“ Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém”.*

1. Từ ý “Đọc sách vốn có ích cho riêng mình”, hãy triển khai thành một đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 đến 15 câu). Trong đó đoạn văn sử dụng một phép thế để liên kết. (Gạch chân phép thế)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | - Đoạn trích trên trong tác phẩm Bàn Về Đọc Sách |
| - Tác giả Chu Quang Tiềm |
| **2** | Cách đọc sách được tác giả chỉ ra trong đoạn văn:  \* Cách đọc đúng:  - Chọn cho tinh- đọc cho kĩ: |
| + Đọc ít nhưng chọn sách thực sự có giá trị. |
| + Một quyển nhưng đọc nhiều lần để tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy. |
| \* Cách đọc chưa đúng:  + Đọc nhiều mà chỉ lướt qua không suy nghĩ, chỉ như cưỡi ngựa xem hoa, mắt hoa ý loạn; đọc chỉ để trang trí bộ mặt như kẻ trọc phú lấy nhiều làm quý. |
| **3** | Thành phần khởi ngữ là: |
| + “Đối với việc học tập” |
| + “Đối với việc làm người” |
| **4** | **- Yêu cầu về hình thức:**  + Viết đoạn văn diễn dịch .  + Luận điểm, luận cứ rõ ràng.  + Lập luận chặt chẽ  diễn đạt lưu loát. |
| **- Yêu cầu về nội dung:**  Học sinh có thể trình bày khác với đáp án, miễn là nêu được những lợi ích của việc đọc sách đối với bản thân học sinh. *(Hs nêu được bốn ý trở lên).* Dưới đây là một số gợi ý định hướng thì chấm bài: |
| + Đọc sách nhiều giúp ta trau dồi kiến thức mở rộng tầm hiểu biết ở nhiều lĩnh vực khác nhau... |
| + Phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, giao tiếp... |
| + Những cuốn sách có nội dung lành mạnh giúp ta giải trí, thư giãn đầu óc, sảng khoái tinh thần, cân bằng cuộc sống.... |
| + Đọc sách còn giúp ta bồi dưỡng tâm hồn và tình cảm; biết rung động trước cái đẹp; sống nhân ái, vị tha và bao dung hơn ... |
| - Kiến thức Tiếng Việt: sử dụng phép lặp phép thế (có gạch chân) |

***Tiết 3: Luyệt tập (tiếp)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| Hình thức tổ chức luyện tập: cá nhân (25 phút)  - HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên  **Bài tập 1: Em hãy đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**  (…)*Chúng ta nhận rõ cái kì diệu của văn nghệ khi chúng ta nghĩ đến những người rất đông, không phải ở trốn trong một cơ quan bí mật, không phải bị giam trong một nhà pha, mà bị tù chung thân trong cuộc đời u tối, vất vả không mở được mắt. Những người đàn bà nhà quê lam lũ ngày trước, suốt đời đầu tắt mặt tối, sống tối tăm, vậy mà biến đổi khác hẳn, khi họ ru con hay hát ghẹo nhau bằng một câu*[*ca dao*](https://thegioidanhngon.com/nhung-cau-ca-dao-hay)*, khi họ chen nhau say mê xem một buổi chèo. Câu ca dao tự bao giờ truyền lại đã gieo vào bóng tối những cuộc đời ấy một ánh sáng, lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường. Và ánh đèn buổi chèo, những nhân vật ra trò, những lời nói, những câu hát, làm cho những con người ấy trong một buổi được cười hả dạ hay rỏ giấu một giọt nước mắt. Văn nghệ đã làm cho*[*tâm hồn*](https://vitamintamhon.com/)*họ thực được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống. ( Ngữ văn 9 tập 2)*  **Câu hỏi:**  **Câu 1:**  Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?  **Câu 2:** Xác định nội dung của đoạn văn.  **Câu 3:** Từ đoạn văn, em có nhận xét gì về cách viết của tác giả?  **Câu 4:** Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về những ảnh hưởng tích cực của ca dao đến em hiện nay.  **Bài tập 2:** **Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *“(1)Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta  khiến chúng ta phải bước lên đường ấy. (2)Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, nghệ thuật lại tạo ra sự sống cho tâm hồn người.(3) Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn”.*   (Trích: Tiếng nói của văn nghệ của Nguyễn Đình Thi)  a/ Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?  b/ Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau chủ yếu bằng phép liên kết nào?  c/ Tìm động từ trong câu 3: *Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn*?  d/ Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu 1 và cho biết nó thuộc kiểu câu gì?  *Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta  khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.* | **\*Luyện tập**  **Bài tập đọc – hiểu văn bản.**  **Bài tập 1**  **Gợi ý:**  1.– Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.  2– Nội dung của đoạn văn: Sức mạnh kì diệu của văn nghệ.  3– Cách viết văn nghị luận của tác giả chặt chẽ, tự nhiên, giàu hình ảnh và cảm xúc; có dẫn chứng về đời sống thực tế, lí lẽ sắc bén thuyết phục.  4– Về kĩ năng: Viết một đoạn văn, theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp…; sử dụng một hoặc một số thao tác lập luận; lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng hợp lí; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ.  – Về nội dung: Sau đây là một số ý mang tính định hướng.  + Ý 1: Ca dao là một thể loại [văn học](https://vanmau.top/tag/van-hoc) dân gian; diễn tả đời sống tư tưởng, tình cảm của người dân lao động; đậm đà bản sắc dân tộc.  + Ý 2: Những ảnh hưởng tích cực của ca dao đến [bản thân](https://vanmau.top/tag/ban-than) hiện nay: Ca dao gắn với đời sống sinh hoạt hàng ngày (*hát ru,*vui chơi, giải trí); giúp bản thân mở mang trí tuệ, thêm sự hiểu biết, nhất là về đời sống tâm hồn của ông cha; đặc biệt bồi đắp cho ta lối sống cao đẹp, góp phần hình thành nhân cách (*lay động những tình cảm, ý nghĩ khác thường*); bản thân được trau dồi ngôn ngữ, biết thưởng thức cái hay, cái đẹp của tiếng mẹ đẻ …  + Ý 3: Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.  **Bài tập 2:**  **GỢI Ý:**   a. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận  b. Phép lặp: Nghệ thuật   c. Động từ: *mở rộng, làm, vui buồn, yêu thương, căm hờn, biết nhìn, biết nghe, sống.*   d.  *Nghệ thuật // không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật // vào đốt lửa* *trong lòng chúng ta, khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.*  -> Câu ghép |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- GV yêu cầu HS nhớ lại đơn vị kiến thức đã học

- Giao bài tập về nhà: Hoàn thiện bài tập làm văn.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 8 - THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

***MÙA XUÂN NHO NHỎ (THANH HẢI)***

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT : Sau bài học này, học sinh cần:**

***1. Kiến thức:***

- Hệ thống được những thông tin chung về tác giả (tên tuổi, quê quán, sự nghiệp sáng tác) và tác phẩm (hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, bố cục, mạch cảm xúc).

- Cảm nhận được về nội dung, nghệ thuật của văn bản:

+ Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân của đất nước.

+ Tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước, yêu cuộc sống và khát vọng được cống hiến của tác giả.

***2. Kỹ năng:***

- Rèn kĩ năng đọc hiểu, phân tích văn bản, viết đoạn.

- Rèn kĩ năng tự học, làm việc nhóm, thuyết trình.

***3. Thái độ, phẩm chất:***

- Có ý thức ôn tập, hệ thống kiến thức.

- Hs biết suy nghĩ trước tình yêu thiên nhiên, đất nước và khát vọng dâng hiến của nhà thơ.

***4. Năng lực***:

- Năng lực cảm thụ văn học.

- Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực sáng tạo.

**II. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

**Tiết 1:**

***A. Hệ thống lại kiến thức đã học (25 phút)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ***\* Khởi động: Trò chơi Ai nhanh hơn (5p)***  GV đưa ra các câu hỏi, hs trả lời vòng tròn theo nhóm, nhóm sau không trùng với nhóm trước để nhắc lại kiến thức về tác giả và các chi tiết trong văn bản.  Luật chơi: sau 5s nhóm k có đáp án sẽ bị loại, trả lời trùng với nhóm trước cũng bị loại. Nhóm còn lại cuối cùng sẽ là nhóm chiến thắng.  Lượt 1: Nêu những hiểu biết về tác giả Thanh Hải (dưới dạng từ khóa ngắn gọn).  Lượt 2: Liệt kê các danh từ có trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.  Lượt 3: Chỉ rõ các câu thơ có biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.  Lượt 4: Liệt kê các từ láy có trong bài thơ.  (GV có thể tăng hoặc giảm lượt chơi tùy thuộc vào tốc độ của hs). | |
| **\* Hoạt động hệ thống kiến thức (20p)**  Cách 1: GV đưa ra sơ đồ về văn bản, hs chia nhóm để hoàn thành.  Cách 2: Giáo viên phát thơ, chia sẻ cách nhớ kiến thức bằng việc ghi chú lề, hs chia nhóm để làm theo từng khổ thơ.  GV chốt nhanh kiến thức. | **\* Gợi ý về cách ghi lề văn bản**  Không có mô tả ảnh. |
| **\* Hoạt động luyện tập (15p)**  GV yêu cầu hs thảo luận cặp đôi, làm các bài tập trong PBT, kết hợp song song hs lên chữa bài trên bảng.  - GV chữa, chốt kiến thức. |  |
| **Phần I:**  Cho câu thơ sau:  *Mọc giữa dòng sông xanh*  **Câu 1:** Hãy chép chính xác những dòng thơ còn lại để hoàn thiện khổ thơ? Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?  **Câu 2:** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của khổ thơ em vừa chép?  **Câu 3:**  Chỉ ra thành phần biệt lập được sử dụng trong khổ thơ vừa chép?  **Câu 4:**  Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ?  **Câu 5:** Viết đoạn văn(7-10 câu) trình bày cảm nhận về bức tranh thiên nhiên được thể hiện trong đoạn thơ (trong đoạn văn có sử dụng phép thế và gạch chân phép thế đó) | **Câu 1:** Đoạn thơ được trích trong bài “ Mùa xuân nho nhỏ” của tác giả Thanh Hải  Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ ra đời tháng 11/ 1980 trong hoàn cảnh đặc biệt:  - Đất nước vừa trải qua cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, nên kinh tế còn trì trệ, kém phát triển.  - Thanh Hải lúc đó đang nằm trên giường bệnh, sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời.  **Câu 2:** – Thể thơ: 5 chữ  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  **Câu 3:** Từ “ơi” trong câu thơ “ Ơi con chim chiền chiện” thuộc thành phần biệt lập dùng để gọi đáp.  **Câu 4:**  – Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua câu thơ “ Từng giọt long lanh rơi; Tôi đưa tay tôi hứng”  - Tác dụng: Thể hiện cảm xúc say sưa ngây ngất của tác giả trước cảnh đất trời xứ Huế vào xuân. Đồng thời tác giả còn muốn hòa nhập vào thiên nhiên, đất trời. Từ đó cho thấy được tình yêu thiên nhiên của tác giả.  - Nghệ thuật đảo ngữ qua hai câu thơ “ Mọc giữa dòng sông xanh; Một bông hoa tím biếc”  Tác dụng: Tác giả đặt từ “ mọc” lên đầu câu cho thấy được sức sống mãnh liệt, sự vươn lên trỗi dậy của bông hoa. Từ đó, cho ta thấy được sức sống mãnh liệt của mùa xuân thiên nhiên.  - Nghệ thuật nhân hóa lời gọi “ơi” và lời hỏi “ chi”  Tác dụng : Câu thơ đã trở thành lời trò truyện trực tiếp với thiên nhiên, bộc lộ sự ngạc nhiên, xúc động trước vẻ đẹp của mùa xuân.  **Câu 5**: Cần trình bày một cách tự nhiên, chân thành những cảm nhận của bản thân về đoạn thơ được trích.   * Vẻ đẹp trong sáng, đầy sức sống của xứ Huế mùa xuân. Bức tranh được nhà thơ vẽ với màu sắc hài hoà, điểm vào đó là âm thanh cao vút, vui tươi, rộn ràng... * Động từ *mọc* đảo lên đầu câu nhấn mạnh sự sống của bông hoa.   + Tình cảm của nhà thơ.  + Tình yêu mùa xuân thể hiện qua bức tranh xuân, qua câu hỏi con chim chiền chiên.  + Hành động "hứng" giọt long lanh rơi là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Sự níu giữ, yêu tha thiết mùa xuân, cuộc đời, dồn vào hành động ấy. |

***Tiết 2: ÔN TẬP DẠNG ĐỀ ĐỌC HIỂU***

***B. Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| \* Cách 1: Giáo viên phát PBT, hs làm, GV chữa.  \* Cách 2: GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận, thuyết trình về 1 bài tập. Sau đó 1 nhóm lên thuyết trình, nhóm còn lại bổ sung, nhận xét. GV chốt. | |
| **Phần II.**  Ghi lại chính xác những câu thơ có chứa từ “mùa xuân” trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải và cho biết trong những câu thơ đó từ mùa xuân nào được dùng với nghĩa gốc, từ mùa xuân nào được dùng với nghĩa chuyển. Giải thích rõ vì sao có thể xác định như vậy. (1,5 điểm)  **2**. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ. (0.5 điểm)  **3.** Từ ước nguyện dâng hiến của tác giả trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 15 câu bày tỏ suy nghĩ của mình về vẻ đẹp của những con người bình dị đang lặng lẽ cống hiến cho đất nước, quê hương trong cuộc sống hôm nay. (2,5 điểm)  **4**. Kể tên hai tác phẩm viết về mùa xuân em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS và ghi rõ tác giả (không kể bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” (0,5 điểm). | **Câu 1:**  Những câu thơ có chứa từ “mùa xuân” trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải:   * Mùa xuân người cầm súng * Mùa xuân người ra đồng * Một mùa xuân nho nhỏ * Mùa xuân ta xin hát   b, Các từ *mùa xuân* trong các câu *Mùa xuân người cầm súng*, *Mùa xuân người ra đồng*, *Một mùa xuân nho nhỏ* được dùng theo nghĩa chuyển, chuyển theo phương thức ẩn dụ.  - Từ *mùa xuân* trong câu *Mùa xuân ta xin hát* được dùng theo nghĩa gốc.  **- Câu 2**. Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được Thanh Hải sáng tác vào tháng 11 năm 1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh. Bài thơ là những dòng chữ cuối cùng mà ông để lại. Nó như một sự tổng kết về cuộc đời của ông và gửi gắm về lẽ sống cao cả, cao đẹp.  **3.** Từ ước nguyện dâng hiến của tác giả trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 15 câu bày tỏ suy nghĩ của mình về vẻ đẹp của những con người bình dị đang lặng lẽ cống hiến cho đất nước, quê hương trong cuộc sống hôm nay. (2,5 điểm)  - Hs cần triển khai các ý sau:  **\* Giải thích:** Những con người lao động bình dị là những con người làm những công việc nhỏ bé, gần gũi trong cuộc sống của chúng ta, họ có thể là những người lao công ngày đêm quét rác làm sạch đường phố, họ có thể là những người chiến sĩ hải quân đang ngày đêm canh giữ lãnh hải cho tỏ quốc...  \* **Khẳng định:** Cuộc sống hiện đại càng cần những vẻ đẹp của những con người bình dị đang lặng lẽ cống hiến cho đất nước, quê hương trong cuộc sống.  **\* Vai trò:**  - Họ giữ vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.  - Họ giúp chúng ta cảm nhận được cuộc sống tốt đẹp hơn.  - Họ là những người khơi gợi cho ta lí tưởng sống cao đẹp...  **\* Phê phán:** Những người không biết coi trọng, còn coi thường, khinh chê những coi người lao động bình dị.  **\* Bài học:** Biết trân trọng và học tập những con người lao động bình dị...  **4**. Tên hai tác phẩm viết về mùa xuân em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS:  - Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng  - Cảnh ngày xuân (Trích "Truyện Kiều") – Nguyễn Du. |
| **Phần III.** Hình ảnh đất nước là cảm hứng bất tận trong thơ ca. Viết về đất nước nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm đã có những câu thơ giàu cảm xúc, gợi suy ngẫm sâu xa:  *“Em ơi Đất Nước là máu xương của mình Phải biết gắn bó san sẻ*  *Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở*  *Làm nên đất nước muôn đời"*  (Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm)  Trong một bài thơ em vừa học của chương trình học kì 2 có những khổ thơ cũng gợi những cảm xúc về mùa xuân đất nước. Em hãy:  **Câu 1**. Chép thuộc những câu thơ trong những khổ thơ có nội dung nêu trên. Nêu hoàn cảnh sáng tác.  **Câu 2**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của hình ảnh vừa có nghĩa thực vừa có nghĩa ẩn dụ giàu sức gợi trong những khổ thơ em vừa chép thể hiện sự cảm nhận tinh tế của tác giả về hình ảnh của sức xuân đất nước  **Câu 3**. Em hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) phân tích cảm xúc của nhà thơ được gợi ra từ những khổ thơ vừa chép. Đoạn văn sử dụng câu có thành phần khởi ngữ và cầu nghi vấn không dùng để hỏi (gạch chân và chú thích).  **Câu 4**. Bài thơ có những khổ thơ em vừa chép được viết theo thể thơ nào? Kể tên ít nhất thai tác phẩm đã học có cùng thể thơ trên và ghi rõ tên tác giả. | **Câu 1:** Những khổ thơ gợi cảm xúc về mùa xuân đất nước:  *Mùa xuân người cầm súng*  *…*  *Cứ đi lên phía trước.*  - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được Thanh Hải sáng tác vào tháng 11 năm 1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh. Bài thơ là những dòng chữ cuối cùng mà ông để lại. Nó như một sự tổng kết về cuộc đời của ông và gửi gắm về lẽ sống cao cả, cao đẹp.  **Câu 2:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của hình ảnh vừa có nghĩa thực vừa có nghĩa ẩn dụ giàu sức gợi trong những khổ thơ em vừa chép thể hiện sự cảm nhận tinh tế của tác giả về hình ảnh của sức xuân đất nước  - Nhà thơ cảm nhận mùa xuân đất nước qua hình ảnh "người cầm súng" và "người ra đồng"  + Biểu trưng cho hai nhiệm vụ chiến lược quan trọng của đất nước ta lúc bấy giờ là chiến đấu ở tiền tuyến và lao động xây dựng hậu phương vững chắc.  + Hình ảnh "người cầm súng" đi liền với hình ảnh "lộc giắt đầy trên lưng" gợi liên tưởng đến vòng lá ngụy trang của người chiến sĩ đang nảy những chồi non, lộc biếc theo chân các anh ra trận để bảo vệ tổ quốc.  **+** Hình ảnh người ra đồng đi liền với hình ảnh lộc trải dài nương mạ gợi liên tưởng đến những cánh đồng xanh màu mỡ, xanh tươi do những bàn tay khéo léo của những người ở hậu phương gieo trồng.  **- Hình ảnh "mùa xuân", "lộc"**  + Gợi quang cảnh mùa xuân tươi đẹp đang vươn những chồi non, lộc non  + Gợi thành quả trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  **- Hình ảnh "Đất nước như vì sao"**  + Gợi liên tưởng đến nguồn sáng lấp lánh tồn tại vĩnh hằng trong không gian và thời gian.  + Gợi ý nghĩa về dân tộc VN trong suốt chiều dài lịch sử, từ trong đêm tối nô lệ đã phá tan xiềng xích, thoát khỏi PK, Thực dân để tỏa sáng.  + Gợi niềm tin của tác giả về một tương lai tươi sáng, rộng mở với khí thế đi lên mạnh mẽ không gì cản nổi.  **Câu 3**. Đoạn văn cần đảm bảo các ý sau:  **-** Từ cảm hứng say sưa yêu mến mùa xuân thiên nhiên đất trời, **nhà thơ hướng lòng mình về với mùa xuân của đất nước, của dân tộc:**  *"Mùa xuân người cầm súng*  *......*  *Tất cả như xôn xao"*  **Không gian của bài thơ mở rộng hơn và mang tính biểu tượng sâu đậm:**  + Hình ảnh mùa xuân đất nước hiện lên qua hình ảnh người cầm súng và người ra đồng. Đây là hai hình ảnh tượng trưng cho nhiệm vụ chiến đấu và sán xuất, bảo vệ và xây dựng đất nước của nhân dân ta khi đó.  + Kết nối giữa tiền tuyến với hậu phương là hình ảnh mùa xuân và lộc biếc. Nghệ thuật điệp từ, điệp cấu trúc câu trong khổ thơ làm cho nhịp thơ nhanh, mạnh thể hiện sức sống mãnh liệt của mùa xuân như đang lan tỏa trong từng nhiệm vụ của người chiến sĩ, người nông dân. Hình ảnh lộc xanh trên vành lá ngụy trang như theo chân người lính ra mặt trận đem theo sức mạnh vào từng trận đánh. Lộc xuân còn trải dài xanh mướt dưới bàn tay lao động của người nông dân.  **=> Những câu thơ trên đã cho ta thấy giá trị của những công việc và của những con người thầm lặng, bằng đôi tay và sức lực của mình họ đã đem mùa xuân về cho đất nước, cho dân tộc ta.**  - Trong dòng chảy của mùa xuân dân tộc, **nhà thơ đã cảm nhận được nhịp điệu của sự sống đang lan tỏa trong từng công việc:**  *Tất cả như hối hả / Tất cả như xôn xao.*  + Điệp từ, điệp cấu trúc câu kết hợp với hai từ láy hối hả, xôn xao khiến cho câu thơ có âm điệu mạnh mẽ, khắc họa được không khí lao động, chiến đấu hăng say, náo nức, khẩn trương của cả dân tộc.  -Cảm xúc lắng vào suy tư khi tác giả nghĩ về chiều dài lịch sử của dân tộc:  *Đất nước bốn ngàn năm*  *.....*  *Cứ đi lên phía trước.*  + Nghệ thuật nhân hóa kết hợp với các từ "vất vả" và "gian lao" đã khái quát lại chiều dài lịch sử của dân tộc. Đó là một lịch sử đau thương, vất vả, gian lao nhưng cũng thật anh dũng, kiên cường với biết bao mùa xuân đại thắng.  + Câu thơ như một thoáng chiêm nghiệm khi tác giả nhìn về quá khứ của dân tộc để rồi sau đó chứa bao niềm tin yêu, tự hào khi ông ví "Đất nước như vì sao/Cứ đi lên phía trước". Nhà thơ so sánh tầm vóc, vị thế của đất nước với nguồn sáng lấp lánh của vì sao để bày tỏ niềm tự hào, niềm tin vào một tương lai tươi sáng, về sức sống trường tồn, vĩnh cửu của dân tộc, không kẻ thù nào có thể ngăn cản nổi.  =>Đặt bài thơ vào những năm 80 khi nước ta còn đang phải đương đầu với bao khó khăn, nền kinh tế còn rất thấp kém thì ta càng trân trọng lòng yêu đời, yêu cuộc sống và niềm tin của nhà thơ Thanh Hải vào quê hương, đất nước.  **Câu 4**. Bài thơ có những khổ thơ em vừa chép được viết theo thể thơ nào? Kể tên ít nhất hai tác phẩm đã học có cùng thể thơ trên và ghi rõ tên tác giả.   * Bài thơ thuộc thể thơ 5 chữ. Hai bài thơ có cùng thể thơ: + Sang thu – Hữu Thỉnh   + Ánh trăng – Nguyễn Duy |
| **Phần IV.** Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải được kết thúc bằng một khổ thơ - khúc ca rộn ràng ngợi ca quê hương đất nước  1. Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và cho biết mạch cảm xúc của bài thơ.  2. Trong khổ thơ có hình ảnh “*Câu Nam ai Nam bình*”, em hãy nêu ý nghĩa của hình ảnh ấy?  3. Viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ vẻ đẹp tình cảm của nhà thơ trong đoạn thơ em vừa chép, trong đoạn văn có sử dụng câu ghép, thành phần tình thái (gạch dưới câu ghép và những từ ngữ làm thành phần tinh thái).  4. Kể tên một văn bản mà em đã học trong chương trình THCS có nhắc tới câu *Nam ai Nam bình* và cho biết tên tác giả của văn bản ấy. | **Câu 1:**  - Mạch cảm xúc: Mở đầu bằng cảm xúc về mùa xuân của thiên nhiên 🡪 cảm xúc về mùa xuân của đất nước, con người 🡪 khép lại bằng ước nguyện và lời ngợi ca quê hương, đất nước.  **Câu 2:** Từ “Nam ai”, “ Nam bình” trong bài thơ có ý nghĩa chỉ hai làn điệu dân ca xứ Huế quen thuộc. Điệu Nam ai thì buồn thương còn điệu Nam bình thì dịu dàng, trìu mến. Nhắc đến hai làn điệu này tác giả thể hiện niềm tin yêu tha thiết với cuộc đời, tin vào những giá trị văn hóa truyền thống vững bền của quê hương, của dân tộc.  **Câu 3:** Có ý kiến nhận xét về 3 khổ thơ cuối: “ Thi sĩ Thanh Hải khép lại bài thơ bằng sự bày tỏ khát vọng dâng hiến và những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương đất nước.”, viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng - phân - hợp. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một thành phần biệt lập phụ chú (gạch chân, chú thích rõ).  **\* Yêu cầu hình thức**: cần đảm bảo kỹ năng viết đoạn văn  - Sử dụng phương pháp tổng phân hợp trong đoạn văn  - Có sử dụng câu bị động và thành phần phụ chú  **\* Yêu cầu nội dung:**       Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được tác giả Thanh Hải viết năm 1980 trên giường bệnh trước khi mất không lâu. Vậy mà Thanh Hải vẫn chấp bút mang đến cho cuộc sống một tình yêu, một nỗi niềm thiết tha với quê hương đất nước và ước nguyện chân thành của chính mình. Có ý kiến nhận xét về ba khổ thơ cuối rằng: “Thi sĩ Thanh Hải khép lại bài thơ bằng sự bày tỏ khát vọng dâng hiến và những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước.” Thật vậy, đầu tiên ta phải kể tới lời nguyện cầu - là điều tâm niệm của Thanh Hải, ông muốn được hóa thân làm "con chim hót", "một cành hoa", "một nốt trầm" để hiến dâng cho đời. Đây chính là ba hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho cái đẹp, niềm vui, cho tài trí của đất nước và con người Việt Nam. Muốn làm con chim dâng tiếng hót góp vui cho đời, muốn làm bông hoa tô điểm cho cuộc sống và muốn làm một nốt trầm xao xuyến không ồn ào để nhập vào khúc ca xuân. Với khổ thơ tiếp, theo Thanh Hải, hóa thân là để hiến dâng, để phục vụ cho một mục đích cao cả, mỗi con người hãy trở thành "một mùa xuân nho nhỏ" để làm nên mùa xuân bất diệt của đất nước. Hình ảnh ẩn dụ này thể hiện ước muốn sống đẹp, có ích sống với tất cả sức sống tươi trẻ, cống hiến những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất cho quê hương, đất nước. "Dâng cho đời" là lẽ sống đẹp, cao cả, và sống hết mình thủy chung cho đất nước, đem cả cuộc đời mình phục vụ đất nước, cả từ lúc "tuổi hai mươi" trai tráng cho đến khi về già "tóc bạc". Ở khổ cuối, là tiếng hát yêu thương, là điệu Nam ai, Nam bình xứ Huế. Câu thơ "Mùa xuân ta xin hát" diễn tả niềm khao khát bồi hồi của nhà thơ đối với quê hương yêu dấu buổi xuân về. Quê hương đất nước trải dài ngàn dặm, chứa chan tình yêu thương. Đó là "ngàn dặm mình", "ngàn dặm tình" đối với non nước và xứ Huế quê mẹ thân thương! Câu thơ của người con đất Huế quả là "dịu ngọt". Vậy đó, khát vọng dâng hiến và những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước được Thanh Hải diễn tả một cách sâu sắc, cảm động đến thế, ông muốn chúng ta hiểu rằng mỗi một cuộc đời hãy là một mùa xuân và đất nước ta mãi mãi sẽ là những mùa xuân tươi đẹp.  **Câu 4**. Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có khúc **Nam ai, Nam bình:** Ca Huế trên sông Hương - tác giả Hà Ánh Minh |

**Tiết 3: ÔN TẬP DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - GV chia lớp thành các nhóm, phát đề văn.  - Hs chọn đề, thảo luận hệ thống ý và thuyết trình.  - GV chốt.  **Câu 1: Nhận xét về bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, có ý kiến cho rằng “ Bài thơ thể hiện tình yêu cuộc sống thiết tha và nguyện ước cống hiến chân thành, tha thiết của Thanh Hải”.**  **Hãy làm sáng tỏ lời nhận xét trên** | **1. Mở bài**  **-** Thanh Hải ( 1930- 1980) là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam những ngày đầu. Thơ Thanh Hải bình dị, trong sáng, sâu lắng và rất chân thành.  - Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ ra đời tháng 11 năm 1980 trong hoàn cảnh đặc biệt, lúc đó Thanh Hải đang nằm trên giường bệnh, sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời. Nhận xét bài thơ Mùa xuân nho nhỏ,có ý kiến cho rằng.“Bài thơ thể hiện tình yêu cuộc sống thiết tha và nguyện ước cống hiến chân thành, tha thiết của Thanh Hải”.  2.**Thân bài**  a) *Bài thơ thể hiện tình yêu cuộc sống tha thiết của Thanh Hải*  - Thanh Hải phác họa ra bức tranh mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, đậm sắc màu xứ Huế khi đang nằm trên giường bệnh: một *dòng sông xanh, một bông hoa tím biếc*, một tiếng chim chiền chiện…  *Mọc giữa dòng sông xanh*  *Một bông hoa tím biếc*  *Ơi con sông chiền chiện*  *Hót chi mà vang trời*  Mùa xuân được mở ra với không gian cao rộng (với dòng sông, mặt đất, bầu trời bao la), cả màu sắc tươi thắm của mùa xuân ( sông xanh, hoa tím biếc), cả âm thanh vang vọng, tươi vui của chim chiền chiện lánh lót gọi xuân về ( hót vang trời). Hình ảnh thơ đẹp, giàu tính tạo hình, bức tranh xuân có tầng bậc, hài hòa giữa màu sắc và âm thanh, đậm sắc màu xứ Huế.  - Nhà thơ đón nhận vẻ đẹp bức tranh mùa xuân bằng trạng thái tâm lí đặc biệt. Ông đưa tay ra hứng lấy “ Từng giọt long lanh rơi”. Trong cảm nhận của nhà thơ, tiếng chim chiền chiện không hề tan biến trong không gian mà đọng lại từng giọt long lanh màu sắc và ánh sáng khiến nhà thơ không cầm lòng được nên đã dang rộng vòng tay, mở rộng tấm lòng đón nhận bức tranh xuân bằng trạng thái say sưa, ngây ngất, bằng những giác quan thính nhậy và tâm hồn người nghệ sĩ, bằng cả sự trân trọng, nâng niu.  - Nằm trên giường bệnh, vì yêu cuộc sống. Thanh Hải còn cảm nhận được khí thế tưng bừng, rộn rã của đất nước đang vào xuân qua hai hình ảnh chọn lọc, giàu ý nghĩa biểu trưng: *người cầm súng, người ra đồng* . Họ là hai lực lượng tiêu biểu cho hai nhiệm vụ chiến lược quan trọng của dân tộc: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng đất nước.  - Thanh Hải quên đi nỗi đau bệnh tật hiểm nghèo, hòa chung với niềm vui phơi phới của đất nước, nghĩ suy về đất nước tỏa sáng trong tương lai:  *Đất nước như vì sao*  *Cứ đi lên phía trước\*  Nhà thơ so sánh tầm vóc, vị thế của đất nước với nguồn sáng lấp lánh của vì sao để bày tỏ niềm tự hào, niềm tin tưởng về tương lai tươi sáng, về sức sống trường tồn vĩnh cửu của dân tộc., không kẻ thù nào có thể ngăn nổi bước tiến của dân tộc ta.  Từ cách cảm nhận về mùa xuân thiên nhiên, đất nước, Thanh Hải đã bộc loojh tình yêu cuộc sống thiết tha.  *b) Bài thơ thể hiện ước nguyện cống hiến chân thành, tha thiết cua Thanh Hải đối với quê hương, đất nước.*  - Thanh Hải chọn những hình ảnh ẩn dụ đẹp, gợi cảm, giàu ý nghĩa để nói lên ước nguyện dâng hiến của mình : *con chim, một cành hoa, một nốt trầm xao xuyến*, *một mùa xuân nho nhỏ.* Điệp ngữ ta làm, dù là để hiện nguyện ước cống hiến chân thành, tha thiết cháy bỏng.  - Tâm niệm về sự cống hiến:  + Cống hiến vô tư, tự nguyện, không đòi hỏi đáp đền như quy luạt của tự nhiên, như con chim sinh ra để dâng cho đời tiếng hót làm vui, như bông hoa sinh ra để làm đẹp, điểm tô hương sắc cho đời.  + Chủ động hòa mình vào cuộc sống muôn người, cống hiến những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời chung.  + Cống hiến cho đời cả “ Một mùa xuân nho nhỏ” – nguyện dâng hiến cả cuộc đời với tất cả sức sống tươi trẻ của mình cho quê hương, đất nước, cống hiến thường xuyên, liên tục, bắt chấp thời gian, nghịch cảnh, tuổi đời.  Lẽ sống, nhân sinh quan cao đẹp của nhà thơ trọn đời đi theo lí tưởng cách mạng , cống hiến không ngừng, không nghỉ cho đất nước, cho cuộc đời. Đó là lẽ sống đáng khâm phục:  3. Kết bài :  - Bài thơ ra đời khi Thanh Hải sắp vĩnh biệt cuộc đời nhưng cả bài thơ vẫn ngập tràn sức xuân và khát vọng sống mãnh liệt. Điều đó đã gieo vào lòng người, đọc những rung động sâu xa, truyền cho người đọc niềm lạc quan, yêu đời ngay cả khi mặt trời sắp lặn.  - Bài thơ còn thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết của Thanh Hải: muốn được hòa nhập, được cống hiến phần tốt đẹp – dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước. Mỗi người hãy góp một nốt trầm, “ một Mùa xuân nho nhỏ” vào bản hòa ca bất tận của cuộc đời, của đất nước. |
| **(Bài tập dành cho Hs khá)**  **Câu 2: Phân tích vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân trong hai đoạn thơ sau:**  *Ngày xuân con én đưa thoi, Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi Cỏ non xanh tận chân trời Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*  (Nguyễn Du, Truyện Kiều)  *Mọc giữa dòng sông xanh Một bông hoa tím biếc Ôi con chim chiền chiện Hót chi mà vang trời Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng*  (Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ) | **I. Mở bài**  - Từ đề tài mùa xuân trong thơ ca, dẫn dắt, giới thiệu hai bức tranh mùa xuân của Nguyễn Du và Thanh Hải trong hai văn bản thơ  - Trích dẫn hai đoạn thơ xuân của Nguyễn Du và Thanh Hải.  **II. Thân bài**  **1. Phân tích vẻ đẹp chung của cả hai đoạn thơ**  - Hai đoạn thơ đều vẽ nên những bức họa mùa xuân với những đường nét phóng khoáng, màu sắc tươi sáng, hài hòa, có không gian, chiều cao, có độ rộng, có xa, gần, tĩnh, động, có hình ảnh thơ quen thuộc  - Cảnh sắc mùa xuân trong hai đoạn thơ dược thể hiện qua vài nét chấm phá và ngôn ngữ giàu chất tạo hình.  - Cả hai bức tranh mùa xuân đều tràn ngập sức sống mùa xuân thể hiện tình yêu thiên nhiên, cuộc sống của các nhà thơ  **2. Vẻ đẹp độc đáo của mỗi đoạn**  \* Đoạn thơ cảnh ngày xuân  - Bức tranh thiên nhiên hiện lên qua nét vẽ vô cùng tinh tế kết hợp hình ảnh ước lệ, ngôn ngữ tài hoa, uyên bác, bút pháp tả và gợi, nghệ thuật phối sắc tài tình  + Bức tranh mùa xuân tháng ba, không gian khoáng đạt, trong sáng với những cánh chim én rộn ràng bay liệng  + Nhà thơ bày tỏ sự nuối tiếc khi thời gian mùa xuân qua nhanh chóng, ngày xuân như “con én đưa thoi”  - Hai câu thơ kết tinh vẻ đẹp của mùa xuân: “Cỏ non xanh tận chân trời/ Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”  + Hai câu thơ diễn tả bức tranh tuyệt mĩ là chân dung của mùa xuân chỉ giản đơn là hoa trắng, cỏ xanh nhưng gợi lên được bức tranh có hồn, khoáng đạt  + Thảm cỏ non xanh chính là gam nền cho bức tranh mùa xuân trở nên đầy sức sống, điểm xuyết một vào bông hoa lê trắng  + Bức tranh mùa xuân của Nguyễn Du được dệt bằng những hình ảnh ước lệ và thi liệu cổ song vẫn tươi mới, và mang vẻ đẹp riêng nhờ kế thừa, vận dụng sáng tạo câu thơ cổ Trung Quốc “Phương thảo liên thiên bích- Lê chi sổ điểm hoa”  + Bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ mang đậm chất cổ thi, không gian không xác định rõ ràng được nhà thơ thể hiện khéo léo bằng thể thơ lục bát tạo âm hưởng mượt mà  - Bút pháp chấm phá, hình ảnh giàu sức gợi, ngôn từ hàm súc...  + Sự kết hợp hài hòa giữa không gian rộng lớn ngút ngàn màu xanh cỏ cây, với hình ảnh thu nhỏ trên một cành hoa xuân nhưng không cụ thể sắc xuân ở vùng miền nào.  → Ngòi bút của Nguyễn Du quả là tuyệt bút, ngòi bút của ông tài hoa, giàu chất tạo hình của ngôn ngữ biểu cảm khi kết hợp tả và gợi. Qua đó, ta thấy tâm hồn con người vui tươi phấn chấn qua cái nhìn thiên nhiên trong trẻo, tươi tắn, hồn nhiên, nhạy cảm với vẻ đẹp của tự nhiên  **\* Phân tích vẻ đẹp mùa xuân trong bài Mùa xuân nho nhỏ**  + Bức tranh xứ Huế hiện ra qua ngôn từ đằm thắm, ngọt ngào bằng những chi tiết hình ảnh thơ giản dị cùng nhạc điệu trong sáng, tha thiết đậm nét đặc trưng xứ Huế: hình ảnh dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót vang trời...  + Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong thơ Thanh Hải mang tính cụ thể, xác thực về không gian, ngôn ngữ thơ hiện đại, đặc biệt âm thanh tươi vui, rộn rã chứ kg tĩnh lặng thể hiện niềm yêu đời, khao khát sống bất tận của nhà thơ  + Cảm xúc của nhà thơ trước thiên nhiên, sự sống được thể hiện rõ nét qua câu thơ “ Từng giọt long lanh rơi/ Tôi đưa tay tôi hứng” → Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: âm thanh từ chỗ cảm nhận bằng thính giác nay chuyển sang cảm nhận bằng thị giác thể hiện cảm xúc say sưa ngây ngất của tác giả trước cảnh đất trời xứ Huế khi vào xuân  + Thanh Hải sử dụng thể thơ ngũ ngôn gần với giọng điệu dân ca miền Trung tạo ra âm hưởng nhẹ nhàng và tha thiết, thấm vào lòng người  + Giọng điệu bài thơ phù hợp với tâm trạng, cảm xúc của tác giả: hứng khởi, say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp đất trời xứ Huế vào xuân  → Cả hai bức tranh xuân đều có những vẻ đẹp chung nhưng cũng ẩn chứa những vẻ đẹp chung cũng như những nét riêng biệt độc đáo bởi mỗi nhà thơ có những cảm nhận khác nhau  + Hơn nữa, mỗi nhà thơ lại sống trong những giai đoạn lịch sử khác nhau, có những hoàn cảnh riêng khác nhau  + Qua bức tranh thiên nhiên mỗi tác giả phác họa, ta thấy được tình yêu tha thiết của các nhà thơ với thiên nhiên, cảm hứng thiên nhiên là cảm hứng bất tận.  **III. Kết bài**  - Khái quát về vẻ đẹp của hai bức tranh mùa xuân  - Khẳng định giá trị của đoạn thơ nói riêng, của hai tác phẩm nói chung trong việc bồi đắp tư tưởng, tình cảm cho con người. |

**III. Củng cố - Dặn dò**

**1. Bài cũ**

- Học thuộc thơ, ôn lại kiến thức đã học

- Bài tập về nhà: Luyện viết đoạn, viết bài cảm nhận.

2. Bài mớ

- Hệ thống lại kiến thức văn bản “Sang thu” bằng Sơ đồ tư duy, vẽ tranh minh họa.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 9: ÔN TẬP THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (TIẾP THEO)**

**VĂN BẢN: VIẾNG LĂNG BÁC**

**(Viễn Phương)**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại các kiến thức về tác giả, tác phẩm.

- Cảm nhận đư­ợc cảm xúc chân thành, tha thiết của ngư­ời con miền Nam đối với Bác Hồ kính yêu

- Thấy đ­ược sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả thể hiện trong bài thơ

**2. Kĩ năng**:

- Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ.

- Rèn luyện năng lực cảm thụ và phân tích các chi tiết nghệ thuật, các hình ảnh trong một tác phẩm thơ giàu cảm hứng hiện thực mà không thiếu sức bay bổng.

**3. Thái độ, phẩm chất**

- Hình thành thói quen yêu kính, tự hào về Bác

- Trung thành, kiên cường bất khuất…

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Tiến trình lên lớp:**

1. Ổn định tổ chức

2. Tổ chức ôn tập:

**\*Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**Cách 1:**

- GV cho hs quan sát một số bức tranh về chủ tịch Hồ Chí Minh, yêu cầu hs nhận xét**-**- Từ câu trả lời của hs , gv gới thiệu vào bài ôn -> Ghi tên bài

**Cách 2:**

Bác Hồ là hình tượng đẹp thường thấy trong thơ văn. Mỗi tác giả có cách cảm nhận riêng về Bác. Với nhà thơ Viễn Phương, tác giả đã cảm nhận về Bác như thế nào? Qua bài thơ Viếng lăng Bác, chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại nội dung văn bản

**\* Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Nhóm 1 : Thuyết trình về tác giả , hoàn cảnh sáng tác ?  - Nhóm 2 : Thể loại,phương thức biểu đạt?  - Nhóm 3 : Bố cục, ý nghĩa của văn bản?  - Nhóm 4: Thuyết trình về nghệ thuật, nội dung của văn bản?  **Bước 2 : Đại diện HS trả lời**  **Bước 3 : HS các nhóm nhận xét về phần trả lời**  **Bước 4 : GV nhận xét , chiếu kết quả trên bảng** . |  |

**Dự kiến kết quả:**

**\* Nhóm 1 :** **Thuyết trình về tác giả , hoàn cảnh sáng tác**

1. Tác giả

- Tên thật là Phan Thanh Viễn sinh 1928 quê ở huyện Chợ Mới tỉnh An Giang

- Ông là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lư­ợng văn nghệ giải phóng Miền Nam từ những ngày đầu.

- Các tác phẩm chính của ông: Mắt sáng học trò; Đám cư­ới giữa mùa xuân; Như­ mây mùa xuân.

2. Tác phẩm

Sáng tác 1976 khi tác giả lần đầu tiên ra thăm Hà Nội. Khi ấy lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa mới khánh thành. Bài thơ đ­ược in trong tập “ Nh­ư mây mùa xuân” – 1978

**\*Nhóm 2: Thể loại, phương thức biểu đạt, mạch cảm xúc và trình tự**

- Thể loại: thơ tự do 8 chữ

- PTBĐ: Biểu cảm (trữ tình)

- Cảm hứng bao trùm là : niềm xúc động thiêng liêng, lòng thành kính, biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau của tác giả khi từ miền Nam ra viếng lăng Bác.

- Trình tự biểu hiện mạch cảm xúc: đi theo trình tự của một cuộc vào lăng viếng Bác: từ khi đứng trước lăng đến khi bước vào Lăng và trở ra về.

**\*Nhóm 3: Bố cục, ý nghĩa**

*- Bố cục:*

+ Khổ 1:Tâm trạng của tác giả khi đứng trước lăng

+ Khổ 2, 3: Tâm trạng của tác giả khi ở trong lăng

+ Còn lại: Nguyện ước của tác giả.

*- Ý nghĩa:*

+ Bài thơ thể hiện tâm trạng xúc động, tấm lòng thành kính, biết ơn sâu sắc của tác giả khi vào lăng viếng Bác.

**\*Nhóm 4: Nội dung, nghệ thuật.**

*1. Nghệ thuật:*

- Bài thơ có giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp với nội dung, cảm xúc của bài.

- Viết theo thể thơ tám chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu linh hoạt.

- Sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh thơ, kết hợp cả hình ảnh thực, hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao.

- Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật.

*2. Nội dung:*

- Tâm trạng vô cùng xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam được ra viếng Bác.

- Tấm lòng thành kính thiêng liêng trước công lao vĩ đại và tâm hồn cao đẹp, sáng trong của người; nỗi đau xót tột cùng của nhân dân ta nói chung, tác giả nói riêng khi Bác không còn.

- Tâm trạng của nhà thơ lưu luyến và mong muốn được ở mãi bên Bác.

**\* Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1:** GV cho HS chép đề  Bước 2: Hs:làm bài độc lập  Bước 3: GV gọi HS đọc bài  Bước 4: Hs khác: Nhận xét , bổ sung Gv: chốt | **\* Đề bài:** Cho câu chủ đề sau: *“Khổ thơ đầu tiên của bài Viếng lăng Bác diễn tả những cảm xúc chân thành, xúc động của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác”.*  Hãy viết đoạn văn từ 10 – 12 câu theo phương thức tổng – phân – hợp để làm sáng tỏ ý kiến đó. |

**Dự kiến sản phẩm:**

-Về hình thức:

**+** Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn tổng – phân – hợp theo yêu cầu của đề

+ Có sử dụng câu chủ đề.

- Về nội dung:

- HS xác định đúng vấn đề nghị luận

- Bài viết cần đảm bảo các ý sau:

*- Hoàn cảnh:* khoảng cách: + Không gian: miền Nam – miền Bắc.

+ Thời gian: Nam- Bắc 1 nhà, đất nc hòa bình, thống nhất k còn chiến tranh: niềm vui của cả dân tộc.

- *Xưng –hô:* con – Bác thân thương trìu mến như tình cảm của con với cha. (k xa cách).Cách xưng hô gần gũi, thể hiện lòng thành kính và cảm giác vui sướng khi được ra thăm lăng Bác.

-*Ấn tượng* :về hàng tre quanh lăng Bác: vì *cây tre là hình ảnh gần gũi, thân thuộc với người Việt .*

*+Xanh xanh:* tươi mát, xanh tốt đầy sức sống, che mát, ru yên cho giấc ngủ của Bác

*+Đứng thẳng hàng:* tư thế hiên ngang, niềm kiêu hãnh, là bản lĩnh, ý chí rất vững vàng trong bão tố phong ba.

- *Cảm xúc nhà thơ:*

+ Đã thấy trong sương: đến từ rất sớm, mắt luôn *háo hức* dõi nhìn, chờ mong.

+ Ôi !: niềm *xúc động* (trước hình ảnh quen thuộc của quê hương + Trước sự giản dị vô cùng của Bác).

***III. Củng cố*** - ***dặn dò*** :

***\* Củng cố***:

Câu 1: Bài thơ Viếng lăng Bác được sáng tác vào năm nào?

   A. Năm 1974 B. Năm 1976

   C. Năm 1977 D. Năm 1975

Câu 2: Bài thơ “Viếng lăng Bác” được ai sáng tác ?

   A. Xuân Diệu

   B. Nguyễn Duy

   C. Phạm Tiến Duật

   D. Viễn Phương

Câu 3: Ý nào sau đây nhận xét đúng về bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương?

   A. Thể thơ 5 chữ, giọng điệu thiết tha, rạo rực, nhiều hình ảnh thiên nhiên giàu sức gợi cảm

   B. Thể thơ 5 chữ, nhạc điệu trong sáng thiết tha, gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, gợi cảm và những so sánh ẩn dụ sáng tạo

   C. Thể thơ tự do 8 chữ, giọng điệu trang trọng, tha thiết, thành kính, nhiều hình ảnh ẩn dụ, gợi cảm, lời thơ bình dị

   D. Thể thơ tự do, hình thức đối thoại lòng trong độc thoại, hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng

Câu 4: Bài thơ kết hợp những phương thức biểu đạt nào?

A. Nghị luận và biểu cảm

B. Miêu tả và biểu cảm

C. Tự sự và miêu tả

D. Tự sự, miêu tả và biểu cảm

Câu 5: Bài thơ Viếng lăng Bác nằm trong tập thơ nào của tác giả Viễn Phương?

A. Thơ thơ. B. Lửa thiêng.

C. Như mây mùa xuân. D. Hoa ngày thường.

**\*Đáp án:**

Câu 1: B Câu 2: D Câu 3: C Câu 4: B Câu 5 : C

**\* Dặn dò:**

- Nắm vững các kiến thức vừa ôn tập. Chuẩn bị kiến thức của phần còn lại

***- Làm bài tập sau :* ?** Sưu tầm những câu thơ nói về Bác, đặc biệt là những câu thơ nói về tình cảm của nhân dân đối với Người.

*Ví dụ:* 1. “Bác ơi tim bác mênh mông thế

Ôm cả non sông, trọn kiếp người”

2. Nhà em treo ảnh Bác Hồ

Bên trên là một lá cờ đỏ tươi

Ngày ngày Bác mỉm miệng cười

Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà…

*( Ảnh Bác – Trần Đăng Khoa)*

3. Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!

Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời

Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội

Rước Bác vào thǎm, thấy Bác cười!

*( Bác ơi – Tố Hữu)*

**TIẾT 2**

**II. Tiến trình lên lớp:**

1. Ổn định tổ chức

2. Tổ chức ôn tập:

**Hoạt động 1:** Chữa BT về nhà

**?** Đọc những câu thơ viết về Bácmà em sưu tầm được?

Hs: đọc

Gv: Nhận xét, bổ sung

**Hoạt động 2:** Tổ chức ôn tập , luyện đề

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| Bước 1:GV phát phiếu học tập cho cá nhân HS  Bước 2: Hs: Làm bài độc lập vào phiếu.  Bước 3: Hs đổi bài, chấm chéo  Bước 4: Gv: chốt |  |

|  |
| --- |
| **\*PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:** |
| **Câu 1:** Mở đầu bài thơ tác giả viết: *“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”.*  a. Hãy chép chính xác 3 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ ?.  b. Khổ thơ em vừa chép thuộc tác phẩm nào? Tác giả là ai?  **Câu 2:** Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ, hoàn cảnh đó có liên quan gì tới nhà thơ?  **Câu 3:** Em hãy trình bày ngắn gọn mạch cảm xúc của bài thơ?  **Câu 4:** Hãy tìm tên tác phẩm và tác giả cũng có nhà thơ mượn hình ảnh cây tre để nói tới tình yêu thương, sự đoàn kết gắn bó của người Việt Nam. |

**Dự kiến sản phẩm:**

**Câu 1:** a. Chép thơ:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

b. - Tác phẩm: Viếng lăng Bác .

- Tác giả: Viễn Phương

**Câu 2:**

Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nước được độc lập thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa được khánh thành, tác giả ra miền Bắc, đây là lần đầu tác giả ra viếng lăng Bác.

Như vậy mọi cảm xúc chân thành, tha thiết nhất của nhà thơ được thể hiện xúc động trong bài thơ.

**Câu 3:** Mạch cảm xúc: Niềm xúc động thiêng liêng, lòng thành kính, biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau của tác giả khi từ miền Nam ra viếng lăng Bác.

**Câu 4:**

Hình ảnh cây tre cũng nói về sự yêu thương, đoàn kết của người Việt Nam: bài thơ "Tre Việt Nam" của Nguyễn Duy.

Tác giả nhắc tới hình ảnh cây tre, mượn hình ảnh cây tre để nói tới tình yêu thương và sự đoàn kết gắn bó của người Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| Bước 1:GV phát phiếu học tập cho HS  Bước 2: Hs:làm bài độc lập, đọc bài làm  Bước 3: Hs khác: Nhận xét , bổ sung Gv: chốt |  |

|  |
| --- |
| **\*PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:** |
| Mở đầu bài thơ của mình, có một nhà thơ viết:  *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*  *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*  *Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*  *Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*  và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước : *“Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*”  Câu 1. Em hãy cho biết những câu trơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.  Câu 2. Trong những câu thơ trên, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh tả thực, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh ẩn dụ?  Câu 3. Cây tre đã trở thành hình ảnh trung tâm của nhiều tác phẩm văn học Việt Nam. Trong chương trình Ngữ văn THCS, có tác phẩm văn học hiện đại nào em đã học cũng xuất hiện hình ảnh cây tre ? Tác giả của tác phẩm đó là ai ? |

**Dự kiến sản phẩm:**

Câu 1.

- Tên tác phẩm: Viếng lăng Bác , tác giả: Viễn Phương.

- Hoàn cảnh ra đời bài thơ: năm 1976, nước nhà thống nhất, lăng Bác vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác.

Câu 2.

- Hình ảnh tả thực trong câu: Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

- Hình ảnh ẩn dụ trong câu:

Ôi, hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

và: “Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

Câu 3.

- Văn bản: Cây tre Việt Nam. ; tác giả: Thép Mới

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1:** GV phát phiếu học tập cho cá nhân HS  Bước 2: Hs:làm bài độc lập, trả lời  Bước 3: Hs khác: Nhận xét , bổ sung Gv: chốt |  |

|  |
| --- |
| **\*PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:** |
| **Cho đoạn thơ sau:**  *“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*  *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*  *Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*  *Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.”*  **Câu 1:** Các từ ngữ “bát ngát”, “xanh xanh” trong khổ thơ trên thuộc từ loại nào? Các từ loại đó giúp em hình dung như thế nào về khung cảnh trước lăng Bác?  **Câu 2:** Trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ, đồng bào cả nước đau đáu hướng về miền Nma ruột thịt. Địa danh miền Nam còn xuất hiện trong một bài thơ khác em đã học trong chương trình Ngữ Văn 9. Hãy chép lại câu thơ có chứa “miền Nam” và ghi rõ tên tác phẩm.  **Câu 3:** Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên? |

**Dự kiến sản phẩm:**

**Câu 1:**

- Chỉ đúng từ loại: Tính từ

- Tác dụng: Khung cảnh trước lăng: không gian mênh mông, rộng lớn với hai rặng tre ngà bên lăng Bác xanh tốt trong làn sương, không khí trang nghiêm, vừa gần gũi thân quen, vừa trang nghiêm….

**Câu 2:**

- Chỉ đúng câu thơ: Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước.

- Nêu đúng tên tác phẩm, tác giả : Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật.

**Câu 3:**  Hai biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên là:

- Nói giảm nói tránh: “thăm”

- Ẩn dụ: Hàng tre xanh xanh Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1:** GV phát phiếu học tập cho cá nhân HS  Bước 2: Hs:làm bài độc lập, trả lời  Bước 3: Hs khác: Nhận xét , bổ sung Gv: chốt |  |

|  |
| --- |
| **\*PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4:** |
| **Bài 1:** Hãy phân tích ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ "*mặt trời trong* *lăng*” ở câu thơ sau?  *“ Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*  *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”*  ***( Viếng lăng Bác -*** Viễn Phương***)***  **Bài 2: Cho đoạn thơ sau:**  *Mai về miền Nam thương trào nước mắt*  *Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*  **Câu 1:** Hình ảnh cây tre trong khổ thơ cuối cùng của bài là sự lặp lại hình ảnh cây tre trong khổ thơ đầu, em hãy cho biết sự lặp lại như vậy có ý nghĩa gì?  **Câu 2:** Có một tác phẩm cũng nhắc tới khát vọng muốn trở thành con chim, trở thành nhành hoa, em hãy chép lại khổ thơ đó, nêu tên tác giả và tác phẩm? nêu nội dung?  **Câu 3:** Viết đoạn văn 12 câu theo phương thức quy nạp làm rõ cảm xúc lưu luyến không muốn rời của tác giả đối với Bác. Đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và thành phần khởi ngữ? |

**Dự kiến sản phẩm:**

**Bài 1: Gợi ý:**

+ Phân tích để thấy:

- Hai câu thơ sóng đôi hình ảnh thực và ẩn dụ *“ Mặt trời”* điều đó khiến ẩn dụ “*mặt trời trong lăng*” nổi bật ý nghĩa sâu sắc.

- Dùng hình ảnh ẩn dụ "*mặt trời trong lăng*” để viết về Bác, Viễn Phương đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước.

- Đồng thời, hình ảnh ẩn dụ "*mặt trời trong lăng*” cũng thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông đất nước ta.

**Bài 2:**

**Câu 1:**

    Hình ảnh cây tre cuối bài lặp lại theo cấu trúc đối ứng như một sự khẳng định trung hiếu là phẩm chất cốt lõi của con người trong thời kì đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là ấn tượng sâu sắc của tác giả về hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác. Ở đây, hình ảnh cây tre đã mang nét nghĩa mới so với hình ảnh cây tre ở khổ thơ thứ nhất. Trong phần mở đầu, hình ảnh hàng tre xuất hiện với dáng đứng thẳng cho dù phải đương đầu với bão táp mưa sa. Thì tới cuối bài thơ tác giả lại khao khát trở thành cây tre trung hiếu để có thể được đứng canh gác cho Người, đây chính là ước nguyện chân thành, tha thiết của tác giả Viễn Phương.

**Câu 2:**

Tác phẩm "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải có nhắc tới hình ảnh con chim và nhành hoa, trong khổ thơ:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một nhành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

Khổ thơ này diễn tả khát vọng chân thành, giản dị của tác giả Thanh Hải, muốn được đóng góp, cống hiến cho đời âm thanh, hương thơm vào cuộc sống kì diệu, muôn màu muôn vẻ ngoài kia. Ở phần mở bài, tác giả phác họa hình ảnh mùa xuân bằng chi tiết bông hoa và tiếng chim, tới khổ thơ thứ 4 hình ảnh con chim, nhành hoa tạo sự đối ứng chặt chẽ về ý thơ.

**Câu 3:**

\* *Hình thức:* - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn theo phương thức quy nạp

- Đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và thành phần khởi ngữ.

*\* Nội dung: cần đảm bảo các ý sau:*

- Nỗi đau, nỗi nhớ, niềm thương tiếc trào ra qua những dòng nc mắt.

- Muốn làm: +Con chim: hót vui cho Bác

+Đóa hoa: tỏa hương để Bác thường thức

+Cây tre trung hiếu sắc son: Nguyện đi theo con đường của Bác, làm theo những điều Bác dạy

- Nghệ thuật: điệp ngữ, liệt kê

->Tâm trạng lưu luyến không muốn rời xa, khát khao được mãi mãi bên Bác .Tấm lòng trung hiếu của người con với cha, nhân dân với Đảng, với Bác và cách mạng

***III. Củng cố*** - ***dặn dò*** :

***\* Củng cố***

***Câu 1****: Tác giả sử dụng phép tu từ nào trong hai câu thơ*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

A: So sánh **B:** ẩn dụ

C: Điệp ngữ D: Hoán dụ

***Câu 2:*** *Hiệu quả của phép tu từ tìm đ­ợc trong hai câu trên là gì?*

A: Ca ngợi sự trư­ờng tồn, vĩnh hằng của hình ảnh Bác

B: Ca ngợi sự cao quí của hình ảnh Bác

C: Ca ngợi vẻ đẹp diệu kì của hình ảnh Bác

**D:** Ca ngợi công lao to lớn của Bác

***Câu 3: Nội dung chính của văn bản là?***

A: Bài thơ thể hiện tình cảm nhớ nhung của nhà thơ đối với Bác

B: Thể hiện tình cảm xót th­ương tự hào của tác giả

C: Thể hiện tấm lòng thành kính biết ơn ng­ười

**D:** Thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và mọi ng­ười đối với Bác khi vào lăng viếng Bác

**\* Dặn dò:**

- HS học bài và làm các bài tập

- Làm bài tập sau: Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (khoảng 8 -10 câu) phân tích khổ cuối của bài thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một thành phần phụ chú (chú thích rõ).

**-> Bài viết tham khảo:**

Bài thơ Viếng lăng Bác đã thể hiện nỗi niềm xúc động, lòng biết ơn sâu sắc của ***Viễn Phương*** - một nhà thơ miền Nam lần đầu ra Hà Nội vào lăng viếng Bác. Khổ cuối của bài thơ là một dấu lặng kết thúc hành trình viếng lăng Bác, ***tác giả*** đã bộc lộ niềm lưu luyến khi tạm biệt Bác trở về miền Nam:

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

Tâm trạng tiếc nuối lưu luyến của nhà thơ trong giây phút chia ly thật xúc động, mãnh liệt. Dòng cảm xúc “thương trào nước mắt” được diễn tả giản dị mà sâu lắng. Ước nguyện thành kính của nhà thơ được giãi bày qua khao khát:

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

Điệp từ “muốn làm” nhấn mạnh khao khát tới cháy bỏng, được ở cạnh, được đứng canh giấc ngủ yên bình cho Bác đã thôi thúc nhà thơ muốn hóa thân thành cảnh vật, sự sống xung quanh lăng Người. Tác giả vừa bộc lộ trực tiếp, vừa bộc lộ gián tiếp tình cảm chân thành của nhà thơ. Điều đặc biệt là hình ảnh cây tre được lặp lại trong khổ thơ cuối có nhiều nét mới. Hình ảnh cây tre lúc này ẩn dụ cho lòng thành kính, sự trung thành với lý tưởng cách mạng và Bác. “Cây tre trung hiếu” cũng chính là phẩm chất của con người Việt Nam, mãi mãi kiên trung với Bác và lý tưởng cách mạng.

**TIẾT 3**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức về nội dung và nghệ thuật của văn bản “Viếng lăng Bác” qua các đề luyện.

**2. Kĩ năng**:

- Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ.

**3. Thái độ, phẩm chất**

- Trân trọng, kính yêu biết ơn Bác - người cha vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

**4. Năng lực .**

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Tiến trình lên lớp:**

1. Ổn định tổ chức

2. Tiến hành ôn tập giải các đề.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| Bước 1: -GV chia lớp làm 6 nhóm ( 2 bàn 1 nhóm)  - Nhóm 1,2,3: làm đề 1  - Nhóm 4,5,6 làm đề 2.  Bước 2:GV phát phiếu học tập cho các nhóm.  Bước 3: Hs thảo luận nhóm  Bước 4: Cử đại diện đọc bài làm.  Bước 5:- Hs nhóm khác: Nhận xét , bổ sung  - Gv: chốt |  |

|  |
| --- |
| **\*PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:** |
| ? Lập dàn ý cho đề bài sau:  **Đề bài 1:**  *Nêu cảm nhận của em về bài thơ " Viếng lăng Bác" của Viễn Phương?*  **Đề bài 2:**  Bác Hồ vị cha già kính yêu của dân tộc. Người đã dành cả cuộc đời vì nước, vì dân. Hãy phân tích đoạn thơ sau trong bài Viếng lăng Bác để làm nổi bật niềm xúc động nghẹn ngào, niềm tự hào mãnh liệt, lòng biết ơn vô hạn của tác giả Viễn Phương và cũng là của toàn dân tộc Việt Nam đối với Bác:  *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*  *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*  *Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*  *Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng.*  *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*  *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*  *Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*  *Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*  *(****Viếng lăng Bác*** *- Viễn Phương)* |

**Dự kiến sản phẩm:**

**Đề bài 1:**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài, thân bài, kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu nghị luận : Cảm nhận một bài thơ để làm nổi bật nội dung, nghệ thuật tiêu biểu, đặc sắc.

c. Triển khai bố cục dàn ý như sau:

**a. Mở bài**:

- Giới thiệu tác giả và tác phẩm.

- Vấn đề nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của bài thơ

( Bài thơ diễn tả niềm kính yêu, sự xót thương và lòng biết ơn vô hạn của nhà thơ đối với lãnh tụ bằng ngôn ngữ tinh tế, giản dị, giàu cảm xúc sâu lắng ).

**b. Thân bài:**

- *Cảm xúc của nhà thơ trước lăng Bác*:

+ Hoàn cảnh?

+ Cách xưng hô?

+ Cách nói giảm nói tránh "thăm"?

+ Ấn tượng? Hình ảnh hàng tre mộc mạc , quen thuộc, giàu ý nghĩa tượng trưng: Sức sống quật cường, truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam; phẩm chất cao quý của Bác Hồ, hình ảnh hàng tre xanh khơi nguồn cảm xúc cho nhà thơ.

+ Cảm xúc của tác giả?

- *Cảm xúc chân thành, mãnh liệt của nhà thơ khi viếng lăng Bác*:

+ Ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước qua hình ảnh ẩn dụ "*mặt trời trong lăng”*

+ Dòng người vào lăng viếng Bác kết thành những tràng hoa kính dâng Bác

+ Xúc động khi được ngắm Bác trong giấc ngủ bình yên vĩnh hằng. Thời gian ấy sẽ trở thành kỉ niệm quý giá không bao giờ quên.

+ Nói thay cho tình cảm của đồng bào miền Nam đối với Bác, lưu luyến, ước nguyện mãi ở bên Người.

*- Cảm xúc lưu luyến, tiếc nối của tác giả khi rời lăng:*

+ Nỗi đau, nỗi nhớ, niềm thương tiếc trào ra qua những dòng nc mắt.

+ Muốn làm: +Con chim: hót vui cho Bác

+Đóa hoa: tỏa hương để Bác thường thức

+Cây tre trung hiếu sắc son: Nguyện đi theo con đường của Bác, làm theo những điều Bác dạy

+ Nghệ thuật: điệp ngữ, liệt kê

->Tâm trạng lưu luyến không muốn rời xa, khát khao được mãi mãi bên Bác .Tấm lòng trung hiếu của người con với cha, nhân dân với Đảng, với Bác và cách mạng

*- Đánh giá về nghệ thuật của bài thơ?*

*+*Bằng ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi;

*+* Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm, vừa sâu lắng vừa tha thiết, đau xót tự hào.

*+ H*ình ảnh thơ vừa mang nghĩa tả thực vừa giàu giá trị tượng trưng, nhà thơ đã bộc lộ tình cảm yêu kính, niềm tiếc thương chân thành, vô hạn của cả dân tộc Việt Nam dành cho Bác.

**c. Kết bài**

- Viếng lăng Bác là một bài thơ hay giàu chất suy tưởng.

- Là tiếng lòng của tất cả chúng ta đối với Bác Hồ kính yêu.

**Đề bài 2:**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài, thân bài, kết bài

b. Xác định đúng yêu cầu nghị luận : phân tích một đoạn thơ để làm nổi bật nội dung, nghệ thuật tiêu biểu, đặc sắc.

c. Triển khai bố cục dàn ý như sau:

\* Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát được nội dung đoạn thơ.

( Khuyến khích cách giới thiệu sáng tạo, hấp dẫn.)

Thân bài:

- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ

\* Cảm xúc của tác giả khi đứng trước lăng( khổ 1)

- “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”

+ Câu thơ giản dị như một lời thông báo, gợi tâm trạng xúc động của người con từ miền Nam được ra thăm lăng Bác

+ Cách xưng hô “con”, “Bác”, gần gũi thân mật, gợi sự ấm áp, vừa gợi sự trân trọng, thành kính.

+ Nghệ thuật nói giảm,nói tránh “thăm” thay cho “viếng”vừa giảm nhẹ nỗi đau, vừa cho thấy Bác vẫn như còn sống mãi trong lòng nhân dân.

- “ Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng ”

+ Tre là hình ảnh thực bởi tre được trồng xung quanh lăng Bác nhưng tre còn là một hình ảnh ẩn dụ cho dân tộc bền bỉ, dẻo dai, kiên cường, bất khuất…

+ Thán từ “ Ôi” cùng dấu chấm than đi kèm biểu tượng cho niềm xúc động và tự hào của tác giả trước hình ảnh hàng tre.

\* Cảm xúc và sự tôn kính của tác giả khi đi vào lăng (khổ 2)

- “ Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.”

+ Mặt trời trên lăng là mặt trời của tự nhiên, vĩnh hằng, mang sự sống cho muôn loài

+ Mặt trời trong lăng là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ. Ví Bác như mặt trời, tác giả ca ngợi công lao vĩ đại của Bác với non sông đất nước, đồng thời thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân với Bác.

- “ Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”.

+ Câu thơ tả thực dòng người hàng ngày vào viếng lăng, nhịp thơ chậm, trầm lắng như bước chân người đi trong tưởng niệm;

+ Đó còn là hình ảnh ẩn dụ dòng người đang kết thành tràng hoa của tình yêu, sự tôn kính, của những gì đẹp nhất dâng lên Bác.

+ Bảy mươi chín mùa xuân là hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng, con người 79 tuổi ấy đã sống một cuộc đời đẹp như những mùa xuân, đã sống và dâng hiến hết mình vì dân vì nước.

\* Khái quát nghệ thuật.

\* Kết bài:

- Đánh giá khái quát đoạn thơ

- Nêu suy nghĩ và cảm xúc của mình

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1:** GV cho HS chép đề  Bước 2: Hs:làm bài độc lập, đọc bài làm.  Bước 3: Hs khác: Nhận xét , bổ sung  Bước 4: Gv: chốt | **Đề bài:** *Lập dàn ý cho đề bài sau:*  Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Viếng lăng Bác của Viễn Phương:*  *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*  *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*  *Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*  *Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...*  *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*  *Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*  *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*  *Mà sao nghe nhói ở trong tim.*  (SGK Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục 2017, tr.58) |

**Dự kiến sản phẩm:**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.

Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vẫn đề nghị luận.

Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ: Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng… Mà sao nghe nhói ở trong tim.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

1. Mở bài

\* Giới thiệu vấn đề nghị luận:

- Giới thiệu nhà thơ Viễn Phương.

- Bài thơ Viếng lăng Bác,

- Trích dẫn đoạn thơ cần phân tích (Nêu nội dung đoạn thơ)

2. Thân bài:

\* Phân tích nội dung:

- Khổ thơ: Ngày ngày mặt trời…bảy mươi chín mùa xuân:

Diễn tả sâu sắc lòng biết ơn và nỗi nhớ thương vô hạn của nhân dân dành cho Bác. Khẳng định sự bất tử, ca ngợi về công lao vĩ đại của Bác – Người đem ánh sáng, sự sống cho đất nước, cho nhân dân ( học sinh phân tích tác dụng của các hình ảnh ẩn dụ mặt trời, hoán dụ bảy mươi chín mùa xuân, phép điệp ngày ngày…)

+ Cảm nhận vè vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách sống cao đẹp, sáng trong của Bác ( học sinh phân tích giá trị biểu cảm của hình ảnh ẩn dụ vầng trăng sáng dịu hiền).

+ Nỗi nhớ thương, đau xót, tiếc nuối khôn nguôi trước sự ra đi của Bác ( học sinh phân tích được sự mâu thuẫn giữa lí trí: trời xanh là mãi mãi- Bác sống mãi với non sông đất nước, vĩnh hằng như trời xanhvà tình cảm: nỗi đau đột ngột, quặn thắt từ đáy lòng, nghẹn ngào không thành lời khi đứng trước di hài của Bác: nghe nhói ở trong tim).

\* Nghệ thuật:

- Giọng thơ trang trọng và tha thiết, cảm xúc chân thành sâu lắng.

- Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh tả thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng.

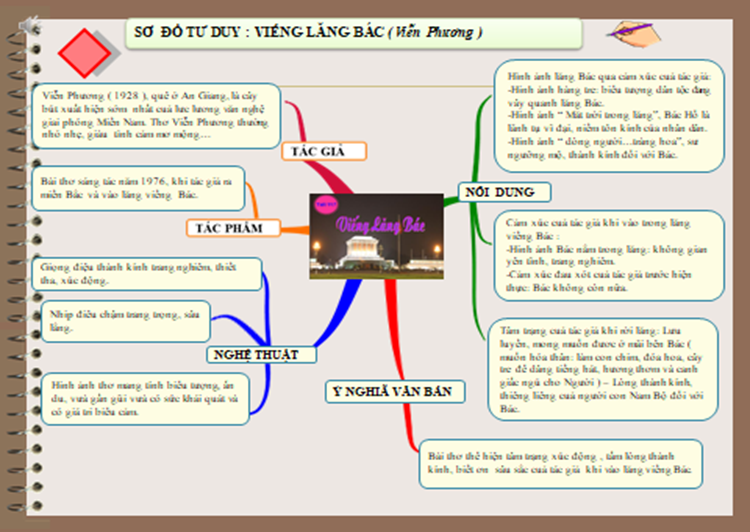
- Ngôn ngữ thơ mộc mạc, giản dị hàm xúc.

3. Kết bài

\* Đánh giá chung:

Đoạn thơ thể hiện tấm lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung đối với vị Cha già kính yêu của dân tộc. ***III. Củng cố*** - ***dặn dò*** :

***\* Củng cố***:



***\* Dặn dò***:

- Ôn lại toàn bộ kiến thức của văn bản.

- Hoàn thành các đề bài luyện tập.

- Làm bài tập sau:

**Cho hai câu thơ sau:**

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

**Câu 1:** Hai câu thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2:** Hình ảnh mặt trời nào là ẩn dụ? Hãy phân tích ý nghĩa hình ảnh đó trong việc thể hiện lòng tình cảm gì của tác giả.

**Câu 3:** Phân tích hai câu thơ:

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1:** “ Viếng lăng Bác”- Viễn Phương

**Câu 2:** Hình ảnh ẩn dụ trong bài hình ảnh “mặt trời” – hình ảnh của Bác Hồ. Mặt trời của thiên nhiên đem tới nguồn sáng, hạnh phúc soi đường cho toàn dân tộc. Màu sắc “rất đỏ” làm cho câu thơ trở nên thật đẹp, tạo ấn tượng sâu sắc, nói lên tư tưởng cách mạng, lòng yêu nước nồng nàn của Bác.

Tác giả xây dựng hình ảnh ẩn dụ để nói lên sự vĩ đại của Bác, thể hiện được sự tôn trọng, kính mến của tác giả và toàn dân đối với Bác - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta.

**Câu 3:** gợi ý:

Hình ảnh “dòng người đi trong thương nhớ” là hình ảnh thực, còn hình ảnh thực diễn tả hình ảnh những dòng người đi trong sự bồi hồi, xúc động trong lòng nặng trĩu tiếc thương. Nhịp thơ như trầm xuống, nghẹn ngào.

Hình ảnh ẩn dụ “kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân” là hình ảnh đẹp, sáng tạo của tác giả thể hiện tấm lòng thành kính của người dân với Bác.

“Bảy mươi chín mùa xuân” là hình ảnh hoán dụ mang ý nghĩa tượng trưng cho số tuổi của Bác, hình ảnh về cuộc đời đẹp như những mùa xuân đã hòa nhập vào mùa xuân độc lập, tự do của dân tộc.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**BUỔI 10:**

**CHỦ ĐỀ; CÁC THÀNH PHẦN CÂU**

***(Nghĩa tường minh, hàm ý- Liên kết câu, liên kết đoạn)***

**I. Mục tiêu cần đạt:**

***1. Kiến thức:*** Giúp HS củng cố, ôn tập lại nội dung kiến thức, vận dụng kiến thức vào làm các bài tập về các thành phần câu: Nghĩa tường minh, hàm ý; Liên kết câu, liên kết đoạn

***2. Kỹ năng:*** Tiếp tục rèn luyện kĩ năng phát hiện, nhận diện và sử dụng các thành phần câu: Nghĩa tường minh, hàm ý; Liên kết câu, liên kết đoạn trong giao tiếp, tạo lập văn bản.

***3. Thái độ, phẩm chất:*** Luôn có ý thức tích cực, chủ động và tự giác rèn luyện các kĩ năng cơ bản đối với môn học, nhất là nói và viết cho đúng, cho hay.

***4. Năng lực***

- Năng lực tự học;

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong học tập;

- Năng lực giao tiếp;

- Năng lực hợp tác trong học tập và làm việc;

- Năng lực giải quyết vấn đề;

- Năng lực giao tiếp tiếng việt

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1**

***A. Kiến thức cơ bản***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ***Hoạt động 1: Gv hướng dẫn HS khái quát lại nội dung kiến thức các thành phần biệt lập.*** | **I. Liên kết câu và liên kết đoạn văn.**  **1. Liên kết nội dung:**  + Liên kết chủ đề (các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn văn, các đoạn văn phải thể hiện được chủ đề chung của toàn văn bản).  + Liên kết lô-gíc (các câu trong đoạn văn và các đoạn văn trong văn bản phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí).  **2. Liên kết hình thức:**  + Phép lặp từ ngữ: sử dụng lặp đi lặp lại một (một số) từ ngữ nào đó ở các câu khác nhau để tạo sự liên kết.  + Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng: sử dụng các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng ở các câu khác nhau để tạo sự liên kết.  + Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu đứng trước.  + Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước. |
| ***Hoạt động 2: Gv hướng dẫn HS khái quát lại nội dung kiến thức nghĩa tường minh và hàm ý.***  ***? Nêu các điều kiện sử dụng hàm ý?*** | **II. Nghĩa tường minh và hàm ý.**  1. Nghĩa tường minh:  - Là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.  2. Hàm ý:  - Là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.  3. Để sử dụng hàm ý, cần có hai điều kiện sau đây:  - Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.  - Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý. |

**Tiết 2**

**B. Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1:** *Xác định phép liên kết câu trong các đoạn văn sau:*  a. *Gà lên chuồng từ lúc nãy. Hai bác ngan cũng đài ạch về chuồng rồi. Chỉ duy nhất có hai chú ngỗng vẫn tha thẩn đứng giữa sân.*  b.*Nhà thơ sẽ thấy con chó sói độc ác mà cúng khổ sở, tuy trộm cướp đấy nhưng thường bị mắc mưu nhiều hơn. Nhà thơ hiểu rằng những tật xấu của chó sói là do nó vụng về, vì chẳng có tài trí gì, nên nó luôn đói meo, và vì đói nên nó hóa rồ. Ông đẻ cho Buy - phông dựng một vở bi kịch về sự độc ác, còn ông dựng một vở hài kịch về sự ngu ngốc.*  c.*Nó cười rúc rích rồi trở mình một cái, ngáy khò khò luôn. Ông Sần không ngủ được, nằm cân nhắc một lúc nữa****.***  d.*Keng phải may ngay một bộ cánh. Việc này không thể để bố biết được*. | **Bài tập 1:**  a. *Tương phản và liên tưởng.*  b. *Phép lặp, thế.*  c. *Phép tương phản.*  *d. Phép thế.* |
| **Bài tập 2:** *Xác định hàm ý của câu in đậm sau:*  ***a.*** Người nhà một bệnh nhân nặng hỏi bác sĩ:  - Tình trạng sức khoẻ của nhà tôi như thế nào, thưa bác sĩ ?  - Anh cứ yên tâm. Còn nước còn tát**.**  *b. Xác định hàm ý của câu sau:*  Bao giờ chạch đẻ ngọn đa  Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình.  c. *Hãy hoàn thành đoạn đối thoại sau đây bằng câu nói có chứa hàm ý.* - Mai đi xem phim với mình nhé! | **Bài tập 2:**  a. Câu: Còn nước còn tát: hàm ý: *Sức khỏe rất yếu.)*  *b.* Điều đó không bao giờ xảy ra. |
| **Bài tập 3:** Viết đoạn văn nghị luận (10 – 12 câu) nêu suy nghĩ của em về lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam ngày nay đối với đất nước. trong đoạn văn có sử dụng phép nối.  **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đúng yêu cầu của đoạn văn, dung lượng khoảng từ 12 đến 15 câu. Bố cục cân đối, diễn đạt lưu loát, hành văn trong sáng, không mắc các lỗi thông thường (chính tả, dùng từ, viết câu).Đoạn văn có sử dụng phép nối để liên kết câu (gạch chân dưới phép nối). | **\* Yêu cầu về nội dung:** có thể làm theo nhiều cách, nhưng cần trình bày được các ý cơ bản sau:  - *Nêu vấn đề nghị luận*: Lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.  - *Giải thích:* Lẽ sống chính là mục đích sống cao đẹp. Sống đẹp là lối sống mình vì mọi người, thể hiện bằng sự cống hiến hết mình trong học tập, trong công việc, để xây dựng quê hương, đất nước.  - *Biểu hiện:* Lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam là chứa đựng tình yêu đối với cuộc đời và khát vọng được hiến dâng những gì tốt đẹp nhất của mình để chung tay xây đắp quê hương…Bắt đầu bằng những hành động nhỏ nhặt nhất. Từ sẻ chia miếng cơm manh áo giúp đồng bào nghèo đến các chương trình lớn như đưa con chữ đến vùng sâu, vùng xa, hiến máu nhân đạo, đến các cuộc thi sáng tạo trẻ Olympic...  - *Bàn luận:* Lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam ngày nay đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy mỗi thanh niên cần ý thức được trách nhiệm của bản thân - trong học tập cũng như trong lao động, lập cho mình một kế hoạch rõ ràng và từng bước thực hiện để đạt được mục đích.  - *Phê phán:* Tuy nhiên hiện nay vẫn còn một bộ phận thanh niên lười biếng, sống buông thả, không hoài bão, ước mơ hoặc thiếu ý chí, tự ti, ích kỉ, ăn bám gia đình, xã hội…  - *Bài học nhận thức - liên hệ:* Tuổi trẻ mỗi chúng ta phải xây đắp ước mơ từ việc học tập, rèn luyện để sống có mục đích, có lý tưởng… phấn đấu, rèn luyện trở thành người có ích đối với gia đình và xã hội |

**Tiết 3: Luyện tập (tiếp)**

***Bài tập 1.***

***1. Hãy tìm những từ ngữ liên kết trong đoạn văn sau. Cho biết đó là phép liên kết gì?***

*a*. (1) Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao.(2) Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.(3) Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. (4)Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ. *( Biển đẹp – Vũ Tú Nam )*

*b*. (1) Tre xung phong vào xe tăng đại bác.(2) Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.(3) Tre hi sinh để bảo vệ con người.(4) Tre! anh hùng lao động.(5) Tre! anh hùng chiến đấu. *( Cây tre Việt Nam – Thép Mới)*

*c*. (1) Tôi đi đứng oai vệ.(2) Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy những khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu cho ra kiểu cách con nhà võ.(3) Tôi tợn lắm.(4) Dám cà khịa với tất cả bà con trong xóm.(5) Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại cả.(6) Bởi vì quanh quẩn, ai cũng quen thuộc mình cả.(7) Không nói, có lẽ họ nễ hơn là sợ.(8) Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he.(9) Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi.(10) Những gã xốc nổi thường lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba.*( Dế Mèn phiêu lưu kí – Tô Hoài )*

*d*. (1) Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn.(2) Nó vui vẻ chấp nhận cái tên tôi tặng cho và hơn thế, còn dùng để xưng hô với bạn bè.(3) Mèo rất hay lục lọi các đồ vật với một sự thích thú đến khó chịu. *( Bức tranh của em gái tôi – Tạ Duy Anh )*

*e*. (1) Ở rừng mùa này thường như thế.(2) Mưa.(3) Nhưng mưa đá.(4) Lúc đầu tôi không biết. (5) Nhưng rồi có tiếng lanh canh gõ trên nóc hang.(6) Có cái gì vô cùng sắc xé không khí ra từng mảnh vụn.(7) Gió. (8)Và tôi thấy đau, ướt ở má. *( Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê )*

*g*. Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão nghẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc.

*( Lão Hạc – Nam Cao )*

***2. Hãy phát hiện và chữa lỗi liên kết nội dung trong đoạn văn sau*:**

(1) Chim chóc nhiều vô kể. (2) Chào mào, sáo sậu, sáo đen…đàn đàn lũ lũ bay đi bay

về, lượn lên lượn xuống. (3) Vài ba con thỏ đi kiếm ăn. (4) Chúng líu lo trò chuyện,

tranh cãi ồn ào mà vui không thể tưởng tượng được.

***3. Phát hiện và chữa lỗi liên kết hình thức trong đoạn văn sau*:**

(1) Buổi sáng sương muối phủ trắng cành cây bãi cỏ.(2) Gió bấc hun hút thổi.(3) Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.(4) Nhưng mây bò trên mặt đất tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

***4. Viết một đoạn văn ngắn từ 5 – 7 câu có sử dụng phép liên kết. Cho biết trong đoạn văn đó, em đã sd phép liên kết nào?***

***5. Chỉ ra sự liên kết nội dung và hình thức trong một đoạn văn em viết giới thiệu về truyện ngắn “ Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.***

***GỢI Ý:***

*Bài tập 1.* *1.Từ ngữ liên kết và phép liên kết:*

a. Phép lặp : *trời*, *biển* trong các câu.

b. Phép lặp: *tre*

c.- Phép lặp: *tôi*

- phép nối: *Bởi vì* (câu 6 ); *nhưng* (câu 8); *Ấy vậy* ( câu 9 )

d. Phép thế: -*nó* (câu 2 ), *Mèo* (câu 3 ) thế cho *em gái* (câu 1)

e. Phép nối: *nhưng* ( câu 5 ), *và* ( câu 8 )

g. Những từ ngữ thể hiện phép liên tưởng trong đoạn:

-Mặt – đầu – miệng – mắt.

-Mặt co rúm – vết nhăn xô lại.

-Nước mắt chảy ra – mếu – khóc.

2. Đoạn văn nói về các loài chim. Câu (3) nói về thú, như vậy là không hướng tới chủ đề.

Cách sửa: bỏ câu (3) hoặc thay bằng một câu khác cũng nói về loài chim.

3. Câu (4) dùng từ *nhưng* để nối ý câu (3) với câu (4) là sai vế mặt ý nghĩa.

Cách sửa: bỏ từ *nhưng.*

**Bài tập 2 : Xác định phép liên kết câu trong đoạn trích sau:**

a. Người nhà Lý trưởng sấn sổ bước đến, giơ gậy chực đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om sòm. Kết cục, anh chành hầu cận ông Lý yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

b. Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn lại thô sơ giản dị, như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm… ( Nguyễn Đình Thi)

c. Tnú thét lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi, nhưng tiếng thét của anh bỗng vang dội thành nhiều tiếng thét dữ dội hơn. ( Nguyễn Trung Thành – Rừng xà nu)

**GỢI Ý:**

1. – phép lặp: chị Dậu (1), (2)
2. phép thế: hắn (2) – người nhà lí trưởng (1)
3. dùng từ đồng nghĩa, liên tưởng:

+ người nhà lí trưởng (1) – anh chàng “hầu cận ông lí” (5)

+ chị Dậu – chị chàng con mọn (5)

+ người nhà lí trưởng – chị Dậu – hai người

1. phép nối để liên kết câu: kết cục

b. dùng từ đồng nghĩa, liên tưởng: Phù Đổng Thiên Vương - trang nam nhi - Tráng sĩ ấy - trai làng Phù Đổng.

- phép nối để liên kết câu: tuy thế

c. phép lặp: một tiếng

- phép nối: nhưng

- từ trái nghĩa: một tiếng – nhiều tiếng

**Bài tập 3: Xác định nghĩa tường minh và hàm ý trong câu ca dao sau. Vì sao em hiểu được điều đó?**

*Bao giơ chạch đẻ ngọn đa,*

*Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình*

***GỢI Ý:*** hs cần phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý trong một phát ngôn

- phần nghĩa TM: bao giờ cá chạch đẻ ở trên ngọn cây đa, sáo đẻ trứng ở dưới nước thì ta sẽ lấy mình.

- hàm ý: k bao giờ ta lấy mình

- căn cứ vào nghĩa TM để xác đinh hàm ý, phần TM nêu đk dẫn đến hôn nhân: bao giờ....lấy mình. Nhưng vì k bjo có chuyện đó nên k bjo có chuyện ta lấy mình.

**III. Củng cố - Dặn dò**

- GV yêu cầu HS nhớ lại đơn vị kiến thức đã học

GV chiếu sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung kiến thức vừa học.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 11: Chủ đề: Nghị luận văn học**

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**(HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức** :

* Củng cố lại những kiến thức đối với bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

**2. Kỹ năng** :

* Rèn kỹ năng nhận diện được bài văn nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích và kĩ năng làm bài nghị luận thuộc dạng này.

**3. Thái độ, phẩm chất:**

* Giáo dục ý thức tìm hiểu và vận dụng để làm bài luyện tập.

**4. Năng lực:**

* ***Các năng lực chung:***- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác.

***\* Các năng lực chuyên biệt:***

* Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
* Năng lực cảm thụ văn học

**II. Chuẩn bị**

**1. Thầy:Soạn nội dung ôn tập**

**2. Trò: Ôn lại bài**

**III. Tiến trình lên lớp**

**\* Ổn định tổ chức**

**\* Tổ chức dạy và học ôn tập.**

**Hoạt động 1: Khởi động**

* Mục tiêu: Tạo tâm thế, định hướng chú ý vào bài học
* Phương pháp:giải quyết vấn đề
* Kỹ thuật: động não
* Tiến trình:
* **Bước 1**: Giao nhiệm vụ
* GV cho Hs kể tên các tác phẩm truyện hoặc đoạn trích đã được học
* **Bước 2**: Hs trả lời
* **Bước 3:** Hs nhận xét phần trả lời
* **Bước 4:** GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2:Hình thành kiến thức**

**Tiết 1: Nội dung ôn tập:Kiến thức cơ bản cần nắm**

* **Mục tiêu:** HS nhớ lại những kiến thức về khái niệm, yêu cầu và cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện(hoặc đoạn trích)
* **Phương pháp**: Giải quyết vấn đề, thuyết trình,thảo luận,dự án
* **Kỹ thuật:** Động não
* **Cách thức:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - Giao nhiệm vụ: Qua sự chuẩn bị ở nhà các nhóm lên thuyết trình các vấn đề sau:  + Nhóm 1:Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích là gì? Cho một số dạng đề minh họa.  + Nhóm 2: Những yêu cầu đối với bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích?  + Nhóm 3: Nêu các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích và dàn ý của bài nghị luận ấy.  Thảo luận theo nhóm: Lập dàn ý cụ thể cho từng dạng đề nghị luận.  GV phân lớp làm 4 nhóm.Mỗi nhóm làm một nội dung,tương ứng với:  + Nhóm 1: Nghị luận về nhân vật.  + Nhóm 2: Nghị luận về chủ đề của tác phẩm. + Nhóm 3: Nghị luận về toàn bộ tác phẩm. + Nhóm 4: Nghị luận về một chi tiết nghệ thuật.  HS:trao đổi, thảo luận theo bàn.Làm ra phiếu bài tập, trả lời, các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung  GV:yêu cầu HS trình bày, nhận xét, bổ sung | **I. Kiến thức cơ bản cần nắm**  1. Nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích là gì?  - Là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật,sự kiện chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.  2. Những yêu cầu đối với bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích  - Các nhận xét đánh giá trong bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích phải rõ ràng, đúng đắn,có luận cứ và lập luận thuyết phục.  - Bố cục mạch lạc, lời văn chuẩn xác,gợi cảm  3. Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích  Gồm 4 bước:  - Tìm hiểu đề và tìm ý  - Lập dàn ý  - Viết bài  - Đọc và sửa chữa  ***\* DÀN Ý:***   * ***MB***:giới thiệu tác phẩm, nêu ý kiến đánh giá sơ bộ * ***TB***: Nêu luận điểm chính về nội dung nghệ thuật của tác phẩm, có phân tích, chứng minh bằng luận điểm, luận cứ xác thực. * ***KB***: Nêu nhận định, đánh giá chung về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.   **II. Dàn ý cho các dạng đề trong nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)**  **a) Dàn ý của bài văn nghị luận về nhân vật**   * **Mở bài** * Giới thiệu về tác giả, vị trí văn học của tác giả (Có thể nêu phong cách) * Giới thiệu và nêu đánh giá sơ lược về tác phẩm * Nêu nhân vật cần nghị luận và ấn tượng sâu sắc về nhân vật. * **Thân bài** * Tóm tắt tác phẩm * Khái quát nội dung câu chuyện * Phân tích nhân vật với các đặc điểm về:ngoại hình,ngôn ngữ,hành động, cử chỉ,lai lịch… * Khái quát đặc điểm nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật. * **Kết bài:** * Khẳng định vị trí của nhân vât trong tác phẩm * Nêu cảm nhận của em về nhân vật   **b) Dàn ý** **của bài văn nghị luận về nội dung,chủ đề của tác phẩm.**  **\* Mở bài**: Giới thiệu tác giả,tác phẩm truyện hay một đoạn trích .Khái quát về chủ đề tác phẩm và nêu ý kiến đánh giá sơ bộ của mình .  **\* Thân bài:**   * Xác định giá trị nội dung của tác phẩm truyện. * Triển khai giá trị nội dung thành các luận điểm trong bài để phân tích rõ ràng, cụ thể từng khía cạnh. * Tìm dẫn chứng, chi tiết trong tác phẩm để minh chứng cho các luận điểm trên.   **\* Kết bài:**   * Khái quát lại giá trị nội dung, chủ đề của tác phẩm * Nêu cảm nhận của em   **c) Dàn ý** **của bài văn nghị luận** **về toàn bộ tác phẩm** . **\* Mở bài** : Giới thiệu tác phẩm truyện hay một đoạn trích ( tuỳ theo yêu cầu cụ thể của đề bài )và nêu ý kiến đánh giá sơ bộ của mình.  **\* Thân bài** : Trình bày các luận điểm chính về nội dung và nghệ thuật của tácphẩm; có phân tích, chứng minh bằng các luận cứ tiêu biểu và xác thực.  **\* Kết bài** : Nêu nhận định, đánh giá chung của mình về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.  **d) Dàn ý nghị luận về một chi tiết nghệ thuật.**  **\* Mở bài:**   * Giới thiệu về tác giả,đánh giá sơ lược về tác phẩm * Nêu vấn đề cần nghị luận, chi tiết nghệ thuật cụ thể   **\* Thân bài :** Nêu chi tiết nghệ thuật của tác phẩm.  - Tìm dẫn chứng trong tác phẩm để minh chứng cho các luận điểm trên.  - Khẳng định giá trị của chi tiết nghệ thuật đối với sự thành công của tác phẩm  **\*Kết bài:**  - Khái quát lại chi tiết nghệ thuật của tác phẩm  - Nêu cảm nhận của em |

**Tiết 2+3: Luyện tập**

**Hoạt động 3: Luyện tập**

* **Mục tiêu:** Thông qua các đề bài để khắc sâu kiến thức về văn bản đã học.
* **Phương pháp**:giải quyết vấn đề, thuyết trình, thảo luận, dự án.
* **Kĩ thuật**: động não
* **Cách thức**: Hoạt động cá nhân, nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1: (Hoạt động cá nhân)**  - Cho biết điểm giống và khác nhau giữa các đề bài sau: **Đề 1**: Suy nghĩ của em về “ Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ. **Đề 2**: Giá trị nhân đạo là giá trị lớn nhất trong “ Chuyện người con gái Nam Xương” của nguyễn Dữ. Hãy phân tích để làm rõ. **Đề 3**: Suy nghĩ về nhân vật Vũ Nương trong “ Chuyện người con gái Nam Xương” của nguyễn Dữ. **Đề 4**: Khi phân tích “ Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, có ý kiến cho rằng: ‘ Chi tiết cái bóng có ý nghĩa quan trọng trong việc mở, thắt nút câu chuyện.” .Hãy cho biết ý kiến của em về chi tiết đó.   * **GV**: Giao phiếu học tập cho HS.Yêu cầu hoạt động nhóm trong 5 phút và trình bày kết quả thảo luận.   **Bài tập 2:** Cho HS đọc một đoạn văn trong văn bản – SGK T64.   * ***H***. Đoạn văn nêu những ý kiến chính nào? Các ý kiến ấy giúp ta hiểu gì thêm về nhân vật lão Hạc?   **HS**:Đọc đoạn văn giáo viên yêu cầu.Suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **GV** nhận xét,bổ sung.Chốt lại các ý kiến chính  **Bài tập 3**: **Thảo luận theo bàn:**  **Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.**  **GV**:Yêu cầu HS đọc đề, tìm hiểu đề và lập dàn ý cho đề văn trên.  HS:Thực hiện các yêu cầu của GV  Thảo luận,cử đại diện trình bày  GV Nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **Bài tập 4**: Viết mở bài và kết bài hoàn chỉnh cho đề văn trên (Hoạt động cá nhân)  HS: Viết mở bài,kết bài và đọc bài viết (GV gọi từ 3-5 HS đọc bài viết)  Hs khác: Nhận xét , bổ sung  GV: nhận xét, chỉnh sửa  **Bài tập 5**: **Thảo luận theo bàn**  **Đề bài : “Cảm nhận của em về đoạn trích “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng”**  GV:Yêu cầu HS đọc đề, tìm hiểu đề và lập dàn ý cho đề văn trên.  HS:Thực hiện các yêu cầu của GV  Thảo luận,cử đại diện trình bày  GV Nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **Bài tập 6:** Cảm nhận của em về vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong qua hai đoạn trích sau:  **“** *Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên, tôi không vào viện quân y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang”.*  Và:  *“Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích "Ca-chiu-sa" của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...". [...] Chị Thao hát: "Đây Thăng Long, đây Đông Đô... Hà Nội ...". Nhạc sai bét, còn giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyền số dày, chép bài hát. Rỗi là ngồi chép bài hát. Thậm chí, say mê chép cả những lời tôi tự bịa ra nữa”.*  (Trích ***Những ngôi sao xa xôi*** – Lê Minh Khuê, SGK Ngữ văn 9, tập 2)   * HS: Suy nghĩ, tìm hiểu đề,tìm ý, lập dàn ý * GV: gợi ý, yêu cầu HS trình bày ý tưởng * GV nhận xét, chốt kiến thức. | **II.Luyện tập**  **Bài tập 1: Gợi ý, đáp án:**  \* Giống nhau: + Đều là nghị luận văn học. + Đối tượng là tác phẩm tự sự \* Khác nhau: + Đề 1: Nghị luận về toàn bộ tác phẩm. + Đề 2: Nghị luận về một giá trị của tác phẩm. + Đề 3: Nghị luận về nhân vật. + Đề 4: Nghị luận về một chi tiết nghệ thuật.  **Bài tập 2: Gợi ý, đáp án**  Vấn đề nghị luận: tình thế lựa chọn nghiệt ngã của nhân vật Lão hạc và vẻ đẹp của nhân vật này.  Các ý chính:  + Đấu tranh nội tâm: mâu thuẫn giằng xé trong việc lựa chọn giữa sống và chết. Sống thì sao? Chết thì thế nào?  + Hành động: Chọn cái chết thảm khốc. Việc lựa chọn cái chết đã được chuẩn bị từ lâu: câu chuyện với ông giáo, bán con Vàng, gửi tiền và vườn..  Nhận thức đánh giá về nhân vật Lão Hạc.  + Người cha rất mực thương con, hy sinh cho con…  + Người nông dân giàu tự trọng.  => Lão Hạc là người đáng thương, đáng trân trọng  **Bài tập 3:Gợi ý,đáp án:**  *\* Tìm hiểu đề:*   * Thể loại: Nghị luận truyện. * Vấn đề nghị luận: Nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.   *\* Hướng dẫn lập dàn ý*.  *a. Mở bài:*   * Tác giả: Nguyễn Thành Long là nhà văn tham gia viết văn từ kháng chiến chông Pháp. Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí. * Tác phẩm: Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa được ra đời sau chuyến đi thực tế của tác giả vào năm 1970. * Giới thiệu nhân vật: Trong tác phẩm anh thanh niên làm công tác khí tượng thủy văn kiêm vật lý địa cầu – nhân vật chính của tác phẩm đã kể lại cho chúng ta những ấn tượng khó quên.   *b. Thân bài:*  1. Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:   * Anh thanh niên một mình sống trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2.600m. Bốn bề chỉ có cây và mây núi Sa Pa. * Công việc của anh là “đo gió”, “đo mưa”, “đo nắng”, “đo chấn động mặt đất”.   + Công việc tuy không vất vả nhưng đòi hỏi con người phải có tinh thần trách nhiệm rất cao, tỉ mỉ, chính xác. * Nhưng nỗi vất vả nhất mà anh thanh niên phải vượt qua đó là sự cô đơn, chỉ có một mình anh với núi rừng Sa Pa.   2. Nhân vật anh thanh niên có một tấm lòng yêu nghề yêu đời và tinh thần trách nhiệm cao với công việc lắm gian khổ của mình:   * Vậy mà anh rất yêu công việc. Anh đã tâm sự với ông họa sĩ “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi sao lại gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu vẫn gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế dấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất”. * Anh cũng có những suy nghĩ rất đúng về hạnh phúc của cuộc đời: Một lần do phát hiện ra đám mây khô, anh đã góp phần với không quân ta bắn rơi bao máy bay Mỹ trên cầu Hàm Rồng. Nghe tin ấy, anh cảm thấy cuộc đời của mình thật là hạnh phúc. * Người thanh niên ham mê công việc, biết sắp xếp lo toan cuộc sông riêng ngăn nắp ổn định: Anh nuôi gà, trồng hoa, đọc sách, thỉnh thoảng anh lại xuống đường tìm gặp bác lái xe để trò chuyện cho nguôi nỗi nhớ nhà, vơi bớt nỗi cô đơn.   3. Anh Thanh niên còn là một nhân vật ở nỗi “thèm” người, lòng hiếu khách đến nồng nhiệt, ở sự quan tâm đến người khác một cách chu đáo:  Ngay từ những phút gặp gỡ ban đầu, lòng mến khách nhiệt tình của anh đã gây được thiện cảm tự nhiên đối với người họa sĩ già và cô kĩ sư trẻ.  + Anh biếu bác lái xe củ tam thất để mang về cho vợ bác mới ốm dậy.  + Anh mừng quýnh đón quyển sách bác mới mua hộ.  + Anh hồ hởi đón mọi người lên thăm nhà mình hồn nhiên kể về công việc cuộc sông của mình, của bạn bè nơi SaPa lặng lẽ.   * Có lẽ, chúng ta khó có thể quên được việc làm đầu tiên khi mọi người lên thăm nhà: hái một bó hoa rực rỡ tặng người con gái chưa hề quen biết.   4. Công việc vất vả, có những đóng góp quan trọng cho đất nước nhưng người thanh niên hiếu khách và sôi nổi ấy lại rất khiêm tốn:   * Anh luôn cảm thấy những đóng góp của mình là bình thường nhỏ bé so với những người khách bởi thế anh ngượng ngùng khi ông họa sĩ già phác thảo chân dung của mình vào cuốn sổ tay. * Con người khiêm tốn ấy còn hào hứng giới thiệu cho họa sĩ nhưng người đáng để vẽ hơn mình đó là bác kĩ sư vườn rau và anh cán bộ nghiên cứu sét.   *c. Kết bài*   * Bằng cốt truyện nhẹ nhàng, chi tiết chân thực tinh tế, Nguyễn Thành Long đã kể lại cuộc gặp gỡ tình cờ mà thú vị nơi Sa Pa lặng lẽ. Đế từ đó chúng ta thêm yêu mến một con người bình thường nhưng thật đáng yêu. * Với truyện ngắn này, nhà văn muôn nói với chúng ta một điều: *“trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự củ kĩ của Sa Pa. Sa Pa nói đến người đã nghĩ tới sự nghỉ ngơi, đã có những con người đang sống và cống hiến như vậy cho đất nước”*. Mà tiêu biểu là anh thanh niên   **Bài tập 4:** Viết mở bài và kết bài cho đề văn trên.  Gợi ý:   * **MB**: Gấp lại truyện ngắn “Lặng lẽ Sa pa ”của Nguyễn Thành Long lòng ta cứ xao xuyến vấn vương trước vẻ đẹp của những con người ,trước những tình cảm chân thành, nồng hậu trong một cuộc sống đầy tin yêu .Dù được miêu tả ít hay nhiều nhân vật nào của “Lặng lẽ Sa pa” cũng hiện lên với nét cao quý đáng khâm phục.Trong đó anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu đã để lại cho chúng ta ấn tượng khó phai mờ * **KB:**   Như vậy, chỉ bằng một số chi tiết và chỉ xuất hiện trong 30 phút gặp gỡ ngắn ngủi, tác giả đã phác họa được nhân vật anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc. Anh chính là đại diện tiêu biểu cho những người ở Sa Pa là chân dung người lao động mới.  **Bài tập 5**.  ***Gợi ý, đáp án:***  **1.Tìm hiểu đề – tìm ý**   * Thể loại: nghị luận về một đoạn trích trong một tác phẩm. * Yêu cầu nội dung: nhận xét, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích?   **2. Lập dàn ý:**  **a, Mở bài:**  - Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích?  - Giới thiệu khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật đoạn trích.  **b, Thân bài:**  Triển khai các luận điểm:  - LĐ1: Tình cảm cha con sâu nặng.  - Tình cảm của bé Thu đối với cha   * Thái độ, tình cảm của bé Thu lần đầu gặp cha. * Thái độ của Thu trong những ngày (3 ngày) ông Sáu nghỉ phép . * Thái độ, tình cảm trong buổi chia tay. * Tình cảm của ông Sáu với con: * Trong đợt nghỉ phép: * Đầu tiên gặp con. * Những ngày ở nhà. * Khi chia tay. * Sau đợt nghỉ phép (ở khu căn cứ).   \* LĐ2: Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn.   * Xây dựng tình huống bất ngờ, hợp lý. * Lựa chọn ngôi kể. * Miêu tả diễn biến, tâm lý nhân vật.   **c. Kết bài.**   * Tổng hợp giá trị nghệ thuật, nội dung đoạn trích đã phân tích, chứng minh. * Liên hệ tình cảm gia đình.   **Bài tập 6: Gợi ý, đáp án**  **I. Mở bài:**   * Giới thiệu về tác giả Lê Minh Khuê * Giới thiệu về tác phẩm “***Những ngôi sao xa xôi***” * Giới thiệu nội dung đoạn trích và nêu cảm nhận chung về nhân vật Phương Định.   **II. Thân bài:**  **1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu:**   * Phương Định cùng với chị Thao và Nho làm thành một tổ trinh sát mặt đường. Họ ở “trong một hng dưới chân cao điểm”…   => Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt, công việc đầy nguy hiểm và luôn phải đối mặt với cái chết, nhưng Phương Định vẫn giữ được những vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nổi bật là tinh thần dũng cảm, gan dạ, không sợ hi sinh được thể hiện sâu sắc trong một lần phá bom.   * Dù công việc của họ rất khó khăn nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan và yêu đời * Cô thuộc rất nhiều bài hát và hay hát * Cô rất hay mơ mộng và nghĩ vẫn vơ   => Phương Định là một cô gái lạc quan yêu đời và yêu nước, có tâm hồn trong trắng, hồn nhiên.   * **Tinh thần dũng cảm, gan dạ trong một lần phá bom:**   **3. Nhận xét, đánh giá về nội dung và nghệ thuật:**   * Có thể nói, gan dạ, dũng cảm là nét nổi bật trong phẩm chất của Phương Định, của biết bao người con gái, người con trai khi đến với chiến trường ác liệt, tham gia vào việc chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. * Thành công nghệ thuật của tác giả Lê Minh Khuê khi xây dựng nhân vật: ngôi kể thứ nhất, Phương Định là nhân vật chính cũng là người kể chuyện; giọng điệu nữ tính; xây dựng nhân vật vừa có nét tương đồng lại có những cá tính riêng   **III. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề. |

**III. Củng cố - Dặn dò**

* **Củng cố:**
* GV khái quát nội dung bài học .
* **Dặn dò:**
* Nắm chắc kiến thức bài ôn.
* Hoàn thiện bài tập 6 viết bài văn hoàn chỉnh .

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 12: RÈN LUYỆN KỸ NĂNG LÀM BÀI VĂN**

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN** **(HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức**: Vận dụng kiến thức về cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) vào giải quyết một đề bài cụ thể.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục ý thức học tập tự giác, nghiêm túc.

- HS có phẩm chất: Tự tin, tự lập.

**4. Năng lực:** HS có năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1: *Hệ thống lại kiến thức đã học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Ôn tập lý thuyết**  ? Nhắc lại khái niệm, Các yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). | **I. Khái niệm:**  Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể. |
| ? Nhắc lại các yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)? | **II. Các yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**  ***1. Yêu cầu về kĩ năng***              - Phân tích đề, lập dàn ý cho bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (đoạn trích).              - Nêu được luận điểm, nhận xét, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện (đoạn trích).              - Biết huy động kiến thức sách vở và những cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện (đoạn trích).              - Vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận (phân tích, bình luận, chứng minh, so sánh, bác bỏ…) để làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (đoạn trích).  **-** Hình thức:Bố cục mạch lạc, lời văn chuẩn xác; luận điểm, luận cứ rõ ràng.  ***2. Yêu cầu về kiến thức:***   - Học sinh nắm được mục đích, yêu cầu, đối tượng của bài nghị luận về một tác phẩm truyện (đoạn trích).  - Các bước triển khai bài nghị luận về một tác phẩm truyện (đoạn trích):  a) Bước 1: Phân tích đề - xác định các yêu cầu của đề              + Xác định dạng đề;              + Yêu cầu nội dung (đối tượng);             + Yêu cầu vê phương pháp;             + Yêu cầu phạm vi tư liệu, dẫn chứng.  b) Bước 2: Lập dàn ý - tìm ý, sắp xếp ý: Theo bố cục ba phần           + Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm (đoạn trích) cần nghị luận.           + Thân bài: Phân tích những giá trị nội dung, nghệ thuật tác phẩm, đoạn trích để làm rõ vấn đề cần nghị luận hoặc một số khía cạnh đặc sắc nhất của tác phẩm, đoạn trích.           + Kết bài: Đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích.  c) Bước 3: Viết bài.  d) Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa.  **- Lưu ý:** Những nhận xét, đánh giá,…. về tác phẩm truyện phải xuất phát từ ý nghĩa cốt truyện, từ tính cách, hành động, … của nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm. |
| Trong chương trình Ngữ văn THCS, dạng bài Nghị luận về nhân vật là phổ biến nhất.  **GV cùng HS thảo luận Dàn ý nghị luận về nhân vật trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**  **Mở bài?**  **Thân bài?**  **Kết bài?**  **Đánh giá vai trò của nhân vật đối với tác phẩm.**  Học sinh có thể đánh giá dựa trên những tiêu chí sau:  – Nhân vật đóng vai trò gì trong việc thể hiện **nội dung** tác phẩm. (giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo,…)  – Nhân vật đóng vai trò gì trong việc thể hiện **nghệ thuật** tác phẩm. (điểm nhìn, tình huống, tâm lí)  **GV cùng HS thảo luận Dàn ý Cách làm bài phân tích đoạn văn trong tác phẩm (đoạn trích):**  **Mở bài?**  **Thân bài?**  **Kết bài?** | **III. Các dạng bài thường gặp:**  **1. Dàn ý nghị luận về nhân vật trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm;  - Nêu nhiệm vụ nghị luận: nhân vật.  **b. Thân bài:**  \* Phân tích/cảm nhận về nhân vật:  - Hoàn cảnh của nhân vật  - Ngoại hình (nếu có)  - Tính cách và phẩm chất nhân vật (chú ý các sự kiện chính, các biến cố, hành động, tâm trạng thái độ nhân vật...)  \* Nghệ thuật xây dựng nhân vật và ý nghĩa của hình tượng nhân vật  **c. Kết bài:**  - Đánh giá nhân vật đối với sự thành công của tác phẩm, của văn học dân tộc.  - Cảm nhận của bản thân về nhân vật đó  **2. Cách làm bài phân tích đoạn văn trong tác phẩm (đoạn trích):**   |  |  | | --- | --- | | **a.Mở bài** | Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích | | **b.Thân bài** | **Luận điểm 1**: Phân tích nội dung đoạn trích | | **Luận điểm 2**: Phân tích nghệ thuật đoạn trích | | **Luận điểm 3**: Đánh giá, nhận xét theo yu cầu của đề (nếu có) | | **c.Kết bài** | Đánh giá, nhận xét chung  Mở rộng, liên hệ, nâng cao | |

**Tiết 2: *Luyện tập:*** **Dạng bài Nghị luận về nhân vật trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ? Nêu yêu cầu của đề bài ? Yêu cầu về thao tác lập luận? Yêu cầu về phạm vi tư liệu?  ? Phần mở bài nêu vấn đề gì?  ? Nhiệm vụ phần thân bài ?  **Hoàn cảnh của nhân vật?**  Tình yêu quê hương đất nước đã giúp ông vượt qua những năm tháng gian khổ, thiếu thôn: trong những ngày ở rừng, ở khư căn cứ, bị giặc khủng bố liên miên, ông đã cùng đồng đội phải ăn bắp, ăn mì thay cơm… cái chết bủa vây. Đạn bom của kẻ thù không biết sẽ cướp đi mạng sống của mọi người bất kì lúc nào, ông vẫn luôn kề vai sát cánh cùng đồng đội trong chiến đấu.  Tính cách và phẩm chất nhân vật: thông qua diễn biến tâm lý:  *+ Khi thuyền* c*ập bến?*  *+* Những ngày ông Sáu ở nhà?  *+* Lúc chia tay, *ông Sáu trở lại* chiến trường?  Những ngày ông Sáu ở chiến trường?  Đặc sắc trong NTXD nhân vật?  Kết bài?  (***Tham khảo KB***: *Qua đoạn trích, người đọc nhận ra vẻ đẹp tâm hồn của bé Thu: yêu thương cha nhưng rạch ròi xấu - tốt, cá tính mạnh mẽ và cũng rất hồn nhiên ngây thơ. Thực chất hai thái độ trái ngược là sự thống nhất trong tính cách nhân vật. Qua đó, ta càng thấm thía hơn tình phụ tử thiêng liêng, cao đẹp, thấm thía những mất mát đau thương mà chiến tranh gây ra cho bao nhiêu con người, bao nhiêu gia đình đồng thời ta hãy trân trọng cuộc sống hòa bình mà mình đang được hưởng hôm nay*). | **I. Lập dàn ý: Suy nghĩ về nhân vật ông Sáu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng**  **1. Phân tích đề:**  **-** Yêu cầu của đề bài: **Nghị luận về nhân vật trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích): nhân vật ông Sáu**  - Yêu cầu về thao tác lập luận: Phân tích, chứng minh, bình luận..  - Yêu cầu về phạm vi tư liệu chính: **truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.**  **2. Lập dàn ý:**  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Quang Sáng, tác phẩm “Chiếc lược ngà”;  - Nêu nhiệm vụ nghị luận: nhân vật ông Sáu.  **b. Thân bài:**  **\* Phân tích/cảm nhận về nhân vật:**  **- Hoàn cảnh của nhân vật:** Yêu quê hương, đất nước, ông sẵn sàng xa gia đình ra đi chiên đấu để bảo vệ quê hương. Ngày ra đi, đứa con gái bé bỏng thân yêu của ông mới chưa đầy một tuổi. Ngày về thì con bé đã tám tuổi. Ông khao khát được trở lại quê hương, được gặp lại vợ con -> Ông Sáu là người có tình yêu quê hương, [đất nước](https://thuvientho.com/dat-nuoc-trich-doan-nguyen-khoa-diem-12036.html)  **- Tính cách và phẩm chất nhân vật: Phân tí**ch **diễn biến tâm lý nhân vật để khẳng định:** Ông Sáu là người có tình yêu con tha thiết:  *+* Đến lúc được về, cái tình người cha cứ nôn nao trong người anh; không thể chờ xuồng cập lại bến, anh nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuồng tạt ra; Anh bước vội vàng với những bước dài, rồi dừng lại kêu to: Thu! con. Giọng lặp bặp run run: ba đây con!  ->đã khắc họa rõ nét nỗi lòng khao khát, mong mỏi gặp con của người cha. Tiếng gọi “con” như vỡ oà trong tình yêu quá lớn bị dồn nén bao năm. Ông đau đớn bội phần khi đứa con gái không đáp lại sự vồ vập của ông, “mặt nó tái đi, rồi vụt chạy”. Niềm đau, sự hụt hẫng bóp nghẹt trái tim ông.  + Tình yêu con tha thiết thể hiện qua **những ngày ông ở nhà:** Ông Sáu luôn tìm cách gần gũi con: Suốt ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con. Ông ân cần, nhẹ nhàng chăm chút con bé. Trước sự cự tuyệt, bướng bỉnh của cô con gái, người cha ấy vẫn hết sức bền bỉ, nhẫn nại. Và rồi, khi tình cảm quá lớn lại gặp phải sự cự tuyệt kiên quyết của bé Thu, nó như bị thúc ép, khiến ông không giữ được bình tĩnh. Ông Sáu đánh con vì tức giận, đau đớn và bất lực. Thời gian ông có thể ở bên con không còn nhiều, vậy mà con bé vẫn không chịu thừa nhận ông. Hành động đánh con của ông là một sự kìm nén của nỗi lòng mong mỏi quá lớn. Nhưng cũng chính điều đó đã giày vò tâm trí ông, trở thành mối khổ tâm suốt những năm tháng sau này khi phải xa con.  + **Lúc chia tay,** ông Sáu cố nén lòng, kìm giữ cảm xúc của mình. Ông muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chí đứng nhìn nó. Anh nhìn nó với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. **Khi con gái cất tiếng gọi Ba** và ôm chặt lấy ông - Tiếng gọi ông Sáu khao khát, trông chờ, tưởng chùng mòn mỏi bao lâu đã vang lên, khiến tim ông như muốn vỡ ra vì hạnh phúc. Ông Sáu “*không ghìm được xúc động*”, “*một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt*”. Những dòng nước mắt tuôn trào từ trái tim yêu thương cháy bỏng của người cha.  **+ Những ngày ở chiến trường,** tình yêu con được ông Sáu dồn vào việc làm cây lược tặng con. Dõi theo quá trình làm chiếc lược của ông Sáu, từ vẻ mặt “hớn hở” khi nhặt được khúc ngà đến khi tỉ mỉ ngồi giũa cây lược “*như người thợ bạc*”, ta có thể cảm nhận được tình yêu sâu nặng của ông. Dòng chữ khắc trên cây lược “*yêu nhớ tặng Thu con của ba*‘’ thể hiện trọn vẹn nỗi lòng người cha đối với cô con gái ngàn lần dấu yêu nơi quê nhà. Chiếc lược ngà ấy đã “*gỡ rối đi phần nào tâm trạng*” của ông. Lời hứa của ông đối với con đã thành hiện thực. Chiếc lược là chỗ dựa tinh thần mỗi khi ông nhớ con. Đó là kỉ vật cuối cùng lưu giữ tình yêu sâu nặng của ông Sáu dành cho con, ông khao khát được tận tay trao cho con gái. Sự khốc liệt của cuộc chiến tranh đã khiến nguyện ước của ông không thành nhưng cây lược sẽ là minh chứng cho tình yêu con của ông.  **\* NTXD nhân vật:** cách xây dựng tình huống truyện éo le, cảm động để nhân vật bộc lộ rõ nét cá tính và tình cảm của mình, nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế.  c. **Kết bài:**  - Đánh giá nhân vật đối với sự thành công của tác phẩm, của văn học dân tộc.  - Cảm nhận của bản thân về nhân vật đó. |
| - **Luyện tập viết thành văn bản phần mở bài và kết bài.**  - Tổ chức cho HS viết thành văn bản phần mở bài và kết bài.  - Nhận xét kết quả, góp ý, bổ sung, chỉnh sửa.  - Chỉnh sửa phần viết của HS. | **II. Luyện viết:** |

**Tiết 3: *Luyện tập:*** **Dạng bài Phân tích đoạn văn trong tác phẩm (hoặc đoạn trích):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| GV phát đề in sẵn hoặc đọc đề để hs theo dõi, đánh dấu trong SGK  Chia lớp thành 4 nhóm lớn theo 4 dãy bàn, thực hiện yêu cầu sau:  - Dựa vào yêu cầu của đề, dàn ý đã học, Các nhóm thảo luận và xây dựng dàn ý (15 phút)  - GV gọi các nhóm, chiếu kết quả của nhóm tốt nhất và nhóm yếu nhất -> gọi nhận xét, bổ sung -> chốt kiến thức | **I. Cảm nhận của em về đoạn trích sau:**  *- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*  *Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.*  *- Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!*  *Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.*  *- Chào anh. - Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. - Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?*  *Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh - những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.*  *- Chào anh.*  *Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã:*  *- Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ “ốp” rồi. Thôi chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.*  *Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn chiếc đồng hồ nói một mình:*  *- Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ “ốp” đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?*  *Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.*  ***(Trích Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một)***  **- Hết –**  **1. Phân tích đề:**  **-** Yêu cầu của đề bài: Dạng bài Phân tích đoạn văn trong tác phẩm (hoặc đoạn trích): đoạn văn cuối trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long.  - Yêu cầu về thao tác lập luận: Phân tích, chứng minh, bình luận..  - Yêu cầu về phạm vi tư liệu chính: *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long.  **2. Lập dàn ý:**  **Gợi ý:**  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Thành Long, tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa”;  - Nêu nhiệm vụ nghị luận: Khái quát vị trí và nội dung đoạn trích:  + Đoạn trích nằm ở phần cuối của truyện ngắn, khi cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên, ông họa sĩ và cô kĩ sư đã đến hồi kết.  + Đoạn trích ngắn nhưng làm nổi bật vẻ đẹp của các nhân vật. Qua đoạn trích, chúng ta hiểu thêm những nét đẹp của những nhân vật này.  **b. Thân bài:**  **\* Phân tích nội dung của đoạn trích theo nhân vật:**  **- Anh thanh niên:** không chỉ là người có tinh thần trách nhiệm với công việc, có phong cách sông đẹp, anh còn rất biết quan tâm đến mọi người:  + Anh ngỡ ngàng sao thời gian trôi qua nhanh quá “Anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ Ba mươi phút được gặp để nói chuyện với người khác với anh là rất ngắn ngủi, trong tiếng kêu trời ơi ấy của anh có thái độ tiếc nuối, bịn rịn.  + Biểu ông họa sĩ giỏ trứng để làm bữa trưa.  + Gửi cô kĩ sư cái khăn taykèm theo cuốn sách cô ấy đã đọc. + Anh luôn đề cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc của mình.  ***=> Anh thanh niên khơi dậy trong ông họa sĩ và cô kĩ sư những tình cảm tốt đẹp.***  **- Ông họa sĩ:** không chỉ là một người nghệ sĩ chân chính, say mê tìm kiếm cái đẹp, trong hành trình lên Sa Pa lần này, bằng đôi mắt tinh tường của mình, ông đã có cái nhìn mới mẻ, lạc quan về thế hệ trẻ:  + Khi nhận xét về anh thanh niên, cô kĩ sư ông nhận xét “anh chị cứ như con bướm”. Trong câu nói đó, “con bướm” là một hình ảnh ẩn dụ đẹp về nét hồn nhiên, muôn màu sắc về cả thế hệ thanh niên mà ông hi vọng.  ***=> Nhân vật ông họa sĩ là nhân vật phụ, miêu tả không nhiều nhưng hiện lên với nét đáng yêu, đáng quý. Thông qua nhân vật này, tác giả gửi gắm những suy nghĩ về cuộc sống và con người.***  **- Nhân vật cô kĩ sư**  + Đây là cô gái xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm: một người con gái Hà Nội đã bỏ lại sau lưng mối tình nhạt nhẽo để lên Lào Cai công tác.  + Trong cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, được nghe những điều anh nói, cô bàng hoàng hiểu về cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của anh thanh niên và về cả thế giới những con người như anh. Giây phút bàng hoàng của cô là sự xúc động khi bắt gặp một tình yêu đích thực, một tình yêu lớn, làm bừng dậy trong cô những tình cảm lớn lao, cao đẹp. Từ đó cô nhận ra, bấy lâu nay mình đã sống cuộc đời nhạt nhẽo, tầm thường, giúp cô yên tâm tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Cùng với đó là một sự hàm ơn khó tả đối với anh thanh niên. Đó không chỉ vì bó hoa rất to mà anh đã tặng cô, mà còn là một bó hoa khác - bó hoa của những khát khao, háo hức, mộng mơ, của những khát vọng cống hiến cao đẹp đã truyền sang cô.  ***=> Cuộc gặp gỡ và trò chuyện ngắn ngủi đã khơi gợi cho cô suy nghĩ về cuộc sống mới.***  **\* Đặc sắc nghệ thuật:**  **-** Truyện đã xây dựng được một tình huống truyện hợp lý, cách kể truyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận.  - Các nhân vật trong truyện đều không có tên riêng, chỉ được nhà văn gọi theo giới tính và tuổi tác (anh thanh niên, cô kĩ sư nông nghiệp, ông hoạ sĩ già...) => Dụng ý của tác giả muốn người đọc liên tưởng đến những nhân vật tốt đẹp mà trong truyện không phải chỉ là những cá nhân riêng lẻ mà là số đông. Điều này tăng thêm sức khái quát đời sống của câu chuyện.  - Truyện có chất thơ bàng bạc toát lên từ các chi tiết, từ khung cảnh thiên nhiên Sa Pa đẹp như những bức tranh và chất thơ ấy còn ở chính trong tâm hồn các nhân vật với những suy nghĩ, cảm xúc thật trong sáng, đẹp đẽ.  **c. Kết bài: Tổng kết, đánh giá**  - Chỉ vài phút ngắn ngủi nhưng kết thúc cuộc gặp gỡ đã để lại dư âm cho chính những nhân vật và cho người đọc..  - “Lặng lẽ Sa Pa" khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động thầm lặng, những con người vô danh nhưng ta học được từ họ khá nhiều về phẩm chất, cách sống và ứng xử với mọi người. Vì vậy, chúng ta phải luôn cố gắng học tập, rèn luyện để sống có ích cho mình và những người xung quanh. |
| - **Luyện tập viết thành văn bản phần mở bài và kết bài.**  - Tổ chức cho HS viết thành văn bản phần mở bài và kết bài.  - Nhận xét kết quả, góp ý, bổ sung, chỉnh sửa.  - Chỉnh sửa phần viết của HS. | **2. Luyện viết:** |

**3.3. Hoạt động vận dụng:**

- Viết bài văn ở phần tiết 2,3 thành bài văn hoàn thiện.

**3.4. Hoạt động tìm tòi và mở rộng:**

- Tìm đọc các bài văn nghị luận về nhân vật trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) đã học

- Nắm chắc kỹ năng làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

- Chuẩn bị:

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 13: ÔN TẬP THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**VĂN BẢN SANG THU**

**Hữu Thỉnh**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được.

- Nắm được những kiến thức cơ bản về tác giả Hữu Thỉnhvà hoàn cảnh ra đời bài thơ. Những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về bức tranh giao mùa từ hạ sang thu. Nghệ thuật: Các hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng, ngôn từ giản dị giàu hình ảnh.

**2. Kỹ năng:**

- Đọc - hiểu một tác phẩm thơ hiện đại.

- Cảm thụ và phân tích một tác phẩm thơ trữ tình hiện đại.

**3. Thái độ, phẩm chất:** Tình yêu thiên nhiên đất nước và con người Việt Nam.

**4. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp: Nghe, nói, đọc, viết.

- Năng lực thẩm mĩ.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực tự học.

- Năng lực học nhóm.

- Năng lực sử dụng CNTT: Mạng Internet khai thác tư liệu, hình ảnh…

**II. Tiến trình lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức lớp.**

**2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.**

**3. Ôn tập.**

**Tiết 1:**

**A. Kiến thức cơ bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **HĐ1: Ôn tập những nét khái quát về tác giả, tác phẩm.**  **+Thảo luận nhóm (5p)**  B1. Gv nêu yêu cầu  - Hình thức: Thảo luận nhóm (chia lớp 4 nhóm)  - Nội dung:  *+ Câu 1 (nhóm 1,2 ): Nêu những nét chính về tác giả Hữu Thỉnh.*  *+ Câu 2 (nhóm 3,4): Trình bày về hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, bố cục.*  B2. HS thảo luận nhóm. GV quan sát và trợ giúp HS  B3. HS các nhóm đưa ra ý kiến và nhận xét chéo câu trả lời.  B4. GV nhận xét và chốt kiến thức  **HĐ2: Ôn tập những nét chính về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.**  **+ Gv tổ chức trò chơi “Tiếp sức” (10p)**  B1. Gv nêu yêu cầu.  - Hình thức:  + Chia lớp 4 nhóm.  + Nêu luật chơi: Mỗi nhóm xếp thành 1 hàng dọc. Hai nhóm 1 gói câu hỏi, lần lượt thành viên các nhóm trên trả lời câu hỏi, thành viên nào hông trả lời được thì nhường lại cho bạn đứng sau. Nhóm trả lời nhanh và đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc  -Nội dung:  **+ Nhóm 1,2:**  Tìm trong bài thơ những từ ngữ nói lên dấu hiệu thay đổi của tạo vật, đất trời và điền vào bảng   |  |  | | --- | --- | | Tạo vật, đất trời | Những thay đổi | | hương ổi | Phả vào trong gió se | |  |  | |  |  |   **+ Nhóm 3,4:**  Nối cột A và B trong bảng sau để trả lời câu hỏi: Nhà thơ cảm nhận mùa thu bằng những giác quan nào và nhận ra sắc thái gì của sự vật   |  |  | | --- | --- | | Giác quan (A) | Kết quả cảm nhận (B) | | (1)Khứu giác | Gió se | | (2) Xúc giác | Sấm bớt bất ngờ | | (3) Thị giác | Hương ổi | | (4)Thính giác | Sương, sông, đám mây, nắng, mưa.. |   B2. HS tham gia trò chơi. Gv quan sát và trợ giúp.  B3. GV nhận xét và chốt kiến thức. | **I. Khái quát chung về tác giả Hữu Thỉnh và bài thơ Sang thu.**  **1. Tác giả:**  - Nguyễn Hữu Thỉnh sinh năm 1942 - quê ở Tam Dương - Vĩnh Phúc  - Là nhà thơ chiến sĩ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ.  - Thơ Hữu Thỉnh ấm áp tình người và giàu sức gợi cảm.Ông viết nhiều và hay về con người, cuộc sống ở nông thôn về mùa thu.  - Có nhiều tập thơ, trường ca nổi tiếng.  - Hiện là Chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam.  **2, Tác phẩm:**  - Hoàn cảnh sáng tác:  + Sáng tác năm 1977, in lần đầu tiên trên báo Văn nghệ.  + In trong tập *“Từ chiến hào đến thành phố”.*  - Thể thơ: Tự do (5 chữ)  - Bố cục:  + K1. Những tín hiệu ban đầu lúc sang thu và cảm xúc của nhà thơ.  + K2. Những biến chuyển của thiên nhiên, đất trời lúc sang thu.  + K3. Những suy tư và chiêm nghiệm của nhà thơ.  **II. Nội dung và nghệ thuật:**  **1. Nội dung:** Bài thơ là bức tranh mùa thu mang đậm mà sắc dân dã, chân quê nhưng được vẽ bằng những nét rất tinh tế, mới mẻ, ẩn chứa cả những chiêm nghiệm nhân sinh sâu sắc, những triết lí về cuộc đời.  *a. Sự xuất hiện bất ngờ của mùa thu:*  - Bằng cảm nhận tinh tế, nhà thơ thấy tín hiệu của mùa thu (hương ổi, gió se, sương)  ->Cảm nhận bằng cách mở rộng các giác quan của con người để đón nhận không chỉ mùa thu mà còn là hương thu, khí thu.  - NT ẩn dụ, nhân hóa để miêu tả sự vật trong độ giao mùa, trạng thái con người được gọi tên cho trạng thái của sự vật (sương – chùng chình, sông – dềnh dàng, chim – vội vã, đám mây – vắt nửa mình)  ->không gian, thời gian như trôi chậm lại, ngưng đọng, nửa muốn sang thu, nửa như muốn níu kéo mùa hè ở lại.  *b. Suy ngẫm của nhà thơ:*  - Con người có những rung động khi giao mùa vừa xao xuyến nhưng đồng thời những bất thường của ngoại cảnh (sấm) không làm người từng trải (hàng cây đứng tuổi) phải giật mình, e sợ.  - Đoạn kết bài thơ: Vừa là sự thực về sự tác động của thiên nhiên vào thu, vừa là sự khẳng định con người vẫn sẵn sàng và tự tin làm chủ cuộc sống của mình trước những vang động bất thường của cuộc đời.  **2. Nghệ thuật:**  - Thể thơ 5 chữ. Nhịp thơ chậm, âm điệu nhẹ nhàng.  - Ngôn từ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh.  - Cảm nhận tinh tế, thú vị gợi những liên tưởng bất ngờ.  - Hình ảnh chọn lọc mang nét đặc trưng của sự giao mùa hạ – thu |

**B. Luyện tập :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1.**  **+ HĐ cặp đôi trong nhóm. Chia lớp 2 nhóm (30p)**  B1. Gv nêu yêu cầu  - Hình thức: HĐ cặp đôi. Gv phát phiếu học tập  - Nội dung:  *Đọc kĩ đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi:*  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *Phả vào trong gió se*  *Sương chùng chình qua ngõ*  *Hình như thu đã về*  *Sông được lúc dềnh dàng*  *Chim bắt đầu vội vã*  *Có đám mây mùa hạ*  *Vắt nửa mình sang thu*  **+ Nhóm 1**  ***Câu 1.****Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào?Tác giả là ai?*  ***Câu 2.****Nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm*  ***Câu 3.****Xác định thành biệt lập trong khổ 1 và nêu tác dụng.*  ***Câu 4.****Chỉ ra các biện pháp tu từ có trong khổ thơ đầu.*  **+ Nhóm 2**  ***Câu 5.****Có thể thay thế từ “phả” bằng từ “tỏa” trong câu thơ “Bỗng nhận ra hương ổi/ Phả vào trong gió se” được không? Vì sao?*  ***Câu 6.****Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ 2*  ***Câu 7.****Hai từ “dềnh dàng” và cụm từ “bắt đầu vội vã” trong đoạn thơ 2 có ý nghĩa gì trong việc thể hiện dụng ý nghệ thuật của nhà thơ?*  B2. HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi. GV quan sát và trợ giúp.  B3. HS đưa ra ý kiến và nhận xét chéo câu trả lời.  B4. GV nhận xét và chốt kiến thức | **Bài tập 1.**  Đọc kĩ đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi:  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *Phả vào trong gió se*  *Sương chùng chình qua ngõ*  *Hình như thu đã về*  *Sông được lúc dềnh dàng*  *Chim bắt đầu vội vã*  *Có đám mây mùa hạ*  *Vắt nửa mình sang thu*  **Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào?Tác giả là ai?  **Câu 2.** Nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm  **Câu 3.**  Xác định thành biệt lập trong khổ 1 và nêu tác dụng.  **Câu 4.** Chỉ ra các biện pháp tu từ có trong khổ thơ đầu.  **Câu 5.** Có thể thay thế từ “phả” bằng từ “tỏa” trong câu thơ “Bỗng nhận ra hương ổi/ Phả vào trong gió se” được không? Vì sao?  **Câu 6.** Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ 2  **Câu 7.** Hai từ “dềnh dàng” và cụm từ “bắt đầu vội vã” trong đoạn thơ 2 có ý nghĩa gì trong việc thể hiện dụng ý nghệ thuật của nhà thơ?  **Gợi ý**  **Câu 1.**  - Tác phẩm: Sang thu  - Tác giả: Hữu Thỉnh  **Câu 2.**  Ý nghĩa nhan đề tác phẩm: "Sang thu" như một lời thông báo về bước chuyển mình lúc giao mùa. Nhan đề bài thơ cho người đọc thấy được cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về sự chuyển mình trong khoảnh khắc sang thu. Thông qua nhan đề ta cũng cảm nhận được góc nhìn và những rung cảm đẹp đẽ của Hữu Thỉnh trước cuộc sống và tự nhiên.  **Câu 3.**  Xác định thành biệt lập trong khổ 1 và nêu tác dụng.  -Thành phần tình thái: Hình như  ->Tác dụng:Cảm giác mơ hồ mong manh, chưa thật rõ nét. Gợi cảm xúc ngỡ ngàng, ngạc nhiên, bâng khuâng, bối rối, xao xuyến của nhà thơ trong khoảnh khắc chuyển giao của đất trời.  **Câu 4.** Các biện pháp tu từ có trong khổ thơ đầu.  - Biện pháp đảo ngữ:   + Sử dụng động từ “bỗng” diễn tả sự bất ngờ, như một từ để thu hút tất cả các giác quan phải chú ý tới những dấu hiệu thu sang.  - Nghệ thuật nhân hóa: *“sương chùng chình qua ngõ”* khiến cho hình ảnh những màn sương giống như cô gái mong manh, tinh khôi vẫn còn ngập ngừng trong từng bước đi của mình → Hình ảnh đẹp về nàng thu mơ mộng, thanh tao.  **Câu 5.**  - Không thể thay từ “phả” bằng từ “tỏa” bởi vì:   + Từ “phả” nghĩa là bốc mạnh hoặc tỏa ra thành luồng (theo từ điển của Hoàng Phê) là động từ có sắc thái mạnh hơn động từ “tỏa” mới diễn tả được mùi vị của hương ổi chín đậm trong gió, mạnh mẽ choán lấy tâm trí của con người, mùi hương đó quyện thành luồng, hương thơm như sánh lại.   + “Tỏa” sẽ gợi ra sự lan tỏa về mùi hương trong không gian, hương ổi sẽ không thể kích thích và gây được ấn tượng mạnh với người cảm nhận.   + Tác giả muốn gây ấn tượng mạnh với người đọc về sự tập trung khi cảm nhận hương vị đặc trưng của mùa thu.  **Câu 6.** Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ 2  - Biện pháp nhân hóa, từ láy:   + Sông - dềnh dàng: Hình ảnh dòng sông êm đềm lững lờ trôi như lắng lại phù sa, đang trầm xuống, ngẫm ngợi, suy tư khác với hình ảnh dòng sông mùa hạ giông bão.   + Chim - vội vã: Gợi sự gấp gáp, khẩn trương của những đàn chim khi cảm nhận được hơi se lạnh của mùa thu.    + Đám mây mùa hạ - Vắt nửa mình sang thu”: Đám mây như dải lụa mềm mại, uyển chuyển trên bầu trời, chiếc cầu nối mỏng manh giữa hai mùa.   - Nghệ thuật đối: Sương chùng chình >< Chim vội vã - Vận động tương phản, tự nhiên muôn hình vạn trạng.  → Nghệ thuật nhân hóa, đối khiến cho hình ảnh tự nhiên trở nên gần gũi, thân thuộc với con người, có sức truyền cảm tới người đọc cũng như gợi lên nhưng liên tưởng thú vị.  **Câu 7.** Dụng ý nghệ thuật của hai từ “dềnh dàng” và cụm từ “bắt đầu vội vã” trong đoạn thơ 2?  - Từ “dềnh dàng” và “cụm từ “bắt đầu vội vã” gợi ra hai trạng thái đối lập của sự vật, hiện tượng.    + Sông dềnh dàng: gợi hình ảnh dòng sông chầm chậm, lững lờ trôi, giống bước đi của thời gian và của khoảnh khắc giao mùa thanh tao, nhẹ nhàng.    + “Bắt đầu vội vã” là hình ảnh những đàn chim bắt đầu tìm cho mình cuộc sống ấm áp, dễ chịu hơn, tránh đi sự se lạnh của mùa mới đang tới gần. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 2.**  **+ HĐ nhóm (20p)**  B1. Gv nêu yêu cầu  - Hình thức: HĐ nhóm (4 nhóm).  - Nội dung:  **+ Nhóm 1,3**  *1.Chép chính xác 3 câu thơ còn lại để hoàn thành khổ thơ cuối bài thơ.*  *2. Có ý kiến cho rằng: hình ảnh “sấm” và “hàng cây đứng tuổi” trong đoạn thơ vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa mang ý nghĩa ẩn dụ. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?*  **+ Nhóm 2,4**  *1. Tại sao có thể nói: Hình ảnh “hàng cây đứng tuổi” kết thúc bài thơ là chìa khóa quan trọng dẫn người đọc đến những ý nghĩa sâu sắc của bài thơ?*  *2.Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một tác phẩm mà khổ thơ cuối cùng mang đậm tính triết lí sâu xa. Cho biết đó là bài thơ nào? Của tác giả nào*?  B2. HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. GV quan sát và trợ giúp.  B3. Các nhóm đưa ra ý kiến và nhận xét chéo câu trả lời.  B4. GV nhận xét và chốt kiến thức | **Bài tập 2.**  **Gợi ý**  1. HS tự làm  2. Hình ảnh *“sấm, hàng cây đứng tuổi*” vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa ẩn dụ.  - “Sấm” là hiện tượng tự nhiên, xuất hiện nhiều ở mùa hạ, và mang ý nghĩa tượng trưng chỉ những vang động bất thường của ngoại cảnh, cuộc đời.  - “Hàng cây đứng tuổi” là những hàng cây đã trải qua bao cuộc chuyển mùa nên không biết chính xác là bao nhiêu tuổi, và hình ảnh đó còn chỉ những con người đứng tuổi từng trải. 3. Hình ảnh “hàng cây đứng tuổi” kết thúc bài thơ là chìa khóa quan trọng dẫn người đọc đến những ý nghĩa sâu sắc của bài thơ.  - “Hàng cây đứng tuổi” là hàng cây đã trải qua biết bao cuộc chuyển mùa nên không biết chính xác là bao nhiêu tuổi nhưng đủ trải nghiệm để có thể vững vàng đứng trước những biến động. Hàng cây ấy còn chỉ những con người đứng tuổi, từng trải. Hữu Thỉnh nghĩ tới cuộc đời khi đã “đứng tuổi”. Phải chăng mùa thu đời người là sự khép lại của những tháng ngày sôi nổi với những bất thường của tuổi trẻ và mở ra một mùa thu mới, một không gian mới – yên tĩnh, trầm lắng, bình tâm, chín chắn trước những chấn động của cuộc đời. Vậy là “Sang thu” đâu chỉ là sự chuyển giao của đất trời mà còn là sự chuyển giao cuộc đời mỗi con người. Bài thơ kết thúc bằng hình ảnh “hàng cây đứng tuổi” nhưng lại mở ra chìa khóa để độc giả bước vào bài thơ, vào hồn thơ người sang thu. 4. Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một tác phẩm mà khổ thơ cuối cùng mang đậm tính triết lí sâu xa.  - Bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy. |
| **Bài tập 3.**  **+ HĐ cá nhân (25p)**  B1. Gv nêu yêu cầu  - Hình thức: HĐ cá nhân  - Nội dung:  **+ Nhóm 1.** *Dựa vào khổ 1 bài thơ “Sang thu”, viết một đoạn văn ngắn (10 – 12 câu) theo phương thức tổng – phân – hợp để làm rõ hình ảnh thiên nhiên lúc giao mùa và cảm xúc của con người. Đoạn văn có sử dụng thành phần cảm thán và câu ghép (gạch chân và chú thích).*  **+ Nhóm 2.** *Viết đoạn văn (khoảng 6 – 8 câu) theo cách diễn dịch nêu cảm nhận của em về cái hay của 2 câu thơ sau: “Có đám mây mùa hạ/ Vắt nửa mình sang thu”*  **+ Nhóm 3***. Với câu chủ đề sau, hãy viết đoạn văn quy nạp (khoảng 8 – 10 câu): “Quả thật, hai câu thơ cuối của bài thơ Sang thu là hình ảnh thiên nhiên đầy sức sống đồng thời thể hiện sự suy ngẫm của nhà thơ về con người và cuộc đời”.*  B2. HS làm bài tập theo gợi ý của giáo viên.  B3. HS trả lời và nhận xét chéo câu trả lời.  B4. Gv nhận xét và chốt kiến thức | **Bài tập 3.**  **Gợi ý.**  1.  - Hình thức: Đoạn văn tổng- phân – hợp (10 – 12 câu)  - Nội dung:  + Khổ thơ đầu trong bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh là bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa được cảm nhận bởi một tâm hồn tinh tế, một tâm trạng đầy cảm xúc của Hữu Thỉnh.  + Bằng tất cả các giác quan: khứu giác, xúc giác, thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu (hương ổi, gió se, sương chùng chình)  + Nhân hóa hình ảnh “Sương – chùng chình” làm cho sự vật vô tri, vô giác trở nên có tâm trạng, có cảm xúc (Cố ý đi chậm lại, không muốn tan)  + Mùa thu đã về trên quê hương, vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt “hình như” chứ không phải “chắc chắn”. Tâm trạng hoài nghi, mơ hồ thật hợp với thời khắc chuyển giao của đất trời.  ->Đằng sau bức tranh làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, một tình yêu thiên nhiên và cuộc sống tha thiết.  2.  - Hình thức: Đoạn văn diễn dịch (Câu chủ đề năm ở đầu đoạn văn, 6 – 8 câu)  - Nội dung:  + Hai câu thơ gợi tả đám mây sang thu độc đáo  + Thu đang ở cửa ngõ của mùa nên mây vẫn gọi là mây mùa hạ mới vắt nửa mình sang thu cho bầu trời nhuộm nửa sắc thu  + Đám mây trắng nhẹ nhàng, mềm mại, như tấm khăn voan của người thiếu nữ thảnh thơi, duyên dáng “vắt nửa mình sang thu”  ->Câu thơ vừa gợi hình ảnh của không gian, vừa gợi bước chuyển của thời gian tất cả đều rất êm ả, thơ mộng. Mây là thực, ranh giới mùa là ảo, đó là trí tưởng tượng rất đỗi nên thơ của thi nhân.  3.  Hình thức: Đoạn văn quy nạp (Câu chủ đề năm ở cuối đoạn văn, 8 – 10 câu)  - Nội dung:  + Hình ảnh tả thực về thiên nhiên và tượng trưng: Sấm mùa hạ ít đi khi sang thu đồng thời còn là những vang động bất thường của ngoại cảnh, “hàng cây đứng tuổi” là hàng cây trải qua bao cuộc chuyển mùa đồng thời còn tượng trưng cho những con người từng trải  ->Suy ngẫm về con người và cuộc đời con người càng từng trải càng vững vàng hơn trước những tác động của ngoại cảnh, trước những bất thường của cuộc đời. |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 4.**  **+ HĐ nhóm (15p)**  B1. Gv nêu yêu cầu  - Hình thức: HĐ nhóm (2 nhóm).  - Nội dung:  **+ Nhóm 1.**  Có đề tập làm văn yêu cầu HS phân tích bài thơ “Sang thu” (Hữu Thỉnh) để làm sáng tỏ nhận xét: “*Sang thu, khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng mà cũng thầm thì triết lí đã nối tiếp hành trình thơ thu dân tộc, góp một tiếng thơ đằm thắm về mùa thu quê hương, đem đến cho thế hệ trẻ tình yêu quê hương đất nước qua nét thu đẹp Việt Nam”*  Để làm tốt bài văn này, theo em:  1. Phần thân bài có bao nhiêu ý lớn? 2. Triển khai ý lớn thứ nhất thành dàn ý chi tiết?  3. Chọn một ý trong dàn ý chi tiết em vừa lập, viết thành đoạn văn khoảng 12 câu theo cách diễn dịch.  **+ Nhóm 2:**  1.Lập dày ý cho đề văn sau: *Cảm nhận về bức tranh thu trong bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.*  2.Chọn 1 luận điểm trong phần thân bài và viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.  B2. HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. GV quan sát và trợ giúp.  B3. Các nhóm đưa ra ý kiến và nhận xét chéo câu trả lời.  B4. GV nhận xét và chốt kiến thức | **Bài tập 4.**  **+ Nhóm 1**  **Gợi ý.**  1.Phần thân bài cần các ý lớn:  + (1) Phân tích bài thơ Sang thu để thấy: Sang thu, khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng mà cũng thầm thì triết lí.  + (2) Bài thơ là sự nối tiếp hành trình thơ thu dân tộc, góp một tiếng thơ đằm thắm về mùa thu quê hương.  + (3) Bài thơ đem đến cho thế hệ trẻ tình yêu quê hương đất nước qua nét thu đẹp Việt Nam”  2.Lập dàn ý cho ý lớn (1)  + Cảnh sang thu được cảm nhận rất tinh tế “nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng” thông qua các chi tiết miêu tả sự chuyển đổi của đất trời khi vào thu  (+). Hương ổi lan vào không gian, phả vào trong gió se.  (+). Sương thu mỏng nhẹ.  (+). Dòng sông trôi chậm rãi gợi sự yên bình trong khi những cánh chim bắt đầu vội vàng  (+). Những đám mây nửa của mùa hạ, nửa lại vắt sang thu.  (+). Nắng vẫn còn nồng nàn nhưng những cơn mưa mùa hạ đã vơi dần.  ->Tất cả những biến chuyển của thiên nhiên đất trời ấy vừa bất ngờ, vừa mơ hồ. Cảnh vừa thực, vừa ảo với sự xuất hiện của các từ ngữ gợi cảm giác và trạng thái (bỗng, phả, chùng chình, hình như, dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình, vơi dần..)  + Từ cảnh sang thu của tạo vật mà nhận ra sự sang thu của đời người (tính triết lí được thể hiện ở 2 câu thơ cuối của bài thơ)  **+ Nhóm 2**  **a, MB:**  -Giới thiệu tác giả Hữu Thỉnh.  -Giới thiệu bài thơ: Sáng tác cuối năm 1977, là bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa từ hạ sang thu.  **b, TB:**  - Sự biến đổi của đất trời lúc sang thu ở khổ thơ đầu.  + Nhà thơ nhận ra tín hiệu của sự chuyển mùa từ hương ổi, ngọn gió heo may, sương lạnh  + Tâm trạng nhà thơ ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng (bỗng, hình như)  - Những biến chuyển trong không gian lúc sang thu (khổ 2)  + Biên chuyển của không gian được nhà thơ cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau  + Hương ổi lan vào không gian, phả vào gió se  + Sương thu giăng nhẹ nhàng, chuyển động chậm  + Dòng sông trôi thanh thản gợi vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên, chim bắt đầu vội vã  + Hình ảnh đám mâu mùa hạ  + Sấm vẫn còn nhưng đã bớt  - Hai câu thơ cuối mang 2 tầng ý nghĩa:  + Nghĩa thực: Sấm và hàng cây lúc sang thu  + Ẩn dụ: Sấm (những vang vọng bất thường của ngoại cảnh, cuộc đời), hàng cây (Sự từng trải và vững vàng của con người)  - Khái quát nội dung, nghệ thuật. Liên hệ, mở rộng  **c, KB:**   * Đánh giá về giá trị bài thơ |

**III. Củng cố - Dặn dò (10p)**

- GV khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài học (Phiếu học tập)

***1. Bài thơ Sang thu (Hữu Thỉnh) được viết theo thể thơ nào?***

A. Tự do (5 chữ) B. Lục bát C. Tự do (7 chữ) D. Tự do (8 chữ)

***2. Bài thơ Sang thu được viết cùng thể thơ với tác phẩm nào?***

A. Con cò C. Mùa xuân nho nhỏ

B. Nói với con D. Viếng lăng Bác

***3. Bài thơ Sang thu được sáng tác vào thời gian nào?***

A. 1975 B. 1976 D. 1977 D. 1980

***4. Hai câu thơ “*Sương chùng chình qua ngõ**

**Hình như thu đã về”**

***Đã sử dụng biện pháp tu từ nào?***

A. Nhân hóa B. So sánh C. Hoán dụ D. Ẩn dụ

***5. Từ “Chùng chình” trong câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ” được hiểu như thế nào?***

A. Không muốn rời đi C. Cố ý đi chậm lại

B. Đi rất chậm D. Đi thong thả, ung dung.

***6. Dòng nào nêu đúng tâm tư, tình cảm của tác giả trong bài thơ Sang thu?***

A. Tình yêu tha thiết với mùa thu

B. Tình yêu quê hương, gắn với những kỉ niệm tuổi thơ.

C. Những cảm nhận tinh tế về sự biến đổi của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu.

D. Tình yêu, niềm tự hào về thiên nhiên, đất nước.

***7. Dòng nào nêu đủ, đúng về nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ?***

A. Ngôn ngư trong sáng, cô đọng.

B. Lời thơ tinh tế, hình ảnh giàu sức biểu cảm.

C. Ý thơ hàm súc, chứa chan tình cảm.

D. Hình ảnh chọn lọc, gợi tình cảm nhiều hơn tả thực.

***8. Dòng nào gồm những từ ngữ thể hiện rõ nhất những cảm nhận tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh về sự biến chuyển của đất trời khi sang thu***

A. Hương ổi, mây mùa hạ, hàng cây đứng tuổi.

B. Phả, chùng chình, dềnh dàng, vội vã.

C. Gió, sông, chim, mây, nắng, mưa, sấm

D. Bỗng, hình như, bao nhiêu, bất ngờ.

- Giao bài tập về nhà:

1. Viết bài văn cho đề văn sau: Sang thu – Khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng mà cũng thầm thì triết lí.

- Ôn tập bài thơ: Viếng lăng Bác (Viễn Phương).

+ Nhóm 1: Lập sơ đổ tư duy về tác giả, tác phẩm (hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, bố cục, nội dung và nghệ thuật)

+ Nhóm 2: Chỉ ra những hình ảnh đặc sắc trong bài thơ và nêu tác dụng.

+ Nhóm 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:** | **Ngày dạy:** |

**BUỔI 14: CHỦ ĐỀ: THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**VĂN BẢN NÓI VỚI CON**

(Y Phương)

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập lại kiến thức cơ bản của bài thơ: Tình cảm thắm thiết của cha mẹ đối với con cái, tình yêu và niềm tự hào về sức sống mãnh liệt của quê hương. Hình ảnh và cách diễn đạt độc đáo của tác giả trong bài thơ.

**2. Kĩ năng**

- Đọc - hiểu một văn bản thơ trữ tình.

- Phân tích cách diễn tả độc đáo, giàu hình ảnh, gợi cảm của thơ ca miền núi.

- Nhận diện, luyện tập các dạng câu hỏi đọc hiểu và làm văn có kiến thức liên quan đến bài học.

**3. Thái độ**

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, xứ sở, lòng tự hào về người đồng mình.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực sáng tạo, giao tiếp, tư duy, tự học

- Năng lực cảm thụ văn học, thực hành, tạo lập văn bản.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1:**

**A. Hệ thống lại kiến thức đã học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ? Em hãy nhắc lại những điều cần nhớ về tác giả Y Phương?   * HS trả lời * GV chốt kiến thức   ? Đặc điểm phong cách thơ Y Phương có điểm gì đáng lưu ý?  ? Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?  GV lưu ý thêm với HS:  + Bài thơ “Nói với con” rất tiêu biểu cho hồn thơ Y Phương: yêu quê hương, làng bản, tự hào và gắn bó với dân tộc mình.  + Mượn lời nói với con, nhà thơ gợi về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người, gợi về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của quê hương mình.  ? Nhắc lại bố cục bài thơ? | **I. Những nét chính về tác giả - tác phẩm**  **1. Tác giả**  - Y Phương sinh năm 1948, ông sinh ra lớn lên gắn bó với núi rừng Tây Bắc.Thơ ông mang đậm màu sắc dân tộc Tày nói riêng và miền núi nói chung.  - Thơ Y Phương thể hiện tâm hồn chân thật, mạch mẽ và trong sáng, cách tư duy hình ảnh của con người miền núi.  **2. Tác phẩm**  - Sáng tác năm 1980, 5 năm sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đó là giai đoạn mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cả nước nói chung và đồng bào miền núi còn nhiều khó khăn.  - Bố cục:  + Phần 1: (từ đầu đến “ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”): Con lớn lên trong tình yêu thương, sự nâng đỡ của cha mẹ, trong cuộc sống lao động nên thơ của quê hương.  + Phần 2: (phần còn lại): Lòng tự hào với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, với truyền thống cao đẹp của quê hương và niềm mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy.  => Với bố cục này, bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi mà nâng lên thành lẽ sống. Bài thơ đã vượt ra khỏi phạm vi gia đình để mang một ý nghĩa khái quát: Nói với con nhưng cũng là để nói với mọi người về một tư thế, một cách sống. |
| ? Ở phần 1 của bài thơ, cha đã nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người như thế nào?  HS cần nêu được ý chính  + Tình cảm gia đình  + Tình cảm quê hương  + Cuộc sống lao động của người đồng mình  GV chốt kiến thức cần nhớ.  ? Cha đã nói với con về những phầm chất cao quý nào của người đồng mình? Điều đó thể hiện qua những hình ảnh thơ nào?  ? Tự hào về quê hương, về phẩm chất người đồng mình, người cha muốn gửi tới con điều gì?  ? Nêu cảm nhận của em về tình cảm của người cha dành cho con?  HS cảm nhận. | **II. Trọng tâm kiến thức**  ***1. Cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người***  \* Tình cảm gia đình:  *Chân phải bước tới cha*  *…..Hai bước chạm tiếng cười*  => Cách diễn đạt bằng hình ảnh cụ thể theo kiểu tư duy của người miền núi nhưng giàu chất thơ.  + Đứa con ngây thơ đang lẫm chẫm biết đi và đang tập nói.  + Con được sinh ra và lớn lên trong tình yêu thương đùm đọc dắt dìu của cha mẹ. Con đang lớn lên từng ngày  => Đó là một gia đình hạnh phúc, ấm áp tình yêu thương, cuộc sống êm đềm, sự lớn lên của đứa trẻ rất đỗi hồn nhiên trong tình yêu, trong bình yên, trong niềm mơ ước. Con là cầu nối hạnh phúc, là nguồn tình cảm của cha mẹ.  \* Tình cảm quê hương:  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho…tấm lòng*  - Hình ảnh thơ cụ thể gợi ra quê hương thơ mộng tươi đẹp, nghĩa tình. Rừng chở che con đường mở lối nhưng đáng yêu hơn vẫn là người đồng mình.  => Như vậy con lớn lên trong cái nôi gia đình và cái nôi quê hương yêu dấu  \* Cuộc sống lao động của người đồng mình:  - Đó là cuộc sống lao động rất đẹp của người đồng mình.  Bên ánh lửa bập bùng đêm đêm họ cùng nhau ca hát những câu hát than hát lượn hát si, trong những ngày hội lùng tùng…Người đồng mình còn rất tài hoa: *đan lờ …nan hoa…*  ***2. Phẩm chất của người đồng mình***  *- Cao đo nỗi buồn*  *Xa nuôi chí lớn*  Cách nói mộc mạc, giản dị ngắn gọn đăng đối, lấy sự từng trải để đo chiều cao, lấy chí lớn để đánh giá độ xa  => Gợi lên sự bền bỉ, mạnh mẽ. NĐM sống vất vả mà mạnh mẽ khoáng đạt và bền bỉ gắn bó với quê hương dẫu còn khó nhọc, đói nghèo  *- Người đồng mình tự đục đá…*  *… nghe con*  Cách nói mộc mạc chắc gọn.  - Gợi lên sự mộc mạc giàu ý chí, niềm tin của NĐM.  => Sáng tạo trong lao động, xây dựng quê hương bằng bàn tay khói óc của chính mình  - Duy trì sáng tạo nét đẹp văn hoá dân tộc, giữ gìn bản sắc phong tục tập quán đẹp của NĐM  3. ***Cha gửi vào con niềm mong ước***  - Cha mong con phải sống nghĩa tình chung thuỷ với quê hương, biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí và niềm tin, nghị lực sống của mình, sống mạnh mẽ như con người của quê hương.  - Cha mong con biết tự hào về truyền thống của quê hương, dặn dò con cần tự tin vững bước trên đường đời  => Lời gửi gắm thiết tha về lẽ sống ở đời tình cảm nhưng dứt khoát nghiêm nghị. Cha muốn truyền cho con lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ cũng như truyền thông tốt đẹp của quê hương để con vững bước vào đời |
| ? Nhắc lại những nét nghệ thuật chủ yếu và nội dung chính của bài thơ?  HS trình bày. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ tự do, phóng khoáng, phù hợp với lối nói, diễn đạt và tư duy của người miền núi.  - Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình tha thiết, trìu mến.  - Xây dựng những hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa mang tính khái quát, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ.  - Bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên.  **2. Nội dung**  Bài thơ thể hiện tình yêu thương thắm thiết của cha dành cho con; tình yêu, niềm tự hào về quê hương, xứ sở và tự hào về người đồng mình. |

**B. Luyện tập**

**I. Dạng câu hỏi đọc hiểu 3,0 điểm**

**Câu 1:** Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

... *"Người đồng mình thương lắm con ơi  
Cao đo nỗi buồn  
Xa nuôi chí lớn  
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn  
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh  
Sống trong thung không chê thung nghèo đói  
Sống như sông như suối  
Lên thác xuống ghềnh  
Không lo cực nhọc"...*

(Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? "Người đồng mình" được nhà thơ nói tới là những ai?

2. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ ?

3. Em nhận được bài học gì gợi ra từ lời của người cha trong đoạn thơ trên?

**Hướng dẫn:**

GV cho HS thảo luận nhóm câu 1, câu 2 (3 phút)

HS trình bày kết quả

GV chốt kiến thức

**1.** - Đoạn thơ trên trích từ bài thơ "Nói với con"

- Tác giả Y Phương

- "Người đồng mình" là người vùng mình, người miền mình, có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng một quê hương, cùng một dân tộc.

**2.**

GV lưu ý HS đây là dạng câu hỏi các em thường xuyên gặp trong các đề kiểm tra, hay đề thi vào lớp 10: câu hỏi về BPTT. Ở câu hỏi này, các em thấy có rất nhiều cách diễn đạt khác nhau, Ví dụ chỉ ra và phân tích hiệu quả NT, hoặc là việc sử dụng bptt đó nhằm mđ gì, hay là nêu tác dụng của BPTT… Cô lưu ý các em 1 kĩ năng để dành điểm cao trong câu hỏi này. Đó là

Bước 1: gọi tên chính xác biện pháp.

Bước 2: chỉ ra rõ biện pháp đó đc thể hiện ntn.

Bước 3: cũng là bước quan trọng nhất, là cần nêu được hiệu quả của BPTT. Thông thường, với bài thi vào THPT, các em sẽ triển khai thành 1 đoạn văn ngắn, thể hiện được 1 số ý chính. 1. BPNT đó thể hiện nội dung gì

2. BPNT đó cho thấy điều gì về tác giả,

3. bpNT làm cho lời văn, lời thơ ntn, gây ấn tượng với người đọc ra sao.

- Phép điệp ngữ: “ Sống …không chê”

- Phép so sánh : “ Sống như sông như suối”

- Phép điệp tạo âm hưởng cho lời thơ, gợi cuộc sống nghèo khó, vất vả, cực nhọc và những của phẩm chất cao đẹp mạnh mẽ, giàu ý chí, nghị lực, hồn nhiên phóng khoáng vươn lên trong cuộc sống…của "người đồng mình".

**3.** HS tự nêu bài học đối với bản thân, miễn là hợp lí.

Gợi ý:Bài học gợi ra từ lời nhắn nhủ của cha đối với con: Sống phải có nghĩa tình, chung thủy với quê hương mình. Biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin ...

**Tiết 2:**

**B. Luyện tập**

**I. Dạng câu hỏi đọc hiểu 3,0 điểm (tiếp theo)**

**Câu 2:**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

*“Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chỉ lớn*

*Dầu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc”*

(SGK Ngữ văn 9, tập II, NXB GD Việt Nam, trang 72)

1.Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Do tác giả nào sáng tác? (0.5 điểm)

2.Em hiểu *“Sống như sông như suối”* là sống như thế nào? (0.5 điểm)

3.Hãy tìm và nêu ngắn gọn tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trongđoạn thơ. (1.0 điểm)

4. Trong đoạn thơ, người cha đã thể hiện mong muốn gì? Theo em, những mongmuốn đó có ý nghĩa như thế nào? (1.0 điểm)

(Trích đề tuyển sinh vào 10 năm 2019, Sở GD&ĐT Hải Dương)

HS suy nghĩ trả lời, trình bày vào vở.

GV chữa 2 bài, chốt kiến thức.

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm “Nói với con”

Do Y Phương sáng tác.

2. *“Sống như sông như suối”* nghĩa là sống mạnh mẽ, chủ động vượt qua mọi gian nan thử thách để tiến lên phía trước.

3. - Phép điệp:

+ Điệp cấu trúc câu:

*“Cao đo nỗi buồn*  
*Xa nuôi chí lớn”*  
*“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  
*Sống trong thung không chê thung nghèo đói”*

+ Điệp từ: “*không chê”*

Phép điệp tạo âm hưởng cho lời thơ, nhấn mạnh nội dung được biểu hiện trong đoạn thơ (không gian quê hương đem đến nhọc nhằn song cũng gợi mở khát vọng, chí hướng; không chê quê hương gian nan, nghèo khó)

- So sánh: *“Sống như sông như suối”*

Phép so sánh khiến câu thơ trở nên giàu hình ảnh, hình ảnh so sánh *(sông, suối)* tạo sức gợi cho câu thơ, để người đọc thơ từ những hình dung về đặc điểm, ý nghĩa của hình ảnh mà suy luận ra cách sống mà bố truyền cho con mình.

- Đối: *“Lên thác - xuống ghềnh”, “cao - xa”, “nỗi buồn - chí lớn”, “trong thung - trên đá”...*

Phép đối tạo sự cân xứng trong các cặp câu, góp phần làm nên âm hưởng, nhịp điệu của lời thơ. Đồng thời, chính sự đối xứng, đối lập của hình ảnh , từ ngữ trong các cặp câu cũng làm nên cái giàu có của hình ảnh, một đặc trưng trong cách tư duy của *“người đồng mình”.*

- Liệt kê: *“trên đá”, “trong thung”, “gập ghềnh”, “nghèo đói”.*

Phép liệt kê giúp nhà thơ thể hiện (hoặc người đọc thơ hình dung) đặc điểm của không gian và đặc điểm cuộc sống ở quê hương của *“người đồng mình”.*

HS cần chỉ ra 01 biện pháp, có minh chứng cụ thể và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ đã xác định được.

4. Mong muốn của người cha: muốn con không chê quê hương khó nghèo, gian khổ (hoặc muốn con gắn bó, yêu thương quê hương; hoặc muốn con sống thủy chung, tình nghĩa với quê hương); muốn con mạnh mẽ, chủ động vượt qua thử thách để vươn lên khẳng định mình.

- Đây là mong muốn đúng đắn, chính đáng, xuất phát từ ý thức đạo đức, trách nhiệm của con người trong mối quan hệ với quê hương; từ ý thức về phẩm chất cần có để sống đúng, sống tốt cuộc đời mình. Mong muốn ấy của cha hướng tới con nhưng cũng là điều cha tự khích lệ mình. Nó mở ra một lối sống, một hướng đi đúng đắn cho cha, cho con trong hiện tại và tương lai.

(Hướng dẫn chấm của Sở GD & ĐT Hải Dương)

**II. Dạng câu hỏi làm văn 7.0 điểm**

**1. Dạng câu hỏi viết đoạn văn 2.0 điểm**

**Câu 1:** Từ nội dung của đoạn thơ ở phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày về tình cảm gia đình trong cuộc đời mỗi con người.

**Hướng dẫn:**

- Đảm bảo thể thức đoạn văn. GV cho HS nhắc lại thể thức đoạn văn.

- Xác định đúng vấn đề nghị luận

- Chia vấn đề nghị luận thành các ý phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai ý, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

HS tìm ý, làm việc cá nhân.

A. Mở đoạn: Dẫn dắt ý thơ ở phần đọc hiểu, nêu được tình cảm gia đình là tình cảm cao đẹp, thiêng liêng của mỗi người.

B. Phát triển đoạn: Làm rõ giá trị cao đẹp tình cảm gia đình có lí lẽ, dẫn chứng

- Là tình yêu thương, sự đùm bọc, trở che, vỗ về, ruột thịt…

- Là tình cảm thiêng liêng của con người từ khi sinh ra và sẽ gắn bó trong suốt cuộc đời con người( biểu hiện, dẫn chứng)

- Hạnh phúc khi được sống trong mái ấm gia đình hạnh phúc

- Cảm thấu tấm lòng, đức hi sinh của mọi người trong gia đình mỗi người cần làm gì?

C. Kết đoạn: Suy nghĩ riêng của bản thân

HS viết đoạn văn (20 phút)

GV chấm, chữa 2 bài.

Rút kinh nghiệm cho HS.

**Câu 2:** Từ lời nhắn nhủ của cha đối với con trong đoạn thơ, em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

“Trong bất cứ hoàn cảnh nào, mỗi người đều cần phải có trách nhiệm với quê hương, Tổ quốc”

Gợi ý: Các em làm theo các bước sau:

B1: bày tỏ chính kiến: đồng tình/ ko đồng tình/ đồng tình 1 phần.

B2: quan trọng nhất, lí giải vì sao các em đồng tình hay ko đồng tình với ý kiến đó, dựa trên hệ thống luận cứ là lí lẽ và dẫn chứng các em xây dựng đc.

B3: liên hệ bản thân

Các em lưu ý: rất nhiều bạn với dạng đề này, các em luôn làm thành 1 bài văn thu nhỏ, đủ các bước như giải thích, nêu biểu hiện, viết đoạn văn rất dài… như thế, đoạn văn của các em sẽ không sâu, hệ thống luận điểm các em đưa ra không xác đáng.

Về nhà HS hoàn thiện bài tập vào vở.

**Tiết 3:**

**B. Luyện tập (tiếp)**

**2. Dạng câu hỏi nghị luận văn học 5,0 điểm**

Lời nhắn nhủ của người cha với con qua đoạn thơ:

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục*

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.*

(*Nói với con* – Y Phương, Ngữ văn 9, tập 2)

- HS xác định vấn đề nghị luận: Lời nhắn nhủ của người cha với con về những đức tính tốt đẹp của người đồng mình, truyền cho con niềm tin trên bước đường đời.

Lập dàn ý cho đề bài trên.

Nêu nhiệm vụ của từng phần.

HS làm việc cá nhân.

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu nhà thơ Y Phương và bài thơ “Nói với con”.

- Khái quát lời nhắn nhủ của người cha nói với con qua đoạn thơ thứ 2

**2. Thân bài:**

**\* Khái quát bài thơ và vị trí đoạn trích**

- “Nói với con” chính là lời từ trái tim ấm áp, tấm lòng yêu thương của người cha với con trong những năm tháng gian khổ, thiếu thốn của dân tộc.

- Sau khi nói với con về cội nguồn sinh dưỡng, cha nói với con về vẻ đẹp của người đồng mình và mong ước của cha.

**\* Cha nhắc nhở con về những đức tính tốt đẹp, đáng tự hào của người đồng mình.**

*- “Người đồng mình” dẫu nhiều cực nhọc, lắm đói nghèo nhưng lại rất giàu ý chí, nghị lực, luôn biết lo toan và mơ ước (dẫn chứng)*

+ “thương lắm con ơi”: Lời thủ thỉ tâm tình ngọt ngào bộc lộ tình cảm yêu quý, tự hào của người cha dành cho “Người đồng mình”, đó là những con người có cuộc sống vất vả, nhọc nhằn. (dẫn chứng)

+ Y Phương đã sáng tạo ra những hình ảnh thơ mang đậm tư duy độc đáo của người miền núi để làm nổi bật vẻ đẹp và tâm hồn họ. (dẫn chứng)

+ Quê hương đói nghèo, cực nhọc nhưng những năm tháng gắn bó, trải qua bao gian khổ đã giúp họ tôi luyện bản thân, hun đúc ý chí. Nhờ đó người đồng mình luôn vượt qua được mọi trở ngại và không ngừng tin tưởng vào tương lai.

=> Nói với con về vẻ đẹp đó, cha bày tỏ niềm tự hào cũng như nhắn nhủ đến con dù cuộc đời còn nhiều đói nghèo cực nhọc, quê hương còn nghèo khổ nhưng sống phải biết vượt lên tất cả, biết chịu đựng và mang trong mình ý chí vươn lên. *- Người đồng mình gắn bó, thủy chung với quê hương, biết chấp nhận thực tế, sống phóng khoáng và mạnh mẽ, tràn trề sinh lực. (dẫn chứng)*

+ Những hình ảnh ẩn dụ, liệt kê “đá gập ghềnh”, “thung nghèo đói” gợi cuộc sống gian khổ, đói nghèo. Thành ngữ “Lên thác xuống ghềnh” gieo vào lòng người bao cảm xúc trước những nỗi vất vả, lam lũ của những con người nơi vùng đất khô cằn sỏi đá.

+ Dù cuộc sống có gian lao nhưng người đồng mình vẫn không quay lưng lại với cội nguồn, không chê bai quê hương xứ sở.

+ Hình ảnh so sánh “Sống như sống như suối” càng tô đậm vẻ đẹp của người đồng mình.

=> Cha nhắn nhủ tâm tình với con hay cũng chính là lời căn dặn yêu thương của biết bao người cha khác muốn con mình thấu hiểu để biết sống thủy chung, tình nghĩa.

*- Người đồng mình giàu lòng tự tôn dân tộc, bền bỉ lao động, biết giữ gìn bản sắc truyền thống để xây dựng quê hương. (dẫn chứng)*

+ “thô sơ da thịt”, “chẳng mấy ai nhỏ bé”: hình ảnh tương phản giữa vẻ mộc mạc chân chất thô sơ ở hình thức bên ngoài và sự sâu sắc về nội tâm về tầm hồn, về lẽ sống đã tôn lên tầm vóc, ngợi ca vẻ đẹp của những con người mộc mạc nhưng giàu niềm tin, chí khí xây dựng quê hương.

+ “tự đục đá kê cao quê hương”: biết lấy giá trị truyền thống bền vững, bản sắc văn hóa của dân tộc để làm gốc rễ, làm điểm tựa trên con đường xâu dựng.

=> Lời cha nói về vẻ đẹp của người đồng mình đã khái quát về tinh thần tự tôn dân tộc, về ý thức giữ gìn truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**\*Niềm mong ước của cha.**

- Cha mong con “tuy thô sơ da thịt” nhưng không bao giờ được sống tầm thường nhỏ bé trước mọi người.

- Bài thơ khép lại trong lời cha trìu mến, yêu thương. Dù đi đâu trên vạn nẻo đường đời, hành trang con mang theo phải có gia đình, quê hương và truyền thống văn hóa của người đồng mình làm điểm tựa cho con.

**\*Nghệ thuật**

- Giọng điệu vừa đằm thắm trữ tình, vừa đậm chất sử thi kiêu hãnh, vừa mộc mạc, vừa sâu lắng yêu thương.

- Hình ảnh thơ mộc mạc, cụ thể mà khái quát. Ý thơ dẫn dắt tự nhiên

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại ý nghĩa lời nhắn nhủ của người cha với con.

- Suy nghĩ và liên hệ bản thân

GV dành 10 phút cho HS viết mở bài hoặc kết bài.

GV chữa 2 bài

Rút kinh nghiệm cho HS.

**III. Củng cố - Dặn dò**

- Nắm chắc nội dung kiến thức cần nhớ của bài thơ.

- Về nhà: Viết hoàn thiện bài TLV vào vở bài tập.

Lập dàn ý cho đề bài sau: Cảm nhận của em về bài thơ “Nói với con” của Y Phương.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 15. NGHỊ LUẬN VỀ ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ**

**I. Mục tiêu cần đạt**:

1. Kiến thức: Giúp học sinh nắm được thế nào là nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ, cách làm và các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng viết đoạn, làm bài nghị luận về một đoạn thơ hoặc bài thơ.

3. Thái độ- Phẩm chất: Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm yêu thích khám phá vẻ đẹp văn chương.

4. Năng lực: Bồi dưỡng năng lực cảm thụ thơ văn.

**II. Tiến trình lên lớp:**

**\*Tiết 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Giáo viên giao nhiệm vụ ôn tập những kiến thức cơ bản Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.**  **- Thế nào là nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ?**  **- Lấy ví dụ đề văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ?**  Ví dụ:  1. Suy nghĩ của em về bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.  2.Phân tích bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.  3.Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:  Buồn trông cửa bể chiều hôm,  ….. Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.  (Nguyễn Du, *Truyện Kiều)*  **Gv lưu ý học sinh:**  1, Các từ ngữ trong đề bài như *phân tích, cảm nhận và suy nghĩ*biểu thị những yêu cầu định hướng cách làm bài.  *- Phân tích*: yêu cầu phải phân tích đoạn thơ, bài thơ, đi sâu vào các phần nhỏ của nó để rút ra những nhận định cần thiết.  *- Cảm* *nhận*: lưu ý đến ấn tượng và cảm thụ riêng của người viết về đoạn thơ, bài thơ đó, nhấn mạnh đến yếu tố cảm thụ chủ quan.  *- Suy nghĩ:* nhằm nhấn mạnh tới những suy nghĩ riêng, những kết luận rút ra trên cơ sở suy luận về những yếu tố nội dung, nghệ thuật và kết luận lô-gíc rút ra từ đó.  Trường hợp không có những từ ngữ chỉ định, người viết phải tự xác định việc bày tỏ ý kiến, đánh giá của mình về vấn đề được nêu ra trong đề bài.  **2, Các dạng đề thường gặp:**  +**Dạng 1**: Nêu yêu cầu phân tích/ cảm nhận một đoạn thơ, bài thơ.  Ví dụ: Phân tích đoạn thơ sau:  Quê hương anh nước mặn đồng chua  ......  Đồng chí! ( *Đồng chí*- Chính Hữu).  +**Dạng 2:** Cảm nhận một khía cạnh trong tác phẩm văn học ( có thể nội dung hoặc nghệ thuật).  Ví dụ: Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên mùa xuân xứ Huế trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải.  +**Dạng 3**: Dựa vào tác phẩm văn học để phân tích, chứng minh cho một ý kiến, một nhận định.  Ví dụ: Có ý kiến cho rằng: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Em hiểu như thế nào về ý kiến trên?Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt.  + **Dạng 4**: Phân tích, cảm thụ hai đoạn/ hai bài thơ song song.  Ví dụ: Vẻ đẹp hình ảnh người lính trong hai bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu và *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật.  **- Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ?**  *(Lưu ý: mỗi dạng đề lại có những thao tác cụ thể khác nhau, giáo viên sẽ hướng dẫn chi tiết khi tham gia hướng dẫn làm đề bài cụ thể, đây là các bước cơ bản)*  Ví dụ: Đề bài: Trình bày cảm nhận của em về bài thơ “ Ánh trăng” của Nguyễn Duy.  *Cách 1: Theo hướng giới thiệu vị trí của tác giả và khái quát đặc điểm nổi bật trong sáng tác, giới thiệu bài thơ và vấn đề cần nghị luận.*  Nguyễn Duy là một nhà thơ trưởng thành trong quân đội. Thơ ông luôn toát lên giọng điệu tâm tình tự nhiên, giàu tính biểu cảm. Đặc biệt sáng tác của Nguyễn Duy cuốn hút người đọc bằng lối viết giản dị, suy tư, mang đậm tính chất triết lí. Điều này đc thể hiện rõ qua bài thơ “ Ánh trăng”…  ( Bài làm của học sinh, đã sửa chữa)  *Cách 2: Theo hướng giới thiệu đề tài chung, nhấn mạnh đóng góp độc đáo của tác giả, giới thiệu bài thơ và vấn đề cần nghị luận:*  Từ xưa đến nay*, trăng* đã trở thành đề tài thường xuyên xuất hiện trên những trang thơ của các thi sĩ qua bao thời đại. Lí Bạch trong bài *Tĩnh dạ tứ* tả cảnh đêm trăng sáng tuyệt đẹp để thấm thía nỗi nhớ quê nhà. Vầng trăng trong thơ Bác ở *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* thể hiện tình yêu thiên nhiên, phong thái ung dung, lạc quan của Người.Trong *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du) là vầng trăng gợi nỗi nhớ chàng Kim của Thúy Kiều. Cũng viết về đề tài vô tận ấy, bài thơ “Ánh trăng“ vừa tiêu biểu cho hồn thơ của Nguyễn Duy vừa có ý nghĩa vô cùng sâu sắc gợi nhắc thái độ sống ân nghĩa thuỷ chung với quá khứ - một truyền thống quý báu của dân tộc ta.  ( Bài làm của học sinh, đã sửa chữa).  Ví dụ: Phân tích bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh. Phần thân bài có thể triển khai theo bố cục bài thơ:   * Bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa:   + Thi sĩ nhận ra mùa thu qua những tín hiệu đầu tiên (khổ 1).  + Bức tranh giao mùa được mở rộng hơn cả về tầm cao và rộng ( khổ 2,3).  - Suy ngẫm của thi nhân ( 2 câu thơ cuối).  - Một vài nét nghệ thuật của bài thơ...  *VD: Kết bài của đề văn: Phân tích bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.*  Bài thơ đã thể hiện một cách chân thực, cảm động tình đồng đội, đồng chí bền vững thiêng liêng của ng lính cách mạng thời kì kháng chiến chống Pháp. Qua đó, nhà thơ khám phá ngợi ca vẻ đẹp của một thế hệ con người Việt Nam trong chiến đấu. Đây cũng là tác phẩm kết tinh nhiều đặc sắc trong phong cách thơ Chính Hữu: lối viết giản dị, giọng điệu chân thành, những hình ảnh thơ vừa chân thực vừa giàu sức gợi, sự kết hợp bút pháp lãng mạn và hiện thực…Với *Đồng chí*, Chính Hữu đã góp phần làm nên sự phong phú đa dạng cho nền thơ cách mạng Việt Nam.  (Bài làm của học sinh, đã sửa chữa)  *- Để viết đc bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ thành công, người viết cần lưu ý điều gì?* | **I. Kiến thức cơ bản.**  **1. Thế nào là nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ?**  - Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày nhận xét, đánh giá của mình về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy.    **2. Các bước làm bài**:  **a) Tìm hiểu đề và tìm ý.**  Tìm hiểu đề: xác định đề bài, yêu cầu nội dung, phương pháp, phạm vi tư liệu  **b) Lập dàn bài:**  Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ vẫn phải đảm bảo bố cục ba phần:  **\*** Mở bài: Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ, nêu nhận xét khái quát về đoạn thơ, bài thơ đó.  **\*** Thân bài: Lần lượt trình bày những cảm nhận, suy nghĩ, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.  **\***Kết bài: Khái quát giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ.  **c)** **Viết bài.**  **d)** **Đọc lại bài viết và sửa chữa.**  \*Lưu ý: Cần nêu được những nhận xét, đánh giá và sự cảm nhận riêng của người viết về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ trên cơ sở phân tích, bình giá hình ảnh, ngôn từ, kết cấu và giọng điệu, nội dung, cảm xúc trong đoạn thơ, bài thơ đó.  **3. Cách viết bài:**  *\** **Cách viết mở bài**: Có thể giới thiệu khái quát về tác giả hoặc đề tài rồi dẫn vào bài thơ cần phân tích. Nếu là đoạn thơ, nên xác định rõ vị trí trong mạch cảm xúc của toàn bài  \* **Cách viết thân bài:**  + Dựa vào bố cục hoặc đặc điểm của hình tượng thơ, của bức tranh tâm trạng được thể hiện trong bài thơ để lập dàn ý.  + Lựa chọn phân tích từ ngữ, hình ảnh trạng thái cảm xúc…: Khi phân tích hoặc trình bày cảm nhận về tác phẩm thơ, để tránh lối viết diễn xuôi cần nắm bắt, khai thác những nét đặc sắc nghệ thuật được tác giả sáng tạo để biểu đạt cảm xúc, tâm trạng. Đó có thể là những từ ngữ độc đáo, các hình ảnh nhân hoá, so sánh, ẩn dụ, cấu trúc đặc biệt của câu thơ, cách ngắt nhịp…  **\* Cách viết kết bài:**  - Khái quát giá trị nội dung: Bài thơ thể hiện được vẻ đẹp nào của con người và cuộc sống, khơi lên trong tâm hồn người đọc những tình cảm, suy nghĩ nào?  - Khái quát giá trị nghệ thuật: ngôn từ, sáng tạo hình ảnh, cách thể hiện tâm trạng, giọng điệu thơ…  Lưu ý:  + Nắm chắc về vị trí, phong cách sáng tác, đề tài sáng tác của tác giả.  + Thuộc lòng bài thơ, nắm được hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.  + Đặc sắc về nội dung, nghệ thuật: thể thơ, hình ảnh thơ, mạch cảm xúc; Với đoạn thơ, cần nắm được vị trí của đoạn đó trong cả bài thơ.  + Kết hợp các thao tác phân tích, chứng minh, …  + Thường xuyên trau dồi kiến thức, đọc tài liệu để khi làm có thể mở rộng, đối chiếu với các đoạn thơ, bài thơ có cùng đề tài. |

**Tiết 2.**

**Luyện tập.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Kiến thức cần đạt** |
| Giáo viên giao nhiệm vụ luyện tập.  **Bài tập 1.**  **Viết mở bài cho đề sau: Trình bày cảm nhận của em về tác phẩm** *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* **của Phạm Tiến Duật.** | | 1. **Luyện tập.**   **Bài tập 1.**  *- Mở bài 1: Theo hướng giới thiệu tác giả, nêu khái quát đặc điểm sáng tác, giới thiệu bài thơ cần phân tích:*  Phạm Tiến Duật thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Ông cũng là một người lính từng trực tiếp cầm súng chiến đấu ở tuyến đường Trường Sơn. Có lẽ những trải nghiệm thực tế đó đã giúp nhà thơ nắm bắt và tái hiện thành công cuộc sống gian khổ mà hào hùng của những người chiến sỹ. Hình tượng người lính trong thơ Phạm Tiến Duật thường toát lên vẻ trẻ trung, ngang tàng, kiêu hãnh. Tiêu biểu nhất cho phát hiện mới mẻ, đặc sắc ấy là tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính.*  *-Mở bài 2: Theo hướng giới thiệu đề tài chung, nhấn mạnh đóng góp độc đáo của tác giả, giới thiệu bài thơ cần phân tích:*  Vẻ đẹp của người chiến sỹ cách mạng là một trong những đề tài lớn nhất của văn học Việt Nam giai đoạn 1945- 1975. Bởi lẽ, suốt hai cuộc kháng chiến trường kì, đó là những lớp người trực tiếp cầm súng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; đã nếm trải nhiều gian khổ, hy sinh. Nhiều nhà văn, nhà thơ đã tập trung khám phá, ngợi ca phẩm chất anh hùng của họ như Chính Hữu, Tố Hữu, Lê Anh Xuân... . Trong đó không thể không nhắc tới đóng góp độc đáo của Phạm Tiến Duật với tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính.* |
| **Bài tập 2**.Cảm nhận của em về hình ảnh người lính trong hai khổ thơ sau:  *Không có kính không phải vì xe không có kính*  *Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*  *Ung dung buồng lái ta ngồi*  *Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*  *Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*  *Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*  *Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*  *Như sa như ùa vào buồng lái.*  *(* ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính****, Phạm Tiến Duật, Ngữ văn 9, tập một)* | | |
| 1. Tìm hiểu đề.   -Xác định kiểu bài, vấn đề nghị luận, các luận điểm chính? | **1. Tìm hiểu đề:**  - Dạng bài: Nghị luận về một đoạn thơ .  ( hai đoạn đầu bài Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật).  - Vấn đề nghị luận: Cảm nhận hình ảnh người lính trong hai khổ thơ trích trong bài *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. | |
| 1. **Dàn bài**: | | |
| a, Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát đoạn trích. | \***Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát đoạn trích:**  - Phạm Tiến Duật là gương mặt tiêu biểu cho thế hệ thơ trẻ kháng chiến chống Mĩ. Hình tượng trung tâm trong thơ ông là người lính và cô thanh niên xung phong. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch mà sâu sắc.  - Bài thơ về tiểu đội xe không kính viết năm 1969, được in trong tập Vầng trăng quầng lửa.  -Đoạn trích phác họa chân dung người lính lái xe Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ: ung dung, hiên ngang, bình tĩnh, tự tin, bất chấp khó khăn. | |
| b, Thân bài: Lần lượt triển khai các luận điểm gắn với phân tích nội dung, nghệ thuật hai đoạn thơ.  *Lưu ý học sinh các kỹ năng: phân tích, tổng hợp, cảm thụ, diễn đạt, dùng từ, đặt câu, liên kết đoạn, chuyển đoạn...* | \***Cảm nhận về hình ảnh người lính:**  *- Nội dung: Hình ảnh người lính lái xe Trường Sơn trong đoạn trích:*  + Vẻ đẹp của người lính được thể hiện qua lời giới thiệu về những chiếc xe không kính-> đó là hiện thực chiến tranh khốc liệt.  + Hình ảnh người lính thể hiện ở tư thế ung dung, hiên ngang, bình tĩnh, tự tin, bất chấp khó khăn: từ láy chọn lọc “ung dung”, phép điệp ngữ “nhìn”, thủ pháp liệt kê...  + Hình ảnh người lính thể hiện ở tinh thần lạc quan yêu đời phơi phới một niềm tin. Biện pháp nhân hóa “ gió vào xoa mắt” và ẩn dụ chuyển đối cảm giác đã thể hiện được sự tinh tế của người lính ... Hình ảnh “con đường” “sao trời” “cánh chim” vừa là hình ảnh của thiên nhiên vừa là hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống hòa bình...  -> Đoạn trích làm nổi bật hiện thực khốc liệt nhưng đồng thời cũng làm ánh lên vẻ đẹp anh hùng, dũng cảm, chút tinh nghịch ngang tàng của người lính lái xe Trường Sơn. Đó cũng là vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt nam thời kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Chính những vẻ đẹp đó đã tạo nên sức mạnh và góp phần hoàn thiện vẻ đẹp và tầm vóc con người Việt nam trong kháng chiến.  - *Nghệ thuật xây dựng hình ảnh người lính lái xe:*  +Thể thơ: Thơ tự do gần với lối nói tự nhiên hàng ngày.  + Giọng thơ ngang tàng, có phần tếu táo  -> Làm nổi bật vẻ đẹp tự nhiên, ngang tàng, sôi nổi, trẻ trung của người lính.  + Các biện pháp tu từ góp phần làm hình tượng người lính trở nên lung linh hơn... | |
| c, Kết bài: | - Khái quát vẻ đẹp hình ảnh người lính trong đoạn trích.  - Liên hệ tình cảm, thái độ của bản thân. | |
| **3.Viết bài**: Dựa vào dàn bài viết bài văn ( Tùy theo thời gian giáo viên giao nhiệm vụ phù hợp) |  | |

\***Tiết 3.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 3. Xây dựng dàn bài, viết mở bài cho đề sau:**  Cảm nghĩ của em về bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương. | |
| Giáo viên lưu ý rèn cho học sinh kỹ năng:  *- Nắm vững và vận dụng kỹ năng làm bài nghị luận về một bài thơ.*  *- Cảm nhận vẻ đẹp cụ thể của tác phẩm thơ.*  *- Biết cách diễn đạt ngôn ngữ thơ, lựa chọn phân tích ngôn ngữ, hình ảnh đặc trưng của tác phẩm thơ.* | |
| 1. **Mở bài:**   *- Giới thiệu nhà thơ Viễn Phương và bài thơ Viếng lăng Bác.*  *- Nhận xét khái quát về bài thơ.*  *Ví dụ:* Viễn Phương là một trong những nhà thơ nổi tiếng của nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã để lại nhiều tác phẩm đặc sắc. Bài thơ “Viếng lăng Bác” được viết năm 1976 in trong tập “Như mây mùa xuân” là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của ông. Bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng thành kính cũng là niềm tự hào lẫn nỗi xót đau, thương tiếc của nhà thơ cũng là của toàn dân tộc đối với Bác kính yêu. | |
| 1. **Thân bài**:Triển khai các luận điểm theo bố cục bài thơ.   *\*Bài thơ là tiếng nói tình cảm của Viễn Phương dành cho Bác khi lần đầu ra thăm lăng Bác.*  *- Khổ 1 là niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi đứng trước lăng Người:*  + Đại từ xưng hô gần gũi, thân thiết: con- Bác.  + Hình ảnh ẩn dụ đa nghĩa: hàng tre->hình ảnh làng quê, đất nước, khí chất, tâm hồn của con người Việt Nam.  +Từ cảm thán “ôi” biểu thị niềm xúc động và tự hào về đất nước, về dân tộc.  - *Khổ thơ thứ 2 là những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ cũng là của nhân dân ta với Bác kính yêu*.  + Cặp hình ảnh thực và ẩn dụ song đôi: mặt trời.  + Hình ảnh dòng người kết tràng hoa vừa thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng: nỗi nhớ Bác vô hạn suốt chiều dài thời gian (ngày ngày), vô tận suốt chiều dài không gian ( dòng người), không gian trong lăng tràn ngập nỗi nhớ...  - *Khổ thơ thứ 3 là niềm xúc động nghẹn ngào khi nhà thơ nhìn thấy Bác.*  + Hình ảnh ẩn dụ “vầng trăng” gợi liên tưởng đến tấm lòng nhân hậu bao dung và những vần thơ đầy ánh trăng của Người.  + Nỗi xúc động, đau xót trước sự ra đi mãi mãi của Người: Hình ảnh ẩn dụ “ trời xanh” khẳng định sự trường tồn, bất tử của Người. Lí trí là vậy nhưng nỗi lòng “nghe nhói ở trong tim” khi biết Bác đã ra đi mãi mãi...Đó là sự rung cảm chân thành của nhà thơ cũng là nỗi lòng sâu kín của biết bao thế hệ con người Việt Nam dành cho Bác.   * *Khép lại bài thơ là tình cảm lưu luyến của nhà thơ khi rời lăng*.   + Điệp từ “muốn làm” khẳng định ước muốn hóa thân vào thiên nhiên để được ở mãi bên Người.  + Hình ảnh “cây tre trung hiếu” được nhân hóa mang phẩm chất của con người Việt Nam, đó cũng là lời tự hứa sống có trách nhiệm với sự nghiệp của Người.  => Bài thơ Viếng lăng Bác là tiếng lòng xúc động thiêng liêng, thành kính, niềm tự hào, đau xót của nhà thơ từ miền Nam vừa được giải phóng ra thăm lăng Bác.  \* *Nghệ thuật:*  - Bài thơ sử dụng giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào kết hợp với thể thơ 8 chữ, xen lẫn những dòng thơ 7 hoặc 9 chữ. Nhịp thơ chủ yếu là nhịp chậm, diễn tả sự trang nghiêm, thành kính và những cảm xúc sâu lắng. Riêng khổ cuối, nhịp thơ nhanh hơn, phù hợp với sắc thái của niềm mong ước.  - Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng. Những hình ảnh ẩn dụ - biểu tượng như "mặt trời trong lăng" , "tràng hoa" , "trời xanh" vừa quen thuộc, vừa gần gũi với hình ảnh thực, vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và mang giá trị biểu cảm. | |
| 1. **Kết bài**: Khái quát giá trị bài thơ; Liên hệ tình cảm bản thân. | |

**Củng cố- Dặn dò:**

* *Kiến thức đã học*: Ôn tập kĩ phần lí thuyết; cách làm các phần trong bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ.
* *Giao nhiệm vụ về nhà*: Xây dựng dàn bài và hoàn thành các bài tập.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***Ngày soạn: Ngày dạy:***

**BUỔI 16: LUYỆN TẬP NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức

- Đặc điểm , yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

- Biết cách viết bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cho đúng với các yêu cầu đã học ở tiết trước.

- Các bước khi làm một bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

- Các bước cảm thụ chi tiết, hình ảnh thơ

2. Kỹ năng:

**-** Tiến hànhcác bước khi làm một bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

**-** Tổ chức , triển khai các luận điểm

3. Thái độ, phẩm chất: nghiêm túc trong làm bài

4. Năng lực:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Tiến trình lên lớp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ***GV hướng dẫn học sinh hệ thống lại kiến thức đã học.***  *GV: Nhắc lại các bước làm bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ?*  Cần khắc sâu tầm quan trọng của việc tìm hiểu đề,  *GV: Đề đặt ra vấn đề gì cần giải quyết?*  HS: Viết lại rõ ràng luận đề ra giấy.  GV gợi ý: Có 2 dạng đề:  - Đề nổi, các em dễ dàng nhận ra và gạch dưới luận đề trong đề bài.  - Đề chìm, các em cần nhớ lại bài học về tác phẩm ấy, dựa vào chủ đề của bài đó mà xác định luận đề.  *GV. Đề yêu cầu nghị luận theo kiểu bài nào?*  HS: Dưới đây là dạng đề thường gặp:  - Bình giảng một đoạn thơ  - Phân tích một bài thơ.  - Phân tích một đoạn thơ.  - Cảm nhận về một đoạn thơ, bài thơ.  - Suy nghĩ về một đoạn thơ, bài thơ. *GV. Cần sử dụng những thao tác nghị luận nào, thao tác nào chính?*  *GV. Để giải quyết vấn đề cần sử dụng những dẫn chứng nào? Ở đâu?*  *GV: Dựa vào đâu để tìm ý chính cho bài văn?* HS: Tự tái hiện lại kiến thức đã học về những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm đang bàn đến.  *GV: Để tìm hệ thống các ý chính chúng ta cần trả lời những câu hỏi gì xoay quanh tác phẩm?* HS: Tự suy nghĩ và trả lời các câu hỏi:  + Xác định giá trị nội dung, tư tưởng: tác phẩm ấy chứa đựng bao nhiêu nội dung. Đó là những nội dung nào?; Qua mỗi nội dung, tác giả thể hiện thái độ, tình cảm gì? Nhà văn muốn gởi gắm thông điệp gì đến người đọc?  + Xác định giá trị nghệ thuật: để làm bật lên giá trị nội dung, nhà văn đã sử dụng những hình thức nghệ thuật nào?; Thủ pháp nghệ thuật quan trọng nhất mà tác giả sử dụng để gây ấn tượng cho người đọc là thủ pháp gì?; Chi tiết nào, hình ảnh nào,…làm em thích thú nhất? Vì sao? Nhà văn đã sử dụng nghệ thuật gì ở đó?  *GV: Dựa trên các ý đã tìm được, các em cần phát họa ra 2 dàn ý sơ lược.* *Bố cục của bài văn gồm mấy phần?*  HS : khi lập dàn ý và triển khai ý phải đảm bảo bố cục 3 phần của bài văn, nếu thiếu một phần, bài văn sẽ không hoàn chỉnh và bị đánh giá thấp.  *GV: Dựa vào đâu để xác định hệ thống luận điểm, luận cứ cho bài văn?*  Các luận điểm, luận cứ này chính là các ý 1,2,3…ý a, ý b,..mà các thầy cô đã giảng dạy trong bài học về tác phẩm ấy).  *GV: Các em cần chỉ ra giá trị nội dung thứ nhất là gì, trong đó chứa đựng giá trị nghệ thuật gì, giá trị tư tưởng tình cảm gì,…*  *GV: Cần chỉ ra giá trị nội dung thứ 2, trong đó chứa đựng giá trị nghệ thuật gì, giá trị tư tưởng tình cảm gì,…*  *GV: sau khi phân tích lần lượt các LĐ cần làm gì trước khi kết bài?*  HS: Đưa ra nhận xét chung là nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật.  *GV: Phần kết bài cần nêu những nội dung gì?*  *GV: Cần nhận thức rõ mỗi luận điểm phải được tách ra thành một đoạn văn nghị luận (Phải xuống dòng và lùi đầu dòng, chữ đầu tiên phải viết hoa) Một đoạn văn nghị luận thông thường cần chứa đựng một số loại câu sau đây:  - Câu chủ đề: nêu lên luận điểm của cả đoạn, câu chủ đoạn cần ngắn gọn rõ ràng.  - Câu phát triển đoạn: gồm một số câu liên kết nhau: câu giải thích, câu dẫn chứng,  câu phân tích dẫn chứng, câu so sánh, câu bình luận,…  - Câu kết đoạn: là câu nhận xét, đánh giá vấn đề vừa triển khai, tiểu kết cả đoạn.*  *GV: Các đoạn văn trong bài văn đều cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau. Có mấy cách liên kết?*  HS: Có 2 mối liên kết: liên kết nội dung và liên kết hình thức.  GV: Khi viết bài cần chú ý điều gì?  HS:  - Viết đúng bố cục, đủ ý.  - Chú ý chính tả, bài viết sạch đẹp, bố cục rõ ràng.  GV: Sau khi viết bài xong cần làm gì?  Hs: Cần đọc lại bài viết và chữa lỗi chính tả, lỗi diễn đạt nếu có. | **I. ÔN CÁC BƯỚC LÀM BÀI:**  **1. Tìm hiểu đề**  - Thể loại  - Vấn đề Nghị luận  - Thao tác lập luận chính  - Phạm vi dẫn chứng.  **2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý:**  - Những giá trị nội dung, tư tưởng  - Thái độ, tình cảm  - Thông điệp gửi đến người đọc  - Giá trị nghệ thuật  (Cần lưu ý, việc phân chia hai vấn đề nội dung, hình thức để dễ tìm ý, nhưng khi phân tích thì không nên tách rời giá trị nội dung và nghệ thuật.)  **b. Lập dàn ý:**  \* Mở bài:  - Giới thiệu vài nét lớn về tác giả.  - Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm.  - Giới thiệu luận đề cần giải quyết. (cần bám sát đề bài để giới thiệu luận đề cho rõ ràng, chính xác. Luận đề cần dẫn lại nguyên văn yêu cầu của đề).  \* Thân bài:   - Nêu luận điểm 1  + Luận cứ 1  + Luận cứ 2  - Nêu luận điểm 2  + Luận cứ 1  + Luận cứ 2,…  - Nhận định chung: khắc sâu giá trị tư tưởng – chỉ ra thành công về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm (so sánh với các tác phẩm khác cùng thời) và nêu hạn chế của nó (nếu có).  \* Kết bài:  Khẳng định giá trị văn học của tác phẩm ở 2 mặt nội dung và nghệ thuật.  Sau khi đã có dàn ý, các em cần phải biết dựng đoạn dựa theo các luận điểm vừa tìm ra.  **c. Cách dựng đoạn và liên kết đoạn:**  **\* Dựng đoạn:**  - Câu chủ đề: nêu lên luận điểm của cả đoạn, câu chủ đoạn cần ngắn gọn rõ ràng.  - Câu phát triển đoạn: gồm một số câu liên kết nhau: câu giải thích, câu dẫn chứng,  câu phân tích dẫn chứng, câu so sánh, câu bình luận,…  - Câu kết đoạn: là câu nhận xét, đánh giá vấn đề vừa triển khai, tiểu kết cả đoạn.   **\* Liên kết đoạn**:  - Liên kết nội dung:  + Tất cả đoạn văn trong bài văn bắt buộc phải có liên kết nội dung, nghĩa là mỗi đoạn văn đều phải hướng vào luận đề, làm rõ luận đề.  + Có thể thấy sự liên kết nội dung qua những từ ngữ xuất hiện trong mỗi đoạn văn. Các từ ngữ quan trọng trong luận đề (hoặc những từ ngữ trong cùng một trường từ vựng ấy) thường xuất hiện nhiều lần, lặp đi lặp lại nhiều lần trong các đoạn văn.  - Liên kết hình thức:  + Phép nối  + Phép lặp  + Phép liên tưởng  + Phép đối  **3. Viết bài:**  - Viết đúng bố cục, đủ ý, rõ ràng mạch lạc. - Chú ý chính tả, bài viết sạch đẹp, bố cục rõ ràng  **4. Kiểm tra, chữa lỗi.** |
| **Hướng dẫn học sinh luyện tập qua các dạng đề.**  **Đề 1.** Phân tích khổ đầu bài "Sang thu" của Hữu Thỉnh.  *\* Gọi HS đọc y/cầu của BT.*  *Tìm hiểu đề cho đề bài trên?*  HS:  - Thể loại: Nghị luận về 1 đoạn thơ.  - Vấn đề NL: Những tín hiệu của TN báo hiệu thu về.  - Thao tác lập luận: Phân tích  - Phạm vi: Bài thơ Sang thu.  *- GV gợi ý cho HS tìm ý:*  ? Đoạn thơ có vị trí như­ thế nào trong bài thơ? Nội dung cảm xúc của khổ thơ là gì?  ? Cảm xúc của nhà thơ được gợi lên từ hương vị, đặc điểm gì của TN? Được diễn tả qua những từ ngữ, h/ả đặc sắc nào?  *\*GV giúp HS Lập dàn bài cho các đề …..*  *Gv: Phần mở bài cần đảm bảo những nội dung gì?*  HS: giới thiệu tác giả, tác phẩm và vị trí đoạn thơ cần phân tích.  *\* GV hướng dẫn :*  *? Mùa thu được cảm nhận thông qua các giác quan nào?*  HS:  - Hình ảnh: *hương ổi, gió se, sương*  - Từ ngữ*: bỗng, phả, chùng chình, hình như,*  *?Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?*  *? Khổ thơ để lại cho em những ấn tượng gì?*  *? Phần kết bài cần nêu được những nội dung gì?*  ***GV: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu và thực hiện các bước cho đề 2.***  *GV: gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.*  *Gv hướng dẫn học sinh lập dàn ý.*  *Phần mở bài cần nêu được những nội dung gì?*  HS: Tác giả, tác phẩm, vị trí, nội dung của 7 câu thơ.  *GV: Nhắc lại hoàn cảnh sáng tác của bài thơ?*  Hs: 1948 – Việt Bắc.  *GV: Nêu nội dung chính của đoạn thơ?*  HS: - Hoàn cảnh xuất thân.    - Sự tương đồng trong nhiệm vụ và lí tưởng sống của người lính.    - Hoàn cảnh gian khổ khó khăn đã gắn kết tình cảm người lính.  - Sự thiêng liêng, cao cả trong tình đồng chí.  *GV: Nội dung chính phần kết bài cần đảm bảo những nội dung gì?*  HS: - Khái quát, khẳng định nội dung của khổ thơ đầu.  - Khẳng định những thành công nghệ thuật.  **ĐỀ 3 : Phân tích bài thơ Viếng lăng Bác của nhà thơ Viễn Phương.**  *GV: Gọi học sinh đọc đề và xác định yêu cầu của đề bài.*  *GV: Nêu yêu cầu của phần mở bài?*  HS: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nội dung, vị trí đoạn trích.  *Chia lớp làm 3 nhóm xây dựng dàn ý chi tiết cho từng luận điểm.*  *Nhóm 1: Luận điểm 1*  *Nhóm 2: Luận điểm 2*  *Nhóm 3: Luận điểm 3*  *Thời gian làm bài: 10p*  HS nhóm 1 trình bày luận điểm 1  HS nhóm khác nhận xét  HS nhóm 2 trình bày luận điểm 2  HS nhóm khác nhận xét  HS nhóm 3 trình bày LĐ 3  HS nhóm khác nhận xét  *Khi học sinh làm bài xong gọi các nhóm trình bày bài của mình và gọi học sinh nhận xét. Giáo viên chốt lại dàn ý đúng.*  *Giao nhiệm vụ viết đoạn văn trình bày luận điểm cho các nhóm.*  *Chia lớp làm 4 nhóm:*  *Nhóm 1: viết mở bài, kết bài.*  *Nhóm 2: Viết luận điểm 1*  *Nhóm 3: Viết luận điểm 2*  *Nhóm 4: Viết luận điểm 3*  *Tgian viết 15p*  *Giáo viên gọi HS đọc bài, nhận xét, GV chốt lại.*  *GV chiếu đoạn văn mẫu cho luận điểm 3 có chú thích các thao tác lập luận khi viết đoạn văn phân tích thơ.*  HS: ghi chép các bước lập luận. | **II. LUYỆN TẬP**  **Đề 1.** Phân tích khổ đầu bài "Sang thu" của Hữu Thỉnh.  **Gợi ý :**  **1. Tìm hiểu đề :**  - Thể loại: Nghị luận về 1 đoạn thơ.  - Vấn đề NL: Những tín hiệu của TN báo hiệu thu về.  - Thao tác lập luận: Phân tích  - Phạm vi: Bài thơ Sang thu.  **2. Tìm ý, lập dàn ý**  ***a. Tìm ý.***  - Là khổ đầu của bài thơ thể hiện những cảm nhận ban đầu của tác giả về cảnh đất trời sang thu.  - Bắt đầu từ hương ổi chín thơm phả vào trong gió se lạnh.  - Cảm nhận bằng những cảm giác cụ thể và tinh tế  - Cảm nhận có phần khá đột ngột và sững sờ.  **b. Lập dàn ý.**  **Mở bài.**  - Giới thiệu bài thơ, đoạn thơ: “Sang thu” là bài thơ được sáng tác năm 1977 của nhà thơ Hữu Thỉnh. Bài thơ biểu hiện những cảm xúc tinh tế của nhà thơ trong thời điểm giao mùa từ hạ sang thu.  - Nhận xét, đánh giá khái quát: Khổ đầu bài thơ là những cảm nhận nhạy bén bất ngờ về sự chuyển biến của thiên nhiên đất trời .  **Thân bài.**  **- LĐ 1: Cảm nhận về mùa thu đến của Hữu Thỉnh có những nét rất riêng, rất mới.**  + Cảm nhận bắt đầu từ khứu giác (hương ổi) rồi đến xúc giác (gió se), tiếp đến là thị giác (sương chùng chình qua ngõ) và cuối cùng là cảm nhận bằng lí trí (hình như thu đã về).  + Các từ “bỗng, hình như” góp phần diễn tả rõ nét cảm giác tinh tế của t/giả trước sự biến đổi của đất trời lúc sang thu (bỗng: sự bất ngờ, ngạc nhiên, ngỡ ngàng; hình như: có cái gì đó chưa thật cụ thể, rõ ràng)  **LĐ 2: Cách miêu tả thật sống động, có hồn qua BPNT nhân hoá**: phả, chùng chình.  -> Phải là người thực sự yêu mùa thu, yêu làng quê, gắn bó với quê hương mới có được những cảm nhận tinh tế đến vậy.  - **Nhận xét, đánh giá** thành công của tác giả (có thể so sánh với một số bài thơ viết về mùa thu của các tác giả khác)  **Kết bài.**  Khổ đầu bài thơ là một khúc sang thu đầy ấn tượng, gieo vào lòng người đọc bao cảm giác vấn vương về đất trời, về quê hương ->Tình yêu quê hương càng thêm gắn bó.  **ĐỀ 2:** **Cảm nhận khổ 1 (7 câu thơ đầu) trong bài thơ Đồng Chí**)  **GỢI Ý:**  **1. Mở bài**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn 7 câu thơ đầu nội dung chính của khổ thơ đầu.  **2. Thân bài**  ***\* Hoàn cảnh sáng tác….***  ***LĐ 1: Cảm nhận về xuất thân của những người lính:***  *“Quê hương anh nước mặn đồng chua*  *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”*  - Họ đều là những người con của vùng quê nghèo khó, nơi “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”. Dù cuộc sống nơi quê nhà còn nhiều khó khăn, đói nghèo nhưng vì tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc mà họ sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ đất nước. Đó là sự đồng cảnh ngộ, là niềm đồng cảm sâu sắc giữa những người lính ngày đầu gặp mặt. ***LĐ 2: Cảm nhận về sự tương đồng trong nhiệm vụ và lí tưởng sống của người lính***:  *“Anh với tôi đôi người xa lạ*  *Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”*       Mỗi người một quê hương, một miền đất khác nhau, họ là những người xa lạ của nhau nhưng họ đã về đây đứng chung hàng ngũ, có cùng lí tưởng và mục đích chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tình đồng chí đã nảy nở và bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ những gian khổ của cuộc sống chiến trường, tác giả đã sử dụng một hình ảnh rất cụ thể, giản dị và gợi cảm để nói lên tình gắn bó đó:  **LĐ 3: Hoàn cảnh gian khổ khó khăn đã gắn kết tình cảm người lính:**  *“Súng bên súng đầu sát bên đầu*  *Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*  - Những vất vả, khắc nghiệt và nguy nan đã gắn kết họ lại với nhau, khiến cho những người đồng chí trở thành người bạn tâm giao gắn bó. Chính tác giả cũng đã từng là một người lính, nên câu thơ đã chan chứa, tràn đầy tình cảm trìu mến sâu nặng với đồng đội.  ***Lđ 4: Sự thiêng liêng, cao cả trong tình đồng chí:***  ***Đồng chí!***   Câu thơ cuối cùng, chỉ 2 tiếng đơn giản “Đồng chí” được đặt riêng, tuy ngắn gọn nhưng ngân vang, thiêng liêng. Tình đồng chí không chỉ là chung chí hướng, cùng mục đích mà hơn hết đó là tình tri kỉ đã được đúc kết qua bao gian khổ, khó khăn. Chẳng còn sự ngăn cách giữa những người đồng chí, họ đã trở thành một khối thống nhất, đoàn kết và gắn bó.  **3. Kết bài**       Chi với bảy câu thơ đầu của bài “Đồng chí”, Chính Hữu đã sử dụng những hình ảnh chân thực, gợi tả và khái quát cao đã thể hiện được một tình đồng chí chân thực, không phô trương nhưng lại vô cùng lãng mạn và thi vị. Tác giả đã thổi hồn vào bài thơ tình đồng chí tri kỉ, keo sơn và gắn bó, trở thành một âm vang bất diệt trong tâm hồn những người lính cũng như con người Việt Nam.  **ĐỀ 3 : Phân tích bài thơ Viếng lăng Bác của nhà thơ Viễn Phương.**  **Gợi ý**  **I. Mở bài**  - Giới thiệu về tác phẩm và tác giả của bài Viếng lăng Bác  Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động của nhà thơ đối với Người khi vào lăng viếng Bác.  Bài thơ có giọng trang trọng, tha thiết thể hiện niềm yêu thương, biết ơn Bác.  **II. Thân bài**  **LĐ1. Cảm xúc khi ở trước lăng**  - Tình cảm chân thành giản dị, chân thành của tác giả Viễn Phương cũng chính là tấm lòng đau đau thương nhớ Bác của người con miền Nam nói chung  *“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”*      + Câu thơ gợi ra tâm trạng xúc động của một người từ chiến trường miền Nam bao nhiêu năm mong mỏi bây giờ được ra lăng viếng Bác      + Đại từ xưng hô *“con”* rất gần gũi, thân thiết, ấm áp tình thân mật, diễn tả tâm trạng của người con ra thăm cha sau nhiều năm mong mỏi      + Cách nói giảm nói tránh, cùng việc sử dụng từ *“thăm”* để giảm nhẹ nỗi đau mất mát, cũng là cách nói thân tình của diễn tả tâm trạng mong mỏi của tác giả  - Hình ảnh hàng tre là hình ảnh ẩn dụ đa nghĩa      + Với tính chất tượng trưng, hình ảnh hàng tre gợi lên những liên tưởng thân thuộc của hình ảnh làng quê, đất nước đã thành biểu tượng của dân tộc      + Cây tre tượng trưng cho khí chất, tâm hồn, sự thẳng thắn, kiên trung của con người Việt Nam      + Từ *“Ôi”* cảm thán, biểu thị niềm xúc động tự hào về phẩm chất ngay thẳng, mạnh mẽ của dân tộc ta  **LĐ2. Sự thương nhớ của tác giả khi đứng trước lăng Người**  - Ở khổ thơ thứ hai tác giả tạo ra được cặp hình ảnh thực và ẩn dụ song đôi: mặt trời thiên nhiên rực rỡ và hình ảnh Người      + Tác giả ẩn dụ hình ảnh mặt trời nói về Bác, người mang lại nguồn sống, ánh sáng hạnh phúc, ấm no cho dân tộc  - Hình ảnh dòng người đi trong thương nhớ, đây là hình ảnh thực diễn tả nỗi xúc động bồi hồi trong lòng tiếc thương kính cẩn của người dân khi vào lăng  - Hình ảnh thể hiện sự kết tinh đẹp đẽ *“kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”*      + Đoàn người vào viếng Bác là hình ảnh thực, đây còn là hình ảnh ẩn dụ đẹp đẽ, sáng tạo của nhà thơ: cuộc đời của dân tộc ta nở hoa dưới ánh sáng cách mạng của Bác      + *Bảy mươi chín mùa xuân:* là hình ảnh hoán dụ chỉ số tuổi của Bác, cuộc đời Bác tận hiến cho sự phát triển của đất nước dân tộc  - Niềm biết ơn thành kính dần chuyển sang sự xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác  *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*  *Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*      + Ánh sáng dịu nhẹ trong lăng gợi lên sự liên tưởng thú vị: *“vầng trăng sáng dịu hiền”*      + Những vần thơ của Bác luôn gắn chặt với ánh trăng, hình ảnh *“vầng trăng”* gợi lên niềm xúc động, và khiến ta nghĩ tới tâm hồn thanh cao của Bác      + Ở Người là sự hòa quyện giữa sự vĩ đại thanh cao với sự giản dị gần gũi  - Nhà thơ xúc động, đau xót trước sự ra đi mãi mãi của Người  *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*  *Mà sao nghe nhói ở trong tim*      + Dù Người ra đi, nhưng sự ra đi đó hóa thân vào thiên nhiên, vào dáng hình xứ sở, giống như Tố Hữu có viết *“ Bác sống như trời đất của ta”*      + Nỗi lòng “nghe nhói ở trong tim” của tác giả chính là sự quặn thắt tê tái trong đáy sâu tâm hồn khi đứng trước di hài của Người, đó chính là sự rung cảm chân thành của nhà thơ.  **LĐ3. Cảm xúc khi rời lăng của nhà thơ**  - Cuộc chia li lưu luyến bịn rịn, thấm đẫm nước mắt của tác giả      + *Mai về miền Nam thương trào nước mắt:* như một lời giã từ đặc biệt, lời nói diễn tả tình cảm sâu lắng, giản dị      + Cảm xúc *“dâng trào”* nỗi luyến tiếc, bịn rịn, không muốn xa rời      + Ước nguyện chân thành muốn được hóa thân thành “chim”, cây tre”, “đóa hoa” để được ở gần bên Bác      + Điệp từ *“muốn làm”* diễn tả trực tiếp và gián tiếp tâm trạng lưu luyến của nhà thơ  - Hình ảnh cây tre kết thúc bài thơ như một cách kết thúc khéo léo, hình ảnh cây tre trung hiếu được nhân hóa mang phẩm chất trung hiếu như con người      + *“Cây tre trung hiếu”* mang bản chất của con người Việt Nam trung hiếu, thẳng thắn, bất khuất đó cũng là sự tự hứa sống có trách nhiệm với sự nghiệp của Người  **III. Kết bài**  Viếng lăng Bác là bài thơ đẹp và hay gây xúc động trong lòng người đọc. Nhân dân Việt Nam trung thành, xúc động với con đường cách mạng mà Người vạch ra  Thể hiện qua giọng điệu trang trọng và tha thiết, hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm, ngôn ngữ bình dị, hàm súc.  **IV. Đoạn văn mẫu**  **Luận Điểm 3: Cuối cùng dẫu thương tiếc Bác đến mấy cũng đến lúc phải rời lăng Bác để ra về. Khổ thơ cuối như một lời từ biệt đầy xúc động:**  *“Mai về miền Nam thương trào nước mắt”*  ***Đánh giá, bình luận, trình bày suy nghĩ 🠞*** Mới nghĩ đến ngày về mà Viễn Phương đã “Dâng trào nước mắt”, có lẽ trong đêm ấy, nhà thơ đã khóc rất nhiều. Một tiếng “thương” của miền Nam lại vang lên, gợi về miền đất được xem như Thành đồng Tổ quốc, một nơi từng có vị trí sâu sắc trong trái tim người. Một tiếng “thương” ấy là yêu, là biết ơn, là kính trọng cuộc đời cao thượng, vĩ đại của Người.  ***Bình 🠞*** Đó là tiếng thương của nỗi đau xót khi mất Bác. Thương Bác lắm, nước mắt cứ trào ra như không thể nào ngăn lại được.  *“Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”*  Cùng với nỗi niềm yêu thương vô hạn, tác giả muốn nói lời ước nguyện trước khi tạm biệt Bác trở về Miền nam.”. Từ đau đớn nhớ nhung biến thành ước nguyện.  ***Đánh giá nghệ thuật 🠞* Điệp ngữ “muốn làm”** khẳng định mạnh mẽ những mong muốn, ước nguyện của nhà thơ. Ước làm một con chim nhỏ góp tiếng hót làm vui cho Bác, một đóa hoa góp mùi hương làm thơm không gian quanh Bác hay một cây tre trong hàng tre xanh xanh VN tỏa bóng mát bên Người. ***Đánh giá nghệ thuật 🠞*** Hình ảnh nhân hóa sinh động giàu sức biểu cảm “cây tre trung hiếu” gợi lên hình ảnh những người con trung kiên, hiếu nghĩa, một lòng vì nước vì dân, trung víi n­íc, hiÕu víi d©n. Tác giả nguyện sống xứng đáng là người con trung hiếu của dân tộc. Lời hứa đó thể hiện tình cảm thành kính thiêng liêng của người con miền Nam và của nhân dân cả nước thành tâm hướng về Bác. Lời hứa đó thể hiện khát khao cháy bỏng được ở bên Bác, được gần gũi Bác. Nguyện ước ấy thật bé nhỏ mà giản dị chân thành, sâu sắc, cao đẹp biết bao. ***Bình 🠞*** Ai đó đã từng nói “cái vĩ đại bao giờ cũng được làm từ những điều bé nhỏ, giản dị” Và đó cũng là ước nguyện của hàng triệu con tim Việt sau một lần ra thăm lăng Bác. Bác ơi! Bác hãy ngủ lại bình yên nhé, chúng cháu về miền Nam tiếp tục xây dựng Tổ quốc mà Bác đã hi sinh cả đời để tái sinh. Giọng thơ trầm xuống để kết thúc một chuyến thăm. |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- Cần nắm vững các bước làm bài văn NL, các bước viết đoạn văn triển khai luận điểm.

- Giao bài tập về nhà: Viết hoàn thiện các bài văn đã chữa.

**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BUỔI 17: ÔN TẬP TRUYỆN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**VĂN BẢN: NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

**( Lê Minh Khuê)**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức: HS củng cố kiến thức cơ bản, nắm chắc nội dung và nghệ thuật của văn bản

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn và kĩ năng làm văn nghị luận văn học thông qua các đề liên quan đến văn bản.

3. Thái độ, phẩm chất: Yêu thích môn học; tự hào về thế hệ cha anh đi trước...

4. Năng lực:

**-** Năng lực hợp tác

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tư duy

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực sử dụng tiếng Việt

- Năng lực đọc hiểu văn bản

- Năng lực tạo lập văn bản.

**II. Tiến trình lên lớp**

1. Ổn định tổ chức

2.Kiểm tra bài cũ: Kết hợp trong giờ

3. Nội dung ôn tập:

**Tiết 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ? Nhắc lại những nét chính về tác giả ?  - HS trả lời ....  ? Văn bản được sáng tác trong hoàn cảnh nào?  ? Nêu đề tài của vb?  ? Hãy tóm tắt vb?  ? Nhắc lại những đặc sắc nghệ thuật, nội dung. | ***A. Những kiến thức cơ bản cần nhớ***  ***1. Tác giả***  - Lê Minh Khuê sinh năm 1949. Quê: Tĩnh Gia – Thanh Hoá  - Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, bà gia nhập thanh niên xung phong phục vụ trên tuyến đường Trường Sơn.  - Viết văn từ năm 1970. Bà là cây bút có sở trường về truyện ngắn.  - Đề tài:  + Trước năm 1975: viết về cuộc sống chiến đấu của thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn, gây được sự chú ý của bạn đọc.  + Sau năm 1975: những sáng tác của Lê Minh Khuê bám sát những biến chuyển của cuộc đời, cuộc sống - đề cập nhiều vấn đề bức xúc của xã hội và con người với tinh thần đổi mới mạnh mẽ.  - Phong cách: ngòi bút miêu tả tâm lý tinh tế, sắc sảo đặc biệt là khi viết về phụ nữ.  ***2. Văn bản***  ***a/ Hoàn cảnh sáng tác:*** là một trong những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra ác liệt. Lúc này, tác giả đang là thanh niên xung phong trên tuyến đường trường Sơn.  ***b/ Đề tài:*** Truyện viết về ba cô gái trong một tổ trinh sát phá bom ở một điểm trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mĩ.  **c/ *Tóm tắt truyện:***  Truyện kể về ba nữ thanh niên xung phong làm thành một tổ trinh sát mặt đường tại một địa điểm trên tuyến đường Trường Sơn. Họ gồm có : hai cô gái rất trẻ là Định và Nho, còn tổ trưởng là chị Thao lớn tuổi hơn một chút. Nhiệm vụ của họ là quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá phải san lấp do bom địch gây ra, đánh dấu vị trí các trái bom chưa nổ và phá bom. Công việc của họ hết sức nguy hiểm vì luôn phải đối mặt với thần chết trong mỗi lần phá bom và phải làm việc giữa ban ngày dưới bom đạn của quân thù trên một tuyến đường ác liệt. Tuy vậy, họ vẫn lạc quan yêu đời, vẫn có những niềm vui hồn nhiên của tuổi trẻ, những giây phút thanh thản, mơ mộng và đặc biệt họ rất gắn bó, yêu thương nhau trong tình đồng đội, dù mỗi người một cá tính.Một lần làm nhiệm vụ, Nho bị thương, chị Thao và Phương Định rất lo lắng, chăm sóc nhiệt tình. Cũng may vết thương không nặng. Cơn mưa đá bất ngờ ập đến Định nhớ về bao kỉ niệm những ngày trước chiến tranh.  ***d/ Đặc sắc nghệ thuật, nội dung:***  *\* Nghệ thuật:*  + Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên.  + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế ,tự nhiên, sinh động.  + Ngôn ngữ trần thuật, đối thoại tự nhiên gần với khẩu ngữ, trẻ trung có chất nữ tính.  *\* Nội dung:*  + Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng , tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ hi sinh nhưng rất hồn nhiên lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  + Đó chính là vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt nam trong thời kì chống Mĩ cứu nước. |
| - HS làm việc cá nhân  - GV mời hs trình bày ý kiến -> hs khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt đáp án  - HS làm việc cá nhân  - GV mời hs trình bày ý kiến -> hs khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt đáp án  - HS làm việc cá nhân  - GV mời hs trình bày ý kiến -> hs khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt đáp án | **B. Luyện tập:**  **I. Một số đề đọc- hiểu:**  **Đề 1:** Cho đoạn văn:  *…Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình.*  *Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”...*  *(Ngữ văn 9, tập 2,* NXB Giáo dục, 2015*)*  1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?  2. Xác định lời dẫn trực tiếp và câu đặc biệt trong đoạn trích trên?  3. Đoạn trích trên nói đến vẻ đẹp nào của nhân vật *“tôi”*? Viết 5-7 câu văn nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp đó.  4. Kể tên hai tác phẩm khác viết về người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9, ghi rõ tên tác giả?  5. Tìm khởi ngữ trong câu sau và viết lại thành câu không có thành phần khởi ngữ:  *Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm.”*  **Gợi ý trả lời:**  1. Đoạn trích rút từ truyện ngắn *“Những ngôi sao xa xôi”* của Lê Minh Khuê.  - Tác phẩm viết vào năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta đang diễn ra ác liệt.  2. - Lời dẫn trực tiếp:“Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”  - Câu đặc biệt: “Im ắng lạ.”  3. Nhân vật “tôi” là Phương Định một cô gái Hà Nội trẻ trung, xinh đẹp, có tâm hồn trong sáng.  + Cô có nét đẹp duyên dáng yêu kiều; *cái cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn; hai bím tóc dài, mềm mại; đôi mắt dài dài, nâu nâu, hay nheo lại như chói nắng; cái nhìn xa xăm…* Vẻ đẹp của Phương Định đã hấp dẫn bao nhiêu chàng trai, chính cô thừa nhận “*Không hiểu sao các anh pháo thủ và lái xe hay hỏi thăm tôi*”.  + Cô có cách cư xử ý nhị, kín đáo, kiêu kì của con gái Hà Thành: Biết được nhiều anh lính để ý nhưng cô chưa dành tình cảm cho ai, không săn sóc vồn vã như những cô gái khác.  + Vào chiến trường, sống ở nơi sự sống hủy diệt nhưng lúc nào Phương Định cũng giữ nguyên nét đẹp trong sáng của cô gái mới lớn. Cô thích làm điệu, làm duyên, thích ngắm mình trong gương, thích ngồi bó gối mơ màng, thích hát, tự bịa cả ra lời hát.  + Cô mơ mộng, hồn nhiên: Đêm đêm, nhìn những ngôi sao trên bầu trời, mơ về một ngày mai hòa bình thống nhất; một cơn mưa đá bất ngờ ập xuống nơi núi rừng Trường Sơn khiến cô quên hết cả mưa bom bão đạn, quên cả căng thẳng hiểm nguy.  => Sống ở nơi thần chết luôn rình rập nhưng tâm hồn Phương Định không hề bị chai sạn. Chiến tranh, bom đạn kẻ thù có thể hủy diệt sự sống nhưng cũng không bao giờ cướp đi được sự hồn nhiên, tinh thần lạc quan và sự trong sáng, trẻ trung của cô.  4.Tác phẩm *“Chiếc lược ngà”* của Nguyễn Quang Sáng và *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của Phạm Tiến Duật.  5. Khởi ngữ: *Còn mắt tôi.*  Viết lại câu: *Các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm.”*  ***Đề 2:*** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *..... Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi lom khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*  (Trích *Ngữ văn 9,* tập hai, NXB Giáo dục 2014)  1. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Văn bản được sáng tác trong hoàn cảnh nào?  2. Ai là người kể chuyện? Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Việc lựa chon ngôi kể như vậy có tác dụng gì?  3. Chỉ ra thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn văn trên?  4. Điều gì khiến nhân vật “tôi” *đến gần quả bom* lại cảm thấy *không sợ nữa?*  5. Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên?  **Gợi ý trả lời:**  **1.** - Đoạn trích trên trích trong văn bản “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê .  - Văn bản được sáng tác năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt.  2. ***-***  Người kể truyện là nhân vật Phương Định. Truyện kể theo ngôi thứ nhất.  - Tác dụng:  + Tạo điều kiệnthuận lợi để tác giả miêu tả biểu hiện thế giới nội tâm, trực tiếp nói lên những cảm xúc suy nghĩ của nhân vật.  + Tạo ra một điểm nhìn phù hợp để miêu tả sinh động hiện thực cuộc chiến đấu ở một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn. Câu truyện hiện lên chân thực, tự nhiên và đáng tin cậy hơn.  3. Thành phần biệt lập : “Chắc có” – Thành phần tình thái  4. Trong đoạn văn, điều khiến nhân vật “*tôi”* đến gần quả bom lại cảm thấy không sợ nữa, chính là vì “thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình”. Đây là một chi tiết rất đặc sắc gợi cho người đọc nhiều thắc mắc và suy nghĩ. Chi tiết này, giúp người đọc có thể cảm nhận từ nhiều lý do khác nhau khiến nhân vật “*tôi*” (cô Phương Định) không cảm thấy sợ: nhân vật ấy có tinh thần trách nhiệm với công việc; dũng cảm, gan dạ; bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng; luôn cảm thấy bản thân được động viên, khích lệ bởi các đồng đội (đặc biệt là các anh chiến sĩ, những người mà cô cảm thấy là những con người đẹp nhất).  5.- Qua đoạn trích trên cho thấy nhân vật “tôi”- Phương Định rất dũng cảm và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc phá bom.  - Khi đến bên quả bom cô không đi khom “ khi có thể cứ đoàng hoàng mà bước tới”, tư thế tuyệt đẹp của con người Việt Nam khi ra trận: một cô gái mảnh dẻ, nhỏ bé nhưng không hề run sợ trước bom đạn của kẻ thù.  - Phương Định mang lí tưởng sống cao đẹp của tuổi trẻ Việt Nam anh hùng thời chống Mĩ.  **Đề 3:**  Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới:  *« Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo : "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!"*  *Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài màu nâu và hay nheo lại như chói nắng. »*  1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào, của ai ? Nêu nội dung chính của đoạn trích?  2. Tìm lời dẫn trực tiếp và thành phần khởi ngữ được sử dụng trong đoạn trích?  3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích ?  4. Viết một đoạn văn khoảng 7 dòng nêu cảm nhận của em về nhân vật xưng « tôi » trong đoạn trích ?(Đoạn văn có sử dụng thành phần cảm thán)  **Gợi ý trả lời:**  1. - Đoạn văn trên trích từ tác phẩm [*Những ngôi sao xa xôi*](https://vndoc.com/soan-bai-lop-9-nhung-ngoi-sao-xa-xoi/download)của Lê Minh Khuê.  – Nhân vật tôi tự giới thiệu và cảm nhận về mình.  2. "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!" -> Lời dẫn trực tiếp  Còn mắt tôi -> TP khởi ngữ.  3. Chỉ ra các phép liên kết  + Phép lặp : *Tôi (Liên kết câu và lk đoạn)*  + Phép thế : *Nó* thế cho từ *mắt*   * T/dụng: * ./ Phép lặp nhấn mạnh đối tượng cần nói tới   ./ Phép thế có tác dụng tránh lặp đi lặp lại 1 từ ngữ   * =>Các phép liên kết có t/d gắn kết các câu trong đoạn văn với nhau, các đoạn văn trong văn bản với nhau, làm cho chúng thêm gắn bó góp phần thể hiện chủ đề của đoạn văn và của văn bản.   4. Viết đv cảm nhận về nhân vật tôi cần đảm bảo các nội dung :   * Cô gái trẻ Hà Nội xinh đẹp, hồn nhiên mơ mộng * Có tinh thần dũng cảm không sợ hi sinh * Tình đồng chí đồng đội sâu sắc   => Viết đúng đoạn văn có 7 dòng có sử dụng thành phần cảm thán và chỉ ra các tp cảm thán |

***Tiết 2-3:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ? Em hiểu gì về ý nghĩa nhan đề vb *Những ngôi sao xa xôi*?  - HS trình bày ý kiến cá nhân -> HS khác nhận xét, bổ sung  - G V chốt ý, trên cơ sở đó cho hs viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.  ? Đọc và xác định yêu cầu của bài tập?  - Yêu cầu về nội dung...  - Yêu cầu về hình thức...  GV lưu ý lại về các cách trình bày cấu trúc một đoạn văn -> Định hướng HS nên viết theo cách diễn dịch hoặc Tổng- phân - hợp.  HS thực hành viết đoạn văn  -> GV nhận xét, bổ sung | **II. Một số bài tập luyện viết đoạn văn và nghị luận văn học:**  **Bài tập 1:** Viết một đoạn văn ngắn nêu ý nghĩa nhan đề văn bản?  Gợi ý:  + Nghĩa tả thực: là những vì tinh tú trên bầu trời mà các cô ngắm nhìn hằng đêm, là hình ảnh những ngôi sao xuất hiện trong những cảm xúc hồn nhiên, mơ mộng của Phương Định, ngôi sao trên bầu trời thành phố.  + Nghĩa biếu tượng: những ngôi sao đó là hình ảnh của ba cô thanh niên xung phong: Nho, Thao, Phương Định  + Qua nhan đề giúp người đọc cảm nhận được sự dũng cảm trong chiến đấu, vẻ đẹp trong sáng, trẻ trung của các cô.  **Bài tập 2:**  *Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu cảm nhận về tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ qua truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê.*  **Gợi ý:**  **a/ Mở đoạn:** Giới thiệu chung về tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước qua hình ảnh các cô thanh niên xung phong trong truyện " Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê.  **b/ Thân đoạn:**  \* Hoàn cảnh sống và chiến đấu của họ rất khốc liệt: Sống trong một cái hang trên một cao điểm giữa vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn...  \* Hoàn cảnh sống và chiến đấu đầy gian khổ, ác liệt là vậy nhưng ở họ vẫn toả sáng những phẩm chất cao đẹp:  + Trẻ trung, trong sáng, hồn nhiên,tâm hồn mơ mộng, lãng mạn, lạc quan.  + Vượt qua mọi gian khổ, hi sinh, dũng cảm chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ để bảo vệ Tổ quốc.  + Tình đồng chí đồng đội sâu sắc.  **c/ Kết đoạn:** Tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ, sống có lí tưởng, có mục đích, có trách nhiệm, có trái tim yêu nước nồng nàn. |
| - GV yêu cầu hs đọc và phân tích đề  - GV hướng dẫn hs lập dàn ý khái quát, hình thành các luận điểm chính .  - HS thực hiện cá nhân, trình bày -> GV chốt kiến thức  GV tổ chức cho hs làm việc cá nhân để thực hành viết một số đoạn theo dàn ý.  - GV yêu cầu hs đọc và phân tích đề  - GV hướng dẫn hs lập dàn ý khái quát, hình thành các luận điểm chính .  - HS trao đổi cặp đôi để thực hiện nhiệm vự, HS trình bày -> GV chốt kiến thức  ? Nêu yêu cầu của mở bài?  ? Nêu yêu cầu của thân bài?  ? Phần TB cần triển khai những luận điểm, luận cứ nào?  HS nêu...  Gv nhận xét, định hướng...  ? Nêu yêu cầu của kết bài?  GV tổ chức cho hs làm việc cá nhân để thực hành luyện viết mở bài, kết bài và một số đoạn theo dàn ý. | **Bài tập 3:**  **Đề :** Trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn nhân vật Phương Định trong đoạn trích “*Những ngôi sao xa xôi”* của Lê Minh Khuê (SGK *Ngữ văn 9*, Tập)  **Dàn ý:**  ***a/*** *Mở bài:*  *-* Giới thiệu về tác giả, văn bản  - Giới thiệu nhân vật Phương Định  VD: *Lê Minh Khuê là một cây bút nữ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Truyện ngắn " Những ngôi sao xa xôi"là một trong những tác phẩm đầu tay của bà, được viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra ác liệt. Truyện viết về ba cô gái trong tổ trinh sát phá bom ở một cao điểm trên tuyến đường Trường Sơn. Trong đó, người đọc vô cùng ấn tượng trước vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phương Định, một cô gái dũng cảm, trẻ trung, yêu đời, có tình đồng chí đồng đội gắn bó keo sơn.*  *b/ Thân bài:* Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Phương Định:  \*) Giải thích khái niệm: Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp được toát ra từ nội tâm con người, được thể hiện trên nhiều phương diện: tư tưởng, tình cảm, cách sống...(hoặc tỏ ra hiểu được vẻ đẹp tâm hồn nhân vật khi làm bài)  \*) Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phương Định:  - Phương Định là cô gái có lý tưởng sống cao đẹp, dũng cảm, gan dạ, có tinh thần trách nhiệm cao: làm việc nơi tuyến lửa lại đảm nhiệm công việc nguy hiểm, từng bị thương nhưng không hề e ngại, run sợ mà luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nhất là những lần đi phá bom *(dẫn chứng, phân tích và cảm nhận)*  - Có tình đồng chí, đồng đội gắn bó sâu sắc: luôn yêu quý, có thiện cảm với những người chiến sĩ mà cô gặp trên đường ra trận; luôn chia sẻ tình cảm với Nho và Thao... *(dẫn chứng, phân tích và cảm nhận)*  - Là cô gái hà Nội vô tư, hồn nhiên, nhạy cảm, thích hát, quan tâm đến hình thức... *(dẫn chứng, phân tích và cảm nhận)*  \*) Nghệ thuật góp phần thể hiện vẻ đẹp tâm hồn Phương Định:  - Trần thuật qua ngôi kể thứ nhất; ngôn ngữ nhân vật tự nhiên, mang tính khẩu ngữ, trẻ trung đầy nữ tính  - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật ( là cô gái dễ vui, buồn, mơ mộng, hoài niệm...); đặt nhân vật trong những tình huống đặc biệt để thử thách, khám phá, phát hiện và miêu tả qua những hành động, suy nghĩ...  \*) Đánh giá về nhân vật:  *-* Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phương Định tiêu biểu cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ anh hùng thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  *-* Qua nhân vật này, nhà văn muốn ca ngợi tinh thần chiến đấu quả cảm, tình đống chí đồng đội keo sơn và sự lạc quan yêu đời của những cô gái thanh niên xung phong nói riêng, của thế trẻ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ nói chung...  *c/ Kết bài:*  - Với những thành công về nghệ thuật, Lê Minh Khuê đã xây dựngthành công nhân vật Phương Định với những vẻ đẹp tâm hồn đáng quý. Từ đó khắc họa rõ nét bức chân dung của thế hệ trẻ Việt Nam anh hùng thời chống Mĩ.  - Vẻ đẹp tâm hồn của Phương Định đã nhắc nhở chúng ta cần biết tự hào và trân trọng những thế hệ cha anh đã đang hiến cả tuổi xuân cho nền độc lập của dân tộc. Mỗi chúng ta nguyện sẽ nỗ lực phấn đấu hết mình trong học tập và lao động để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, xững đáng với sự hi sinh to lớn của bao thế hệ đi trước.  **Bài tập 4:**  **Đề:** Bàn về truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê, có ý kiến cho rằng: *Truyện ‘‘Những ngôi sao xa xôi” viết về chiến tranh nhưng chủ yếu vẫn hướng vào thế giới nội tâm, làm hiện lên vẻ đẹp tâm hồn của con người trong chiến tranh.*  Bằng những cảm nhận về tác phẩm, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.  ***1. Yêu cầu về kĩ năng***: Biết cách làm bài nghị luận tác phẩm truyện.  ***2. Yêu cầu hình thức***: Bố cục 3 phần, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  ***3. Yêu cầu về nội dung:*** Trên cơ sở hiểu biết về tác phẩm ‘‘*Những ngôi sao xa xôi*’’của Lê Minh Khuê, làm sáng tỏ nhận định bằng những cách khác nhau. Như­ng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:  **Dàn ý:**  **a. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn nhận định.  VD: Lê Minh Khuê là một cây bút nữ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Truyện ngắn " *Những ngôi sao xa xôi"* là một trong những tác phẩm đầu tay của bà, được viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra ác liệt. Bàn về tác phẩm, có ý kiến đã cho rằng: *Truyện ‘‘Những ngôi sao xa xôi” viết về chiến tranh nhưng chủ yếu vẫn hướng vào thế giới nội tâm, làm hiện lên vẻ đẹp tâm hồn của con người trong chiến tranh*.Vậy chúng ta hãy cùng tìm hiểu đẻ làm rõ vấn đề trên.  **b. Thân bài:** Phân tích, chứng minh làm sáng tỏ nhận định:  **\*. Giải thích nhận định:**  - *Truyện viết về chiến tranh*: đề cập đến đề tài của tác phẩm, truyện “*Những ngôi sao xa xôi*” viết về cuộc sống, con người tại một trọng điểm của tuyến đường Trường Sơn trong chiến tranh chống Mĩ.  - *Viết về chiến tranh nhưng truyện chủ yếu vẫn hướng vào thế giới nội tâm, làm hiện lên vẻ đẹp tâm hồn của con nguời trong chiến tranh*: đề cập đến chủ đề của tác phẩm, truyện ngợi ca những phẩm chất, vẻ đẹp tâm hồn của con người trong chiến tranh thông qua nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.  **\* Phân tích, chứng minh:**  **- Hoàn cảnh sống và chiến đấu đầy gian khổ, hiểm nguy:**  + Cuộc kháng chiến chống Mĩ ở giai đoạn gay go, khốc liệt nhất.  + Ba nữ thanh niên xung phong sống trong một cái hang, dưới chân cao điểm, giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, tức là nơi tập trung nhất bom đạn, sự nguy hiểm, ác liệt.  + Công việc của họ lại càng đặc biệt nguy hiểm. Họ phải chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình ra giữa vùng trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Sau mỗi trận bom họ phải lao ra trọng điểm, đo và ước tính khối lượng đất đá bị bom địch đào xới, đếm những quả bom chưa nổ và dùng những khối thuốc nổ đặt vào cạnh để phá bom.  **- Vẻ đẹp tâm hồn cao quý của tuổi trẻ Việt Nam anh hùng:**  + Vẻ đẹp trẻ trung, tâm hồn trong sáng, lãng mạn của tuổi trẻ không thứ bom đạn nào của kẻ thù có thể tàn phá và hủy diệt nổi”. Họ mơ mộng, thích làm đẹp, thích hát, luôn lạc quan, yêu đời*... ( Lấy dẫn chứng từ nhân vật Phương Định, Nho, chị Thao*)  ./ Chi Thao: thích chép lời bài hát, thích làm duyên và ước mơ lấy được một người chồng có ngôi sao trên mũ.  ./ Phương Đinh: thích hát, hay ngắm mình trong gương, thích bó gối mơ màng, đêm đêm thường nhìn lên những ngôi sao trên bầu trời, mơ về một ngày mai hòa bình, thống nhất...  ./ Nho: hồn nhiên, trong sáng, thích làm nũng đòi ăn kẹo, ước mơ sau chiến tranh sẽ làm một cầu thủ bóng chuyền  + Sống có lí tưởng cao đẹp; dũng cảm, can trường; tinh thần trách nhiệm cao; trái tim yêu nước nồng nàn, sẵn sàng hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc…*( Lấy dẫn chứng từ nhân vật Phương Định, Nho, chị Thao*)  ./ Chi Thao: hết sức bình tĩnh, dũng cảm và kiên quyết trong công việc chỉ huy  ./ Phương Định: Cô cũng có thời học sinh hồn nhiên trong sáng, có những tháng ngày sống bình yên, hạnh phúc bên gia đình trong một khu phố nhỏ ở Hà Nội. Nhưng nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, cô đã từ biệt thành phố thân yêu để trở thành một nữ thanh niên xung phong sống và chiến đấu tại một cao điểm ác liệt trên tuyến đường Trường Sơn. Vào chiến Trương mới 3 năm nhưng cô đã quen dần với bom đạn và thực hiện công việc phá bom vô cùng dũng cảm. Công việc của cô rất nguy hiểm nhưng cô coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và cũng là niềm hạnh phúc của tuổi trẻ khi được dâng hiến cuộc đời.  ./ Nho: dũng cảm một mình phá hai quả bom, bị thương không báo về cho đơn vị  + Tình đồng chí, đồng đội gắn bó thắm thiết như tình cảm gia đình ruột thịt: Họ hiểu được tính tình, sở thích của nhau, quan tâm chăm sóc nhau rất chu đáo, nhất là khi Nho bị thương...*( Lấy dẫn chứng, phân tích cụ thể)*  **\* Đánh giá chung:**  **-** Truyện giàu chất trữ tình, miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế; kết hợp hài hòa giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn; ngôn ngữ giọng điệu trẻ trung, giàu tính khẩu ngữ, có chất nữ tính.  - Ba nữ thanh niên xung phong là biểu tượng của tuổi trẻ Việt trong những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước góp phần quan trọng trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.  - Thông qua các nhân vật, nhà văn Lê Minh Khuê đã thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca đối với các nữ thanh niên xung phong đã không tiếc dâng hiến tuổi xuân cho nền độc lập của dân tộc...  **c. Kết bài:**  **-** Khẳng định vấn đề nghị luận và nêu suy nghĩ của người viết.  - Liên hệ trách nhiệm bản thân, định hướng hành động.  VD: Tóm lại, ý kiến nhận xét trên là hoàn toàn đúng đắn. Viết về một thời bom đạn nhưng tác giả đã tập trung làm nổi bật bức chân dung của thế hệ trẻ Việt Nam anh hùng thời chống Mĩ với những nét đẹp tâm hồn đáng quý. Trước những cống hiến và hi sinh to lớn của thế hệ cha anh đi trước, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, mỗi chúng ta cần tích lũy tri thức, kĩ năng, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe góp phần bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng đất nước ngày thêm giàu mạnh. |

**Dặn dò:**

- Về nhà ôn tập lại các kiến thức đã học.

- Làm các đề nghị luận văn học thành bài văn hoàn chỉnh theo dàn ý.

**Ngày soạn**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 18: CHỦ ĐỀ: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

*- Mây và sóng*

- *Bố của Xi mông*

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức: HS nắm được:**

**-** Những nét khái quát về tác gỉa và t/p.

- Tình mẫu tử thiêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em bé với những người trên mây và sóng.

- Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng cua tác giả.

**-** Những nét khái quát về tác giả, tác phẩm.

**-** Mô-pa-xăng đã miêu tả sắc nét diễn biến tâm trạng của 3 nhân vật chính trong văn bản này ntn qua đó g/d cho hs lòng yêu thương bạn bè và mở rộng ra là lòng thương yêu con người.

- Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khát khao của em.

**2. Kĩ năng**

- Đọc - hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi.

- Phân tích để thấy rõ được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ.

- Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự.

- Phân tích diến biến tâm lí nhân vật.

- Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một văn bản tự sự

**3. Thái độ, tình cảm** :

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình.

- GD lòng bao dung, sự đồng cảm.

**4. Định hướng phát triển năng lực**: Năng lực giao tiếp, phân tích, giải quyết vấn đề, tương tác, thưởng thức văn học thẩm mĩ.

**II. Tiến trình lên lớp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **GV hướng dẫn HS ôn tập kiến thức cần nhớ hai văn bản đã học** | **I. VĂN BẢN: MÂY VÀ SÓNG**  **1. Tác giả – tác phẩm** \* Tác giả: Ta-go (1861-1941) – Là nhà thơ hiện đại lớn nhất Ấn Độ. + Thơ của ông còn sử dụng thành công những hình ảnh của thiên nhiên mang ý nghĩa tượng trưng. \* Tác phẩm: “Mây và sóng” được viết bằng tiếng Ben-gan, in trong tập Si-su (Trẻ thơ), xuất bản năm 1909, được tác giả dịch sang tiếng Anh, in trong tập “Trăng non”, xuất bản năm 1915.  2. Nghệ thuật – Hình thức đối thoại lồng trong độc thoại. – Hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng – gợi tả – tưởng tượng phong phú. 3. Nội dung – Ta- go ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng bất diệt. – Ngoài ra còn có một số nội dung khác: + Trong cuộc sống vẫn thường gặp sự cám dỗ, quyến rũ – muốn khước từ chúng phải có những điểm tựa vững chắc và tình mẫu tử là một trong những điểm tựa ấy. + Bài thơ chắp cánh trí tưởng tượng cho tuổi thơ – tác giả cũng nhắc nhở mọi người rằng: hạnh phúc không phải điều gì xa xôi, bí ẩn do ai ban cho mà ngay trên trần thế, do chính con người tạo dựng.  II. VĂN BẢN: BỐ CỦA XI MÔNG  **1. Tác giả**  - G. Mô- pa- xăng (1850-1893) tên đầy đủ là Guy de Maupassant.  - Quê quán: vùng Normandie ở miền Bắc nước Pháp.  - Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác:      + Năm 1871, ông đến Paris làm một viên chức nhỏ cho Bộ Hải quân.      + Từ năm 1878 trở đi ông làm một viên chức Bộ Giáo dục.      + Hoạt động văn chương của ông bắt đầu khoảng giữa thời gian từ 1871-1880, bắt đầu bằng những bài thơ.      + Trong khoảng 1880-1891, ông đã sáng tác thêm khoảng 300 truyện ngắn, trong đó có rất nhiều truyện xuất sắc như: Người đã khuất, Món tư trang, Cái thùng con, …  **2. Tác phẩm**  **a. Hoàn cảnh sáng tác**  - Văn bản là một phần của truyện ngắn Bố của Xi- mông, lấy từ Tuyển tập truyện ngắn Pháp, thế kỉ XIX, bản dịch của Lê Hồng Sâm, NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1986  **b.Nội dung**  - Qua diễn biến tâm trạng của ba nhân vật: Xi-mông, Blăng-sốt và Phi-líp, nhà văn gợi cho ta về lòng yêu bạn bè, mở rộng ra là yêu thương con người, sự thông cảm với những nỗi đau hoặc lầm lỡ của người khác.  **c. Nghệ thuật**  - Ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả thật sâu sắc, tinh tế; hình thức giản dị trong sáng, thể hiện một nội dung cô đọng, sâu sắc. |

1. **LUYỆN TẬP**

**PHIẾU BÀI TẬP ĐỌC HIỂU**

**BÀI TẬP 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

***...***

*Trong sóng có người gọi con:*

*“Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nao”.*

*Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”.*

*Họ nói: “Hãy đến bờ biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi”.*

*Con bảo: “Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”.*

*Thế là họ mỉm cười, nhảy múa lướt qua.*

*...*

(R.Ta-go, Nguyễn Khắc Phi dịch)

**Câu 1** *(1.0 điểm):*

1. Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Văn bản thuộc thể loại nào?
2. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 2** *(1.0 điểm):* Viết lại câu thơ chứa hàm ý trong đoạn trích và nêu nội dung của hàm ý.

**Câu 3** *(2.0 điểm)*: Đoạn trích đã gợi cho em liên tưởng, suy ngẫm đến những vấn đề nào trong cuộc sống con người? Trước những vấn đề đó em sẽ làm gì?

Hãy trình bày câu trả lời bằng một đoạn văn ngắn (từ 5-7 câu).

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1** | **a.**  Đoạn thơ được trích từ văn bản “Mây và sóng”.  Thể loại: Thơ văn xuôi.  **b.** Nội dung chính: Em bé kể với mẹ về lời rủ rê của những người ở “trong sóng” và lời từ chối của em. |
| **Câu 2** | Câu thơ chứa hàm ý:  *Con bảo: “Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”.*  Nội dung hàm ý: Em bé từ chối lời rủ rê của những người ở “trong sóng”. |
| **Câu 3** | A. **Yêu cầu về kỹ năng:**  Học sinh diễn đạt lưu loát thành một đoạn văn ngắn *(khoảng* 5 ***–*** *7 câu);* chữ viết rõ ràng, trình bày sạch đẹp, không sai chính tả.  **B.Yêu cầu về kiến thức:**  Học sinh diễn đạt bằng nhiều cách, song cần đảm bảo các ý sau:  - Đoạn trích gợi liên tưởng, suy ngẫm đến sự hấp dẫn của những thú vui trong cuộc sống và con người ta rất dễ dàng sa ngã.  - Trước những cám dỗ ấy, mỗi chúng ta hãy vững vàng, đừng vấp ngã và hãy hướng về tình yêu thương, sự kỳ vọng của những người thân, nhất là mẹ… |

**BÀI TẬP 2: Từ trò chơi trong trí tưởng tượng của em bé trong bài thơ "Mây và sóng" của Ta-go:**

*Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn, mẹ ạ.*

*Con là mây và mẹ sẽ là trăng.*

*Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.*

Em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 30 dòng có chủ đề: Tình cảm gia đình giúp con người ta vượt qua được những cám dỗ của cuộc sống.

HS có thể bàn luận về chủ đề ở các phương diện khác nhau nhưng nhìn chung cần nêu ra được những nội dung sau:

- Trò chơi do em bé tưởng tượng chính là lời từ chối của em bé với những lời mời gọi hấp dẫn của những người trên mây.

- Sự từ chối ấy phải chăng là do em bé không thích sự hấp dẫn kia? Thực chất của lời từ chối ấy là em không muốn đi đến một chân trời xa nào đó mà không có mẹ, không có gia đình mình.

- Những mời gọi hấp dẫn kia là những cám dỗ mà con người ta thường gặp trong đời sống - đặc biệt là trong đời sống hiện nay. Nhiều người đã phải trả giá đắt khi không vượt qua được những cám dỗ ấy.

- Lứa tuổi thiếu niên là lứa tuổi ưa khám phá, vì vậy để tránh được những cám dỗ hấp dẫn kia cần phải có sự dìu dắt của người thân, gia đình.

**BÀI TẬP 3: Cho đoạn văn sau:**

*“ Ngày hôm sau khi em bé đến trường, một tiếng cười ác ý đón em. Và lúc tan học, thằng kia lại muốntrêu chọc, Xi-mông quát vào mặt nó những lời này,như nếm một hòn đá: “Bố tao ấy à, bố tao tên là Phi-líp”.Khắp chung quanh bật lên những tiếng la hét thích thú:*

*- Phi-líp gì?... Phi-líp nào?... Phi-líp là cái gì?...Mày lấy đâu ra Phi-líp của mày thế?*

*Xi-mông không trả lời gì hết, và một mực tin tưởng sắt đá, em đưa con mắt thách thức chúng, sẵn sàng chịu hành hạ, còn hơn là bỏ chạy. Thầy giáo giải thoát cho em về nhà.”*

(Ngữ văn 9 tập 2 NXB-GD)

1. Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào? Tác giả là ai?

2. Nhà văn muốn nhắn nhủ điều gì qua thái độ và hành động của lũ trẻ bạn Xi-mông?

3. Nhận xét về tâm trạng của Xi- mông trong đoạn văn trên?

4. Qua văn bản chứ đoạn trích trên tác giả đã hướng người đọc tới nhận thức và tình cảm nào?

5.Từ văn bản có chứa Đoạn trích trên gợi cho em suy nghĩ gì về cái nhìn và thái độ đối với mọi người ở xung quanh ta? Em có nhớ tác phẩm nào đã học ở lớp 8 cũng nhắc nhở về cách nhìn và thái độ đối với con người?

**Gợi ý:**

1. Đoạn trích trên nằm trong văn bản « Bố của Xi mông » , tác giả : Guy đơ Mô-pa-xăng.

2. Lòng cảm thông và tình yêu thương bạn bè, nhất là với những bạn bè có hoàncảnh đặc biệt: nghèo khó, mồ côi, tật nguyền…không nên xa lánh, ghẻ lạnh,thờ ơ, càng không cảnh trêu chọc, rẻ khinh.

3. Tâm trạng của Xi- mông trong đoạn văn trên là mừng vui, hạnh phúc trànngập.

4. Qua truyện ngắn “ Bố của Xi-mông ”, nhà văn Guy đơ Mô-pa-xăng đã hướng người đọc tới nhận thức và tình cảm:

- Biết phê phán thái độ, hành động đáng trách nhưng cũng biết khoan dung với sailầm của con người.

- Biết chia sẻ nỗi đau, sự mất mát thua thiệt của người khác.

- Biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người.

5. Đoạn trích gợi cho em suy nghĩ gì vể cách nhìn và thái độ đối với những người lỡ lầm, từng chịu sự thành kiến của xã hội; về tấm lòng nhân hậu của những người xung quanh? Ngoài ý nghĩa ca ngợi lòng nhân hậu, tình yêu thương của con người, truyện còn gợi ra vấn đề cách nhìn và cách ứng xử đối với mọi người xung quanh ta, nhất là những con người chịu thiệt thòi, bị thành kiến của xã hội (như bé Xi-mông, chị Blăng-sốt).

-Truyện *Lão Hạc* đã học ở lớp 8 để thấy được sự gần gũi với truyện ngắn *Bố của Xi-mông* trong bài học về cái nhìn và thái độ ứng xử với những người xung quanh ta.

**BÀI TẬP 4:** **Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*… “Bỗng một bàn tay chắc nịch đặt lên vai em và một giọng ồm ồm hỏi em: “Có điều gì làm cháu buồn phiền đến thế, cháu ơi?”.*

*Xi-mông quay lại. Một bác công nhân cao lớn, râu tóc đen, quăn, đang nhìn em với vẻ nhân hậu…”*

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục)

**Câu 1:** Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Ai là tác giả?

**Câu 2:** Hãy tìm và chép lại chính xác phần lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích trên. Vì sao em chọn đó là lời dẫn trực tiếp?

**Câu 3:** Đoạn trích trên giúp em hiểu như thế nào về tính cách của nhân vật “*bác công nhân*”?

**Câu 4:** Từ câu chuyện trên về cậu bé Xi - mông, kết hợp những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ về ý nghĩa sự đồng cảm, sẻ chia giữa con người với con người trong cuộc sống hiện nay.

**GỢI Ý :**

|  |
| --- |
| 1.Đoạn trích trong “***Bố của Xi Mông***” – Guy đơ Mô-pa-xăng |
| 2- Lời dẫn trực tiếp: “*Có điều gì làm cháu buồn phiền đến thế, cháu ơi?*”  - Lí do:  Về nội dung: ghi lại lời nói của nhân vật một cách nguyên văn  Về hình thức: được đặt trong ngoặc kép, sau dấu hai chấm |
| 3.“ *Bác công nhân*” trong đoạn là bác Phi-lip. Qua đoạn trích ta cảm nhận được tấm lòng nhân hậu, giàu tình yêu thương của bác.  *(dựa vào chi tiết trong đoạn trích, viết thành 3-5 câu văn nối nhau)* |
| *4- Hình thức:* Đảm bảo đúng hình thức 1 đoạn văn  *- Nội dung:*  + *Mở đoạn*: Dẫn từ câu chuyện trên về cậu bé Xi - mông, giới thiệu vấn đề nghị luận : sự đồng cảm, sẻ chia giữa con người với con người trong cuộc sống hiện nay.  + *Thân đoạn*:  Thế nào là đồng cảm, sẻ chia?  Ý nghĩa của sự đồng cảm sẻ chia  Liên hệ thực tế (Tích cực, tiêu cực…)  Cần làm gì để đồng cảm, sẻ chia với mọi người?  + *Kết đoạn*: Khẳng định vấn đề |

**BÀI TẬP 5: Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

|  |
| --- |
| *… “- Đây, thưa chị, tôi dắt về trả cho chị cháu bé bị lạc ở gần bờ sông.*  *Nhưng Xi-mông nhảy lên ôm lấy cổ mẹ, lại òa khóc và bảo:*  *- Không, mẹ ơi, con muốn nhảy xuống sông cho chết đuối, vì chúng nó đánh con... đánh con... tại con không có bố.*  *Đôi má thiếu phụ đỏ bừng và tê tái đến tận xương tủy, chị ôm con hôn lấy hôn để, trong khi nước mắt lã chã tuôn rơi”…* |

**Câu 1 (1,00 điểm).**

Đoạn văn trên *trích từ văn bản nào*? Tên *tác giả*? *Nhân vật chính*là ai? Truyện kể theo *ngôi thứ mấy*?

**Câu 2 (1,00 điểm).**

*Tóm tắt* văn bản trên? (từ *5 đến 7 dòng* trên trang giấy thi)

**Câu 3 (1,00 điểm).**

Xác định *câu ghép* trong đoạn trích trên và *chỉ ra quan hệ ý nghĩa**giữa các vế* trong những câu ghép đó.

**Câu 4 (2.00 điểm).**

Từ câu nói của Xi-mông:

“*Không, mẹ ơi, con muốn nhảy xuống sông cho chết đuối, vì chúng nó đánh con... đánh con... tại con không có bố.”*

Emhãy *viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ* về điều đó.

**GỢI Ý :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 (1.00đ)** | - Đoạn văn được trích từ văn bản: Bố của Xi -mông  - Tác giả: Guy-đơ Mô-pa-xăng.  - Nhân vật chính: Xi-mông.  - Kể theo: ngôi thứ ba.  *\* Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.* |
| **2 (1.00đ)** | **Tóm tắt đoạn trích:** (gợi ý)  *- Bị bạn bè hành hạ, đánh đập, Xi-mông ra bờ sông định tự tử. Tình cờ bác Phi-lip đi ngang qua, bác an ủi và đưa bé về nhà.*  *- Dọc đường bác ta có ý nghĩ sẽ bỡn cợt chị Blăng-sốt nhưng khi gặp chị, mọi suy nghĩ ấy đã hoàn toàn tan biến.*  *- Chị Blăng-sốt vô cùng đau khổ khi nghe con kể lại mọi việc.*  *- Xi-mông nài nỉ bác Phi-lip nhận làm bố nó, bác nửa đùa nửa thật nhận lời. Với niềm tin có bố, sáng hôm sau, em kiêu hãnh đến trường, mạnh mẽ chống lại sự trêu chọc của lũ bạn ác ý.*  *\* Chi cho điểm tối đa khi đủ và đảm bảo trình tự các ý trên.* |
| **3 (1.00đ)**  **4** | **Xác định câu ghép và chỉ ra quan hệ ý nghĩa giữa các vế:**  *- Không, mẹ ơi, con // muốn nhảy xuống sông cho chết đuối*  **CN1 VN1**  *vì chúng nó // đánh con... đánh con... tại con không có bố.*  **CN2 VN2**  -> Câu ghép chỉ **quan hệ nguyên nhân.**  *- Đôi má thiếu phụ // đỏ bừng và tê tái đến tận xương tủy,*  **CN1 VN1**  *chị // ôm con hôn lấy hôn để, trong khi nước mắt**lã chã tuôn rơi …*  **CN2 VN2**  -> Câu ghép chỉ **quan hệ đồng thời.**  *\* Xác định đúng câu ghép: 0,25 điểm/câu;*  *Chỉ ra đúng quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu: 0,25 điểm/câu.*  *Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cần nêu được các ý sau:*  - Nỗi đau đớn, hoàn cảnh tội nghiệp của Xi-mông, đứa trẻ không có bố.  - Nỗi buồn đau, tủi nhục tột độ của chị Blăng-sốt.  - Từ đó, lên án những hành động sai trái, những suy nghĩ hẹp hòi, thiển cận của một số người về việc sinh con trước hôn nhân, về việc cha mẹ không thừa nhận con; về lối sống vô trách nhiệm của người lớn làm tổn thương đến cuộc sống và tâm hồn trẻ thơ… |

**BÀI TẬP 6:** *“Thế là em nghĩ đến nhà, rồi nghĩ đến mẹ, và thấy buồn vô cùng, em lại khóc, Người em rung lên, em quỳ xuống và đọc kinh cầu nguyện như trước khi đi ngủ. Nhưng em không đọc hết được, vì những cơn nức nở lại kéo đến, dồn dập, xốn xang choán lấy em."*

( Bố của Xi- mông – G.dơ Mô- 21-Xăng)

1. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn in đậm. Chỉ ra quan hệ nghĩa giữa hai vế của câu văn em vừa phân tích.

2. Đoạn văn miêu tả tâm trạng nào của Xi-mông? Vì sao cậu bé có tâm trạng đó.

3. Viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy kiểm tra nêu suy nghĩ của em về tình trạng học lực học đường hiện nay.

**GỢI Ý :**

1.HS phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp của câu văn (0,5đ): Chủ ngữ 1: em; vị ngữ 1: không đọc hết được. Chủ ngữ 2: những cơn nức nở ; vị ngữ 2: phần còn lại.

Quan hệ nghĩa giữa hai vế là quan hệ giải thích. (0,5đ).

2.Đoạn văn miêu tả tâm trạng đau đớn của Xi-mông (0,5đ). Vì trong mắt mọi người em là một đứa trẻ không có bố và em bị bạn bè trêu chọc vì điều này. (0,5đ)

3a. Nội dung:

- Giới thiệu hiện tượng: tình trạng bạo lực học đường đang gia tăng một cách đáng lo ngại trong thời gian gần đây. Biểu hiện: bạo lực về thể chất, về tinh thần

- Phân tích thực trạng: số lượng, mức độ; ngoài chuyện học sinh đánh nhau còn có hiện tượng học sinh thờ ơ vô cảm hoặc đồng tình với hiện tượng này...

- Nguyên nhân

+ Nhận thức sai lầm.

+ Coi thường nhân phẩm và tính mạng của người khác.

+ Thiếu hiểu biết về pháp luật, thiếu sự quản lý, giáo dục.

- Hậu quả : + Tổn thương về thể chất, tinh thần cho người khác.

+ Mầm mống phát triển thành tội phạm.

+ Ảnh hưởng tới môi trường nhà trường và xã hội.

- Giải pháp.

+ Học tập, trau dồi đạo đức.

+Gia đình, nhà trường cần quan tâm, định hướng.

b. Hình thức: đúng đoạn văn nghị luận xã hội, không sai quá hai lỗi câu, chính tả

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 19: ÔN TẬP HỌC KÌ 2**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức.

- Giúp hs ôn tập, củng cố, hệ thống các kiến thức về phần văn, tiếng Việt và tập làm văn trong chương trình Ngữ văn lớp 9 học kì 2.

2. Kỹ năng.

- Biết vận dụng kiến thức được hệ thống để làm các đề văn tổng hợp liên quan đến kiến thức của các tác phẩm được học trong chương trình ngữ văn 9.

- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức.

3. Thái độ, phẩm chất.

- Giáo dục sự ham mê sáng tạo và tìm tòi học hỏi khi viết văn.

4. Năng lực.

*Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực tự nhận thức: Tự nhận thức về kiến thức văn bản, tiếng Việt, tập làm văn đã học trong chương trình ngữ văn lớp 9 HK2.

- Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin. Kĩ năng giao tiếp; phản hồi, lắng nghe tích cực; trình bày về những giá trị nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã học.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1:**

***A. Hệ thống lại kiến thức đã học (25 phút)***

**I. Phần văn bản. (15 phút)**

- GV chuẩn bị 3 tờ giấy A0, chia lớp thành 3 nhóm, phân công nhiệm vụ từng nhóm như sau:

+ Nhóm 1: Lập bảng thống kê khái quát kiến thức cơ bản về : Tên văn bản, tác giả, nội dung, nghệ thuật của các *văn bản nghị luận hiện đại* đã học trong chương trình Ngữ văn 9, HK2.

+ Nhóm 2: Lập bảng thống kê khái quát kiến thức cơ bản về : Tên văn bản, tác giả, nội dung, nghệ thuật của các *văn bản thơ hiện đại Việt Nam* đã học trong chương trình Ngữ văn 9, HK2.

+ Nhóm 3: Lập bảng thống kê khái quát kiến thức cơ bản về : Tên văn bản, tác giả, nội

dung, nghệ thuật của các *văn bản truyện hiện đại Việt Nam* đã học trong chương trình Ngữ văn 9, HK2.

**Lưu ý**: Chỉ lập bảng thống kê về tên tác phẩm, tác giả và khái quát nội dung, nghệ thuật của các văn bản. Chi tiết hơn đã có tiết ôn tập thơ và ôn tập phần truyện trước đó.

* HS chuẩn bị 10 phút, sau đó đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày .
* Đại diện các nhóm khác nhận xét bài của nhóm bạn.
* GV nhận xét, bổ sung và chiếu bảng thống kê để HS củng cố.

***\*Nhóm 1:*** Lập bảng thống kê khái quát kiến thức cơ bản về các *văn bản nghị luận hiện đại* đã học trong chương trình Ngữ văn 9, HK2.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên văn bản | Tác giả | Nội dung | Nghệ thuật |
| 1 | Bàn về đọc sách | *Chu Quang Tiềm* | Tác giả nêu lên tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách; các khó khăn, nguy hại dễ gặp của việc đọc sách trong tình hình hiện nay và cách lựa chọn sách cũng như cách đọc sao cho hiệu quả. | Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, lôgic; dẫn chứng sinh động, chân thực; ngôn ngữ diễn đạt hấp dẫn. |
| 2 | *Tiếng nói văn nghệ* | *Nguyễn Đình Thi* | Văn nghệ là sợi dây đồng cảm kì diệu nối giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Đồng thời văn nghệ còn giúp cho con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. | Bố cục chặt chẽ, giàu hình ảnh và cảm xúc. |
| 3 | *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới* | *Vũ Khoan* | Văn bản chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam. Từ đó con người Việt Nam cần rèn luyện thói quen tốt và khắc phục những điểm yếu để bước vào thế kỉ mới. | Lời văn hùng hồn, thuyết phục. Lập luận chặt chẽ, hệ thống luận cứ, dẫn chứng khá sinh động. |

***\*Nhóm 2:*** Lập bảng thống kê khái quát kiến thức cơ bản về các *văn bản thơ hiện đại Việt Nam* đã học trong chương trình Ngữ văn 9, HK2.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên văn bản | Tác giả | Nội dung | Nghệ thuật |
| 1 | *Con cò* | *Chế Lan Viên* | Từ hình tượng con cò trong ca dao, trong những lời hát ru, ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa lời ru với đời sống con người. | Vận dụng sáng tạo hình ảnh và giọng điệu lời ru của ca dao; liên tưởng, tưởng tượng phong phú, có những câu thơ đúc kết được những suy ngẫm sâu sắc. |
| 2 | *Mùa xuân nho nhỏ* | *Thanh Hải* | Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một “ mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc. | Bài thơ theo thể năm tiếng, có nhạc trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm những so sánh và ẩn dụ sáng tạo. |
| 3 | *Viếng lăng Bác* | *Viễn Phương* | Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác. | Giọng điệu trang trọng, tha thiết, sâu lắng; Nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp, giàu tính biểu tượng vừa gần gũi thân quen vừa sâu sắc. |
| 4 | *Sang thu* | *Hữu Thỉnh* | Cảm nhận tinh tế về những chuyển biến nhẹ nhàng mà rõ rệt của ddaatss trời từ hạ sang thu, qua đó bộc lộ lòng yêu thiên nhiên gắn bó với quê hương đất nước của tác giả. | Dùng những từ ngữ độc đáo, cảm nhận tinh tế, sâu sắc. Từ ngữ, hình ảnh giàu sức biểu cảm. |
| 5 | *Nói với con* | *Y Phương* | Bài thơ là lời tâm tình của người cha dặn con, thể hiện tình yêu thương con của người Miền núi, về tình cảm tốt đẹp và truyền thống của người đồng mình và mong ước con xứng đáng với truyền thống đó. | Thể thơ tự do thể hiện cách nói của người miền núi, hình ảnh phóng khoáng vừa cụ thể, vừa giàu sức khái quát,vừa mộc mạc nhưng cũng giàu chất thơ; Giọng điệu thiết tha, trìu mến, lời dẫn dắt tự nhiên. |

***\*Nhóm 3:*** Lập bảng thống kê khái quát kiến thức cơ bản về các *văn bản truyện hiện đại Việt Nam* đã học trong chương trình Ngữ văn 9, HK2.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên văn bản | Tác giả | Nội dung | Nghệ thuật |
| 1 | *Bến quê* | *Nguyễn Minh Châu* | Qua cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh, truyện thức tỉnh mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cuộc sống quê hương. | Tạo tình huống nghịch lí; trần thuật qua dòng nội tâm nhân vật; miêu tả tâm lí tinh tế; hình ảnh giàu tính biểu tượng; ngôn ngữ và giọng điệu giàu chất suy tư. |
| 2 | *Những ngôi sao xa xôi* | *Lê Minh Khuê* | Truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê đã làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô gái TNXP trên tuyến đường Trường Sơn. Đó chính là hình ảnh đẹp, tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. | Truyện sử dụng vai kể là nhân vật chính, có cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động, trẻ trung và đặc biệt thành công về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật. |

**II. Phần tiếng Việt. *(5 phút)***

* GV chiếu từng nội dung và nêu câu hỏi
* HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.
* GV nhận xét, bổ sung và chiếu đáp án.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| stt | Tên bài | Nội dung cần nắm |
| 1 | Khởi ngữ | - Khởi ngữ là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.  - Trước khởi ngữ có thể thêm những quan hệ từ như: về, còn, đối với, …  Ví dụ: Quyển sách này, tôi đọc nó rồi. |
| 2 | Các thành phần biệt lập | **-** Thành phần biệt lập là thành phần nằm ngoài cấu trúc ngữ pháp của câu, được dùng để diễn đạt thái độ, cách đánh giá của người nói đối với việc được nói đến trong câu hoặc đối với người nghe.  ***- Các thành phần biệt lập gồm:***  + Thành phần tình thái: được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.(*Ví dụ*: *Chắc* anh ấy sẽ về.)  + Thành phần cảm thán: được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận) *Ví dụ:Trời ơi*! Nóng quá!  + Thành phần gọi – đáp: được dùng để tạo lập hoặc để duy trì quan hệ giao tiếp. *Ví dụ:* - *Này*, thấy nó ạ. (Thành phần gọi.)  (Kim Lân)  + Thành phần phụ chú: Được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu.  *Ví dụ:* Buổi mai hôm ấy, *một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh,* mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường dài và đẹp. |
| 3 | Liên kết câu và liên kết đoạn văn. | - Liên kết nội dung:  + Liên kết chủ đề.  + Liên kết lôgic.  - Liên kết hình thức:  + Phép lặp  + Phép thế  + Phép nối  + Cùng trường liên tưởng  …… |
| 4 | Nghĩa tường minh và hàm ý. | - Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.  - Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng người nghe có thể suy ra từ những từ ngữ ấy. |

**III. Phần tập làm văn *(5 phút)***

* GV nêu câu hỏi: *Phần tập làm văn cần lưu ý những nội dung trọng tâm nào?*
* HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.
* GV nhận xét, bổ sung và chiếu đáp án.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| stt | Tên bài | Nội dung cần nắm |
| 1 | Nghị luận xã hội | - Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.(Nắm được cách làm)  - Nghị luận về một vấn đề tưởng đạo lí. |
| 2 | Nghị luận văn học | - Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  - Nghị luận về tác phẩm truyện. |

***\*Lưu ý:***

- HS cần nắm vững cách làm các kiểu bài nghị luận xã hội và nghị luận văn học.

- Ngoài ra GV lưu ý HS cần nắm vững thêm về phép phân tích, tổng hợp trong văn nghị luận. Đồng thời phải biết liên kết câu, liên kết đoạn văn trong văn bản để viết được đoạn văn, bài văn mạch lạc có liên kết .

***B. Luyện tập :***

***Bài tập 1 :***

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

*“… Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội”.*

*(SGK Ngữ văn 9,*tập hai, NXB Giáo dục 2009, trang 26)

**Câu 1***(1,0điểm):*Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Của ai? Hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm có gì đặc biệt?

**Câu 2***(0,5điểm):*Xác định thành phần biệt lập trong câu *“Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất”.*

**Câu 3** *(0,5điểm):* Từ “hành trang”được tác giả dùng trong bài viết có nghĩa là gì ?

**Câu 4** *(1,0điểm):* Em đã, đang và sẽ làm gì để chuẩn bị hành trang cho bản thân mình để vững bước vào thế kỷ 21?

- GV cho HS suy nghĩ cá nhân trong 5 phút

- Gv gọi một HS lên trình bày

- HS khác bổ sung

- Gv nhận xét và đưa ra đáp án.

***Gợi ý làm bài:***

**Câu 1***(1,0điểm):*

- Đoạn văn được trích từ văn bản *“Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới”* của tác giả Vũ Khoan.

- Hoàn cảnh sáng tác của bài có nét đặc biệt: viết vào dịp Tết cổ truyền, thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỉ, hai thiên niên kỉ.

**Câu 2***(0,5điểm):* Từ được in đậm trong câu *“Trong những hành trang ấy,****có lẽ****sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.”* là thành phần biệt lập tình thái.

**Câu 3** *(0,5điểm):* “Hành trang” được Vũ Khoan dùng trong bài viết có nghĩa là hành

trang tinh thần như tri thức, kỹ năng, thói quen… để đi vào một thế kỷ mới.

**Câu 4** *(1,0điểm):* - HS liên hệ những việc đã và sẽ làm để chuẩn bị hành trang cho bản thân mình để vững bước vào thế kỷ 21:

+ Tích cực học tập, lũy kiến thức.(về khoa học, về đời sống)

+ Rèn luyện về đạo đức, sức khỏe, kĩ năng sống để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

***Bài tập 2 :***

***Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:***

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.”*

(Trích “*Mùa xuân nho nhỏ*” - Thanh Hải, SGK Ngữ Văn 9, Tập 2)

**Câu 1 (0,5 điểm)**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2 (0,5 điểm)**: Nêu nội dung của đoạn thơ.

**Câu 3 (1,0 điểm)**: Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu thơ sau và cho biết đó là thành phần gì?

*“Ơi con chim chiền chiện”*

**Câu 4 (1,0 điểm)**: Cảm nhận của em về cái hay trong cách diễn đạt của các câu thơ:

“*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi”*

- GV cho HS suy nghĩ cá nhân trong 5 phút

- Gv gọi một HS lên trình bày

- HS khác bổ sung

- Gv nhận xét và đưa ra đáp án.

***Gợi ý làm bài:***

**Câu 1 (0,5 điểm)**: Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2 (0,5 điểm)**: Nội dung của đoạn thơ*: Thể hiện vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên mùa*

*xuân xứ Huế và cảm xúc yêu mến, nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của*

*bức tranh xuân.*

**Câu 3 (1,0 điểm)**:

- Thành phần biệt lập: “*Ơi*” (0,5 điểm)

- Thành phần gọi đáp. (0,5 điểm)

**Câu 4 (1,0 điểm)**:

HS chỉ ra được cái hay trong cách diễn đạt của các câu thơ:

+ Dùng từ gọi *“Ơi*”, hỏi “*hót chi mà*” thể hiện sự yêu mến, gần gũi, thân thiết, gắn bó, giao hòa với tạo vật.

+ Sử dụng hình ảnh gợi cảm “*giọt long lanh*”. “*Giọt”* có thể là giọt sương, giọt mưa mùa xuân. Gắn với hai câu thơ trước thì “*giọt long lanh*” là giọt âm thanh trong vắt của tiếng chim chiền chiện, nhà thơ sử dụng nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, âm thanh tiếng chim được cảm nhận bằng thính giác (nghe) đến thị giác (nhìn) khiến tiếng chim như có hình khối (từng giọt) long lanh ánh sáng và màu sắc.

=> Cách diễn đạt sáng tạo trên thể hiện tâm hồn yêu mến gắn bó, giao hòa với tạo vật mùa xuân và sự tinh tế trong cảm nhận của thi nhân.

***Tiết 2: Luyện tập:***

***Bài tập 3 :***

***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:***

…“Anh bước vội vàng với những bước dài, rồi dừng lại kêu to:

- Thu! Con.

Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động… vết thẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ. Với vẻ mặt xúc động ấy và hai tay vẫn đưa về phía trước, anh chầm chậm bước tới, giọng lặp lặp run run:

- Ba đây con!

- Ba đây con!

Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”…

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà* – Ngữ văn 9, Tập một)

**Câu 1**. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**.Chỉ ra phép liên kết và từ ngữ dùng để liên kết trong các câu văn:*“Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng.”.*

**Câu 3**. Chỉ ra những từ ngữ thể hiện thái độ, hành động của bé Thu khi ông Sáu xưng “ba” gọi và bước lại gần. Lí giải tại sao bé Thu lại có thái độ, hành động như thế?

**Câu 4**.Vì sao sau phản ứng của bé Thu, ông Sáu *“đứng sững lại”* và cảm thấy *“đau đớn”*?*.*

- GV cho HS suy nghĩ cá nhân trong 5 phút

- Gv gọi một HS lên trình bày

- HS khác bổ sung

- Gv nhận xét và đưa ra đáp án.

***Gợi ý làm bài:***

**Câu 1 (0,5 điểm)**: Các phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

(HS nêu được 2 – 3 PTBĐ cho 0,5 điểm; nêu 1 PTBĐ cho 0,25 điểm; không cho điểm nếu không nêu được hoặc nêu sai PTBĐ).

**Câu 2 (0,5 điểm)**:

- Phép liên kết: Phép thế (0,25 điểm)

- Từ ngữ liên kết: Con – con bé – nó. (0,25 điểm)

**Câu 3 (1,0 điểm)**:

- Từ ngữ thể hiện thái độ, hành động của bé Thu: *Con bé thấy lạ quá; mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”.* (0,5 điểm)

- Lí giải: Bé ngạc nhiên, sợ hãi vì người đàn ông lạ mặt muốn ôm và tự nhận là ba của bé. Vết sẹo dài trên mặt anh Sáu vì xúc động mà đỏ ửng, giật giật khiến cho bé Thu sợ hãi, khóc và chạy về nhà. (0,5 điểm)

(HS lí giải khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm)

**Câu 4 (1,0 điểm)**:

**-**Anh Sáu hụt hẫng vì khao khát được gặp con nhưng bé Thu không nhận cha. (0,5 điểm)

- Bé Thu sợ hãi chạy trốn anh Sáu. (0,5 điểm)

***Bài tập 4****:* Em hãy viết đoạn văn ( Khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình phụ tử.

*- GV ra yêu cầu của bài tập ( HS chuẩn bị trong 10 phút)*

*- Gv gọi một HS lên trình bày*

*- HS khác bổ sung*

*- Gv nhận xét và đưa ra dàn ý mẫu cho Hs tham khảo.*

***\* Gợi ý: HS có thể trình bày theo các ý sau:***

- *Thế nào là tình phụ tử?* Tình phụ tử là tình cảm giữa cha và con, tình cảm ấy bền chặt và bao dung, theo mỗi con người đến hết cuộc đời.

- *Biểu hiện của tình phụ tử:* Cha là trụ cột gia đình, bảo vệ mẹ, bảo vệ con, vất vả mưu sinh vì gia đình. Cha là người nghiêm khắc hơn mẹ, là người dạy dỗ, làm nền tảng vững chắc về sự hình thành nhân cách của người con. Tình cảm của cha thường không bao giờ được nhẹ nhàng, âu yếm như của mẹ, nhưng cũng mãnh liệt, trọn vẹn và vô cùng vững bền. Cha cũng như mẹ luôn luôn lo lắng cho con, tuy nhiên khác với mẹ, tình cảm mẹ dành cho con được biểu lộ rất rõ ràng, nhưng còn với cha, nó rất thầm kín, ít khi được biểu lộ ra bên ngoài.

- *Mở rộng vấn đề:* Phê phán những người không coi trọng tình phụ tử, có thái độ vô ơn, ngược đãi cha mẹ…

- *Bài học:* Luôn trân trọng tình phụ tử, hướng tu dưỡng rèn luyện…

- Khẳng định tình phụ tử là tình cảm quan trọng trong mỗi cuộc đời con người, nó cũng thiêng liêng, cao cả và cảm động không kém gì tình mẫu tử.

***Bài tập 5****:* Em hãy viết đoạn văn ( Khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về *hiện tượng nghiện facebook trong lứa tuổi học sinh hiện nay.*

*- GV ra yêu cầu của bài tập ( HS chuẩn bị trong 10 phút)*

*- Gv gọi một HS lên trình bày*

*- HS khác bổ sung*

*- Gv nhận xét và đưa ra dàn ý mẫu cho Hs tham khảo.*

***\* Gợi ý: HS có thể trình bày theo các ý sau:***

*\* Giới thiệu về hiện tượng nghiện Facebook.*

*\* Giải thích vấn đề.*

- Facebook là một mạng xã hội được truy cập miễn phí, là nơi mà con người có thể giao lưu, kết bạn và học hỏi, Facebook có thể dung dưới các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học hoặc khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác.

- Nghiện facebook là việc quá lạm dụng, bị lôi cuốn bởi facebook và lệ thuộc nó đến mức quên đi những thứ khác.

*\* Bàn luận.*

- Facebook là cầu nối, giúp kết nối con người với con người lại gần nhau hơn, bất kể bạn ở khắp mọi nơi, …

- Facebook giúp con người học hỏi được nhiều kiến thức bổ ích từ những lớp học online.

- Facebook giúp cập nhật thông tin bạn bè, người thân một cách nhanh chóng, kịp thời.

- Facebook là phương tiện giúp bạn bày tỏ quan điểm và ý kiến của bản thân như: quan niệm sống, phong cách thời trang…

- Nơi quảng cáo, kinh doanh buôn bán của các doanh nghiệp.

- Giúp bạn làm việc nhóm dễ dàng hơn.

- Là nơi bạn có thể trút giận và chia sẻ vui buồn.

*\* Mở rộng (Tác hại của Facebook).*

- Lâm vào tình trạng nghiện Facebook, làm lãng phí thời gian của con người  
- Bạn có thể bị lấy cắp thông tin khi tham gia Facebook  
- Nhiều người sử dụng Facebook với mục đích xấu như: nói xấu, bôi nhọ danh phẩm người khác,….

- Làm con người càng tin vào thế giới ảo, không quan tâm đến thế giới ảo; Làm con người lâm vào các trạng thái tiêu cực như: ghen tỵ, mặc cảm, đua đòi,….

*\* Giải pháp và bài học:*

- Nhà nước: đưa ra các biện pháp sử dụng Facebook lành mạnh, có hình phạt cho những hành vi xấu trên Facebook.

- Nhà trường: quan tâm đến học sinh, hướng dẫn học sinh sử dụng Facebook một cách có hiệu quả.

- Bản thân: có ý thức đúng đắn khi sử dụng Facebook.

***Tiết 3: Luyện tập:***

***Bài tập 6****:* Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu lúc giao mùa trong bài **Sang thu** của **HữuThỉnh.**

Em hãy lập dàn ý chi tiết cho đề bài trên.

*- GV ra yêu cầu của bài tập ( HS chuẩn bị lập dàn ý trong 15 phút)*

*- Gv gọi một HS lên trình bày*

*- HS khác bổ sung*

*- Gv nhận xét và đưa ra dàn ý mẫu cho Hs tham khảo.*

***\* Gợi ý: HS có thể trình bày theo các ý sau:***

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung bài thơ: Cảm nhận về vẻ đẹp của cảnh sắc mùa thu lúc giao mùa từ hạ sang thu qua tình cảm thiết tha và tâm hồn tinh tế của nhà thơ.

**- Luận điểm 1. Vẻ đẹp của đất trời trong thời khắc giao mùa từ hạ sang thu**:

Biến chuyển trong không gian lúc sang thu được Hữu Thỉnh cảm nhận qua nhiều yếu tố, bằng nhiều giác quan và sự rung động thật tinh tế:

- Hương ổi lan vào không gian, phả vào gió se.

- Sương đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng gợi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thiên nhiên, những cánh chim bắt đầu vội vã ở buổi hoàng hôn.

- Cảm giác giao mùa được diễn tả thú vị qua đám mây mùa hạ *"vắt nửa mình sang thu"*.

- Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng nhạt dần. Những ngày giao mùa này đã ít những cơn mưa rào ào ạt, bất ngờ.

- Lúc này cũng bớt đi những tiếng sấm bất ngờ gắn cùng những cơn mưa rào mùa hạ thường có.

- HS cần cảm nhận được sự tinh tế của nhà thơ thể hiện trong những từ ngữ diễn tả cảm giác, trạng thái: *bỗng, phả vào, chùng chình, hình như, dềnh dàng, vắt nửa mình*…

**- Luận điểm 2. Tâm trạng và sự suy ngẫm của nhà thơ trước thời khắc giao mùa:**

**-** Khổ thơ cuối nói lên một vài cảm nhận và suy ngẫm của nhà thơ khi nhìn cảnh vật trong những ngày đầu thu.

**-** *Nắng, mưa, sấm* - những hiện tượng của thiên nhiên trong thời khắc giao mùa được Hữu Thỉnh cảm nhận một cách tinh tế. Các từ *“vẫn còn”, “đã vơi dần”, “cũng bớt”* gợi tả rất hay thời lượng và sự hiện hữu của sự vật.

- Từ ngoại cảnh ấy nhà thơ lại suy ngẫm cuộc đời, *“sấm”* và *“hàng cây đứng tuổi”* là hình ảnh ẩn dụ mang ý nghĩa tượng trưng cho những biến đổi, những khó khăn thử thách, từng trải, được tôi luyện trong nhiều gian khổ, khó khăn trong cuộc đời của mỗi con người.

**Đánh giá chung:**

- Tác giả sử dụng khá thành công một số biện pháp tu từ nghệ thuật như nhân hóa, ẩn dụ.... Các biện pháp nghệ thuật có tác dụng nhấn mạnh vẻ đẹ của dịu dàng, êm ả của đất trời khi sang thu.

- Qua bài thơ, ta thấy lòng yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp rất riêng của thời khắc giao mùa và thấy được tâm trạng, suy ngẫm của nhà thơ trước đất trời, trước cuộc đời.

**Bài tập 7**: Phân tích tình cảm sâu nặng của ông Sáu dành cho con trong đoạn trích “Chiếc lược ngà" ( Nguyễn Quang Sáng).

Em hãy lập dàn ý chi tiết cho đề bài trên.

*- GV ra yêu cầu của bài tập ( HS chuẩn bị lập dàn ý trong 15 phút)*

*- Gv gọi một HS lên trình bày*

*- HS khác bổ sung*

*- Gv nhận xét và đưa ra dàn ý mẫu cho Hs tham khảo.*

***\* Gợi ý: HS có thể trình bày theo các ý sau:***

*1 Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm*

*2 Phân tích tình cảm sâu nặng của ông Sáu dành cho con:*

\* Hoàn cảnh của nhân vật:

- Vì chiến tranh, ông Sáu phải xa con đi kháng chiến suốt 8 năm. Khi có dịp về thăm con thì con lại không nhận ra cha. Đến lúc con cất tiếng gọi ba, ông Sáu lại phải lên đường trở về căn cứ. Và người cha ấy đã hi sinh khi chưa kịp trao lại chiếc lược ngà - kỷ vật thiêng liêng cho con.

- Đặt nhân vật trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh tác giả đã thể hiện cảm động tình cha con sâu nặng của ông Sáu.

\*Tình cảm sâu nặng của ông Sáu dành cho con:

- Lúc xa con đi kháng chiến: mong nhớ con, trông chờ được gặp con.

- Trong những ngày nghỉ phép:

+ Cuống quýt, xúc động khi mới được gặp con để rồi hụt hẫng, thất vọng khi con bỏ chạy.

+ Mong con gọi tiếng ba *nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi*, càng vỗ về, quan tâm càng bị con xa lánh lạnh lùng. Tình cảm yêu thương con bị tổn thương khiến ông Sáu buồn bã, khổ tâm, giận quá lỡ tay đánh con.

+ Hạnh phúc, yêu thương xen lẫn xót xa khi con cất tiếng gọi *ba* trong giờ phút chia tay

- Khi trở lại căn cứ:

+Ân hận, khổ tâm vì đã đánh con.

+ Dồn tất cả yêu thương, mong nhớ vào việc làm cây lược ngà cho con.

+Vẫn đau đáu nghĩ đến con dành trọn vẹn tình cảm cho con đến giờ phút cuối cùng của cuộc đời.

***\* Đánh giá chung:***

- Tình cảm sâu nặng ông Sáu dành cho con được thể hiện bằng hình thức nghệ thuật đặc sắc: nhân vật hiện lên qua lời kể mộc mạc, chân thật của người kể chuyện là ông Ba ( bạn thân của ông Sáu); đặt nhân vật vào tình huống bất ngờ nhưng tự nhiên, hợp lý; miêu tả tâm lý, tình cảm nhân vật sâu sắc; sáng tạo hình ảnh chiếc lược ngà mang nhiều ý nghĩa.

- Tình cảm ông Sáu dành cho con luôn thừơng trực, đau đáu và được bộc lộ trong nhiều hoàn cảnh với những cung bậc cảm xúc khác nhau. Đó là tình cha con sâu nặng và cảm động, cao đẹp và bất diệt trong cảnh ngộ éo le của cuộc chiến tranh.

- Qua việc thể hiện tình cảm cha con sâu nặng của ông Sáu, nhà văn đã khẳng định và ngợi ca tình phụ tử thiêng liêng như một giá trị nhân bản sâu sắc. Tình cảm ấy góp phần tạo nên sức mạnh đưa dân tộc ta vượt lên sự hủy diệt tàn bạo của chiến tranh, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

**III. Củng cố - Dặn dò:**

1. Củng cố:

- GV hướng dẫn HS hệ thống lại kiến thức cơ bản của bài học ( theo hệ thống các mục đề phần lý thuyết).

2. Dặn dò:

- Nắm vững kiến thức bài học.

- Tiếp tục hoàn thiện các bài tập.

- Viết thành bài văn hoàn chỉnh bài tập 6 và 7 ở phần luyện tập trên lớp.

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BUỔI 20 :ÔN TẬP HỌC KÌ II (TIẾP)**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức: Nắm chắc kiến thức đã học

2. Kỹ năng: Rèn luyện kĩ năng giải các dạng đề học hiểu và viết đoạn văn ngắn

3. Thái độ, phẩm chất: Hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, nghiêm túc, thận trọng trong đặt câu và sử dụng từ ngữ.

4. Năng lực: Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1:**

***Luyện tập***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - GV: Đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh thực hiện thảo luận theo nhóm (2 học sinh 01 nhóm)  - HS: thực hiện  **Bài tập 1:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**  *Mấy ngày nghỉ, đưa con về quê chơi, tôi thấy thằng cháu lớp 2 khá hoạt bát. Cháu biết làm đủ việc như gấp quần áo, quét nhà, dọn cơm... Còn con tôi học lớp 7 nhưng ngoài chuyện học ra thì gần như những việc kia đều quá khó. Bấy lâu nay vợ chồng tôi giành hết việc để làm thay con. Ngay cả dọn phòng, gấp chăn mà con cũng không phải đụng tay vào. Có lẽ những thành tích con đạt được gần như che kín, khiến tôi hài lòng tự cho rằng ở tuổi con học giỏi là quan trọng nhất.**Nhưng rồi tôi thấy giật mình bởi con tỏ vẻ thích thú khi cùng ông ngoại ra bắt con gà ở chuồng để làm thịt. Bấy lâu nay con chỉ nhìn thấy con gà không có lông vì mẹ mua sẵn ở chợ về. Về quê chơi, con tôi vẫn đem sách vở, truyện về đọc. Nhìn con cặm cụi học trong cả những ngày nghỉ, tự nhiên tôi thấy chột dạ và xót lòng. Nếu nói về kết quả học tập thì tôi có lẽ là người mẹ khá yên tâm về con. Chưa bao giờ tôi phải nhắc nhở con vào bàn học. Nhưng thực tế là con thường không biết tự xoay xở khi bố mẹ vắng nhà. Con không biết rửa bát, không biết quét nhà. Học sinh lớp 7 rồi mà tôi vẫn phải đưa đón như một đứa trẻ lớp 1 dù nhà chỉ cách trường chừng 1 cây số. Có phải chính tôi đã không cho con tự trưởng thành?(…)*  *Có phải nền giáo dục quá tải đối với lứa tuổi các con đang đè nặng lên vai các con nên con không có thời gian để học những kỹ năng nhỏ trong cuộc sống? Hay tại vì chính những bậc cha mẹ như chúng ta quá kỳ vọng vào thành tích của con là học và học nên đánh mất cơ hội để con tự học những kỹ năng sinh tồn?*  (Trích *Con gà không có lông* – Yến Nguyệt)  a. Xác định phương thức biểu đạt và nội dung của đoạn trích trên.  b. Xác định 01 phép liên kết và 01 thành phần biệt lập được sử dụng trong những câu in đậm.  c. Dựa vào văn bản, hãy chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến sự thiếu trưởng thành của trẻ em ngày nay.  d. Nhận xét về sự chuyển biến trong thái độ của người mẹ trước và sau khi đưa con về quê chơi. | **Bài tập 1:**  - GV đưa ra đáp án  a. - Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp nghị luận  - Nội dung của đoạn trích trên: Quá chú trọng đến thành tích học tập của con mà quên đi việc rèn luyện kỹ năng sống cho con.  *(Chấp nhận cách diễn đạt khác.)*  b. Xác định đúng 01 phép liên kết: phép lặp: con, tôi; phép nối: nhưng và 01 thành phần biệt lập: thành phần tình thái (có lẽ)  c. Những nguyên nhân dẫn đến sự thiếu trưởng thành của trẻ em ngày nay:  - Chương trình học quá tải khiến trẻ không có thời gian để học những kĩ năng sống.  - Cha mẹ quá kỳ vọng vào thành tích học tập của con khiến con đánh mất cơ hội tìm hiểu cuộc sống xung quanh.  *(Chấp nhận cách diễn đạt khác.)*  d. Nhận xét về sự chuyển biến trong thái độ của người mẹ trước và sau khi đưa con về quê chơi.  - Trước khi đưa con về quê: hài lòng, yên tâm về kết quả học của con, cho rằng thế là đủ.  - Sau khi đưa con về quê: giật mình nhận ra con quá chú trọng việc học mà thiếu nhiều kiến thức thực tế và kĩ năng sống.  *(Chấp nhận cách diễn đạt khác.)* |
| **Bài tập 2**  Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *Với phương châm: “Tính mạng con người và lợi ích quốc gia dân tộc là trên hết” và “Không ai bị bỏ lại phía sau”, Chính phủ đã đưa ra các giải pháp phòng chống dịch phù hợp, hiệu quả trong từng giai đoạn; quyết liệt chỉ đạo thực hiện với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt có sự đồng thuận thực hiện nghiêm túc của người dân cả nước. Với lời hiệu triệu “Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh” của Đảng, Chính phủ, nhân dân cả nước đã đồng tâm, đồng sức, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ vượt qua mọi khó khăn thử thách để chống lại đại dịch.*  *…Trong khó khăn tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, sự đoàn kết của dân tộc được thắp sáng bằng nhiều hình ảnh xúc động về sự sẻ chia vật chất với người bị cách ly, các chiến sĩ nơi  tuyến đầu chống dịch hay những người nghèo khó, nó tạo hiệu ứng lan tỏa những điều tốt đẹp trong xã hội.*  *Trong đó không thể không kể đến “Cây ATM gạo” mô hình độc đáo có một không hai trên thế giới, nhanh chóng được triển khai trên cả nước cung cấp gạo miễn phí cho nhiều gia đình khó khăn bị “đứt bữa” do mất việc làm, mất thu nhập trong thời kỳ giãn cách xã hội. Bên cạnh đó các mô hình “Cửa hàng hạnh phúc”, “Cửa hàng 0 đồng”, “Chợ nhân đạo”, “Quán ăn dã chiến”, “Chuyến xe yêu thương”… đã được triển khai từ thành thị đến nông thôn, từ miền biển đến miền núi xa xôi. “Ai có mang đến chia sẻ, ai khó lấy đi một phần” là thông điệp giản dị, gần gũi nhưng có sức hút rất lớn sự chung tay góp sức của cộng đồng. Từ những chương trình này hàng ngàn tấn gạo, hàng triệu tấn nông sản, thực phẩm đã được huy động để hỗ trợ cho người nghèo.*  *Trong khó khăn, ai ai cũng muốn đóng góp một phần vật chất, tinh thần cho cuộc chiến chống dịch. Chưa bao giờ tinh thần tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách”, “lá rách ít đùm lá rách nhiều” lại phát huy mạnh mẽ như thời gian vừa qua. Tinh thần này của dân tộc không chỉ thể hiện ở người dân trong nước mà ở cả những người Việt Nam đang ở nước ngoài.*  (Trích: *Báo QĐND Online*, PGS.TS Nguyễn Thị Xuân Thu)  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.  **Câu 2.** Nêu nội dung của đoạn trích trên.  **Câu 3.** Tìm và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật có trong đoạn trích trên.  **Câu 4**. Những phẩm chất tốt đẹp nào của con người Việt Nam được đề cập trong đoạn trích trên | **Bài tập 2:**   1. Nghị luận 2. Ca ngợi tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của con người Việt Nam. 3. Biện pháp nghệ thuật: liệt kê 4. Phẩm chất của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết, tương thân tương ái… |
| **Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *“Các em thấy không? Theo cái lí lẽ bình thường thì khi điều gì khủng khiếp đang xảy ra ta sẽ phải lo cho mình trước nhất. Nhưng đất nước mình không làm như vậy. Ngoại trừ một số rất ít người thừa nước đục thả câu, tích trữ và nâng giá khẩu trang để trục lợi, thì còn lại tất cả những người có trách nhiệm đang làm những việc rất nhân văn mà không có bất cứ công dân của một quốc gia nào làm được.*  *Dưới sự chỉ đạo của Đảng, Chính phủ đã ra tuyên bố: “chống dịch như chống giặc”, kèm theo một lời hiệu lệnh: “Trong cuộc chiến này sẽ không có ai phải ở lại phía sau”, để từ đó, chúng ta đã viết tiếp được bao điêu kì diệu về dân tộc của mình.*  *Chúng ta đã đón 950 công dân trở về rồi chăm sóc tập trung trong các doanh trại để thực hiện cách ly và theo dõi với chế độ ăn uống, ngủ nghỉ rất chu đáo. Rất nhiều những chiến sĩ phải vào rừng ở với thái độ rất vui vẻ và tự nguyện để nhường doanh trại của mình cho đồng bào mới về từ vùng dịch…”*  (Trích: Trong tâm thư của cô giáo Chu Ngọc Thanh, giáo viên trường THCS Hùng Vương, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai- <https://giaoducthoidai.vn/>)  **Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.  **Câu 2**: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: *“chống dịch như chống giặc”*  **Câu 3**: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu nói : “*Trong cuộc chiến này sẽ không có ai phải ở lại phía sau”?* | **Bài tập 3**: Đáp án  Câu 1. Nghị luận  Câu 2. So sánh. Tác dụng: Nhấn mạnh sự nguy hiểm của dịch bệnh và tầm quan trọng của việc phòng chống đại dịch.  Câu 3. Ý nghĩa: Tinh thần đồng lòng, đồng sức, sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam. |
| **Bài tập 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Những ngày này, Việt Nam đang trải qua thời kì khó khăn. Nhưng càng ở trong hoàn cảnh khó khăn và thời điểm xám xịt ấy, người ta lại thấy những điều cảm động đã xảy ra. Chúng ta không thể nào không xúc động trước những con người hi sinh thầm lặng, làm sáng ngời lương tri đẹp đẽ. Đó là những vị bác sĩ mặc đồ bảo hộ, mồ hôi ướt sũng, kính nhòe đi, cả ngày không dám đi vệ sinh nhưng vẫn kiên cường chống bệnh. Đó là hình ảnh doanh nghiệp hay cô ca sĩ quyên góp một số tiền lớn cho đất nước chống đại dịch. Đó là hình ảnh những thùng mì tôm, những chai nước suối được chuyển vào khu cách ly. Đó là hình ảnh những em nhỏ góp hết tiền lì xì của mình để quyên tặng khẩu trang cho người chưa có. Đó là chuyến bay đi thẳng vào tâm dịch ở Vũ Hán để đón những người chung dòng máu nước Việt trở về. Đó là những cá nhân, tổ chức xã hội, những con người tự bỏ tiền túi mua và phát khẩu trang, nước rửa tay cho dân nghèo. Rồi những dòng tin nhắn truyền nhau cách giữ gìn sức khỏe, những bài viết trên mạng xã hội cập nhật về tình hình dịch bệnh, những đoạn clip hướng dẫn cách làm khẩu trang để tự bảo vệ mình… thật đáng quý! Điều gì khiến họ hành động như vậy? Đơn giản, bởi họ coi đó là trách nhiệm không của riêng ai và coi sự an nguy của cộng đồng, của xã hội như của chính bản thân mình.*  *Vậy mà vẫn có những con người ích kỷ, chà đạp lên công sức của người khác (không tự giác khai báo y tế, không chịu cách ly, chê điều kiện cách ly của Việt Nam…). Họ nghĩ chỉ cần có tiền là có thể có, làm mọi thứ mình muốn. Những suy nghĩ, hành động như vậy cần phải loại bỏ và xử lý thích đáng.*  *Những hành động đẹp sẽ còn tiếp tục lan tỏa khẳng định một Việt Nam nhân văn, một Việt Nam mà tình người là trên cả.*  *(Nguồn: Internet)*  **Câu 1:**Xác định nội dung và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. **Câu 2:** Chỉ ra **một** thành phần biệt lập xuất hiện trong đoạn trích và cho biết tác dụng của nó.  **Câu 3:** Chỉ ra **hai** phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích. **Câu 4:** Nêu ý kiến của bản thân về nhận định: *“Những hành động đẹp sẽ còn tiếp tục lan tỏa khẳng định một Việt Nam nhân văn, một Việt Nam mà tình người là trên cả”.* Trình bày trong một đoạn văn ngắn từ 4 – 6 dòng. | **Bài tập 4:** Đáp án  Câu 1: Nghị luận  Câu 2: Nội dung: Ca ngợi những hành động cao đẹp, nhân văn của cộng đồng người Việt. Bên cạnh đó cũng phê phán một vài bộ phận còn thiếu ý thức, tinh thần trong hoàn cảnh đất nước khó khăn.  Câu 3: Thành phần phụ chú: *(không tự giác khai báo y tế, không chịu cách ly, chê điều kiện cách ly của Việt Nam…).*  Câu 4:Phép thế  Phép lặp  Câu 5: HS trình bày theo cách hiểu của bản thân (giải thích hợp lí, rõ ràng, đúng yêu cầu hình thức)  - Đồng ý/ không đồng ý (giải thích) |
| **Bài tập 5:** Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:  *“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy Võng mắc chông chênh đường xe chạy Lại đi, lại đi trời xanh thêm. Không có kính, rồi xe không có đèn Không có mui xe, thùng xe có xước, Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước Chỉ cần trong xe có một trái tim.*” (Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB. Giáo dục, 2014). Câu 1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy. Câu 2. Tìm một hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ đó. Câu 3. Tại sao nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật? Câu 4. Từ việc cảm nhận phẩm chất của những người lính trong bài thơ trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về lòng dũng cảm. | **Bài tập 5:**  Câu 1. - Bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”  - Tác giả: Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, năm 1964 gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. - Sáng tác năm 1969 lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ đang diễn ra vô cùng ác liệt. Câu 2. - Hình ảnh ẩn dụ: trời xanh hoặc trái tim. - Nêu được tác dụng của hình ảnh ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho điều tác giả muốn thể hiện. Câu 3 Hình ảnh những chiếc xe không kính rất độc đáo vì: - Đó là những chiếc xe có thực trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ và đã đi vào thơ Phạm Tiến Duật cũng rất thực, không một chút thi vị hóa.  - Hình ảnh ấy vừa nói lên cái khốc liệt của chiến tranh vừa làm nổi bật chân dung tinh thần của người lính; thể hiện phong cách thơ của Phạm Tiến Duật: nhạy cảm với nét ngang tàng, tinh nghịch, yêu thích cái lạ. Câu 4**:** - Nội dung: Từ việc cảm nhận lòng dũng cảm của những người lính lái xe trong bài thơ, bày tỏ được những suy nghĩ về lòng dũng cảm: Thế nào là dũng cảm? Những biểu hiện của lòng dũng cảm trong cuộc sống? Vì sao có thể khẳng định đây là phẩm chất cao quý của con người? Em sẽ rèn luyện như thế nào để trở thành người dũng cảm? |

**Tiết 2:**

***Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**  *Nhà” chỉ là một từ ngắn ngủi, nó không đồng nghĩa với sự bình yên, nhưng chúng ta vẫn luôn khao khát rằng nó gắn với sự bình yên. Và khi nào “nhà” trái nghĩa với bình yên thì đó là khởi đầu của sự bất hạnh.Tôi tin rằng, mái nhà nào cũng từng có lúc đồng nghĩa với niềm vui và cả sự bình yên. Nhưng bạn của tôi ơi, sự bình yên của nhà không phải là điều có sẵn. “Nhà” là phần cứng, còn sự bìnhyên, hạnh phúc, niềm vui là phần mềm. Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu là phần mềm.Vậy cho nên, sự bình yên là thứ phải được thiết lập, và vì thế, có thể tái thiết lập. Nếu ta là một phần của “nhà”, dù chỉ là một phần nhỏ, nếu ta thật mong muốn mái nhà thân yêu của ta có được sự bình yên, hay lại có nó một lần nữa, thì ta phải tham gia vào quá trình thiết lập đó.Bằng một nụ cười xoa dịu, bằng một câu nói vị tha, bằng sự thương yêu nhẫn nhịn, bằng tráitim sẵn sàng sẻ chia, bằng một cái nắm tay thấu hiểu, hay có thể bằng một giọt nước mắt. Dù thế nào cũng không phải bằng sự buông xuôi. Để kéo những trái tim về gần với nhau. Để biến“nhà” thành một nơi ta phải luyến tiếc khi rời xa và luôn mong mỏi quay về.Bạn của tôi ơi, tôi còn nhớ khi chúng ta còn nhỏ, cùng ngồi chung một chiếc ghế mây dưới tánmận trong vườn nhà, mẹ của bạn đã hát cho chúng ta nghe câu này:“Ai qua là bao chốn xa, thấy đâu vui cho bằng mái nhà”*  (Trích: Ai qua là bao chốn xa…, Nếu biết trăm năm là hữu hạn – Phạm Lữ Ân, PhuongNamBook, 2012) a. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.  b. Nêu nội dung của đoạn trích trên  c. Xác định một phép liên kết có trong đoạn 2 của văn bản trên.  d. Đối với mỗi người “nhà” có cần thiết không? Vì sao? (Trình bày một đoạn văn ngắn khoảng 5 – 6 dòng) | Bài tập 1: Đáp án   1. Nghị luận 2. Nội dung: Vai trò, ý nghĩa và tâm quan trọng của nhà đối với mỗi con người. 3. Phép lặp   Phép liên tưởng   1. Hs có thể đưa ra những lí giải khác nhau nhưng hợp lí. |
| **Bài tập 2**  *“Mấy ngày nay, hình ảnh những chiến sĩ cảnh sát cơ động nhường áo khoác cho cụ ông nhặt rác hay ca sĩ Mỹ Tâm song ca cùng chàng trai khiếm thị đang được cộng đồng mạng lan truyền, ca ngợi với tốc độ chóng mặt.*  *Đó là khi đang làm nhiệm vụ ở khu vực vườn hoa cạnh quảng trường Ba Đình (Hà Nội), một chiến sĩ cảnh sát cơ động thấy cụ ông nhặt rác với chiếc áo mỏng manh đang run lên vì đợt lạnh cuối mùa. Anh ta đã không ngần ngại cởi chiếc áo phao ấm áp của mình mặc cho ông. Ban đầu ông từ chối nhưng chú cứ khoác vào và còn cài khóa giúp ông. Đó là sau hai show diễn, khi đang trên đường trở về khách sạn tại Hà Nội, Mỹ Tâm bắt gặp chương trình giao lưu văn nghệ quyên góp cho nạn nhân chất độc màu da cam ở một góc đường. Chứng kiến cảnh chàng trai khiếm thị đứng hát nhưng không có người xem, Họa mi tóc nâu kêu người bạn đi cùng quay đầu xe lại tìm cách ủng hộ. Cô giới thiệu với ca sĩ khiếm thị mình tên là Tâm, đến từ Đà Nẵng và sống ở miền Nam. Cô say mê hát cùng chàng trai ca khúc Sầu tím thiệp hồng. Sự xuất hiện của Mỹ Tâm khiến nhiều người dừng xe để xem. Trước khi ra về, nữ ca sĩ không quên kêu gọi mọi người đóng góp vào quỹ từ thiện.*  *Có một điều rất đáng mừng là các bạn trẻ và nhiều tầng lớp trong xã hội hiện nay rất quan tâm đến cộng đồng nên những câu chuyện trên nhanh chóng được chia sẻ và đồng cảm. Đúng là cái gì xuất phát từ trái tim sẽ đi đến trái tim . Chắc chắn ai trong chúng ta cũng đã hơn một lần cảm nghiệm được điều kì diệu này trong cuộc sống”*  a.Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.  b. Tìm và phân tích hai phép liên kết được sử dụng trong phần trích trên.  c. Xác định và gọi tên một thành phần biệt lập được sử dụng trong văn bản trên.  d. Em hãy đặt nhan đề cho đoạn trích trên  e. Em hiểu “điều kì diệu trong cuộc sống” mà tác giả nói đến trong câu cuối cùng là gì? (trình bày 4-5 dòng) | Bài tập 2:   1. Tự sự 2. Phép thế   Phép lặp   1. Thành phần phụ chú 2. Nhan đề: Những hành động cao đệp… 3. HS nêu cách hiểu của mình: đó là những hành động nhỏ bé nhưng có ý nghĩa lớn lao…… |
| **Bài tập 3:Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *Nhiều người có thói quen uống nước đựng trong chai nhựa đã qua sử dụng. Việc làm này có thể gây ra nhiều rủi ro cho sức khỏe.*  *Chai nhựa là môi trường thuận lợi để vi khuẩn phát triển. Thật vậy, theo các nhà khoa học, lượng vi khuẩn có trong nước ở các chai nhựa đã qua sử dụng thường vượt quá giới hạn an toàn. Chính bản thân chúng ta tạo ra điều kiện thuận lợi để vi khuẩn phát triển bằng cách cầm chai bằng tay dơ bẩn, rửa chai không đủ sạch và đựng nước ấm trong đó.*  *Vậy chúng ta nên làm gì?**Hãy thường xuyên vệ sinh chai nhựa bằng nước xà phòng ấm, giấm hoặc nước súc miệng kháng khuẩn. Chú ý đến phần cổ chai: ngay cả khi rửa chai một cách triệt để, chúng ta vẫn có thể bị ngộ độc thực phẩm hoặc thậm chí nhiễm viêm gan A (do vi-rút HVA lây trực tiếp từ người bệnh sang người lành qua thức ăn và nước uống). Nghiên cứu cho thấy hầu hết các vi khuẩn vẫn còn sống trên cổ chai mà bạn không rửa đủ sạch. Những đường xoắn trên cổ chai và phần nắp vặn, nơi mà bạn không rửa kỹ được, sẽ có nhiều mầm bệnh mà bạn có thể nuốt vào cơ thể cùng với nước. Để đảm bảo an toàn, bạn nên rót ra cốc hoặc dùng ống hút để uống chứ không dùng miệng đặt trực tiếp vào chai để hạn chế nguy cơ nhiễm vi khuẩn.*   1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. 2. Tìm 01 thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên. 3. Nêu nội dung của đoạn trích trên. 4. Từ nội dung của đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (5-6 dòng) về ý thức bảo vệ môi trường của giới trẻ hiện nay. | Bài tập 3:   1. Nghị luận 2. Thành phần phụ chú 3. Mức độ nguy hiểm của việc sử dụng chai nhựa. 4. HS đưa ra ý kiến của cá nhân và trình bày hợp lí. |
| **Bài tập 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  *“Sự kiện Giờ Trái đất lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2007 và đến nay đã trở thành một trong những sự kiện về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường có ảnh hướng lớn nhất trên toàn thế giới. Hiện đã có 187 quốc gia và vùng lãnh thổ với khoảng 7.000 thành phố và hàng tỷ người dân trên toàn thế giới tham gia hưởng ứng. Việt Nam tham gia Giờ Trái đất từ năm 2009.*  *Với chủ đề “Go More Green – Hôm nay tôi sống xanh hơn”, Giờ Trái đất 2018 kêu gọi mọi tổ chức, cá nhân, gia đình, doanh nghiệp cùng chung tay hành động để tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới một xã hội phát triển xanh và bền vững. Sau 1 giờ tắt đèn và giảm thiểu sử dụng các thiết bị điện (20 giờ 30 phút - 21 giờ 30 phút, ngày 24/3) trong Giờ Trái đất, hệ thống điện Quốc gia ghi nhận cả nước đã tiết kiệm được 485.000 kWh, tương đương 834 triệu đồng”.*  *(Giờ Trái đất năm 2018 - Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*   1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. 2. Tìm một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên. 3. Tìm 01 phép liên kết có trong đoạn trích trên? 4. Em hãy cho biết thông điệp của Giờ Trái đất năm 2018. | Bài tập 4:   1. Nghị luận 2. Thành phần phụ chú 3. Phép lặp 4. Thông điệp: kêu gọi, tuyên truyền mọi người sử dụng tiết kiệm điện nhằm bảo vệ môi trường, hướng tới một xã hội phát triển. |

**Tiết 3:**

***Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 1**  Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:  *… “Tôi đồng hành” là chương trình thường niên nằm trong chuỗi hoạt động của chương trình “Ước mơ của Thúy” đồng hành cùng hàng ngàn bệnh nhi ung thư trên khắp cả nước, do báo Tuổi Trẻ phối hợp cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội tổ chức.*  *Nằm trong chuỗi hoạt động này có “Ngày hội hoa hướng dương” diễn ra lúc 07h ngày 02-12-2018 tại công viên văn hóa Đầm Sen (cổng Lạc Long Quân, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây sẽ có nhiều hoạt động như trao học bổng; vườn hoa ước nguyện hồng; chợ phiên gây quỹ (bán tranh do bệnh nhi vẽ, sách, lịch, sổ tay, áo, nón)…*  *Điểm nhấn của ngày hội là chiến dịch đi bộ “Đồng hành cùng bệnh nhi ung thư” với chủ đề “Nhịp bước yêu thương”…*  (Trích *Ngày hội hoa hướng dương "Ước mơ của Thúy" đã sẵn sàng*,Tuổi trẻ Online ngày 01/12/2018*)*  a. Ngày hội hoa hướng dương "*Ước mơ của Thúy*" được tổ chức nhằm mục đích gì?  b. Nêu những hoạt động diễn ra trong ngày hội hoa hướng dương "*Ước mơ của Thúy*".  c. Tìm một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên.  d. Với nhan đề “*Tôi đồng hành*”, em hãy viết đoạn văn (04 đến 06 câu) trình bày suy nghĩ và hành động của bản thân. | Bài tập 1:   1. Đồng hành cùng các bệnh nhi ung thư, sẻ chia và xoa dịu nỗi đau bệnh tất với các bạn nhỏ. 2. Những hoạt động: *trao học bổng; vườn hoa ước nguyện hồng; chợ phiên gây quỹ (bán tranh do bệnh nhi vẽ, sách, lịch, sổ* tay, áo, nón)… 3. Thành phần phụ chú 4. HS trình bày suy nghĩ của bản thân (đảm bảo nội dung và yêu cầu của đề bài). |
| **Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *“Cả hội trường bệnh viện trung ương quân đội 108 lặng đi khi nghe người vợ kể về giây phút tạm biệt chồng trước khi anh vào phòng mổ lấy tạng, nhường lại sự sống cho người khác.*  *Chiều 28-3 là một buổi chiều vô cùng đặc biệt đối với bệnh viện trung ương quân đội 108. Tại đây, tất cả các lãnh đạo, bác sĩ và cán bộ bệnh viện đã dành sự tôn kính đặc biệt đối với người đồng đội Lê Hải Ninh (45 tuổi ở Ninh Bình, mang hàm thiếu tá), người đã không may qua đời vì đột quỵ nhưng đã để lại cho đời 6 tạng, giúp cho 6 người được hồi sinh… Chính nhờ quyết định đó, giờ đây trái tim của anh Ninh đang đập trong lồng ngực của một chàng trai 30 tuổi. Hai lá phổi của anh đang thở trong lồng ngực của anh Trần Ngọc Hanh… Tất cả những gì anh để lại cho đời, để hồi sinh sự sống cho người khác là vô giá, không gì sánh được… Dù nỗi đau đó vẫn còn hiện diện trên từng nét mặt của các thành viên trong gia đình, nhưng chắc hẳn trong lòng mỗi người đều cảm thấy tự hào và hãnh diện về anh. Tôi mong phong trào hiến tạng sẽ trở thành phong trào lan tỏa rộng rãi trong toàn xã hội để có thể giúp cho nhiều người đang cần tạng ghép mà chưa có nguồn, ông Lê Xuân Cự (bố anh Ninh) vừa nói vừa cố nén lại những giọt nước mắt.”*   1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản. 2. Xác định một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên. 3. Vấn đề xã hội nào được đề cập trong văn bản? Người viết đã thể hiện thái độ gì khi bàn về vấn đề này?. 4. Đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong việc tham gia phong trào hiến tạng, “giúp cho nhiều người cần tạng ghép mà chưa có nguồn.” (trình bày 5-6 dòng) | Bài tập 2:   1. Nghị luận 2. Thành phần phụ chú 3. Vấn đề: Hiến tạng cứu người Thái độ của người viết: Xúc động, ngợi ca, cảm phục. 4. Đề xuất biện pháp:   - Tuyên truyền, vận động  - Lan tỏa ý nghĩa của hoạt động nhân văn nay…. |
| **Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *Sau vụ cháy xảy ra tại chung cư CARINA (quận 8 Tp. Hồ Chí Minh) khiến 13 người chết và hàng chục người bị thương, với phát ngôn ban đầu của ngành chức năng là thảm họa xảy ra khi hệ thống báo cháy không hoạt động. Lập tức hàng vạn hộ dân cũng như hàng chục ban quản lý, ban quản trị chung cư nháo nhào kiểm tra lại hệ thống PCCC, cùng những bất cập khác…*  *Trong khi đó, tại chung cư Thái An 3 và 4 phường Đông Hưng Thuận quận 12 sáng 26-3 ban quản lý chung cư này phòng cháy bằng cách gửi thông báo về việc đề phòng cháy nổ đến các cư dân. Thông báo ghi rõ yêu cầu không tự ý che chắn, chèn vật cản ở các cửa chống cháy cầu thang bộ thoát hiểm, không để vật dụng lấn chiếm hành lang chung; đề nghị toàn thể cư dân khi có tín hiệu báo cháy cần phải bình tĩnh và liên lạc ngay với đường dây nóng; không được hút thuốc, vứt tàn thuốc tại khu vực công cộng, đặc biệt là tầng hầm để xe; không đốt vàng mã trong căn hộ, hành lang chung.*  *Bình luận về động thái này ông Hoàng, cư dân chung cư Thái An 3 nói: “Phòng cháy bằng thông báo ai cũng làm được. Lẽ ra trước thực trạng nhiều người chưa biết phải tự cứu mình khi cháy, ban quản lý phải hướng dẫn; kế đến là phải tập huấn PCCC tại chỗ cho cư dân và thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC. Còn thông báo kiểu trên chỉ là lý thuyết xuông”.*  (Sài Gòn trong nỗi ám ảnh mang tên CARINA)  a.Xác định phương thức biểu đạt của văn bản  b.Xác định một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên.  c.Vấn đề xã hội nào được đề cập trong văn bản? Người viết đã thể hiện thái độ gì khi bàn về vấn đề này?.  d.Em hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người cũng như cách ứng phó khi gặp sự cố hỏa hoạn (trình bày 5-6 dòng) | **Bài tập 3:**   1. Tự sự 2. Thành phần phụ chú 3. Vấn đề: Mọi hành động chỉ nói trên lí thuyết mà không đi vào thực hành. 4. Đề xuất biện pháp:   - Bình tĩnh  - Nắm chắc các kĩ năng khi gặp hỏa hoạn…. |
| **Bài 4:** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:  *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng* *(Ngữ văn 9, tập 2, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam)* **Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy. **Câu 2:**Chỉ và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên. **Câu 3:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 câu) phát biểu cảm nhận của em về đoạn thơ trên. | **Bài 4:**  Câu 1:  - Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Viếng lăng Bác" - Tác giả: Viễn Phương - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó và in trong tập thơ *Như mây mùa xuân (1978)*  *Câu 2:* - Phép tu từ: Ẩn dụ (cây tre) - Tác dụng: Biểu tượng sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc Việt Nam.  Câu 3:  - Câu thơ thật giản dị thân quen với cách xưng hô “*con- Bác*” -> gần gũi, thân thiết, ấm áp. - Dùng từ “*thăm*” thay cho từ “*viếng*” -> giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát. - Hình ảnh hàng tre: (ẩn dụ) -> biểu tượng sức sống bền bỉ..... của dân tộc - Cảm xúc: tự hào |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- Hệ thống lại kiến thức của KH2 và các dạng câu hỏi đọc hiểu

- Hoàn thiện các bài tập trên.

***Ngày soạn: Ngày dạy:***

**LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :**

*1. Kiến thức*: Giúp hs

Củng cố, khắc sâu hơn những kiến thức đã học ở 3 phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn ở Ngữ văn 9.

*2. Kỹ năng*

- Rèn kĩ năng tổng hợp, luyện giải đề thi

- Rèn kĩ năng đọc-hiểu, phân tích, cảm thụ văn bản cũng như các chi tiết, hình ảnh đặc sắc

*3. Thái độ, phẩm chất*:

- Yêu mến thơ văn dân tộc.

- Sống có trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

- Tự giác, hứng thú trong học tập

*4. Năng lực:*

- HS có năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực cảm thụ hẩm mĩ.

- HS có phẩm chất : Tự tin , tự chủ.

**II.** **TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:**

**ĐỀ 1**

**I, Phần Đọc-hiểu** *(2,0 điểm):*Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1- 4:

*“Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có người mơ ước xa: đến đỉnh cao nhất. Có người mơ ước gần: một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người đi chu du một vòng thiên hạ, nếm đủ đắng cay rồi mới chịu trở về với mơ ước ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay quá xa và không thể điều khiển đời mình được nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, thực ra, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.*

*Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào là tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.”.*

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**: Tìm và gọi tên một thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2**: Theo tác giả, mục đích đúng đắn của việc học là gì?

**Câu 3**: Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**: Tại sao tác giả cho rằng: “*Ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả,**chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn*.”?

**II. Phần Làm văn (8,0 điểm)**

**Câu 1**. *(3,0 điểm)* Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của ước mơ đối với mỗi người.

**Câu 2**. *(5,0 điểm)* Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ “Sang thu” của tác giả Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9, tập 2).

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM (ĐỀ 1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
|  | **PHẦN I: ĐỌC – HIỂU** |  |
| *1* | HS tìm và gọi tên ***một TP biệt lập***:   * *rồi sau đó*: thành phần phụ chú. * *thực ra*: thành phần phụ chú. * *có lẽ*: thành phần tình thái. | *0,25 đ* |
| *2* | Mục đích đúng đắn của việc học:  Học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào. | *0,5 đ* |
| *3* | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp ngữ *(có người, mơ ước, ước mơ)*. | *0,25 đ* |
| *4* | HS lí giải:  - Ước mơ mà không hành động thì ước mơ đó chỉ nằm trong ý nghĩ nên “chẳng đưa ta đến đâu cả”.  -  Hành động quan trọng là cách thức để đạt được ước mơ, để khẳng định được giá trị của bản thân, sẽ có cuộc đời tốt đẹp. | *0,5 đ*  *0,5 đ* |
|  | **PHẦN II: LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Phần viết đoạn văn:** viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của ước mơ đối với mỗi người. | **3,0 điểm** |
| **a**. Đảm bảo cấu trúc: Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn (đảm bảo hình thức một đoạn văn) | 0,25đ |
| **b**. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *vai trò của ước mơ đối với mỗi người.* | 0,25đ |
| **c**. Triển khai đoạn văn thành các luận cứ và luận chứng rõ ràng, thuyết phục, hợp lí | 2, 0 đ |
| ***-*** *Giải thích*: ước mơ là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ chính là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.  - *Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống:*  + Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.  + Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  + Ước mơ sẽ đưa con người đi tới những tương lai, không quản ngại những trông gai, nghiệt ngã, những khó khăn trên con đường đi của mình.  + Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định, sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  - *Mở rộng*: trong xã hội ngày nay, vẫn còn nhiều bạn trẻ sống không có ước mơ, không có ý chí phấn đấu, buông bỏ đời mình…  - *Bài học*: Chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình; chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình. | *0,25 đ*    *1,0 đ*  *0,5 đ*  *0,25 đ* |
| **d**. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25đ |
|  | **e.** *Sáng tạo:* Văn viết có hình ảnh, cảm xúc chân thành, sáng tạo trong dùng từ, đặt câu. | 0,25 đ |
| **2** | **Phần viết bài văn:**  Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ “Sang thu” của tác giả Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9, tập 2). | **5,0 điểm** |
| ***a****. Đảm bảo cấu trúc*: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25đ |
| ***b****. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ “Sang thu” | 0,5đ |
| **c*.*** *Triển khai thành các luận điểm, luận cứ rõ ràng, thuyết phục*  \* Giới thiệu đề tài mùa thu trong thi ca và dẫn vào hai khổ thơ bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.  \* Phân tích;  *Luận điểm 1*: Những cảm nhận ban đầu của nhà thơ về cảnh sang thu của đất trời.  - Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình: *(dẫn chứng).*  + Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô). “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ.  + Từ “phả”: gợi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hoà vào trong gió heo may của mùa thu, lan toả khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt ở nông thôn Việt Nam.  + Sương chùng chình: Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làn sương mỏng nhẹ nhàng trôi, được nhân hóa như đang “cố ý” chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm sang thu.  - Cảm xúc của nhà thơ:  Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu. Nhà thơ giật mình *(bỗng nhận ra)*, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, bâng khuâng…  *Luận điểm 2*: Hình ảnh thiên nhiên sang thu được nhà thơ phát hiện bằng những hình ảnh quen thuộc làm nên một bức tranh mùa thu đẹp đẽ và trong sáng:  + Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản *(dẫn chứng) =*> gợi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thiên thiên mùa thu.  + Đối lập với hình ảnh trên là những cánh chim chiều bắt đầu vội vã bay về phương nam tránh rét trong buổi hoàng hôn.  + Mây được miêu tả qua sự liên tưởng độc đáo bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết *(dẫn chứng)* => Gợi hình ảnh một làn mây mỏng, nhẹ, kéo dài của mùa hạ còn sót lại như lưu luyến.  + Đó là vẻ đẹp của thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế và nhạy cảm đang say thời khắc giao mùa này.  \* Đánh giá:  Hai khổ đầu bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã không chỉ mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về mùa thu quê hương mà còn làm sâu sắc hơn tình cảm quê hương trong trái tim mọi người. | 3,5 đ |
| ***d****. Sáng tạo*: Văn viết có hình ảnh, cảm xúc chân thành, sáng tạo trong dùng từ, đặt câu. | 0,5đ |
| ***e****. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25đ |

----------Hết---------

**ĐỀ 2**

**PHẦN I**: **ĐỌC HIỂU (*2,0 điểm*)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

*Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích [*Tre Việt Nam*](https://vndoc.com/bai-van-mau-lop-9-thuyet-minh-ve-cay-tre-viet-nam/download) *-* Nguyễn Duy, tập *Cát trắng*,

NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Chỉ ra các từ láy trong đoạn trích.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ: *"Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"*

**Câu 4.** Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc ViệtNam?

**PHẦN II**: **LÀM VĂN (*8,0 điểm*)**

**Câu 1** (***3,0 điểm):***

*Chừng nào một người vẫn còn khả năng tự làm mới bản thân, anh ta vẫn còn đang sống.*

(Henri Frederic Amiel)

Từ ý kiến trên, em hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc đổi mới bản thân.

**Câu 2 (*5,0 điểm*):** Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

*“Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.*

*Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khoả đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.*

*Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung quanh là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom…*

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết không mờ nhạt, cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.*

(Trích “*Những ngôi sao xa xôi*”- Lê Minh Khuê, Ngữ văn 9, tập hai, trang 117-118)

**-----Hết-----**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM (ĐỀ 2)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
|  | **PHẦN I: ĐỌC – HIỂU** | ***2,0 điểm*** |
| *1* | Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm | *0,25 đ* |
| *2* | Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên: cần cù, kham khổ, nắng nỏ, bãobùng. | *0,5 đ* |
| *3* | Biện pháp tu từ: nhân hóa.  *Tác dụng*: nhấn mạnh và gợi cảm xúc thêm cho câu thơ, và nó diễn tả cho người đọc hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người, đã đem lại những bài học về sự yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau ("thân bọc lấy thân", "tay ôm tay níu") | *0,5 đ* |
| *4* | Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý của dân tộcViệt Nam: Sự cố gắng bền bỉ, kiên cường vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách; sự đoàn kết đùm bọc che chở… | *0,5 đ* |
|  | **PHẦN II: LÀM VĂN** |  |
| *1* | **Phần viết bài văn NLXH** | **3,0 điểm** |
|  | **Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc đổi mới bản thân.** |  |
| ***a****. Đảm bảo cấu trúc*: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Viết đúng đặc trưng dạng bài NLXH | 0,25đ |
| ***b****. Xác định đúng vấn đề NL:* ý nghĩa của việc đổi mới bản thân. | 0,25đ |
| **c*.*** *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng*  **Lưu ý**: Thí sinh có thể đưa ra các quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng cần có lí lẽ thuyết phục; thái độ chân thành, nghiêm túc; tránh những suy nghĩ tiêu cực. Sau đây là một số định hướng triển khai:  1. Giải thích: Thế nào là đổi mới bản thân?  - Đổi mới là thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.  - Đổi mới bản thân là thay đổi chính cá nhân mình, có ý thức vươn lên cho phù hợp với cuộc sống, với thời đại.  2. Ý nghĩa của việc đổi mới bản thân:  - Cuộc sống đang từng ngày thay đổi nên đổi mới bản thân là yếu tố quan trọng, cần thiết và thường xuyên để thành công trong cuộc sống.  - Đổi mới sẽ tạo được động lực cho chính bản thân mình hoàn thành những mục tiêu đã đề ra.  - Đổi mới bản thân làm ta thức thời, không lạc hậu, không là lực cản, là gánh nặng về tâm lí cho những người xung quanh. Đổi mới giúp con người dễ hoà nhập, tạo được niềm tin ở người khác, và là một trong những nguyên nhân giúp ta thành công trong cuộc sống.  - Đổi mới sẽ giúp ta hoàn thiện bản thân: thay đổi làm ta không ngừng khám phá năng lực bản thân, sẽ tự tin hơn trong cuộc sống…  3. Mở rộng:  - Phê phán những người ngại đổi mới, không dám thay đổi bản thân để vươn lên những giá trị tốt đẹp.  - Đổi mới là để hoàn thiện và phải phù hợp với hoàn cảnh, để hoà nhập với mọi người với sự thay đổi của cuộc sống.  - Đổi mới không phải là để làm cho khác người, nếu cố tạo nên sự lập dị, ta sẽ tự đánh mất chính mình và bị mọi người xa lánh.  4. Bài học nhận thức và hành động:  - Nhận thức được ý nghĩa của việc đổi mới bản thân  - Thay đổi là cần thiết nhưng phải biết làm chủ sự thay đổi, phải biết chắt lọc lại những tinh tuý nhất, những phương thức hay nhất, phải biết vượt lên chính mình để hướng đến điều tốt đẹp. | 0,5 đ  1,0 đ  0,25  0,25 |
| ***d****. Sáng tạo*: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp. | 0, 25đ |
| ***e****. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25đ |
| *2* | **Phần viết bài văn NLVH**  **Cảm nhận của em về đoạn trích trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê** | **5,0 điểm** |
| ***a****. Đảm bảo cấu trúc*: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Viết đúng đặc trưng dạng bài nghị luận về một đoạn trích truyện. | 0,25 đ |
| ***b****. Xác định vấn đề NL:* Cảm nhận của em về đoạn trích trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê | 0,25 đ |
| **c*.*** *Triển khai thành các luận điểm* theo các trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt thao tác lập luận để triển khai thành luận điểm, biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và dẫn chứng.  *Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lí thuyết phục. Sau đây là một định hướng:*  **\*** Giới thiệu được vài nét về tác giả, tác phẩm và nêu cảm nhận chung về đoạn trích.  \* Cảm nhận về nội dung: Đoạn trích khắc hoạ nổi bật vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong không gian chiến trường căng thẳng, nguy hiểm:  - Không khí chiến trường căng thẳng, hiểm nguy qua cảnh tượng vắng lặng, hoang tàn sau một đợt ném bom, qua hình ảnh quả bom nằm lạnh lùng “trên một bụi cây khô”,…  - Tinh thần dũng cảm, can trường, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ qua hành động phá bom của Phương Định:  + Khi đến gần quả bom: “cảm thấy có ánh mắt của các chiến sĩ đang dõi theo mình, tôi không sợ nữa, tôi sẽ không đi khom…”. Lòng gan dạ, dũng cảm của cô gái được kích thích bởi lòng tự trọng và niềm kiêu hãnh của một nữ thanh niên xung phong mở đường.  + Khi phá bom: hành động của Phương Định thật bình tĩnh, khéo léo, cẩn trọng, chuẩn xác nhưng cũng rất khẩn trương, mau lẹ.  + Khi chạy lại chỗ ẩn nấp, chờ bom nổ: vô cùng hồi hộp đến “tim tôi đập không rõ, dường như vật duy nhất…là chiếc kim đồng hồ”. Phương Định có nghĩ đến cái chết nhưng “cái chết mờ nhạt không cụ thể”, cái chính là “liệu mìn có nổ không? Bom có nổ không? Làm thế nào để châm mìn lần hai?”. Với Phương Định, hoàn thành nhiệm vụ là mục tiêu lớn nhất, cho dù phải hi sinh tính mạng.  - Tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, tin yêu đồng đội: nhạy cảm, tinh tế nhận ra sự khốc liệt, căng thẳng của chiến trường, qua những dấu hiệu nhỏ nhất; tinh tế, nhạy cảm và tin yêu khi cảm nhận ánh mắt đồng đội đang dõi theo cô khi làm nhiệm vụ…  \*Cảm nhận về nghệ thuật: Đoạn trích còn là sự thành công trong nghệ thuật viết truyện ngắn của Lê Minh Khuê:  - Kể chuyện ở ngôi thứ nhất từ điểm nhìn của nhân vật chính  - Nhân vật được đặt vào tình huống thử thách căng thẳng, đặc biệt là ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế…  - Kiểu câu đa dạng, miêu tả sinh động…  \* Đánh giá:  - Tài năng xây dựng tình huống cũng như ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế đã góp phần làm nên thành công cho đoạn trích nói riêng và tác phẩm nói chung.  - Phương Định là một hình tượng đẹp, tiêu biểu cho thế hệ thanh niên xung phong ở tuyến đường Trường Sơn khói lửa.  - Nhà văn: am hiểu về cuộc sống và chiến đấu của tuổi trẻ Việt Nam trên tuyến đường Trường Sơn; trân trọng, ngưỡng mộ vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. | 0,5 đ  2,5đ  0,5 đ  0,5 đ |
| ***d****. Sáng tạo*: Thể hiện sâu sắc vấnn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 đ |
| ***e****. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 đ |

----------Hết---------

**ĐỀ 3**

**PHẦN I**: **ĐỌC HIỂU (*2,0 điểm*):** Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*“Ước làm một hạt phù sa*

*Ước làm một tiếng chim ca xanh trời*

*Ước làm tia nắng vàng tươi*

*Ước làm một hạt mưa rơi, đâm chồi”*

(Lê Cảnh Nhạc - *Xin làm hạt phù sa*, 2005)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

**Câu 2**: Đoạn thơ trên gợi cho em liên tưởng đến một bài thơ nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9? Nêu tên tác giả bài thơ đó?

**Câu 3**: Chỉ rõ biện pháp tu từ có sử dụng trong đoạn thơ trên.

**PHẦN II**: **LÀM VĂN(8,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm):** Tình phụ tử của cha con ông Sáu qua giây phút chia taytrongtruyện “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM (ĐỀ 3)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
|  | **PHẦN I: ĐỌC – HIỂU** |  |
| *1* | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | *0,5 đ* |
| *2* | - Nêu được tên một trong hai bài thơ (hoặc cả hai) đã học trong chương trình Ngữ văn 9: *Viếng lăng Bác (Viễn Phương), Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)*.  - Nêu chính xác tên tác giả, tác phẩm | *0,25 đ*  *0,25 đ* |
| *3* | Gọi tên và chỉ rõ các biện pháp tu từ:  - Điệp ngữ “Ước làm” nhắc lại 4 lần (HS có thể chỉ “ước làm”, “một” hoặc “ước một”  - Liệt kê các hình ảnh “một hạt phù sa”, “tiếng chim ca”, “tia nắng vàng tươi”, “hạt mưa rơi” *(Nếu HS chỉ gọi tên mà không chỉ rõ thì cho một nửa số điểm)* | *0,5 đ*  *0,5 đ* |
|  | **PHẦN II: LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Phần viết đoạn văn:** Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống. | **3,0 điểm** |
| **a**. Đảm bảo cấu trúc: Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn (đảm bảo hình thức một đoạn văn) | 0,25đ |
| **b**. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống. | 0,25đ |
| **c**. Triển khai đoạn văn thành các luận cứ và luận chứng rõ ràng, thuyết phục, hợp lí | 2, 25đ |
| 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống  2. Bàn luận về tinh thần lạc quan  a. Lạc quan là gì?  - Lạc quan là thái độ sống vui vẻ, yêu đời, suy nghĩ tích cực  - Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra  - Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.  b. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan  - Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người ;  - Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn;  - Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống;  - Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc  c. Biểu hiện của tinh thần lạc quan  - Luôn tươi cười, vui vẻ trong cuộc sống  - Luôn yêu đời, tạo niềm vui cho người khác  - Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra  d. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan  - Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng  - Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống ;  - Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình  *3. Đánh giá*:  - Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận  - Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.  *4. Bài học:* Cần rèn luyện và nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để vượt qua mội khó khăn trong cuộc sống | *0,25đ*  *0,25đ*  *0,75 đ*  *0,5 đ*  *0,25đ*  *0,25đ* |
| **d**. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25đ |
| **2** | **Phần viết bài văn:** | **5,0 điểm** |
| ***a****. Đảm bảo cấu trúc*: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25đ |
| ***b****. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Tình phụ tử của cha con ông Sáu qua giây phút chia taytrongtruyện “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng. | 0,25đ |
| **c*.*** *Triển khai thành các luận điểm, luận cứ rõ ràng, thuyết phục:*  **I. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận: tình phụ tử của cha con ông Sáu qua giây phút chia tay.  - Cảm nhận và đánh giá chung về tình huống cảm động này  **II. Thân bài:**  1.Tình phụ tử được thể hiện ở tấm lòng yêu thương vô bờ bến của người cha giành cho con.  - Ba ngày phép ngắn ngủi ở nhà là khoảng thời gian ông Sáu sống trong tâm trạng đau khổ và bất lực. Bao nhiêu háo hức, đợi chờ là bấy nhiêu bàng hoàng, đau đớn, hụt hẫng. Ông tìm mọi cách để được gần con, quan tâm con thì con bé lại càng phản ứng quyết liệt.  - Phút chia tay, niềm hạnh phúc thiêng liêng của người cha như vỡ oà trong tiếng gọi “ba” thân thiết của bé Thu. Ông Sáu ôm con, hôn con gấp gáp lên đôi má, lên tóc. Ông xúc động đến trào nước mắt khi nghe tiếng gọi “ba” cất lên từ cõi lòng đứa con thơ yêu thương. Tiếng gọi ba ấm áp, thiết tha đã bao ngày ông khát khao, mong đợi và tuyệt vọng. Niềm hạnh phúc tột đỉnh, niềm vui quá đỗi lớn lao, sự bù đắp muộn màng mà bé Thu dành cho ông đã xoá tan mọi nỗi buồn, mọi nỗi đau khổ. Lời dặn trong tiếng nấc nghẹn ngào của bé Thu trong giây phút chia tay đã khắc ghi trong trái tim người cha từ giây phút ấy: “Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba!”.  ->Chiến tranh đã đi qua nhưng tấm lòng sâu nặng của người cha thương con trong hoàn cảnh éo le, trắc trở thì mãi còn làm thổn thức bao trái tim người đọc.  2. Qua giây phút chia tay, ta thực sự xúc động trước tình yêu thương cha vô bờ, mãnh liệt, sâu sắc của bé Thu.  - Buổi sáng ông Sáu trở về đơn vị, con bé nhìn mọi người vây quanh ba nó, mặt nó tối sầm lại, buồn rầu, mắt nó mở to, nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa.  - Trong lòng bé Thu lúc này chắc hẳn bao tình cảm, ý nghĩ đang xáo trộn. Em thương ba vô cùng, càng thương càng xót xa, ân hận.  + Phút chia tay, đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao rồi bất ngờ cất lên tiếng gọi: Ba..a…a! Đó là sự vỡ oà của tiếng ba thiêng liêng đã dồn nén bao năm tháng. Tiếng gọi ba thiết tha, tức tưởi, tiếng gọi của trái tim yêu thương mãnh liệt. Tiếng gọi ấy như xé tan sự im lặng, xé ruột gan mọi người. Tiếng gọi ấy dồn nén bao yêu thương, niềm khát vọng của người con yêu cha.  + Cùng với tiếng gọi ấy là những cử chỉ vội vàng, ngập tràn yêu thương. Nó chạy xô tới, nhảy phóc lên, ôm chặt lấy cổ ba nó, nó hôn cùng khắp, hôn tóc, hôn cổ, hôn cả vết thẹo dài trên má. Có lẽ không một ai nhìn thấy cảnh đó mà không xúc động trào nước mắt. Dường như bé muốn bù đắp tình cảm cho ba trong những ngày qua. Khi hiểu ra vấn đề, Thu không chỉ xót xa, ân hận về thái độ cư xử của mình mà em còn rất đỗi tự hào về người cha anh hùng.  ->Tình yêu thương ba của bé Thu thật sâu sắc, cảm động. Đó là tình cảm thiêng liêng, cao quý không dễ gì chia cắt được. Trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh, tình cảm ấy càng sâu nặng hơn, mãnh liệt hơn.  3. Đánh giá:  - Qua tình cảm giữa ông Sáu và bé Thu, ta cũng hiểu được phần nào về tình phụ tử trong chiến tranh là một thứ tình cảm rất đỗi diệu kì. Chiến tranh càng tàn khốc, dữ dội thì tình cảm ấy càng thiêng liêng, bất diệt.  - Phải trân trọng tình cảm gia đình cao đẹp đến nhường nào, tác giả mới có thể viết nên những trang văn đầy cảm động đến như vậy  **III. Kết bài**  -Tình cảm gia đình là cội nguồn của tình yêu quê hương đất nước, làm nên sức mạnh diệu kì trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.  -Tình cảm ấy thật cảm động, sâu sắc trong giây phút chia li của cha con ông Sáu. Để từ đó ta thêm trân trọng hơn những gì mà mình đang có. | 0,25 đ  1,25 đ  1,5 đ  0,5 đ  0,25 đ |
| ***d****. Sáng tạo*: Văn viết có hình ảnh, cảm xúc chân thành, sáng tạo trong dùng từ, đặt câu. | 0,5đ |
| ***e****. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25đ |

**III, CỦNG CỐ, DẶN DÒ**

- Củng cố lại cách làm bài đọc - hiểu

- Sưu tầm một số đề thi tuyển sinh vào lớp 10 của các sở GD (kèm theo đáp án) trong mấy năm gần đây để buổi sau giới thiệu cả lớp tham khảo.

**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**LUYỆN ĐỀ (Tiếp theo)**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

1**. Kiến thức:**

* Nhận biết được tác giả, tác phẩm, phương thức biểu đạt, thể loại.
* Chỉ ra được một biện pháp tu từ tiêu biểu và giá trị của biện pháp tu từ đó.
* Xác định được nội dung của đoạn thơ. Vận dụng được những hiểu biết của bản thân để viết một đoạn văn
* Nhận ra được các phép liên kết câu; nghĩa tường minh, hàm ý; các thành phần biệt lập.
* Nắm được cách viết một bài văn nghị luận về tác phẩm văn học.

**2. Kỹ năng:**

* Học sinh có kĩ năng Đọc – hiểu văn bản nghệ thuật, biết nhận diện tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ và hiểu được nội dung của đoạn thơ.
* Biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không sai lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp.
* Học sinh có kĩ năng làm một bài văn nghị luận về tác phẩm văn học . Bố cục rõ ràng, kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận.
* Văn viết trong sáng, lưu loát, giàu hình ảnh, cảm xúc, không mắc lỗi hành văn.

**3. Thái** độ, phẩm chất: Lòng yêu mến môn Văn.

**4. Năng lực**: Học sinh rèn năng lực tự học, tích cực, chủ động.

**II. Tiến trình lên lớp**

**Tiết 1 + 2 + 3: Luyện đề trên cơ sở đã ôn tập lý thuyết từ tiết trước**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| GV chiếu đề thi tham khảo cho HS làm vào vở. | 1. **Luyện đề số 1** |
| **I. ĐỌC HIỂU (3đ).**  **Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**:  *Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,*  *Tin sương luống những rày trông mai chờ.*  *Bên trời góc bể bơ vơ,*  *Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.*  *Xót người tựa cửa hôm mai,*  *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?*  *Sân Lai cách mấy nắng mưa,*  *Có khi gốc tử đã vừa người ôm.*  (Ngữ văn 9, Tập một)  **Câu 1.** (0,5 điểm) Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?  **Câu 2.** (1,0 điểm) Đoạn thơ thể hiện tâm trạng của ai? Nhân vật đang ở trong hoàn cảnh nào?  **Câu 3.** (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ: Bên trời góc bể bơ vơ, Tấm son gột rửa bao giờ cho phai  **II. LÀM VĂN***.(7đ)*  **Câu 1.** (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ về tác dụng của việc tự học.  **Câu 2.** (5,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:  *… “Thuyền ta lái gió với buồm trăng*  *Lướt giữa mây cao với biển bằng,*  *Ra đậu dặm xa dò bụng biển,*  *Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*  *Cá nhụ cá chim cùng cá đé,*  *Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,*  *Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.*  *Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long ”…*  ***(Trích Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận, Ngữ văn 9, Tập một)***  **GỢI Ý**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** | **ĐỌC –HIỂU** |  | | **1** | Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm Truyện Kiều, tác giả Nguyễn Du | **0,5** | | **2** | Đoạn thơ thể hiện tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều. | **0,5** | | Hoàn cảnh: Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều đau đớn, tủi nhục, phẫn uất định tự vẫn. Tú Bà đã dụ dỗ vờ chăm sóc hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới. | **0.5** | | **3** | Hình ảnh ẩn dụ: “*Tấm son*”: Chỉ tấm lòng thương nhớ của Kiều dành cho Kim Trọng không bao giờ nguôi quên | **0.5**  **1,0** | | Tác dụng: Phép tu từ ẩn dụ ngợi ca tình cảm nhớ thương, tấm lòng thủy chung, son sắt của Thúy Kiều dành cho Kim Trọng. Trong nỗi cô đơn, buồn tủi, đau khổ trước cảnh ngộ của mình, Thúy Kiều vẫn vẹn nguyên tấm lòng cao đẹp, nhớ mối tình đầu, nhớ tới chàng Kim, vẫn một lòng thủy chung, son sắt không phai nhạt dù duyên phận dở dang. Và trong suốt mười lăm năm “đoạn trường”, hình bóng chàng Kim không hề phai nhạt trong tâm trí của nàng. |  | | **II** | **TẬP LÀM VĂN** |  | | **1** | Viết một đoạn văn ngắn( khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử. |  | |  | Đảm bảo thể thức một đoạn văn: nội dung chặt chẽ, trình bày được suy nghĩ về tình mẫu tử. | **0,25** | |  | Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0,25** | |  | Triển khai nội dung theo yêu cầu: vận dụng tốt các thao tác viết đoạn, có thể viết theo nhiều cách nhưng cần đạt các ý cơ bản sau: |  | | - Tự học là sự chủ động, tích cực, độc lập trong việc tìm hiểu, lĩnh hội tri thức, tích lũy kinh nghiệm và hình thành kĩ năng cho mình. | **0,25** | | Tự học là một kĩ năng quan trọng, cần thiết trong hành trang vào đời của mỗi người bởi nó mang lại nhiều lợi ích lớn. | **0,25** | | - Kho tàng tri thức của nhân loại được ví như biển cả bao la và được bổ sung, điều chỉnh liên tục; cha mẹ và thầy cô cũng không thể dạy ta hết tất cả mọi thứ nên bên cạnh sự chỉ dạy của gia đình, nhà trường việc tự học giúp ta bổ sung được nhiều kiến thức hơn, tự cập nhật kiến thức mới. | **0,5** | | - Quá trình tự tìm tòi, nghiên cứu, khám phá sẽ giúp ta tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên, không gò bó, ép buộc, dễ khắc sâu hơn. Việc tự học sẽ cho phép ta được thỏa sức với những đam mê riêng của mình. Nếu không tự học thì khó có thể đạt được ước mơ, khát vọng, hoài bão… của bản thân cho hôm nay và mai sau. | **0,25** | | - Tự học khiến chúng ta trở nên năng động, sáng tạo, rèn lòng kiên trì, không ỷ lại, phụ thuộc vào người khác, biết tự bổ sung những phần thiếu, phần yếu để hoàn thiện bản thân, đồng thời tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho bản thân mình và cho những người xung quanh. | **0,25** | | **2** | Cảm nhận đoạn thơ |  | |  | - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Biết cách cảm nhận về một đoạn thơ.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả, tác phẩm, học sinh cần phát huy khả năng cảm thụ văn chương của mình để làm nổi bật vẻ đẹp cảnh đánh cá trên biển, sự giàu có trù phú của biển cả Hạ Long; bút pháp nghệ thuật độc đáo tạo nên những bức tranh đẹp của cảnh và người dân lao động.  - Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý dưới đây và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  - Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | **1.0** | |  | Triển khai vấn đề theo yêu cầu: học sinh biết viết bài văn nghị luận đảm bảo được các ý cơ bản sau:  **1.Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ**  -Huy Cận - cây bút nổi tiếng của phong trào Thơ Mới, sau cách mạng tháng Tám. Huy Cận viết về cuộc sống mới, con người mới với niềm hân hoan, hứng khởi.  - Đoàn thuyền đánh cá được viết năm 1958 trong chuyến đi thực tế về vùng mỏ Quảng Ninh, bài thơ miêu tả hành trình ra khơi đánh cá của đoàn thuyền từ lúc hoàng hôn đến bình minh.  - Đoạn trích là khổ 3 và khổ 4 của bài, miêu tả cảnh đánh cá trên biển và sự giàu có, trù phú của biển cả Hạ Long | **0,5** | |  | **2. Cảnh lao động trên biển**  - Giữa biển khơi, đoàn thuyền được miêu tả thật kỳ vĩ: *Thuyền ta lái gió với buồm trăng/Lướt giữa mây cao với biển bằng*. Có gió làm lái, có trăng làm buồm, thiên nhiên như cùng chung sức với con người điều khiển con thuyền. Con người hòa nhập với thiên nhiên, tầm vóc sánh ngang với vũ trụ. Các động từ lái, lướt diễn tả những hoạt động đã thành thục đạt đến tầm nghệ thuật, cho thấy con người làm chủ thiên nhiên một cách tự tin mạnh mẽ. | **0,75** | | - Khí thế lao động trên biển hăng hái, khẩn trương và mạnh mẽ: *Ra đậu dặm xa dò bụng biển/Dàn đan thế trận lưới vây giăng*. Công cuộc lao động trên biển được miêu tả như một cuộc chiến đấu chinh phục thiên nhiên: con thuyền là vũ khí, mỗi ngư dân là một chiễn sỹ đầy uy quyền, sức mạnh. Cuộc chiến đấu ấy có thế trận, có chiến lược: dàn đan, lưới vây giăng. Nhịp thơ nhanh, hối hả giúp người đọc thấy được niềm vui tươi, phấn khởi, tình yêu cuộc sống, yêu lao động của con người nơi đây. | **0,75** | | **3.** **Sự giàu có, trù phú của biển cả Hạ Long**  - Bằng nghệ thuật liệt kê, Huy Cận đã cho thấy một Hạ Long giàu có và hào phóng: *Cá nhụ cá chim cùng cá đé/Cá song lấp lánh đuốc đen hồng*. Đây đều là những loài cá quý. Đặc biệt, hình ảnh con cá song là một nét vẽ tài hoa. Nghệ thuật phối sắc tài tình làm cho đoạn thơ đẹp như một bức tranh sơn mài rực rỡ. | **0,5** | |  | - Cảnh trên biển lúc về khuya lại càng thêm đẹp: *Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe/Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long*. Cách nói em gần gũi, đáng yêu! Phép nhân hóa “*Đêm thở: sao lùa*” làm nổi bật vẻ đẹp của đêm trăng trên biển. Trí tưởng tượng phong phú và cảm hứng vũ trụ đã chắp cách cho hồn thơ Huy Cận viết nên những câu thơ đẹp và duyên dáng | **0.5** | | **4. Nghệ thuật**  - Cảm hứng hiện thực hài hòa với cảm hứng lãng mạn khiến tâm hồn người nghệ sĩ thăng hoa.  - Bút pháp khoa trương và cảm hứng vũ trụ đã tạo nên những bức tranh đẹp về cảnh biển và con người lao động ở Hạ Long.  - Các biện pháp nghệ thuật: liệt kê, nhân hóa, so sánh được vận dụng rất ấn tượng. | **1.0** | |  | **5. Đánh giá**  - Hai khổ thơ góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm: ngợi ca cuộc sống mới, con người mới.  - Nhấn mạnh sự thay đổi tích cực của hồn thơ Huy Cận từ u sầu, ảo não trước cách mạng tháng Tám giờ đây đã hòa nhập với cuộc đời, cuộc sống mới, lạc quan và tin yêu cuộc sống.  bó, yêu thương nhau. | **0,5** | | |

**Tiết 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| GV chiếu đề thi tham khảo cho HS làm vào vở. | **I.Luyện đề số 2** |
| **Câu 1** (2.0 điểm)  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng - những màu vàng rất khác nhau. Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra trông thấy màu trời có vàng hơn mọi khi. Lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm, không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng sẫm. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối quả chín vàng đốm. Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng, như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy.*  (SGK *Ngữ văn 7,* tập 1, tr. 33, NXBGD, 2014)  a. Xác định các thành phần biệt lập trong hai câu văn sau:  *Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng - những màu vàng rất khác nhau. Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra trông thấy màu trời có vàng hơn mọi khi.*  b. Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên.  c*.* Qua đoạn trích, em hiểu gì về cảnh thiên nhiên nơi làng quê và tình cảm của tác giả? (*Trả lời ngắn gọn, không phân tích*).  **Câu 2** (3.0 điểm)  Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lòng dũng cảm trong cuộc sống*.*  **Câu 3** (5.0 điểm)  Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *Phả vào trong gió se*  *Sương chùng chình qua ngõ*  *Hình như thu đã về*  *Sông được lúc dềnh dàng*  *Chim bắt đầu vội vã*  *Có đám mây mùa hạ*  *Vắt nửa mình sang thu*  (Trích *Sang thu* - Hữu Thỉnh,  *Ngữ văn 9*, tập 2, tr. 70 NXBGD, 2017)  **GỢI Ý**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **CÂU** | | **NỘI DUNG** | **Điểm** | | **CÂU 1** | **I. ĐỌC HIỂU** | | **2.0** | | **a**. | - Các thành phần biệt lập:  + Thành phần phụ chú: *những màu vàng rất khác nhau*  + Thành phần tình thái: *có lẽ* | 0.5  0.5 | | **b**. | Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích: so sánh. | 0.5 | | **c**. | - Qua đoạn trích, ta cảm nhận được:  + Cảnh làng quê tươi đẹp, yên bình, ấm áp, trù phú.  +Tình yêu thiên nhiên, yêu làng quê tha thiết của tác giả. | 0.25  0.25 | | **II. LÀM VĂN** | | | | | **CÂU 2** |  | **Suy nghĩ về lòng dũng cảm trong cuộc sống.** | **3.0** | | **a.** | Đảm bảo thể thức một đoạn văn: nội dung chặt chẽ, trình bày được suy nghĩ về lòng dũng cảm.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận, biết cách viết bài văn nghị luận xã hội.  - Biết bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng bằng lập luận chặt chẽ; lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu. | 0.5 | | **b.** | Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 | | **c.** | Học sinh có thể làm bài teo nhiều cách. Dưới đây là một số định hướng cơ bản: |  | | \* *Giải thích*: Dũng cảm là sự quả cảm, kiên cường, có ý chí nghị lực cao, dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống... | 0.25 | | *\* Bàn luận:*  - Biểu hiện của lòng dũng cảm (Dẫn chứng).  - Vai trò, ý nghĩa của lòng dũng cảm:  + Khi có lòng dũng cảm, con người sẽ có nguồn sức mạnh chân chính, đủ niềm tin, sự vững vàng để vượt qua mọi hoàn cảnh để vươn tới thành công.  + Người có lòng dũng cảm luôn khẳng định được khả năng và phẩm chất của mình; luôn sống lạc quan, đem lại nhiều điều tốt đẹp, ý nghĩa cho cuộc đời và được mọi người yêu quý, kính trọng.  + Lòng dũng cảm luôn là phẩm chất cao đẹp được nhân dân ta đề cao từ xưa cho đến nay. (Nêu dẫn chứng phù hợp)  - Mở rộng, lật lại vấn đề:  + Trên thực tế, vẫn còn có những con người sống hèn nhát, nhu nhược; dễ nản lòng nhụt chí, buông xuôi.  + Cần phân biệt lòng dũng cảm với sự bồng bột, liều lĩnh bất chấp tất cả để làm những việc gian ác, sai trái... | 1.5 | | *\* Bài học kinh nghiệm*:  - Lòng dũng cảm là một trong những phẩm chất đáng quý, cần có của con người.  - Thế hệ trẻ ngày nay cần rèn luyện cho mình lòng dũng cảm để vượt qua những thử thách trong học tập và cuộc sống. | 0.25 | | **d.** | Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với tình mẫu tử; có cách diễn đạt độc đáo. | 0.25 | | **CÂU 3** |  | **Cảm nhận về hai khổ thơ trong bài thơ *Sang thu*** | **5.0** | | **a.** | Đảm bảo cấu trúc bài văn với các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài theo yêu cầu của bài văn nghị luận., xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.5 | | **b.** | Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 | | **c.** | Học sinh có thể trình bày, sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những ý sau: |  | |  | *\* Mở bài:* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích và nêu cảm nhận chung. | 0.5 | |  | *\* Thân bài:*  - *Khổ thơ thứ nhất*: Cảm nhận đầu tiên trong tâm hồn thi sĩ  về những tín hiệu của mùa thu. Đó là cảm xúc bất ngờ khi nhà thơ “ bỗng nhận ra” mùi hương ổi chín quen thuộc của làng quê. Hương ổi thơm mát, ngọt ngào lan tỏa giữa không gian yên bình được diễn tả tinh tế qua động từ “phả”. Đó còn là cảm giác khẽ giật mình của nhà thơ trước sự xuất hiện của “gió se” bắt đầu thổi rất nhẹ, rất khẽ, và màn sương “chùng chình” cũng như có ý chậm lại, quyến luyến, bịn rịn.Tất cả đều diễn ra rất chậm, mơ hồ khiến nhà thơ băn khoăn, bối rối. | 1.25 | |  | - *Khổ thơ thứ hai*: Cảm nhận của nhà thơ về những biến chuyển của đất trời sang thu ở không gian rộng hơn. Dòng sông không cuồn cuộn, gấp gáp mà trôi êm ả, “dềnh dàng”. Nhưng trong từng nhịp cánh chim bay đã “bắt đầu vội vã”. Độc đáo và thú vị nhất là hình ảnh đám mây “Vắt nửa mình sang thu”. Đám mây trở thành nhịp cầu duyên dáng nối hai mùa hạ - thu. | 1.25 | |  | - Đoạn thơ sử dụng thành công các từ ngữ giàu sức biểu cảm, hình ảnh thơ độc đáo gợi nhiều liên tưởng mới mẻ, thú vị, nghệ thuật nhân hóa, đối lập, tương phản...thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả. | 0.5 | |  | *\* Kết bài*: Khái quát lại nội dung bài thơ, nêu suy nghĩ của bản thân. | 0.5 | | **d**. | Sáng tạo: Có quan điểm, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp; có cách trình bày, diễn đạt ấn tượng. | 0.25 | | |

***Tiết 3:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **GV chiếu đề thi tham khảo cho HS làm vào vở.** | **I. Luyện đề số 3** |
| **I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**  Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:  *Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom.*  (Sách Ngữ văn 9, tập II)  **Câu 1.** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm đó?  **Câu 2.** Chỉ ra các phép liên kết câu được tác giả sử dụng trong đoạn văn?  **Câu 3.** Cảm nhận về nội dung chính của đoạn văn?  **II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**  **Câu 1** **(2.0 điểm).**Viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về đức hi sinh.  **Câu 2****(5.0 điểm)*.*** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:  *Người đồng mình thương lắm con ơi*  *Cao đo nỗi buồn*  *Xa nuôi chí lớn*  *Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*  *Sống trên đá không chê đá ghập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  *Sống như sông như suối*  *Lên thác xuống ghềnh*  *Không lo cực nhọc*  *Người đồng mình thô sơ da thịt*  *Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*  *Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*  *Còn quê hương thì làm phong tục*  *Con ơi tuy thô sơ da thịt*  *Lên đường*  *Không bao giờ nhỏ bé được*  *Nghe con.*  (Y Phương - *Nói với con, Ngữ văn 9- tập 2, NXBGD 2018*)  **GỢI Ý**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **1** | - Đoạn văn trên trích trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi.*  - Tác giả là Lê Minh Khuê.  - Hoàn cảnh sáng tác:  + Tác phẩm được viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra vô cùng ác liệt.  + Đây là một trong số những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê. | 0,25  0,25  0,5 | | **2** | Các phép liên kết câu được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên là:  + Phép thế: *Thần chết - Hắn ta*  + Phép lặp từ ngữ: *ban ngày - ban ngày; chạy trên cao điểm -chạy trên cao điểm*  *+* Phép nối: *Mà* | 0,25  0,5  0,25 | | **3** | - Đoạn văn miêu tả công việc của ba cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát măt đường là chạy trên cao điểm sau mỗi đợt bom nổ để đo khối lượng đất lấp vào hố bom và đếm bom chưa nổ. Đây là một công việc rất nguy hiểm.  - Đoạn văn đã nhấn mạnh tính chất khốc liệt của chiến tranh, sự nguy hiểm của công việc và qua đó làm nổi bật tinh thần dũng cảm của các cô gái thanh niên xung phong. | 0,5  0,5 | | **1** | \***Yêu cầu về kĩ năng:**  - Viết đoạn văn nghị luận bàn về đức hi sinh.  - Luận điểm rõ ràng, đúng đắn; lập luận chặt chẽ; cánh diễn đạt mạch lạc; độc đáo; có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.  - Trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi diễn đạt, không mắc lỗi chính tả. | 0,25 | | **\*Yêu cầu về kiến thức:**  Có thể viết đoạn văn theo nhiều cách đảm bảo các ý sau:  ***- Giới thiệu đức hi sinh***  ***- Giải thích:*** Hi sinh có nghĩa là những suy nghĩ, hành động vì người khác bất chấp tính mạng của mình.  - Người có đức hi sinh là người sống nhân ái, biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ với mọi người, biết hi sinh quyền lợi vật chất, tinh thần cho người khác, cho cộng đồng, cho xã hội. ***- Phân tích, bàn luận, mở rộng vấn đề:***  + Đức hi sinh là một phẩm chất cao đẹp cần thiết, là thước đo nhân cách của mỗi con người trong cuộc sống.  + Trong cuộc sống còn gặp rất nhiều khó khăn nên rất cần những người có đức hi sinh biết yêu thương, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.  + Người có đức hi sinh luôn được mọi người yêu mến, tin cậy, quý trọng, khâm phục và ngợi ca.  + Không chỉ vậy, người có đức hi sinh còn thể hiện được sự dũng cảm của bản thân mình, vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm trong cuộc sống; mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người; mang lại cuộc sống bình yên, tươi đẹp, hạnh phúc; góp phần vào sự phát triển của đất nước…  ( Dẫn chứng về con người có đức hi sinh cao cả: trong kháng chiến, trong thời bình, đó là sự hi sinh cao cả của bố mẹ cho con cái…)  + Hi sinh không phải là chịu thiệt vì mục đích cá nhân phải biết vì tập thể, vì quê hương đất nước, thì việc hi sinh mới có ý nghĩa. Hi sinh cũng tùy hoàn cảnh, đối tượng.  + Phê phán những người không có đức hi sinh, sống ích kỉ vì quyền lợi cá nhân, chỉ biết nhận mà không biết cho…  ***- Bài học nhận thức và hành động:*** Mỗi người cần rèn luyện đức hi sinh ngay từ khi còn nhỏ: cần có lòng dũng cảm; phải có lòng nhân ái, biết yêu thương, chia sẻ, carm thông với mọi người, biết sống vì mọi người, biết hi sinh cho mọi người từ nhận thức đến hành động, từ vật chất đến tinh thần; tránh xa lối sống hẹp hòi, ích kỉ. Mỗi người phải biết phát huy đức hi sinh để nó mãi là một truyền thống, đaọ lí tốt đẹp của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.  - Khẳng định lại ý nghĩa của đức hi sinh. | 1,75 | | **2** | **\*Yêu cầu về kĩ năng:**  -Viết được bài văn nghị luận văn học có bố cục ba phần mạch lạc. Hệ thống các luận điểm, luận cứ rõ ràng, chặt chẽ.  -Vận dụng linh hoạt các phép lập luận.  - Diễn đạt trong sáng, giàu cảm xúc.  - Không mắc lỗi về câu, từ, chính tả. | 1,0 | | **\* Yêu cầu về kiến thức:**  Bài làm có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **a.** **Mở bài:**  **-** Giới thiệu tác giả Y Phương và bài thơ “*Nói với con”*  *-* Giới thiệu vị trí và nêu cảm nhận khái quát về đoạn thơ: Đoạn hai của bài thơ là lời tâm tình của người cha với con về những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình và mong ước của người cha.  **b. Thân bài:**  \* Khái quát ngắn gọn phần đầu của bài thơ là lời tâm tình của người cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.  \* Phần hai của bài thơ vẫn tiếp tục là lời tâm tình của người cha nói với con về những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình và mong ước của người cha.  - Người đồng mình sống vất vả, cực nhọc nhưng giàu ý chí, nghị lực với bản lĩnh kiên cường.  *Người đồng mình thương lắm con ơi*  *Cao đo nỗi buồn*  *Xa nuôi chí lớn*  Điệp khúc *người đồng mình* được lặp lại với cách biểu cảm trực tiếp qua từ *thương,* lặp cấu trúc thơ và hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa khái quát gợi ta liên tưởng đến cuộc sống vất vả, gian nan với bao cực nhọc, lo toan mà người đồng mình phải gánh chịu nhưng đồng thời cũng gợi lên ý chí kiên cường, bản lĩnh vững vàng của người đồng mình.  - Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng người đồng mình sống mạnh mẽ, khoáng đạt, thủy chung, gắn bó với quê hương.  *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đoi*  *Sống như sông như suối*  *Lên thác xuống ghềnh*  *Không lo cực nhọc*  Đoạn thơ sử dụng nhiều điệp ngữ (sống, không chê) cùng hình ảnh so sánh (Sống như sông như suối) và thành ngữ (Lên thác xuống ghềnh) đã nhấn mạnh hơn nữa cuộc sống vất vả, gian truân của người đồng mình. Tuy cuộc sống còn nhiều vất vả nhưng người đồng mình sống mạnh mẽ, bền bỉ như thiên nhiên núi rừng và đặc biệt là tình cảm thủy chung gắn bó với quê hương.  - Người đồng mình giàu chí khí, niềm tin, có ý thức tự lập, tự cường và giàu khát vọng xây dựng quê hương.  *Người đồng mình thô sơ da thịt*  *Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*  *Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*  *Còn quê hương thì làm phong tục*  Với hình ảnh thơ đối lập và lối diễn đạt độc đáo, lời thơ đã cho thấy người đồng mình thuy mộc mạc, giản dị nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể thô sơ da thịt nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, ý chí và khát vọng xây dựng quê hương. Người đồng mình bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại với ý thức tự lập, tự cường đã làm nên truyền thống tốt đẹp của quê hương còn quê hương là điểm tựa tinh thần, là nơi lưu giữ những phong tục tập quán tốt đẹp.  ***-*** *Niềm mong ước, dặn dò của người cha:*  *Con ơi tuy thô sơ da thịt*  *Lên đường*  *Không bao giờ nhỏ bé được*  *Nghe con.*  Điệp khúc *con ơi, nghe con* được lặp lại tạo âm điệu tha thiết, dịu dàng; cấu trúc câu thơ biến đổi linh hoạt thể hiện niềm mong ước, lời nhắn nhủ của người cha. Người cha nhắc con và cũng là mong con phải sống mạnh mẽ, bền bỉ, giàu chí khí, nghị lực như người đồng mình. Con phải biết gắn bó, thủy chung với quê hương, phải biết khắc cốt ghi tâm lối sống cao thượng của người đồng mình. Con phải biết tự hào về những truyền thống tốt đẹp của quê hương và luôn tự tin, vững bước trên đường đời.  ***\* Khái quát:***  - Với cách diễn dạt mới mẻ, độc đáo cùng những hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa khái quát, lời người cha tâm sự với con đã toát lên tinh yêu con, niềm tự hào, tin tưởng vào tương lai của con, về truyền thống quê hương, dân tộc mình.  - Lời người cha tâm sự với con cũng chính là lời của thế hệ đi trước nhắn gửi thế hệ sau.  **c. Kết bài:**  - Khái quát lại đoạn thơ.  - Đánh giá đoạn thơ, liên hệ mở rộng. | 0.5  0.5  2.0  0.5  0.5 | | |

**III. Củng cố - Dặn dò**

- GV yêu cầu HS nhớ lại đơn vị kiến thức đã học

- Giao bài tập về nhà: Hoàn thành các bài văn đã được gợi ý